

TỘI ÁC TRÊN THIÊN DUƠNG MẤT

TẬP TRUYỀN LIÊN XÔ

tpm



Tội Ác Trên Thiên Đường Mạt

**TẬP TRUYỆN NGẮN
KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG LIÊN XÔ**

**NHÀ XUẤT BẢN TÁC PHẨM MỚI
HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM – 1985**

LỜI GIỚI THIỆU

I

Xem xét quá trình phát triển của văn học xưa nay, người ta vẫn thấy có những tác phẩm trong đó những yếu tố của hiện thực được phối hợp một cách đặc biệt, không theo những nguyên tắc sẵn có của đời sống mà theo một cách riêng, từ đó tạo ra những khung cảnh “quái đản”, những con người kỳ dị và đủ các chuyện lạ khác. Ví dụ rất nhiều, từ những bóng ma trong kịch Shakespeare, những người khổng lồ và người tí hon trong J. Swift, qua các nhân vật trong *Gargantua và Pantagruel* của Rabelais, một số truyện của Voltaire, truyện ngắn của Hoffmann ở Đức, E. Poe ở Mỹ v.v... Ở phương Đông có *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ, *Liêu trai chí dị* của Bồ Tùng Linh, v.v...

Mượn cái không thể có để biểu hiện cái có thể có trong đời sống, đây chính là một hình thức nhận thức: nhận thức thông qua lạ hóa.

Đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, lại thấy nảy nở một loại truyện có sắc thái mới: hoặc là dự đoán những thành tựu khoa học mà một

thời gian sau loài người mới đạt tới (việc sáng chế các loại máy móc mới, việc sử dụng năng lượng mặt trời, nhờ sự trợ giúp của một chất bán dẫn nào đó, v.v...); hoặc kể về một số hiện tượng xã hội kỳ lạ, sẽ xảy ra trong tương lai.

Cũng từ đây, danh từ khoa học viễn tưởng ra đời. Hai tác giả thuộc loại cổ điển ở thể văn này là Jules Verne (1825-1905) với các tác phẩm như *Cuộc du lịch của đại úy Hatteras*, *Hòn đảo bí mật*, *Tám vạn dặm dưới biển*, và Herbert Wells (1866-1946), tác giả *Người vô hình*, *Cuộc chiến tranh giữa các thế giới*, v.v... Jules Verne là người đầu tiên hiểu rằng thế giới sẽ chịu ảnh hưởng của kỹ thuật. Ông ý thức được rằng trên trái đất dần dần và nhất định sẽ có nhiều máy móc. Còn tiểu thuyết của Wells, theo cách nói của nhà văn Soviet Olessa, chính là những thần thoại của thời đại mới, những thần thoại kể về máy móc và con người giữa những máy móc. Tên tuổi của hai ông, gắn liền với hai dòng chính mà đến nay người ta còn thấy trong truyện khoa học viễn tưởng.

Tuy nhiên, chỉ từ đại chiến thế giới thứ hai trở lại đây, loại truyện này mới trở thành hiện tượng bùng nổ mạnh mẽ ở nhiều nước.

Số nhà văn viết truyện khoa học viễn tưởng rất đông. Riêng ở Mỹ, theo một con số thống kê năm 1967, số nhà văn loại này đã lên tới ba bốn trăm người, trong đó ba bốn chục người rất ăn khách, tác phẩm được dịch ra nhiều thứ tiếng khác.

Có những nhà xuất bản, những tạp chí chuyên môn in các loại truyện khoa học viễn tưởng.

Có những giải thưởng dành tặng cho các tác phẩm xuất sắc hàng năm. Có những câu lạc bộ khoa học viễn tưởng hoạt động với thư viện riêng, ngân sách riêng, v.v...

Ở Anh, Pháp, Ý, Nhật, các nước Bắc Âu, cũng như ở các nước xã hội chủ nghĩa, Ba Lan, Tiệp Khắc, Bungari, Cộng hòa Dân chủ Đức, v.v... khoa học viễn tưởng đã trở thành một “phân xưởng” không thể thiếu trong guồng máy văn học. Giữa nước nọ nước kia, việc dịch in và phổ biến những tác phẩm mới ra đời được xúc tiến hết sức nhanh chóng.

Tại sao khoa học viễn tưởng phát triển mạnh như vậy? Trên nét lớn, có thể cắt nghĩa bằng một lý do giản dị:

Từ nhiều thế kỷ nay, câu hỏi *tương lai loài người, tương lai thế giới ra sao*, vẫn là câu hỏi trở đi trở lại trong tâm trí nhiều người, thuộc nhiều thế hệ.

Đến thời đại chúng ta, câu hỏi trên càng có sức ám ảnh. Mặc dù khoa học có giúp cho người ta giải đáp một số vấn đề, nhưng nhiều vấn đề khác – mà lại là những vấn đề chính yếu – vẫn nằm ngoài tầm tay, do đó, càng thu hút sự chú ý của nhiều người:

– Máy móc được chế tạo thêm, sản phẩm làm ra nhiều hơn, điều kiện đời sống thuận tiện hơn, có phải bao giờ cũng tốt đẹp, hay nó sẽ phá vỡ sự cân bằng và những mối quan hệ vốn có của xã hội?

– Người máy, và những máy móc siêu đẳng khác, do con người chế tạo ra, có thay thế được cho con người? Trong xã hội kỹ thuật phát triển đó, vai trò của con người nên được hình dung ra sao?

– Những tìm tòi của con người vào khoảng không vũ trụ và cuộc tấn công vào thế giới chung quanh nói chung sẽ mở ra không cùng, hay có những giới hạn của nó?

– Cùng với mọi biến đổi trong khoa học kỹ thuật, bản thân con người và xã hội loài người sẽ thay đổi theo hướng nào? Đặc biệt đời sống tinh thần của con người sẽ giàu có hơn hay nghèo nàn đi? Những sự tha hóa nào cần được đề phòng?

V.v... và v.v...

Những câu hỏi trên và nhiều câu hỏi tương tự khác, liên tiếp được đặt ra.

Một mặt, các nhà văn viết truyện khoa học viễn tưởng, phần lớn là những người rất thông thạo các vấn đề khoa học kỹ thuật hiện đại (một số trong họ là những nhà khoa học thực thụ, viết khoa học viễn tưởng như một “nghề tay trái”), nên họ cùng tham gia dự đoán như mọi người.

Mặt khác, như chúng ta thấy, trước sau những người được dư luận công nhận vẫn là những nhà văn nặng lòng trắc ẩn và hết sức nhạy cảm. Trong khi phóng trí tưởng tượng về phía trước, họ thường chia sẻ với chúng ta những lo âu, để rồi, vượt qua những lo âu đó, đạt đến một cái nhìn lạc quan chân chính.

Rất tự hào về nghề nghiệp của mình, A. Asimov, một nhà viết truyện khoa học nổi tiếng đồng thời là một nhà bác học người Mỹ cho rằng: “Yêu khoa học viễn tưởng có nghĩa là quan tâm tới tương lai nhân loại, và ở mức độ nào đó, là yêu tất cả mọi người, muốn cho mọi người hạnh phúc”.

Bradbury, một nhà văn Mỹ khác bổ sung: “Suy cho cùng, chỉ những ai không hài lòng với xã hội hôm nay và biết biểu lộ sự không hài lòng đó một cách mạnh mẽ, người đó mới xây dựng được những truyện khoa học viễn tưởng có giá trị”.

Theo cách nói của nhà văn Bungari I. Virusev, khoa học viễn tưởng nảy sinh để giúp cho loài người hình dung ra “cái độ cao đến chóng mặt” mà chúng ta đã đạt tới trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật. Thoạt đầu, qua khoa học viễn tưởng, người ta thấy toát ra một niềm kiêu hãnh chính đáng; rồi sau đó, một nỗi lo lắng không kém phần gớm ghê; cả niềm kiêu hãnh lẫn nỗi lo lắng kia gắn liền với sự phát triển của kỹ thuật. Bởi vậy, ông kết luận, – “khoa học viễn tưởng giúp tôi viết về con người tương lai, những người sống trong thế kỷ siêu kỹ thuật, nhưng không bao giờ nguôi quên cái khao khát chính đáng là làm chủ thế giới”.

Nghiên cứu sáng tác của các đồng nghiệp khác và từ sáng tác của bản thân, nhà văn Cộng hòa Dân chủ Đức là C. Krupcat đi tới kết luận: “Trí tưởng tượng của người ta thật không biết đâu là cùng. Trong toàn bộ vẻ đa dạng của nó, thế giới là vô hạn. Nhưng người ta có thể nhận thức được thế giới đó”. Ông chọn con đường trở thành nhà văn viết truyện khoa học viễn tưởng

với mục đích sáng rõ “mở ra cho con người thấy cả thế giới bao la của tính nhân đạo”, tức giúp cho họ thêm kiêu hãnh làm người.

Từ chỗ mãi mê đi vào dự đoán các máy móc sẽ được chế tạo, các nguồn năng lượng sẽ được đưa vào sử dụng, từ chỗ say sưa với thế giới của những hành tinh chưa từng có dấu vết sự sống, gần đây khoa học viễn tưởng bắt đầu có thêm những hướng đi mới. Một số tác giả chú ý nhiều hơn đến những đổi mới sẽ xảy ra trong sinh học, y học; một số kiên trì đi vào thế giới nội tâm của con người, tìm cách phát hiện ra ở đó tất cả những gì lạ lùng kỳ dị, và cố nhiên chúng ta còn biết rất ít, nhất là khi đặt nó vào khung cảnh của những biến đổi kỹ thuật sẽ xảy tới trong tương lai. Một ngành khoa học viễn tưởng mới bắt đầu xuất hiện: khoa học viễn tưởng có tính triết học và tâm lý sâu sắc. Nó khiến cho thể văn này khắc phục được một nhược điểm người ta vẫn chế giễu là chỉ đi vào những khía cạnh li kỳ của sự tìm tòi mà thiếu khả năng đề cập những chuyện gần gũi với đời sống bên trong của con người. Nhiều nhà văn vốn nổi tiếng ở các khu vực khác nay cũng viết khoa học viễn tưởng. K. Sapeil ở Tiệp (người lần đầu tiên nói đến người máy – robot). A. Maurois, Vecco ở Pháp, Kobo Abe ở Nhật, Dürrenmatt ở Thụy Sĩ, v.v... Với sự tham gia của các cây bút bậc thầy này, chất văn học trong khoa học viễn tưởng được triển khai trên nhiều bình diện mới. Một nhà văn Rumani là I. Habana tuyên bố, “khoa học viễn tưởng là một công cụ vô giá trong công cuộc nghiên cứu tâm lý”. Ông nêu ra một nhận xét được nhiều người đồng tình: “Đối với nhà văn,

không gì khó hơn và thú vị hơn là đoán ra cảm xúc, và nói chung, đoán ra phản ứng tâm lý của những con người tương lai, dự báo những mâu thuẫn mà chỉ tương lai mới có”.

II

Trên nét lớn, những nhận xét vừa nêu ở trên với truyện khoa học viễn tưởng nói chung cũng đúng với sự phát triển của thể tài này ở một nền văn học chúng ta từng đã quen biết, là văn học Soviet.

Với các sáng tác như *Con đầm pích* của Puskin, *Cái mũi* của Gogol, và nhiều truyện ngắn, truyện vừa của A. Kuprin, văn học Nga thế kỷ thứ XIX từng biết tới một dạng tư duy văn học, đặc biệt là lối phản ánh đời sống qua những hình ảnh quái lạ, những biến dạng kỳ dị, và nói chung là phản ánh theo lối ước lệ, nhưng lại làm nổi bật bản chất của đời sống. Về một phương diện khác, trong những công trình nghiên cứu và phổ biến khoa học của một người như C. Tsiolkovsky, cũng thấy đưa ra nhiều dự án cho các máy móc sẽ được phát triển trong tương lai. Qua đầu thế kỷ XX, người đi đầu trong lĩnh vực khoa học viễn tưởng ở Nga, không ai khác hơn nhà văn Alexey Tolstoy. Trong các cuốn tiểu thuyết *Hyperboloid* và *chiếc đèn chiếu của kỹ sư Garin*, nếu bạn đọc trẻ tuổi thấy thú vị trước những hình tượng lằng mằng, thì những người từng trải lại nhận ra được ở đó những mâu thuẫn

xã hội sâu sắc, và bởi vậy, các thiên truyện đó của A. Tolstoy vừa hấp dẫn, vừa có giá trị. Các nhà văn viết truyện khoa học viễn tưởng ở Liên Xô hiện nay thường vẫn tự hào là ngay từ đầu, thể tài này đã được các nhà văn chân chính mở đường.

Nhà văn Soviet đầu tiên dành tất cả tài năng cho khoa học viễn tưởng là A. R. Belyaev (1884-1942). Trong những tác phẩm như *Cái đầu của giáo sư Dowell*, *Đảo của những thuyền đắm*, *Người cá*, v.v... Belyaev thường nói về các vấn đề khoa học trong tương lai, nhất là những đổi mới trong sinh học, y học.

Nếu từ khoảng những năm ba mươi, cho tới nửa đầu những năm 50, sự phát triển của khoa học viễn tưởng ở Liên Xô có phần hạn chế trong lĩnh vực phổ biến những cái mới trong khoa học, tức là tự trói buộc trong những “mục đích gần”, thì sau đó, từ cuối những năm 50, nó sẽ có những đổi mới rõ rệt. Tác phẩm đánh dấu bước ngoặt này là *Tinh vân tiên nữ* của I. A. Efremov in ra 1957, trong đó ca ngợi sự phát triển hoàn thiện của con người trong xã hội cộng sản tương lai (năm 3000). Tiếp theo Efremov, có nhiều nhà văn Soviet có tài khác, làm việc ở khu vực này như A. Dneprov, G. Go, G. Gurevich, và nổi bật nhất, phải kể tới hai nhà văn vừa là anh em, vừa là đồng tác giả: Arkady và Boris Strugatsky. Ngay từ những tác phẩm đầu tay như *Đất nước của những đám mây đỏ rực* (1959), *Sáu que diêm* (1962), người ta đã nhận ra ở hai nhà văn này những nét độc đáo, mà độc đáo nhất là những trang sách của họ rất giàu chất văn học. Trong khi đi vào chủ đề vũ trụ và triển vọng của các quá trình khoa học kỹ thuật (nghĩa là chất “viễn tưởng” chẳng

kém một ai), các tác phẩm của anh em Strugatsky lại nổi bật lên ở những uyển chuyển trong việc miêu tả tâm lý, khắc họa tính cách, và nói chung là khả năng khai thác, phát hiện vẻ đa dạng trong đời sống tinh thần của các nhân vật.

Từ chỗ miêu tả một quốc gia lý tưởng cho nhân loại trong *Sự trở về* (tác phẩm có phụ đề: *Buổi trưa ở thế kỷ XXI*), hai tác giả đi dần sang những thể nghiệm trong loại “viễn tưởng xã hội” mà tiêu biểu là các cuốn *Làm trời thật khó* và *Những đồ vật hung dữ của thế kỷ* (đã được dịch in ở Mỹ với tiêu đề *Đoạn cuối của Thiên đường*).

Làm trời thật khó vẽ ra một mô hình văn minh ở trình độ có vẻ như hoàn thiện, nhưng nhìn kỹ lại thấy những đặc trưng của thời trung cổ tối tăm hòa làm một với chủ nghĩa phát xít cuồng chiến, kiêu ngạo, và vì vậy mà cái xã hội này trở nên đối lập hẳn với tính nhân bản. Ở đây, các tác giả không dự báo gì hết, mà chỉ gợi ý một điều: với tương lai, không thể nhìn nhận một chiều; không nên nghĩ rằng cái mới sẽ tới bao giờ cũng tốt; ngược lại, phải thấy sự phát triển của nhân loại thường hàm chứa trong nó đủ mọi tiềm năng, khiến mọi tiên đoán về nó phải thật thận trọng.

Những vật hung dữ của thế kỷ, đề cập sự nguy hiểm của văn minh khi thói trưởng giả lên ngôi, và như vậy, điều kiện vật chất càng hoàn thiện, con người càng trở nên hung hãn, độc ác mà cũng càng ích kỷ, hèn nhát, sống thờ ơ, lạnh nhạt với nhau. Nói như cách nói của nhà văn Ba Lan Stanisław Lem, khoa học viễn tưởng không nên đóng vai trò một thứ chuyện bông lơn, nói cho

vui, hoặc những giả thiết khó hiểu của mấy nhà thông thái, mà mỗi tác giả ở đây phải là một nhà văn hiện thực. Qua việc dựng lại cuộc sống của con người trong những tình thế giả tưởng, tác phẩm phải cho bạn đọc hiểu rõ hơn những chuyện đang xảy ra bên cạnh người ta, ngay trên trái đất. Và không thể nói một người hiểu đúng tương lai, nếu cảm nhận của người ấy về hiện tại là nông cạn, nhợt nhạt, thậm chí sai lầm.

Riêng về trường hợp anh em Strugatsky thì rõ ràng các ông không chỉ thấu hiểu các vấn đề khoa học, hoặc biết dự đoán những đổi mới sẽ xảy ra, mà còn nhạy cảm và có cách hiểu chính xác về hiện tại. Có lẽ vì thế mà dư luận bạn đọc cũng như các nhà nghiên cứu có thẩm quyền ở Liên Xô đánh giá tác phẩm của anh em Strugatsky khá cao, và khi được dịch ra tiếng nước ngoài, những tác phẩm xuất sắc nhất của ông được liệt vào loại đánh dấu sự phát triển chín muồi của thể tài, tức vinh dự mà xưa nay chỉ dành cho tác phẩm của Asimov, Bradbury (Mỹ), S. Lem (Ba Lan). Arthur Clarke (Sri Lanka).

Bên cạnh anh em Strugatsky, trong văn học Soviet hiện nay có một đội ngũ viết khoa học viễn tưởng khá đông đảo. Có những người như V. Sephone, Tendryakov... vốn làm thơ, viết văn ở khu vực văn học “bình thường”, thỉnh thoảng cũng viết khoa học viễn tưởng, ngoài ra nhiều nhà văn khác đồng thời là các tiến sĩ, giáo sư, các cán bộ khoa học sôi nổi làm việc, tất cả tạo nên một khung cảnh khá nhộn nhịp.

Tuy chưa có tạp chí riêng, nhưng ở Liên Xô đã xuất bản nhiều ấn phẩm định kỳ chuyên về khoa học viễn tưởng, và do

các nhà xuất bản *Cận vệ trẻ, Kiến thức, Thế giới...* chủ trương, sách thường in ra với số lượng lớn vài chục và đôi khi tới trăm ngàn bản.

Hội Nhà văn Liên Xô có một phân ban riêng, theo dõi các sáng tác và công tác dịch trong thể tài văn học độc đáo này.

Từ năm 1968, Arkady Strugatsky trong một cuộc trả lời phỏng vấn đã nhận xét: “Truyện khoa học viễn tưởng đang chỉ là “chú vẹt con xấu xí”.. Nhưng chẳng bao lâu nữa, những bộ phim khoa học viễn tưởng sẽ chiếm lĩnh các rạp chiếu bóng, truyện khoa học viễn tưởng sẽ được thường xuyên giới thiệu trên vô tuyến truyền hình, trên đài phát thanh. Sẽ có những nhà viết lịch sử truyện khoa học viễn tưởng, những nhà nghiên cứu phê bình chuyên về khoa học viễn tưởng. Bóng dáng thanh tú của con thiên nga tương lai đã thấy thấp thoáng đằng sau “chú vẹt con xấu xí”, không thể nào khác được!”.

Những dự đoán đó dần dần đã trở thành sự thật.

III

Rải rác nhiều năm trước đây, một số tập truyện thuộc loại “cổ điển” trong khoa học viễn tưởng Soviet đã được dịch ra tiếng Việt (*Người cá, Tinh vân tiên nữ, v.v...*). Chính vì vậy, trong khuôn khổ một tập truyện ngắn, Nhà xuất bản *Tác Phẩm Mới*

muốn giới thiệu những tác phẩm của những tác giả mới nổi trong vòng hai chục năm nay. Bên cạnh một đoản thiên khá tiêu biểu của A. R. Belyaev (được chọn in lại trong số *Văn học Soviet* tháng 2-1984, dành riêng về khoa học viễn tưởng), đó là các sáng tác của K. Bulychiev, C. Simonian, I. Varshavsky, M. Pukhov và nhiều người khác.

Tuy phần lớn chỉ là những thiên truyện ngắn gọn, nhưng các tác phẩm tập hợp ở đây cũng đã tiêu biểu một phần cho những khía cạnh khác nhau trong nội dung và nghệ thuật của khoa học viễn tưởng Soviet hôm nay.

Đọc truyện, chúng ta như được lạc vào một thế giới, với đủ thứ phát minh kỳ lạ, đại loại một người thân thể dập nát, có thể chuyển bộ não cấy vào thân thể một con hươu để sống tạm, hoặc một chàng trai si tình nọ, khoác một chiếc máy lên đầu, có thể đọc hết mọi ý nghĩ của một cô gái anh ta vẫn gặp trên xe buýt và yêu vụng nhớ thắm bấy lâu mà không biết làm cách nào để “tiếp cận”. Ở đây, những con tàu vũ trụ đi lại giữa các hành tinh đều đều như xe điện, và các nền văn minh trong thiên hà thì thường xuyên liên hệ với nhau, dù chưa phải đã hiểu hết mọi thông số của nhau, v.v... và v.v...

Có điều, dù viết về vấn đề gì, các tác giả đều muốn hướng tới một mục đích duy nhất là tháo gỡ cơ chế tâm lý vốn hết sức tinh tế của con người tương lai và chỉ rõ rằng thực ra, họ vẫn rất gần gũi với chúng ta hôm nay.

Ngay khi làm ra được không biết bao nhiêu là sản phẩm đặc biệt, kể cả tạo ra được một thứ thiên nhiên giống y như thật, thì con người vẫn không bao giờ nguôi quên cái thiên nhiên thật mà họ từng tiếp xúc (*Bãi cỏ*).

Vả chăng, trong việc vận hành các máy móc tự động, con người vẫn đóng vai trò quyết định, không máy móc nào tinh xảo, năng động mà lại dễ dàng hoạt động bằng họ (*Ánh sáng vô hình*).

Chỉ cần một chút tùy tiện là mỗi người trong họ đã gây ra những nhiễu loạn rắc rối cho hệ thống máy móc, rồi chỉ những đầu óc con người thông minh nhất mới điều tra nổi và có cách xử lý đúng đắn (*Độc quyền trí tuệ*).

Phải chăng thế giới máy móc sẽ hoàn chỉnh tới mức không còn chỗ cho những nghịch lý, những sai lầm từ đó, không còn có lý do cho những cảm xúc hài hước chân chính? Không đúng!

Với *Cô bé luôn luôn gặp may*, ta nhận thấy cả trong siêu vũ trụ đi nữa, vẫn còn may rủi, và nhiều khi, một cái nhìn trẻ thơ, trong sáng lại là nhân tố duy nhất giúp cho người ta vượt qua mọi trục trặc, kể cả những trục trặc do cách nghĩ máy móc cứng queo của con người gây ra! Nói rộng hơn, trong nhiều truyện mà các bạn đọc sau đây, con người được miêu tả như một thực thể mà tiềm năng luôn luôn hướng mở về tất cả các phía, mỗi người có thể là nguồn hạnh phúc, mà cũng là nguồn tai họa cho đồng loại (*Tội ác trên thiên đường mật*). Sự phức tạp trong tâm lý – một nét tiêu biểu trong con người – là điều mà chính những

người máy robot trong lúc thông minh nhất, cũng phải ao ước (*Homunculus*).

Nói tóm lại, bên cạnh cái bay bổng của trí tuệ, những truyện hay nhất trong tập đều trở lại với những vấn đề mà hàng ngày chúng ta quan tâm và không ai dám nói là đã nhận thức được hết. Có lẽ vì thế mà dù đây đó, trong các truyện có những chi tiết chúng ta chưa hiểu, những giả thiết chúng ta không đủ kiến thức để kiểm tra xem độ chính xác của chúng đến đâu, song trên cái hướng lớn của các truyện, vẫn có chút gì đó, rất dễ thông cảm. Sau các ngõ ngàng trong việc tiếp xúc với một thể văn xuôi mới lạ chỉ thế kỷ này mới nảy nở mạnh mẽ, rút cục chúng ta có thể yên tâm và bình tĩnh nghiền ngẫm những gì làm nên cái chất văn học thực thụ mà mỗi người bình thường vốn đã rất quen đón nhận.

VƯƠNG TRÍ NHÀN

ÁNH SÁNG VÔ HÌNH

Alexander Belyaev

– Ta thấy rõ Viroval là một thầy thuốc nổi tiếng.

– Phải công nhận vậy thôi, vì ngay cả người mù cũng còn thấy như vậy mà.

– Sao ông đoán được là tôi mù?

– Đôi mắt bác xanh, trong thật, nhưng không đánh lừa được tôi. Nó bất động như mắt búp bê. – Rồi người nọ cười khẽ nói tiếp: – Vả lại, tôi đã giơ ngón tay hươ qua mũi bác mà không thấy bác chớp mắt.

Người mù cười chua chát, đưa tay vuốt mái tóc hạt dẻ chải khá chau chuốt, nói:

– Chịu ông. Đúng, tôi mù, và nếu tôi hay nói “tôi thấy rõ” đó là do thói quen. Tuy nhiên, dù không trông thấy gì, ta vẫn cảm thấy người này là phong lưu và nổi tiếng. Đây là khu sang trọng nhất thành phố. Ông bác sĩ có biệt thự riêng. Vườn thơm nức mùi hoa hồng. Cầu thang rộng. Người gác cổng đón khách. Trong phòng chờ, toàn mùi nước hoa đắt tiền. Người hầu, con ở,

thư ký, đủ cả. Giá tiền khám bệnh cao. Người bệnh được các trợ lý khám trước. Những tấm thảm mềm mại dưới chân, ghế bành bọc lụa...

– Đó chỉ là một sự chuẩn bị tâm lý rất khôn khéo, – người nọ vẫn cười mỉa mai, tiếp tục rủ rỉ. Ông ta đưa mắt lướt nhanh căn phòng chờ sang trọng của bác sĩ Viroval, như để kiểm tra lại những cảm giác của người mù. Tất cả các ghế đều có người bệnh ngồi chờ, nhiều người đeo kính đen hoặc băng kín mắt. Trên nét mặt họ, đọc thấy sự chờ đợi, niềm lo âu, hy vọng...

– Bác bị mù chưa lâu, có phải không? Chuyện gì đã xảy ra? – ông ta hỏi.

– Sao ông lại nghĩ là mới xảy ra? – người mù nhướn đôi lông mày, ngạc nhiên.

– Những người mù bẩm sinh thường có thái độ, cử chỉ khác. Tôi cho là bác bị hỏng dây thần kinh thị giác.

– Tôi là kỹ thuật viên về điện, làm việc ở phòng thí nghiệm của Tổng công ty điện. Ở đó tôi nghiên cứu, làm những kiểu đèn mới, chiếu ra những tia cực tím...

– Thế là rõ. Đúng như tôi nghĩ. Hay lắm! – Người nọ xoa tay, ghé vào tai người mù, nói nhỏ: – Bác hãy mặc xác cái thằng cha lang vườn Viroval này đi. Nhờ đến hắn thì cũng chẳng hơn gì đi nhờ bất cứ một thằng cha căng chú kiết nào. Nó sẽ bịp bác cho đến khi bác nhả túi, lúc đó nó sẽ bảo là nó đã làm hết khả năng; vả lại nó nói thế cũng có phần nào đúng, vì không ai còn có thể

bòn rút ở bác đồng nào nữa. Bác có nhiều tiền không? Sống bằng gì?

Người mù cau mặt:

– Chắc ông cho tôi là người không biết gì. Nhưng dù là mù và ngây thơ đến đâu cũng thừa đoán được ông là tay chân của một thầy thuốc khác.

Người nọ cười nhăn cả mặt:

– Bác đoán đúng. Tôi là tay chân của một thầy thuốc. Tên tôi là Kruss.

– Thế ông thầy thuốc kia tên là gì?

– Cũng là Kruss.

– Trùng tên à?

Kruss cười gằn:

– Hơn cả thế. Tôi là tay chân của chính tôi. Xin hân hạnh tự giới thiệu: tôi là bác sĩ Kruss. Bác có thể cho tôi biết quý danh?

Người mù im lặng một lúc, miễn cưỡng trả lời:

– Dobel.

– Rất hân hạnh được làm quen, – Kruss thân mật ôm lấy khuỷu tay người mù... – Bác Dobel, tôi biết bác nghĩ gì về tôi. Trong cái thành phố đầy rẫy thương gia và những kẻ đầu cơ này, có hàng ngàn thầy thuốc làm đủ mọi cách để câu khách, nâng tay trên bệnh nhân của nhau, chúng không từ những phương tiện hèn hạ nhất là mưu mẹo và lừa bịp. Nhưng thiết nghĩ chưa

có thầy thuốc nào lại đi hạ mình đến mức đích thân đến tận phòng chờ của đồng nghiệp để nói xấu bạn và câu bệnh nhân về mình. Bác Dobel, bác hãy thú thật là bác đang nghĩ như thế đi.

– Cứ cho là thế, – người mù sáng giọng. – Rồi sao nữa?

– Rồi thì, tôi xin có vinh dự tuyên bố là bác đã nghĩ lầm.

– Khó tin rằng ông có thể làm tôi thay đổi ý kiến.

– Rồi sẽ xem! – Kruss thốt lên, nhưng lại hạ giọng ngay: – Rồi sẽ xem. Những điều tôi nói sau đây chắc chắn sẽ thuyết phục bác. Xin thưa: tôi là một bác sĩ thuộc loại đặc biệt. Tôi chữa bệnh không lấy tiền. Hơn thế: tôi chịu cả tiền ăn ở cho người bệnh.

Mí mắt người mù rung rung:

– Vì từ tâm bác ái chăng?

– Không hẳn thế, – Kruss đáp. – Bác Dobel, tôi sẽ nói thật thà tất cả với bác, mong rằng bác cũng sẽ thật thà lại với tôi. Xin tóm tắt... Bố mẹ tôi để lại cho tôi một gia tài lớn, có thể cho phép tôi làm tại nhà những nghiên cứu khoa học mà tôi vẫn say mê; tôi có một bệnh viện riêng và một phòng thí nghiệm trang bị tốt. Và tôi quan tâm đến những bệnh nhân như bác.

Dobel sốt ruột, ngắt:

– Vậy ông yêu cầu gì ở tôi?

– Trước mắt thì chưa yêu cầu gì, – Kruss cười. – Lúc nào bác cúng hết đồng xu cuối cùng cho Viroval mới là lúc tôi ra tay. Tuy

nhiên, tôi cần biết bác có bao nhiêu tiền. Hãy tin tôi, không phải để tôi cướp của bác đâu...

Dobel thở dài:

– Than ôi! không nhiều lắm. Tai nạn khiến tôi mù mắt, hồi đó báo chí có nói tới. Vì vậy, để dập tắt dư luận chung quanh chuyện đó, Công ty buộc phải bồi thường tôi một số tiền đủ sống trong một năm. Thế là may lắm. Thời buổi này, ngay những công nhân mạnh khỏe cũng chưa chắc được bảo đảm sống cả một năm.

– Với số tiền còn lại, bác còn sống được bao lâu nữa?

– Gần bốn tháng.

– Sau đó thì sao?

Dobel nhún vai:

– Tôi không có thói quen nghĩ đến tương lai.

– Đúng, đúng, bác nói đúng, ngay người sáng mắt cũng càng ngày càng khó hoạch định cho tương lai của mình – Kruss nói. – Bốn tháng... Hừm... Và tôi chắc Viroval còn rút ngắn thời gian ấy nữa. Lúc đó bác chẳng còn tiền đâu để mà sống, nói gì chữa bệnh. Tuyệt! Vậy lúc đó bác sẽ tìm đến tôi chứ?

Dobel chưa kịp trả lời, thì cô y tá đội khăn trắng toát đã gọi:

– Số bốn mươi tám!

Người mù đứng phắt lên. Cô ta lại gần dắt tay Dobel đưa vào phòng khám. Kruss ngồi lại ở phòng chờ, xem mấy tờ họa báo để

trên chiếc bàn con sơn bóng.

Vài phút sau, Dobel từ phòng khám đi ra, vẻ mặt vui mừng, xúc động. Kruss chạy tới đón:

– Cho phép tôi đưa bác về bằng xe hơi riêng. Thế nào? Chắc Viroval hứa là sẽ trả lại ánh sáng cho bác, phải không?

– Phải.

– Không hỏi cũng biết. Tất nhiên là hẳn phải nói thế, – Kruss cười. – Không nghi ngờ gì nữa, hẳn sẽ làm bác sáng mắt ra... theo một nghĩa nào đó. Lúc này bác hỏi tôi có thể làm gì cho bác. Điều đó tùy thuộc ở bác. Có thể sau này tôi sẽ hết sức làm mọi cách để mắt bác nhìn được hoàn toàn. Nhưng trước đó bác phải giúp tôi một việc... Ồ, không ngại gì, chỉ là một thí nghiệm nhỏ, nó sẽ làm cho bác ít nhất cũng ra khỏi bóng đêm của sự mù lòa.

– Cái gì, ông định nói gì? Tôi sẽ phân biệt ánh sáng với bóng tối? Ông Viroval hứa sẽ trả lại ánh sáng hoàn toàn cho tôi kia!

– Tôi đã bảo mà! Chưa đến lúc để thảo luận vấn đề này với bác. Chưa phải thời điểm của tôi...

Xe đỗ trước cửa nhà Dobel trọ. Kruss nói:

– Bây giờ tôi biết nhà bác rồi. Cho phép tôi gửi bác tấm danh thiếp. Hy vọng sẽ được thấy bác ở nhà tôi ba tháng nữa.

– Tôi cũng mong được thấy ông, thấy bằng chính đôi mắt của tôi kia, dù chỉ đủ chứng minh rằng Viroval...

– ...Không phải là lang bạt, mà là một danh y chứ gì? – Kruss cười phá lên và đóng sập cửa xe lại. – Rồi sẽ xem, sẽ xem!

Người mù không nói gì, mạnh dạn bước lên hè và biến mất sau cửa.

oOo

Và bây giờ ta thấy Dobel lại ngồi trong ghế nệm êm của xe taxi. Bác chỉ còn đúng số tiền để trả chuyến xe này nữa là hết. Xe đã bỏ xa đằng sau tiếng tàu điện leng keng và tiếng ồn ào của những phố đông người. Làn da cảm thấy sức nóng ram ráp của tia nắng mặt trời. Trong cái phố yên tĩnh này chắc không có nhiều nhà cao che mất mặt trời. Người thấy mùi cây cỏ, mùi đất, mùi mùa xuân. Dobel hình dung ra những ngôi nhà xinh xắn chung quanh có vườn hoa. Không có tiếng động nào khác ngoài tiếng bánh xe siết trên đường nhựa. Những xe hơi ấy chắc là của các chủ nhân những ngôi nhà lịch sự nơi đây. Nếu Kruss ở phố này thì đúng là một người rất giàu.

Xe đỗ. Dobel hỏi:

– Đến rồi ư?

– Vâng, – anh lái xe đáp. – Để tôi đưa bác vào tận nhà.

Chung quanh mùi hoa thơm ngào ngạt. Cát xào xạo dưới chân đi.

– Bác cẩn thận, có bậc đấy, – anh lái xe hướng dẫn.

– Cảm ơn anh. Bây giờ tôi có thể đi một mình.

Dobel trả tiền, bước lên bậc, đẩy cửa, bước vào một phòng tiền sảnh mát lạnh.

– Bác hỏi bác sĩ Kruss ạ? – tiếng phụ nữ hỏi.

– Vâng. Nhờ nói hộ là có ông Dobel. Bác sĩ đã biết...

Dobel cảm thấy một bàn tay nhỏ, ấm đặt lên cánh tay mình.

– Tôi xin đưa bác vào phòng khách.

Qua sự thay đổi các mùi hương khác nhau và không khí lúc ấm, lúc mát, qua các âm khác nhau do các bức tường vọng lại, Dobel đoán mình đang được dẫn từ phòng này qua phòng khác: có phòng lớn, phòng nhỏ, phòng tràn ngập ánh nắng và phòng tối hơn, có phòng nhiều đồ đạc và phòng trống rỗng. Thật là một ngôi nhà kỳ dị, và cũng kỳ dị thay cái lối dẫn bệnh nhân đi qua nhiều phòng đến thế.

Có tiếng cửa kẹt nhẹ và giọng nói quen thuộc của Kruss cất lên:

–Ồ, ai thế này! Chào bác Dobel. Cô Irene, cô có thể để khách đây cho tôi.

Bàn tay lạnh và khô ráp của Kruss thay thế bàn tay nhỏ nhắn, ấm áp của cô y tá. Bước vài bước nữa, Dobel ngửi thấy mùi thuốc sặc sụa. Nghe có tiếng thủy tinh, sứ gốm, tiếng sắt thép chạm nhau. Hẳn là có người đang sắp xếp các dụng cụ y tế, bát đĩa. Kruss vui vẻ:

– Thế là bác đã tìm đến tôi, bác Dobel. Mời bác ngồi ghế này... Ta không gặp nhau đã được... xem nào... nếu tôi không lầm,

được hai tháng đấy nhỉ? Đúng, đúng, hai tháng. Ông bạn đồng nghiệp đáng kính của tôi, ông bác sĩ Viroval, đã móc nhãn túi bác nhanh hơn tôi dự đoán. Thiết nghĩ hỏi bác có trông thấy tôi lúc này không là thừa, có phải không?

Dobel cúi đầu lặng lẽ.

– Thôi, bác bạn già ơi, đừng mất hy vọng. Bác sẽ không phải hối tiếc là đã đến tìm tôi.

– Vậy ông muốn gì ở tôi? – Dobel hỏi.

– Tôi xin nói hết sức sòng phẳng, – Kruss nói, – Bác chính là người tôi đang cần. Vâng, tôi sẽ chữa cho bác không lấy tiền và lại còn chu cấp mọi nhu cầu của bác. Tôi sẽ làm hết sức mình trả lại hoàn toàn ánh sáng cho bác, sau khi hợp đồng giữa chúng ta hết hạn.

– Hợp đồng nào? – Dobel ngơ ngác.

– Tất nhiên là tôi với bác phải ký kết một hợp đồng bằng văn bản hẳn hoi chứ, – Kruss cười. – Tôi cũng phải nghĩ đến quyền lợi của tôi chứ! Tôi có một phát minh nhỏ, cần được đem thử nghiệm. Bác sẽ chịu một phẫu thuật có phần nguy hiểm nhất định. Nếu thí nghiệm của tôi thành công, thì dù tạm thời còn bị mù, bác sẽ nhìn thấy những thứ mà không người nào khác trên đời này thấy được. Sau đó, lúc nào tôi xin được cấp bằng sáng chế xong, tôi sẽ lĩnh trách nhiệm làm hết sức mình để trả lại cho bác thị giác bình thường.

– Và ông cho rằng tôi chỉ còn có việc nhận lời?

– Nhất định là thế, bác Dobel ạ. Bác đang ở trong tình thế bế tắc. Nếu không nhận, bác sẽ đi đâu? Đi ăn xin ngoài phố ư?

– Nhưng ông hãy nói sau khi phẫu thuật rồi thì sẽ xảy ra chuyện gì với tôi? – Dobel âm ỉ hỏi.

– Nếu phẫu thuật thành công... Tôi tin rằng sau khi mổ, bác có thể sẽ nhìn thấy dòng điện, các từ trường, các sóng vô tuyến, tóm lại là mọi sự vận động của các điện tử. Vô lý ư? Sao? Không, rất đơn giản.

Vừa đi đi lại lại trong phòng, Kruss vừa giải thích phát minh của mình như người giảng bài:

– Bác thừa biết rằng mỗi cơ quan trong thân thể người ta có cách riêng biệt, đặc thù của mình để phản ứng với các tác nhân kích thích từ bên ngoài. Khẽ đập vào tai, bác sẽ nghe thấy một tiếng động. Nhưng nếu đập hoặc ấn lên nhãn cầu, bác sẽ có những cảm giác lóe sáng. Người ta thường nói “nổ đom đóm mắt” là thế. Tóm lại, cơ quan thị giác đáp ứng bằng những cảm giác lóe sáng không phải chỉ đối với những kích thích quang học, mà cả với những kích thích cơ học, nhiệt điện... Tôi có làm một cái máy rất nhỏ, một thứ máy điện nghiệm có độ nhạy rất cao. Máy có những dây bạc cực mảnh nối vào dây thần kinh thị giác, hoặc vào trung tâm thị giác của não. Cho dòng điện chạy vào máy, dây thần kinh hoặc trung tâm thị giác phải phản ứng lại bằng những cảm giác lóe sáng. Rất đơn giản. Cái khó là làm sao nối được cơ cấu bất động của máy vào hệ thị giác sống của con người, vì phải làm cho bác có thể chiếu những cảm giác lóe

sáng của mình lên không gian. Tôi nghĩ là dây thần kinh của bác không bị tổn thương trên tất cả chiều dài của nó. Song tìm được điểm tiếp xúc nào tốt nhất không phải dễ. Vả lại cũng cực chẳng đã ta mới dùng đến phẫu thuật. Dòng điện có thể tới dây thần kinh thị giác thông qua các dây thần kinh khác, các cơ bắp, các mạch máu. Đó, chủ yếu là như thế. Chi tiết, tôi sẽ nói sau nếu ông quyết...

– Tôi quyết rồi, – Dobel phẩy tay, đáp. – Tôi chẳng có gì nữa mà sợ mất. Ông cứ thí nghiệm theo ý ông. Nếu thích, ông cho tôi một viên đạn vào giữa sọ cũng được.

– Hay lắm. Bây giờ dù sao bác cũng có một mục đích trong cuộc sống. Trông thấy những gì người đời chưa bao giờ trông thấy! Không phải ai cũng có may mắn ấy.

– Tôi chắc từ đó ông cũng rút ra được lợi ích gì cho ông! – Dobel nói, giọng cay độc.

– Chỉ là một sự quảng cáo tốt, không hơn, nó sẽ giúp tôi kéo tất cả các bệnh nhân của Viroval về với tôi, – Kruss nở một nụ cười thỏa mãn.

oOo

– Tối đen. Đen như mồ hóng, sâu như vực thẳm, à không, không đúng: màu đen tuyệt đối làm gì có kích thước trong không gian. Tôi không thể nói trước mắt tôi có bao nhiêu ngàn kilômét khối màu đen hay chỉ là vài xăngtimét, tôi đang ở giữa khoảng không hay là đang đứng giữa nhiều vật thể. Nếu tay tôi

chưa sờ, hoặc người tôi chưa đụng phải đồ vật, thì vật thể đó chưa tồn tại đối với tôi...

Dobel ngừng nói. Bác nằm dài trên giường trong một phòng rộng, quét vôi trắng. Đầu và mắt bịt băng kín. Kruss ngồi trong ghế bành đặt ở đầu giường, miệng phì phèo điếu xì gà.

– Tại sao bác sĩ thở hổn hển thế? – Dobel hỏi.

– Không biết. Có lẽ tại tôi xúc động... Đúng, bác Dobel, tôi rất hồi hộp, hồi hộp hơn cả bác nữa... Tại sao chưa thấy gì nhỉ...

– Nghe đây! – Dobel đột nhiên nhồm dậy, kêu lên.

– Hãy nằm im! – Kruss vội vã ấn đầu Dobel xuống gối.

– Nghe đây! Hình như... tôi trông thấy...

– Ôi, lạ trời! – Kruss nín thở. – Bác trông thấy gì?

– Tôi thấy... – Dobel cuống quýt nói, – hình như... phải chăng là ảo giác... Người mù vẫn có thể bị ảo giác được không?

– Thôi, nhanh lên, nói ngay bác trông thấy cái gì? – Kruss sốt ruột nhấp nhồm trên ghế.

Nhưng Dobel không nói nữa. Mặt bác tái nhợt, căng thẳng, như đang cố lắng nghe cái gì. Kruss đứng dậy, rón rén lại gần cửa, bấm chuông. Cô y tá bước vào, Kruss dặn khẽ như sợ làm khuấy động giấc mơ của Dobel:

– Mau... cho xin ít nitroglycerin... tôi sắp ngất đây.

– Bác sĩ! Ông Kruss! Có, có, tôi trông thấy... Bóng đen đang chuyển động! – Dobel lại nói như trong cơn mê sảng. – Tôi trông

thấy một đám mây mù lóe sáng...

– Màu gì? – Kruss hỗn hển hét to.

– Màu sáng trắng... tuy có hơi phớt xanh vì tương phản với nền đen... Những điểm sáng ủa tới rồi lại biến đi theo nhịp độ nhất định, như những làn sóng...

– Những làn sóng! – Kruss rên rỉ, – Quỷ thần ơi! Không khéo tôi chết tắc thở ngay lúc này mất. Đưa mau, mau! – Ông ta giục, cô y tá vừa mới bước vào. Kruss nuốt vội viên thuốc, ngồi phịch xuống ghế bành, nhắm mắt lại.

– Chết sáng đi qua lúc dài, lúc ngắn, – Dobel tiếp tục nói.

– Có lẽ có một máy điện báo vô tuyến nào đang hoạt động? – Kruss nói. – Tốt, tôi đỡ rồi, khỏe rồi. Tôi nghe bác!

– Thật lạ. Như là có ai kéo một tấm phim ảnh trước mắt tôi vậy. Tôi nhìn thấy càng nhiều ánh sáng... Những mảng, những chấm, những cung, những vòng, những sóng, những tia ánh sáng giao nhau, đè lên nhau, hợp rồi lại tan... Rất khó mà phân biệt, tách bạch trong cái mớ bòng bong này!

– Thật tuyệt vời! độc đáo! – Kruss reo lên mừng rỡ vì thí nghiệm thành công. – Bác bối rối không phân biệt được vì bác chưa học cách điều chỉnh máy, và chưa tách bạch được những dòng điện có công suất khác nhau. Cho nên bác cảm thấy như lạc vào một trận đồ bát quái ánh sáng, điều đó không có gì lạ. Nhưng rồi bác sẽ tập điều chỉnh và sẽ phân biệt được mọi dòng

điện từ nhỏ đến lớn, không tùy thuộc vào cường độ của nó. Cho nên chớ hà tiện lời kể, ông bạn! Nào, bác trông thấy gì nữa?

– Không còn tối đen nữa, không gian tràn ngập ánh sáng. Ánh sáng với cường độ khác nhau, và vàng, vàng, cũng màu sắc khác nhau: xanh, đỏ, lục, tím, xanh... Phía bên trái vừa nhóm lên một chấm sáng to bằng quả táo. Nó phát ra những tia xanh lơ, như một mặt trời nhỏ...

Kruss nhảy chồm lên khỏi ghế:

– Sao? Bác trông thấy? Không có lẽ! Đó là một tia sáng mặt trời vừa chiếu lên cái nắm đấm cánh cửa bằng kền. Sao bác lại có thể trông thấy cái khối tròn ấy được?

– Tôi không trông thấy khối tròn. Tôi chỉ thấy một chấm sáng nhỏ phát ra những tia xanh.

– Sao? Cái gì? Những tia gì?

– Tôi đoán được rồi, ông Kruss ạ. Năng lượng của tia sáng mặt trời chiếu vào nắm đấm cửa đã làm cho bề mặt bằng kim khí của nó phóng ra những điện tử.

– Phải đấy, bác nói đúng. Bác nói rất đúng. Sao tôi lại không nghĩ ra nhỉ! Chúng ta cùng thí nghiệm nhé. Bác không biết bóng đèn điện ở chỗ nào trong phòng, phải không? Được rồi. Tôi bật đèn. Dòng điện bắt đầu chạy và...

– Và tôi trông thấy dây điện. Đó là một đường sáng xuyên qua trần nhà – Dobel đưa tay chỉ lên chỗ bác ta trông thấy và Kruss gật gật đầu, chạy dọc theo tường... –Ồ, chỗ kia, ở góc ấy có

một đoạn dây hở để dòng điện thất thoát ra ngoài. Ông phải gọi thợ điện đến chữa đi... Xa nữa, dây điện đi qua rất nhiều phòng, xuống tầng dưới, đi ra ngoài phố... Tôi cũng trông thấy một bóng điện sáng. Nó ở chỗ này. Tôi không trông thấy ánh sáng của nó, mà trông thấy những dòng điện tử trong đường dây xoắn sáng trắng...

– Đó là hiệu ứng nhiệt iông, hay hiệu ứng Edison, – Kruss gật đầu.

Dobel phấn khởi nói:

– Ông Kruss, ông có biết không, tôi còn trông thấy những thứ thú vị hơn cả hiệu ứng Edison trong bóng đèn điện. Và tôi trông thấy mà không cần phải quay đầu lại. Ông hãy vui lòng xích lại gần giường tôi. Thế. Đầu ông đây phải không? Và kia là trái tim ông?

– Đúng... Trời đất, quý thần ơi! Lẽ nào bác lại nhìn thấy cả dòng điện do bộ não và trái tim tôi phát ra? Nghĩ cho cùng, điều đó cũng không có gì lạ. Trong mỗi tế bào cơ thể chúng ta, có những quá trình hóa học phức tạp diễn ra kèm theo các hiện tượng điện. Nhưng đặc biệt tim, nhất là não, là những trung tâm phát điện thực sự.

– Từ đầu ông phát ra một luồng sáng dịu màu hoa cà. Khi ông suy nghĩ nhiều thì luồng sáng đó càng mạnh. Khi ông xúc động, thì đúng là trái tim ông bốc lửa.

– Dobel, bác đúng là một kho báu! Một mỏ vàng! Với khoa học, bác là người không gì có thể thay thế! Máy điện nghiệm

không thể nào tường thuật mọi điều tốt như bác! Tôi tự hào về tôi... và về bác. Tối nay hai ta cùng đi lên xe đi một vòng quanh thành phố, và bác sẽ kể tôi nghe những gì bác trông thấy!

oOo

Dobel khám phá ra một thế giới mới. Buổi tối mà Kruss dẫn bác đi xe khắp thành phố sẽ mãi mãi in sâu vào trí óc Dobel. Buổi tối đầu tiên ấy đúng là tuyệt vời, kỳ ảo.

Cứ chỗ nào có điện là Dobel thấy sáng, và ở một thành phố lớn thì đâu mà chả có điện! Dobel nhìn thấy tia chớp áp suất cao của các magneto trong động cơ ô tô. Các động cơ tàu điện chạy trên đường phố giống như những bánh xe có pháo hoa, tỏa ra từng chùm tia lửa: đó là các điện tử. Và dây điện của các đường tàu giống như những cái tời bằng kim khí nóng nung chảy căng dọc phố xá. Các từ trường xung quanh chúng mạnh đến mức cả phố sáng chung. Dobel nhìn thấy, hay đúng hơn là đoán thấy, ánh sáng – tức là dòng điện – theo dây dẫn truyền qua cần điện, chảy xuống dưới nóc toa đến chỗ người lái tàu đứng, rồi chui xuống dưới sàn toa, vào trục và các bánh xe, vào đường ray và dây cáp ngầm. Các dây cáp chỉ chít dưới đất phát ra ánh sáng chói chang. Ở một số chỗ, dây xấu, và Dobel nhìn thấy rõ từng sợi tia sáng xanh lan tỏa sâu xuống đất: điện hở. Phía sau, ở rất xa, tận đầu kia thành phố, bác nhìn thấy một vùng sáng lớn và những chùm thác lửa: chính đó là nơi có nhà máy điện với những máy phát điện xoay chiều cực mạnh. Các thác lửa là ở máy này mà ra.

Các tòa nhà lớn trông cũng rất kỳ. Dobel không nhìn thấy gì khác ngoài một mạng lưới rối rắm những dây điện phát ánh sáng mạnh, còn những dây khác thì phát sáng yếu hơn: đó là dây điện thoại. Các nhà chọc trời, Dobel chỉ trông thấy bộ khung sáng lóa của chúng. Theo hình dáng các bộ khung ấy, bác nhận ra những cơ quan, địa điểm khác nhau của thành phố. Trong các nhà ở, bác trông thấy đầy đủ những khối lửa nghi ngút: đó là các máy có động cơ điện.

Toàn không gian đầy ắp ánh sáng mờ ảo của những sóng vô tuyến, còn bên trên thành phố, những dòng ánh sáng, những con sóng lửa cháy liên tục: đó là liệu quả của các tia vũ trụ, các điện tử tách ra từ chốn sâu thẳm của mặt trời và cả từ những từ trường của trái đất.

Nghe Dobel mô tả, Kruss reo lên:

– Khối nhà bác học sẵn sàng chọc cho mắt mình thành đui để được nhìn thấy như bác! Mà bác hãy chuẩn bị: ngày mai, bác sẽ được phóng viên các báo lớn nhất phỏng vấn, và ngày kia, tôi sẽ đưa bác ra giới thiệu với giới khoa học.

oOo

Phát minh của Kruss có tiếng vang rộng rãi. Tất cả các báo đăng tin về nó mấy ngày liền, và Kruss chìm ngập trong hào quang vinh dự. Dobel không ngớt được phỏng vấn, chụp ảnh. Những thư mời bác cộng tác bắt đầu bay tới.

Bộ quốc phòng đề nghị dùng Dobel trong thời chiến để phát hiện và chặn sự liên lạc bằng vô tuyến của kẻ thù. Bác nhìn thấy

những sóng vô tuyến dưới dạng một loạt tia chớp dài, ngắn khác nhau. So với các trạm chuyên làm việc này, bác có ưu thế rõ rệt: không phải tự điều chỉnh theo một bước sóng nào; sóng dài hay ngắn, bác đều trông thấy hết.

Hãng “sửa chữa điện” rất giàu đề nghị bác làm việc kiểm tra các nơi bị rò rỉ điện trong các cáp ngầm và phát hiện các “dòng điện lang thang” như người ta thường gọi, để làm hư hỏng cả dây cáp ngầm lẫn nhiều công trình khác. Hãng đã tính toán rằng nếu dùng Dobel như một cái máy sống, thì rẻ hơn nhiều so với cả một đội ngũ thợ điện và kỹ thuật viên đi tìm những nơi rò rỉ bằng máy móc thông thường.

Cuối cùng Tổng công ty điện đề nghị Dobel làm việc trong phòng thí nghiệm khoa học của Công ty. Ở đó Dobel sẽ là cái máy sống để thử nghiệm nhiều loại ống catốt, đèn, máy ghi sóng, máy phát tia X và tia cực tím, tia gamma nhân tạo. Ở đó đang nghiên cứu cả một loạt những dao động điện từ, đang thí nghiệm việc bắn phá hạt nhân nguyên tử, xem xét đặc tính các tia vũ trụ. Một máy sống như Dobel sẽ rất có ích khi thí nghiệm về các tia vô hình.

Kruss đồng ý cho Dobel nhận lời làm việc với Tổng công ty điện.

– Nhưng bác vẫn tiếp tục ở nhà tôi. Như vậy thuận tiện cho tôi hơn. Hợp đồng giữa hai ta vẫn có giá trị. Tôi cũng vẫn chưa làm xong các thí nghiệm cần thiết đối với bác.

Và thế là Dobel lại có việc làm.

Đúng tám giờ sáng, Dobel có mặt ở phòng thí nghiệm sự các mùi ozone, cao su và acid. Các thí nghiệm được tiến hành có thể cả ban ngày, cả buổi tối dưới đèn sáng, và cả trong tối đêm mù mịt; với Dobel, điều đó chẳng ảnh hưởng gì, vì bác luôn luôn chìm đắm trong cái vũ trụ đầy những khối, những vòng, những mảng, những tinh vân sáng. Máy móc chạy rì rì, ro ro. Dobel nhìn thấy những từ trường lấp lánh chung quanh chúng, những hạt điện tử bắn đi thành luồng sáng, những luồng ấy ngoằn ngoèo hoặc rẽ ngoặt dọc đường khi gặp các chướng ngại, các mạng lưới, các bẫy điện tĩnh vi. Và Dobel luôn mồm tường thuật những điều trông thấy. Hai nhân viên tốc ký cầm cú ghi chép.

Dobel quan sát được những hiện tượng quang học rất có ích và nói cho các nhà khoa học biết nhiều điều rất bất ngờ. Khi người ta cho khởi động chiếc máy điện từ khổng lồ, to hơn và nặng hơn cả một chiếc đầu xe lửa cỡ lớn, Dobel nói:

– Ôi, chói cả mắt! Máy này làm cả một khu phố sáng chói lên, và giới hạn tận cùng của trường từ quang của nó còn vượt xa hơn nữa. Vì tôi trông thấu suốt cả thành phố, trông thấy bộ xương ánh sáng của thành phố cả bốn phía một lúc. Tôi thấy hết, thấy cả các ngòi nữa. Các hạt điện tử vây quanh tôi như đàn ong vây tổ. Ngòi Lardner chẳng hạn, từ mũi ngòi chảy ra những tia lửa, còn đầu của ngòi Corlis Lamotte thì giống như đầu Medusa Gorgon có bộ tóc rực đỏ màu lửa. Tôi phân biệt rõ các đồ vật bằng kim khí, chúng lóe sáng như bị nung đỏ, nhìn rõ các dây sáng loáng nối các đồ vật ấy với nhau.

Nhờ cái máy biết nghĩ và biết nói là Dobel, người ta đã giải quyết nhiều vấn đề khoa học mà trước đây không giải quyết được bằng các phương tiện cổ điển. Dobel được đánh giá cao, trả tiền hậu.

– Tôi có thể tự cho mình là người hạnh phúc nhất trong những người mù, nhưng dù sao thì sáng mắt cũng vẫn sướng hơn, – Dobel nói với Kruss. Tối nào Kruss cũng bắt Dobel báo cáo lại những việc làm trong ngày, và tiếp tục nghiên cứu nhằm hoàn thiện chiếc máy do ông sáng chế.

Cho đến một hôm, Kruss tuyên bố:

– Bác Dobel! Hôm nay là hết thời hạn giao kèo giữa chúng ta. Tôi phải thực hiện lời cam kết của tôi: trả lại thị giác bình thường cho bác. Nhưng như vậy bác sẽ mất khả năng trông thấy sự vận động của điện tử. Phải nói rằng khả năng ấy vừa qua đã mang lại cho bác một số lợi thế trong cuộc sống.

– Quý báu gì lợi thế của một cái máy sống! Tôi không thích. Tôi chán rồi. Tôi muốn trông thấy như mọi người, muốn làm một người bình thường chứ không phải là cái máy lưu động.

– Tùy bác, – Kruss cười khẩy. – Nào, bây giờ tôi sẽ bắt đầu điều trị cho bác.

oOo

Cuối cùng, cái ngày ấy đã đến, ngày sung sướng nhất đời Dobel. Bác nhìn thấy Kruss mặt vàng, da nhăn nheo, nhìn thấy cô y tá, mặt trẻ hơn nhưng khó đăm đăm, nhìn thấy mưa rơi

ngoài cửa sổ, mây xám dưới trời thu, lá vàng úa trên cây. Tạo hóa không phô màu sắc nào vui hơn để chào mừng đôi mắt Dobel lại sáng. Nhưng không sao! Bác nhìn thấy, rồi còn ối díp.

Dobel xiết chặt tay Kruss:

– Tôi không biết nói thế nào để tỏ sự biết ơn...

Kruss nhún vai:

– Ơn huệ gì, vô ích. Đối với tôi không có phần thưởng nào quý báu hơn là thí nghiệm đã thành công. Tôi không phải loại lang bịp như Viroval. Tôi đã chứng minh điều đó bằng cách chữa mắt bác lại lành. Mong rằng từ nay phòng chờ của hân sẽ với hân khách. Nhưng thôi, chẳng nói đến tôi làm gì. Thế là bây giờ bác đã trông thấy, đã là một người bình thường, khỏe mạnh. Tầm vóc, sức lực đáng kể... Vậy bây giờ bác định làm gì?

– Tôi hiểu ông định nói gì. Tôi không còn là bệnh nhân, nên không được phép quấy rầy ông nữa. Vậy hôm nay tôi xin rời khỏi đây, rồi sẽ đi tìm nhà trọ và việc làm.

– Xin chúc bác gặp nhiều may mắn.

oOo

Một tháng trôi qua.

Hôm đó, Kruss được mời xuống dưới nhà, có khách. Đó là Dobel mặc áo ba đờ xuy trùm kín cổ, tay mân mê chiếc mũ. Nước mưa từ vành mũ rơi lổng bống xuống sàn nhà. Trông bác gầy sọp hân, dáng người mệt mỏi.

– Thưa ông, tôi đến đây để một lần nữa tỏ lời biết ơn ông. Ông đã trả tôi đôi mắt sáng. Tôi nhìn rõ...

– Hãy nói ngay: Bác đã tìm được việc làm chưa?

– Việc làm? – Dobel cười chua chát. – Tôi nhìn rõ, thưa ông, tôi nhìn rõ gấp đôi. Và tôi đến để xin ông... làm cho tôi mù trở lại. Hãy làm cho tôi vĩnh viễn đui mù, chỉ còn nhìn thấy các điện tử vận động...

– Tự làm mù! Thế thì tàn nhẫn quá! – Kruss kêu.

– Nhưng tôi không thể để tôi tự chết đói.

– Không, tôi không làm đâu, kiên quyết không, – Kruss sôi nổi đáp. – Người ta sẽ nghĩ về tôi như thế nào! Vả lại, cũng chậm rồi. Phải. Cái máy điện nghiệm của tôi, tôi đã cải tiến nó, đã đăng ký để được cấp bằng sáng chế và đã bán nó cho Tổng công ty điện. Với máy ấy, bây giờ ai cũng có thể nhìn thấy sự vận động của các điện tử. Công ty không cần đến những người mù sáng như bác nữa.

Dobel lẳng lặng đội chiếc mũ ướt sũng lên đầu và ngấm nghĩa đôi bàn tay vạm vỡ của mình. Bác nhìn thẳng vào mặt Kruss.

– Được. Đôi bàn tay này ít nhất cũng còn làm được một việc là phá tan cái máy quỷ quái ấy. Chào ông Kruss, xin vĩnh biệt!

Nói rồi, Dobel đóng sập cửa, đi ra.

Mưa đã tạnh và trời thu lại trong vắt dưới ánh sáng mặt trời.

DƯƠNG LINH dịch

TỪ BÊN NGOÀI

Arkady và Boris Strugatsky

BỌN PHÁ RỐI

Truyện kể của K.N. Sergeyev, thành viên đội khảo cổ “Apida”

Mới đây, một tạp chí khoa học phổ thông đã đăng bài tường thuật chi tiết về những sự kiện kỳ lạ xảy ra trong khoảng tháng bảy, tháng tám ở vùng Dushanbe. Tiếc thay, các tác giả bài báo rõ ràng chỉ nắm được sự việc qua các lời truyền miệng – mà có những miệng lại không trung thực – do đó đã vô tình trình bày thực chất và các chi tiết vấn đề dưới một góc cạnh hoàn toàn méo mó. Những chi tiết suy diễn về một “đội biệt kích cơ khí điều khiển” hay những con “quỷ máy”, cũng như những lời kể mâu thuẫn lẫn nhau của những “nhân chứng tại chỗ” nói đến những trái núi bốc cháy, những con bò và những xe hơi bị nuốt bởi cái miệng khổng lồ... thật không đáng tin cậy chút nào. Thực

ra các sự kiện đơn giản hơn nhiều, đồng thời cũng phức tạp hơn nhiều so với lời đồn.

Khi đã rõ là bản trường trình chính thức của ủy ban điều tra ở Dushanbe không thể được sớm công bố với báo chí, giáo sư Nikitin đề nghị với tôi – vì tôi là một trong những nhân chứng thực sự hiếm hoi – hãy viết lên sự thật về bọn Phá Rối. Ông nói: “Anh hãy kể những điều anh đã trông thấy tận mắt, hãy nói cảm tưởng của mình. Đúng như những gì anh đã báo cáo trước ủy ban điều tra. Anh có thể tham khảo các tài liệu của chúng tôi. Nhưng tốt hơn là anh cứ nói đúng những ý nghĩ của mình. Một điều nữa: chớ quên tập nhật ký của Lodovsky. Anh có quyền sử dụng nó”.

Tôi xin báo cáo là khi quyết định kể chuyện này, tôi sẽ hết sức cố gắng tuân theo chỉ thị của giáo sư, chỉ kể đúng những cảm tưởng của mình, và tôi sẽ trình bày các sự kiện đúng như nó đã xảy ra nhìn theo góc độ của chúng tôi, góc độ của đội khảo cổ đang làm việc khai quật cái mà người ta gọi là “lâu đài Apida”, cách Penjikent năm mươi kilômét về phía đông nam.

Đội chúng tôi gồm sáu người, trong đó có ba nhà khảo cổ học: đội trưởng – tức “Thủ trưởng” – Boris Ivanovit Lodovsky; ông bạn cũ người Tajik của tôi Jamin Karimov, và tôi. Ngoài ra có hai nhân công tuyển mộ tại chỗ, và anh lái xe Nikolai.

“Lâu đài Apida” là một lũy cao khoảng ba mươi mét nằm trong một thung lũng hẹp có núi bao quanh. Một dòng suối nhỏ, nước trong và lạnh, ngổn ngang những hòn đá lớn tròn nhẵn,

chảy trong thung. Con đường dẫn tới ốc đảo Penjikent men theo dòng suối.

Trên đỉnh lũy, chúng tôi đào thấy những nhà ở của người Tajik cổ. Lán trại chúng tôi dựng dưới chân lũy: hai lều vải đen và một lá cờ đỏ có hình đồng tiền sogdian (một hình tròn ở giữa là lỗ vuông). Lâu đài Tajik hồi thế kỷ thứ III không giống chút nào những lâu đài châu Âu thời trung cổ có tường lỗ châu mai và cầu rút. Một khi dọn sạch, đó chỉ là hai, ba khoảng đất nền có tường bao cao ba, bốn tấc. Thực ra lâu đài chỉ còn lại cái nền. Dưới nền có thể tìm thấy gỗ đã hóa than, những mảnh gỗ vụn và những con bò cạp hiện đại, và may ra thì vớ được một đồng tiền cổ đã gỉ xanh.

Đội có một ô tô, đó là chiếc cam nhông nhỏ GAT-51 đã cũ, dùng để đưa chúng tôi đi thám thính tình hình qua những đường núi gập ghềnh. Trước hôm bọn Phá Rối xuất hiện, Lodovsky đã lấy xe đi Penjikent để xin tiếp liệu, và chúng tôi chờ anh về vào sáng 14 tháng 8. Nhưng không thấy xe về, và việc đó mở màn cho một loạt sự việc dị thường, khó hiểu.

Tôi nằm trong lều, phì phèo điếu thuốc trong khi chờ dòng suối rửa sạch những mảnh gốm mà tôi dựng trong một cái chậu dìm dưới nước. Mặt trời đứng yên như treo trên đỉnh đầu, mặc dù đã ba giờ chiều. Jamin đang lui hui trên đỉnh lũy, nơi đó thấp thoáng những chòm mũ trắng của công nhân làm việc trong cơn lốc bụi mù mịt. Nồi cháo đang sôi trên bếp dầu. Không khí đầy bụi làm tôi khó thở. Tôi vừa nhả khói thuốc, vừa nghĩ xem lý do gì đã lưu giữ Lodovsky ở Penjikent: quá hẹn sáu giờ rồi mà

anh chưa về. Chúng tôi sắp hết nhãn dầu hỏa, thức ăn chỉ còn hai hộp thịt, chè còn nửa gói. Hôm nay mà Lodovsky chưa về thì rắc rối to. Chợt tìm ra một lý do mới (chắc Lodovsky còn ở lại để chờ gọi điện về Moskva), tôi vươn vai đứng lên và lần đầu tiên chợt nhận thấy tên Phá Rối.

Nó đứng bất động ngay cạnh cửa lều: tầm thước bằng con chó to, màu đen đục, trông giống một con nhện khổng lồ. Thân tròn và bẹt như cái vỏ đồng hồ, chân cẳng chia ra nhiều đốt. Tôi không thể mô tả chi tiết hơn, vì bị quá bất ngờ, choáng váng. Sau một giây bất động, nó lắc lư nhẹ nhẹ, tiến thẳng tới tôi. Tôi đứng đực ra, nhìn nó từ từ di chuyển chân cẳng, để lại trên đất bụi những vết sâu thành lỗ. Bóng dáng góm ghiếc của nó nổi bật trên nền bụi vàng chói chang ánh sáng.

Các bạn chú ý cho là tôi không hề có khái niệm, rằng đây là một tên Phá Rối. Đối với tôi, lúc đó nó là một con vật lạ vừa mù vừa câm; nó tiến về phía tôi trên những cẳng gầy gáp một cách kỳ dị. Tôi lùi lại. Cùng lúc tôi nghe có tiếng “tách” nhẹ, rồi một ánh chớp sáng lòa làm tôi bất giác nhắm mắt. Mở mắt ra, tôi đã thấy nó vào tới bóng râm trong lều. “Trời!...” tôi kêu thầm. Nó cúi mình trên thùng đựng thức ăn của chúng tôi và dường như lấy hai chân trước lục lọi trong đó. Một hộp thịt lóe lên dưới tia nắng mặt trời rồi biến mất như có phép lạ. Rồi “con nhện” quay người sang bên và cũng biến mất. Tiếng bếp dầu ngừng reo, tôi nghe có tiếng sắt thép chạm nhau loảng xoảng.

Ở địa vị tôi, không hiểu một người tỉnh táo sẽ làm gì. Tôi thì đã mất hết lý trí. Tôi nhớ là mình đã hét lên một tiếng, – hoặc hy

vọng làm “con nhện” sợ, hoặc để tự trấn tĩnh, – tôi chạy ra khỏi lều rồi đứng thở hổn hển.

Mọi vật không thay đổi. Dãy núi xung quanh như ngủ thiếp dưới trời nắng, dòng suối vẫn cuộn cuộn chảy, các chỏm mũ trắng vẫn thấp thoáng trên đỉnh đồi. Và ở đó, tôi lại thấy tên Phá Rối. Nó chạy xuôi xuống dốc, vòng quanh mô đất, im lặng và nhẹ nhàng như lướt trên không khí. Hầu như không thấy chân nó đâu, song tôi nhìn rất rõ cái bóng đen kỳ dị chạy cạnh nó trên cỏ khô xám xịt! Rồi nó mất hút.

Nhiều tiếng gọi vang lên từ trên đồi. Jamin và các công nhân chạy xuống, ra hiệu cho tôi bỏ nồi cháo ra để đun nước pha trà. Họ không hay biết gì và rất kinh ngạc khi nghe tôi nói: “Con nhện đã lấy hết cả bếp dầu và đồ hộp đi rồi...”. Sau này Jamin kể lại rằng cảnh tượng bấy giờ thật khó hiểu. Tôi ngồi trước cửa lều, hút thuốc và gạt tàn vào nồi cháo. Mắt tôi trắng dã, nhìn ngang nhìn ngửa hết sức sợ sệt. Biết rằng bạn cho mình là mất trí, tôi hấp tấp kể mọi chuyện xảy ra một cách thật mạch lạc, càng làm anh ta tin là tôi điên thật. Mấy cậu công nhân thì chỉ biết kết luận: thế là mất uống trà. Họ yên lặng húp chút cháo nguội rồi chui vào lều đánh bài. Jamin ăn xong, cùng tôi châm thuốc, rồi anh nghe tôi kể bình tĩnh hơn. Suy nghĩ một lúc, anh bảo tôi bị cảm nắng nên nhìn thấy ảo ảnh. Tôi vặn lại: một là, tôi đều đội mũ khi ra ngoài trời, và hai là, nếu vậy, chiếc bếp dầu và mấy đồ hộp đi đâu? Jamin cho là trong lúc lên cơn sốt, có thể tôi đã quăng tất cả xuống suối! Tôi rất bức, và cả hai chúng tôi đứng dậy, lội xuống nước ngập đầu gối, quơ hai tay mò tìm khắp lòng

suối. Tôi mò được chiếc đồng hồ của Jamin đánh mất từ tám hôm trước, sau đó chúng tôi quay về lều, và Jamin lại ngồi suy nghĩ. Bỗng anh hỏi tôi có ngửi thấy mùi gì lạ không. Không, không có mùi gì, tôi đáp. Thế tôi có để ý con nhện có cánh hay không? Không, nhện không có cánh. Tôi có nhớ hôm nay là ngày mấy, thứ mấy không? Tôi cúi lên và nói hôm nay là ngày 14, còn thứ mấy thì tôi không nhớ, song điều đó chẳng có ý nghĩa gì, vì ngay Jamin chắc cũng không nhớ cả ngày lẫn thứ... Jamin thú thật là đúng vậy, anh chỉ nhớ năm, nhớ tháng, vì chúng tôi đang ở nơi thâm sơn cùng cốc, lịch chẳng có mà báo cũng không.

Tiếp đó, chúng tôi đi kiểm tra vùng đất chung quanh. Ngoài những lỗ để lại trước cửa lều, không có dấu vết gì khác. Ngược lại, chúng tôi phát hiện thêm là ngoài cái bếp dầu và đồ hộp, “con nhện” đã cuồn mất tờ báo lúc đó tôi đang cầm, một hộp bút chì và cái gói bọc những hiện vật khảo cổ quý nhất mà chúng tôi đã khai quật được...

– Quân chó đểu! – Jamin tức giận kêu lên.

Chiều tối. Màn sương mỏng lảng vảng qua thung lũng, chòm sao Thần Nông xuất hiện trên bầu trời, một luồng gió mát báo hiệu đêm tới. Các công nhân đã ngủ, nhưng hai chúng tôi vẫn nằm trên giường gấp mà nghĩ đến những điều đã xảy ra, miệng phun mù một thứ khói khét lẹt của loại thuốc lá rẻ tiền. Sau một hồi lâu im lặng, Jamin rụt rè hỏi lại xem có phải tôi định trêu anh không và sau đó vội phát biểu ý kiến ngay: theo anh, có thể có mối liên quan giữa “con nhện” với sự chậm trễ của Lodovsky.

Tôi cũng nghĩ vậy nhưng không nói gì. Anh liền điếm lại tất cả những đồ vật bị mất, và nêu lên giả thuyết vô lý rằng “con nhện” chỉ là một tên ăn trộm khéo léo giả trang. Tôi bắt đầu lim dim ngủ.

Một tiếng động kỳ dị làm tôi bật thức dậy, nó giống tiếng gầm của những động cơ máy bay cực mạnh. Tôi ngồi yên một lúc, lắng tai nghe ngóng. Tôi bỗng lo sợ một cách vô cớ. Có lẽ vì đã một tháng nay tôi chưa nghe tiếng máy bay. Tôi đứng dậy, ngó ra ngoài. Đêm tối đen, đồng hồ chỉ một giờ rưỡi. Trời lúa thưa vài ngôi sao lạnh, các đỉnh núi chỉ còn là những cái bóng âm u, mờ ảo. Rồi từ sườn núi trước mặt, xuất hiện một chấm sáng lóng lánh trôi xuống dưới, nó tắt một lúc rồi lại hiện ra quá về phía bên phải. Tiếng gầm to lên mãi.

– Cái gì thế? – Jamin chạy ra, giọng lo lắng.

Tiếng gầm đến rất gần, và đột nhiên một làn ánh sáng màu trắng xanh chói lòa, soi lên đỉnh đồi chúng tôi. Ánh sáng kéo dài vài giây rồi tắt, và tiếng gầm cũng dứt. Nhanh như tiếng sét, tối đen và yên lặng lại bao trùm lán trại. Trong gian lều công nhân, nghe thấy nhiều tiếng kêu hốt hoảng. Jamin hét lên điều gì bằng tiếng Tajik, và tôi nghe tiếng chân chạy nhanh trên sỏi đá. Tiếng gầm dữ dội lại cất lên, dâng cao bên trên thung lũng rồi giảm nhanh âm lượng và tắt đi ở nơi xa xăm. Thoáng trông như có một vỏ tàu dài ngoẵng và tối sẫm che khuất một lúc các ngôi sao và đi về hướng đông nam.

Jamin cùng các công nhân kéo tới. Chúng tôi ngồi quây tròn im lặng rất lâu, vừa hút thuốc, vừa lắng tai nghe xem có tiếng động gì nữa không. Thực thà mà nói, tôi sợ hết thảy mọi thứ, sợ “nhện”, sợ đêm đen không trăng, sợ những tiếng rì rầm bí ẩn mà tôi tưởng tượng nghe thấy trong tiếng suối róc rách. Và tôi nghĩ là những người khác cũng giống như tôi. Jamin nói thầm vào tai tôi là rõ ràng chúng tôi đang ở giữa trung tâm của những sự kiện bí hiểm. Tôi không nói gì. Cuối cùng chúng tôi thấy lạnh và ai nấy trở về lều của mình.

– Thế nào, còn nói là cảm nắng và kẻ cắp giả trang nữa không? – tôi hỏi.

Jamin không đáp, vài phút sau anh mới nói:

– Nhỡ chúng trở lại?

– Mình chịu, – tôi đáp.

Nhưng chúng không trở lại đêm đó.

Hôm sau chúng tôi trèo lên các khu khai quật và thấy là tất cả những đồ gốm đào được hôm trước đã biến mất. Các khoang đất nện loang lổ những lỗ. Đống đất vun lại hôm trước nay xum xuống như có một xe lu chạy qua. Bức tường nhỏ bị phá hai chỗ. Jamin căn môi nhìn tôi, ra ý hiểu. Anh em công nhân bàn tán khe khẽ và đứng nép gần chúng tôi. Họ sợ, và chúng tôi cũng vậy.

Xe của Lodovsky vẫn chưa về. Chúng tôi phải ăn bánh mốc, chiêu nước lạnh. Ăn xong, công nhân cầm cốc chúc nhau “quỷ

tha ma bắt cái công việc này”, rồi leo lên đỉnh đồi. Còn tôi, sau khi bàn bạc với Jamin, tôi vớ mũ chụp lên đầu, kiên quyết lên đường đi Penjikent, dự định dọc đường gặp ô tô sẽ vẫy đi nhờ.

Những kilômét đầu, tôi đi trôi chảy, có ngồi nghỉ hai lần hút thuốc. Nhiều lần tôi gặp những đàn dê, đàn bò đi qua, nhưng tịnh không một bóng người. Còn cách thị trấn gần nhất khoảng chục cây số thì chiếc Trục Thăng Đen xuất hiện. Nó bay là là dọc con đường, âm âm vụt qua đầu tôi rồi khuất sau một khúc ngoặt của thung lũng, để lại một luồng gió nóng. Thân máy bay không sơn màu lá cây như các trục thăng quân sự, cũng không sơn màu bạc như các trục thăng chở khách và chở hàng. Nó sơn màu đen đục. Màu sắc, hình thù lạ lẫm và tiếng máy khàn khàn của nó khiến tôi nhớ lại những hiện tượng đêm trước, nhớ tới “con nhện”, và lòng tôi lại rộn lên nỗi sợ.

Tôi rảo bước, rồi chạy thực sự. Sau một quãng ngoặt, tôi thấy một chiếc xe gíp kiểu GAT-69, cạnh đó là ba người đang ngừng đầu nhìn trời. Sợ họ sắp mở máy, tôi lên tiếng gọi và chạy vội tới. Họ quay đầu về phía tôi, rồi một người nằm xuống đất, trườn vào dưới gầm xe. Hai người kia, hai chàng trai rậm râu, dáng người khỏe mạnh, chắc là nhà địa chất, nhìn tôi.

– Các bạn cho tôi đi Penjikent với! – tôi kêu to.

Họ vẫn yên lặng nhìn chăm chăm vào tôi, chắc chưa nghe thấy gì. Tới gần, tôi nói:

– Chào các bạn. *Salam a lai cum...*

Người cao lớn không nói gì, quay đi và trèo lên xe. Người nhỏ hơn trả lời trống không: “Chào”, rồi lại nhìn trời. Tôi cũng nhìn lên. Chẳng có gì ngoài một con diều hâu lớn.

– Các anh đi Penjikent chứ?

– Anh là ai? – người bé nhỏ hỏi.

Người cao lớn đứng lên, cúi người qua thành ghế và tôi thấy ở thắt lưng anh ta có bao súng lục.

– Tôi là nhà khảo cổ. Chúng tôi khai quật ở “lâu đài Apida”.

– Các anh khai quật cái gì? – người nhỏ bé hỏi, giọng lễ phép hơn.

– “Lâu đài Apida”.

– Ở chỗ nào?

Tôi nói địa điểm.

– Anh đi Penjikent làm gì?

Tôi kể cho họ nghe chuyện về Lodovsky và tình hình của đội chúng tôi. Nhưng tôi không kể gì về “con nhện” và về trận báo động ban đêm.

– Tôi biết Lodovsky, – người cao lớn bỗng nói. Anh ta ngồi trên xe hút thuốc, hai chân bỏ thõng vắt vẻo ra ngoài. – Tôi biết Lodovsky. Boris Ivanovit chứ gì?

Tôi gật đầu.

– Một con người tốt. Chúng tôi rất muốn chở đồng chí đi, nhưng đồng chí thấy đây, xe đang bị pan...

Từ dưới gầm xe có tiếng vọng lên:

– Georgi Piplovit, tại cái trục....

Bỗng anh bé nhỏ kêu lên:

– Nó lại đến, nó lại đến!..

Chiếc Trục Thăng Đen lại xuất hiện bên sườn núi. Nó bay theo con đường, lao thẳng phía chúng tôi.

– Máy bay quái quỷ gì thế này? – anh bé nhỏ lầu bầu.

Chiếc trục thăng bay lên rồi đứng yên rất cao bên trên đầu chúng tôi. Thật là khó chịu, và tôi sắp mở miệng để nói ra điều ấy, thì anh cao lớn đã rít rít kêu: “Nó xuống!”, và nhảy ra khỏi xe

Chiếc trục thăng lao xuống chúng tôi. Một cái lỗ đen sì mở ra dưới bụng nó, và nó cứ tiếp tục hạ xuống. Anh cao lớn nhảy một bước sang bên, kéo tay tôi, và gọi anh lái xe:

– Petenco, rút mau!

Tôi cầm đầu chạy, cả anh bé nhỏ cũng chạy. Anh ta hét điều gì, miệng há to, nhưng tiếng động cơ gầm rú át hết mọi âm thanh. Tôi lao xuống một cái hố, mắt ngập ngựa bụi, và còn kịp trông thấy Petenco bò bốn chân tay về phía chúng tôi. Trục Thăng Đen hạ xuống đường. Cánh quạt cực mạnh làm nổi lên một cơn lốc thổi bay mũ tôi và trùm lên tất cả một trận mưa bụi. Rồi lại một tia chớp sáng lòe át cả ánh mặt trời. Bụi tan, chúng

tôi nhìn ra đã thấy con đường vắng lặng. Xe gíp đã biến mất. Trục Thăng Đen ngược thung lũng bay xa dần...

... Từ đó tôi không được trông thấy lũ Phá Rối và những tàu bay của chúng nữa. Cũng hôm đó, Jamin và công nhân thấy một chiếc trục thăng, và ngày 6 tháng 8 thấy hai cái. Chúng cũng bay thấp, dọc theo đường cái.

Những chuyện xảy ra tiếp sau với tôi chỉ có liên quan gián tiếp đến bọn Phá Rối. Cùng với mấy nhà địa chất, tôi đi nhờ xe khác tới Penjikent một cách khá vất vả. Suốt dọc đường, anh địa chất cao lớn cứ nhìn lên trời, còn anh bé nhỏ thì chửi thề, nhắc đi nhắc lại rằng nếu đây là “trò tình nghịch của bọn nhãi ở câu lạc bộ hàng không” thì anh nhất quyết phải cho chúng biết tay.

Ở Penjikent, người ta cho biết Lodovsky đã trở về ngay sáng sớm 14 tháng 8, và anh lái xe của đội, Nikolai, đã quay trở lại Penjikent chiều hôm ấy, nhưng không có Lodovsky; anh ta đã bị công an giám sát tại chỗ vì bị nghi là đã gây tai nạn làm mất ô tô, gây nên cái chết của Lodovsky, nhưng không chịu nói lên sự thật mà lại bịa ra những chuyện vô lý không thể tin được về một vụ máy bay tấn công nào đó.

Tôi chạy ngay tới đồn công an. Nikolai ngồi trên ghế dài trong phòng trực ban, đang đau khổ một mình về nỗi bất công của người đời. Theo lời anh, đi khỏi Penjikent được khoảng bốn mươi kilômét, “Thủ trưởng” rẽ vào thăm một cơ sở khảo cổ ở cách xa đường cái. Hai mươi phút sau, một chiếc trục thăng bay tới, cướp đi chiếc xe. Nikolai chạy đuổi theo không được, liền đi

tìm Lodovsky, nhưng ông đã biến mất không để lại dấu tích. Anh đành quay trở lại Penjikent, báo cáo chi tiết sự việc, và thế là... “Im đi, đừng bịa chuyện!”, đồng chí công an trực nghiêm khắc cảnh cáo. Vừa lúc đó, hai đồng chí địa chất và Petenco bước vào. Họ trình bị mất một xe gíp và yêu cầu cho biết phải đệ đơn đi đâu để kiện lũ phi công ăn cướp này. Nửa giờ sau, Nikolai được trả lại tự do.

Tôi xin mở ngoặc để nói rằng những chuyện không may xảy đến với Nikolai chưa chấm dứt ở đây. Tòa án Penjikent lập hồ sơ *Về vụ công dân Lodovsky mất tích, nghi là bị ám sát*, trong đó Nikolai là bị cáo, và Jamin, anh em công nhân và tôi được dẫn ra làm nhân chứng. “Vụ việc” chỉ được xếp lại khi một ủy ban điều tra do giáo sư Nikitin đứng đầu tới can thiệp. Tôi không đi sâu vào vấn đề này vì tôi viết chủ yếu là về bọn Phá Rối mà sau này, mỗi ngày qua đi lại có thêm nhiều dữ kiện mới. Nhưng những tin tức giá trị nhất là do “Thủ trưởng” Boris Lodovsky, để lại.

Chúng tôi hoang mang, đặt hết giả thuyết này đến giả thuyết khác, cố gắng để giải thích xem bọn Phá Rối là ai, từ đâu đến. Các ý kiến rất trái ngược nhau, và mọi việc chỉ sáng ra vào giữa tháng chín, khi khám phá được bãi hạ cánh của bọn Phá Rối và tập nhật ký của Lodovsky. Khám phá này là của các chiến sĩ biên phòng, đã qua các nhân chứng mà dày công theo dõi dấu vết lũ Trục Thăng Đen. Bãi hạ cánh nằm trong một cái vực có núi bao quanh, cách “lâu đài Apida” mười lăm kilômét về phía tây. Đó là một mặt bằng đường kính khoảng hai trăm mét, nền đất từng chỗ cháy đen, và cây cỏ – gồm cỏ, bụi gai và hai cây dâu

– cũng cháy xém. Trên bãi, tìm thấy một trong số hai xe bị cướp “chiếc gíp” được rửa sạch, nhưng đã hết nhiên liệu, nhiều đồ vật bằng chất liệu lạ mà cũng không biết dùng để làm gì (những vật này đã được gửi về phòng thí nghiệm để nghiên cứu) và nhất là quyển nhật ký của đội khảo cổ “Apida”, trong đó có những trang gồm nhiều tài liệu quý do chính tay Boris Ivanovit Lodovsky ghi.

Nhật ký đặt trên ghế sau của xe gíp và may mắn không bị khí ẩm hay ánh nắng làm hư hại, chỉ bị phủ đầy bụi. Trong cuốn sổ dày đóng bìa cứng màu nâu ấy, hai phần ba là những trang mô tả việc khai quật “lâu đài Apida”, biên bản các cuộc thám hiểm vùng chung quanh, nhưng ở phần cuối, có mười hai trang ghi chép mà theo tôi, giá trị không thua kém bất cứ cuốn tiểu thuyết hoặc tác phẩm khoa học, triết học nào.

Lodovsky ghi bằng bút chì, luôn luôn vội vã (nhìn nét chữ thì biết) và thường không mạch lạc lắm. Có những đoạn rất khó hiểu, nhưng phần còn lại đủ làm sáng tỏ một số tình tiết của những sự kiện khá bí ẩn. Và toàn bộ là cực kỳ quý báu, nhất là những điều mà Lodovsky kết luận về bọn Phá Rối. Ngay sau khi hồ sơ vụ *công dân mất tích* được xếp lại, ông chánh án Tòa án Penjikent đã trao cuốn nhật ký đó cho tôi với tư cách là quyền đội trưởng đội “Apida”. Dưới đây, xin dẫn nguyên văn nhật ký đó, những chỗ nào có vẻ khó hiểu thì tôi sẽ mở ngoặc giải thích thêm.

14 tháng tám

(Hình vẽ một thứ nắm không cuống, một hình chóp thật bẹt. Bên cạnh, để so sánh kích thước, vẽ một xe ô tô, một hình người. Chú thích: *Một con tàu vũ trụ?* Trên hình chóp, có chấm vài cái với những mũi tên đi ra, kèm ghi chú: *Các cửa vào*. Gần đỉnh chóp, có chữ *Nơi chất hàng*. Bên cạnh: *cao 14 mét, đường kính mặt đáy 40 mét*).

Chiếc trục thăng lại mang đến một xe nữa, xe GAT-69, biển số JD-19-19. Bọn Phá Rối (chính Lodovsky là người đầu tiên dùng từ này) xem xét chiếc xe, tháo động cơ ra rồi đem lên tàu. Cửa hẹp, nhưng chiếc xe cũng đưa vào được. Xe tôi thì vẫn ở dưới. Tôi đã đỡ hết lương thực ra, và bọn chúng không đụng đến. Chúng không thèm chú ý đến tôi chút nào, đến mức làm tôi hơi ảm ức. Có vẻ như tôi có thể chuẩn được, nhưng tôi chưa muốn, chưa muốn... (Tiếp theo là một hình vẽ rất xấu, có vẻ mô tả một tên Phá Rối).

Tôi không biết vẽ. Một cái thân hình đĩa đen xì, đường kính chừng một mét. Tám chân, có đĩa mười chân. Chân dài và mảnh như chân nhện, mỗi chân ba đốt. Các đốt có thể gập lại theo đủ các hướng. Không thấy mắt và tai, nhưng xem ra chúng nhìn và nghe rất tốt. Chúng có thể di chuyển với tốc độ nhanh không thể tưởng tượng, như những tia chớp đen. Chúng chạy được như ruồi trên dốc gần thẳng đứng. Điều kỳ dị là thân chúng không có mặt trước mặt sau. Tôi đã thấy một tên đang chạy, bỗng đi ngang, rồi đi giật lùi mà không cần dừng lại hay quay người, khi chúng đi lướt gần tôi, tôi ngửi thoảng có mùi

giống mùi ozone. Chúng kêu rít rít như cào cào. Một sinh vật có lý trí... (câu này viết dở dang).

Trực thăng mang đến một con bò. Một con bò cái to sù, lông chấm trắng. Vừa xuống tới đất, nó gặm ngay vào đám cỏ gai cháy xém. Sáu tên Phá Rối vây quanh bò và kêu rít rít, thỉnh thoảng lại phóng ra những tia chớp. Một sức mạnh phi thường: một tên đã nắm cẳng bò vật ngửa nó ra như chơi. Con bò được mang lên tàu. Tội nghiệp nó! Bọn chúng đi thu thực phẩm dự trữ hay sao vậy?

Tôi đã thử tiếp xúc, lại gần những tên Phá Rối. Chúng không phản ứng gì.

Trực thăng lại mang đến một đồng rơm và đưa vào con tàu...

Ít nhất có chín tên Phá Rối và ba trực thăng...

Tuy nhiên chúng vẫn canh chừng tôi. Tôi nấp sau một đồng đá. Một tên Phá Rối bám theo, rít rít hồi lâu, nhưng rồi cũng để mặc tôi yên...

Không nghi ngờ gì nữa, đúng là tàu vũ trụ. Tôi đang ngồi dưới bóng một mô đất thì bỗng nhiên lũ Phá Rối tản ra xa khỏi con tàu. Và tàu bắt đầu nhấc mình lên khỏi mặt đất chừng vài thước, rồi lại đậu xuống. Nhẹ như lông hồng. Không tiếng động, không khói lửa, không có dấu hiệu gì là động cơ khởi động. Chỉ có tiếng đá bị nghiêng lắc rắc...

Có một tên Phá Rối hình như có mắt: năm cái chấm sáng như khuy nhỏ trên thân hình. Đủ các màu sắc: từ trái sang phải là: một xanh lá cây, một xanh sẫm, một tím và hai đen. Cũng có thể đó không phải là mắt, vì phần lớn thời gian, những chấm đó không hướng về phía mà chủ nó đi tới. Trong bóng tối, những mắt đó lóe sáng...

15 tháng Tám

Cả đêm hầu như không ngủ. Các trực thăng bay đi bay lại, bọn Phá Rối chạy ngang chạy dọc, kêu chít chít. Tất cả tối đen như mực. Chỉ thỉnh thoảng có vài tia chớp...

Một chiếc ô tô thứ tư, lại nhãn hiệu GAT-69, số JF-73-98. Và cũng không có người lái. Tại sao? Chúng chọn đúng lúc lái xe vắng mặt?...

Một tên Phá Rối bắt thần lẫn rất thành thạo. Nó chạy bằng ba chân và cùng những tên khác bắt tới hai, ba con một lúc...

Vâng, tôi có thể chuẩn nếu tôi muốn. Từ đây, con đường đi Penjikent có thể nói ở trong tầm tay, mất chưa đầy ba giờ đi bộ, Nhưng tôi sẽ không bỏ đi. Phải xem tất cả những chuyện này kết cục ra sao...

Chúng đã chở lên tàu chừng một chục con cừu và một khối lượng rơm lớn. Ra chúng cũng biết phải nuôi cừu bằng gì! Chúng cũng có óc thông minh! Hẳn là chúng muốn nuôi bò và cừu sống, hoặc để làm nguồn thực phẩm dự trữ. Nhưng thế thì tại sao chúng không nhòm ngó gì đến con người như tôi? Hay là

đối với chúng, người không lợi bằng bò! Chiếc xe của chúng tôi cũng đã được đưa lên tàu...

... Chúng cũng hiểu? Hay là tôi cùng đi với chúng. Thử thương lượng, hoặc cứ lén chui lên tàu. Liệu chúng có để tôi yên không?

... Hai cánh quạt, có khi bốn. Tôi không kịp đếm bao nhiêu cánh. Chiều dài thân tàu khoảng tám mét. Tất cả bằng chất liệu đen mờ, không trông thấy mối hàn. Tôi nghĩ không phải là kim loại. Một thứ chất dẻo nào đó. Tôi chưa hiểu vào bằng lối nào. Không thấy một cánh cửa nào... (Đây chắc là đoạn mô tả các trục thẳng).

Rõ ràng tôi là người duy nhất lạc loài vào đây. Nghĩ mà khủng khiếp. Nhưng làm gì bây giờ? Phải đi, đi thôi, cần phải đi theo bọn chúng...

Những “con nhím” lại xuất hiện trên nóc tàu. (Chỗ này khó hiểu. Lodovsky không hề nói đến “nhím” ở chỗ nào khác). Chúng quay tròn, phóng một tia chớp, rồi biến. Mùi ozone rất mạnh...

Một trục thẳng vừa tới, trên thân có một vết bẹp lõm to bằng nắm đấm. Nó hạ cánh, thu mình lại (?) và ngay lúc đó có hai máy bay tiêm kích phản lực bay qua phía trên rặng núi. Chuyện gì vậy?

Lũ Phá Rối vẫn chạy đi chạy lại như không có chuyện gì xảy ra. Nếu đó là một sự va quệt... (Viết dở).

... Về lý thuyết... (Một câu không đọc được). Tôi phải giải thích. Có vẻ chúng không hiểu. Hoặc cho là không đáng kể...

Kỳ lạ! Tôi không thể tin vào mắt mình. Bọn chúng là những cái máy??? Vừa rồi, cách tôi hai bước, hai tên Phá Rối đã tháo rời một tên thứ ba! Thật khó tin. Một sự ăn khớp cực kỳ phức tạp, tôi không biết tả ra sao. Tiếc rằng tôi không phải là kỹ sư cơ khí. Mà dù có thế thì cũng chẳng đi đến đâu. Hai đứa đã tháo lưng cho đứa thứ ba, dưới đó... hình ngôi sao... (Viết dở). Dưới bụng nó có một loại bình khá to, nhưng không thể hiểu làm cách nào mà chúng nhét các đồ vật vào đấy được. Những cỗ máy!...

Rồi chúng lại lắp nó vào, chỉ để lại bốn chân, còn những chân khác thì thay bằng một cái kẹp khổng lồ. Được lắp xong, thằng “sơ sinh” đứng ngay lên bốn chân và chạy biến vào trong tàu...

Phần lớn thân thể của chúng là gồm một vật hình ngôi sao bằng chất liệu màu trắng trông giống đá bọt hoặc bọt biển...

Vậy chủ của những cái máy này là ai? Có thể những tên Phá Rối được điều khiển từ bên trong con tàu chăng?

Những cái máy có lý trí? Vô lý! Cibernetic hay điều khiển từ xa? Kỳ dị! Và cái gì ngăn những ông chủ không xuất hiện!...

Chúng hiểu sự khác nhau giữa con người và con vật. Vì thế chúng không bắt người. Tôi bị tóm chẳng qua là do một sự lầm lẫn... Vợ tôi sẽ không tha thứ cho tôi điều ấy...

Tôi sẽ... không gặp lại bao giờ, nghĩ mà hãi hùng. Nhưng tôi là một người!...

Rất ít hy vọng sống sót. Đói, rét, bức xạ vũ trụ, và biết bao rủi ro khác. Con tàu chắc chắn không dành chỗ cho những hành khách đi lậu. Tóm lại, trăm phần chỉ hy vọng một. Nhưng tôi không có quyền bỏ lỡ dịp may này!

Nửa đêm. Tôi viết dưới ánh sáng cây đèn bấm. Lúc tôi bấm đèn, một tên Phá Rối chạy tới, phóng một tia chớp rồi quay đi. Cả tối, chúng bận rộn xây dựng một công trình giống như cái chòi. Từ ba cửa sập, chúng thò ra những cái thang rộng. Tôi đã tưởng những kẻ điều khiển bọn người máy này sẽ bước ra. Nhưng chỉ thấy đưa xuống toàn những linh kiện và những mảnh kim loại dài (?). Sáu tên Phá Rối bắt tay vào việc. Tôi đứng quan sát khá lâu. Mọi động tác của chúng đều dứt khoát, chính xác. Cái chòi được dựng xong sau bốn tiếng. Công việc tổ chức rất chu đáo! Lúc này tôi không nhìn thấy gì, trời tối đen, nhưng nghe thấy tiếng chúng chạy trên sàn. Chúng làm việc không cần ánh sáng. Các trực thăng thường xuyên bay trên trời...

Giả thủ là tôi... (Viết dở).

16 tháng Tám, 16 giờ

... Gửi ai tìm thấy quyển vở này: yêu cầu gửi ngay về địa chỉ sau: Leningrad. Bảo tàng Hermitage, phòng Trung Á.

Ngày 14 tháng Tám, hồi 9 giờ sáng, tôi, tên là Boris Ivanovit Lodovsky, đã bị một Trực Thăng Đen bắt cóc và đưa tới đây,

doanh trại quân Phá Rối. Đến hôm nay tôi đã cố gắng ghi những quan sát của tôi vào nhật ký... (vài dòng không đọc được) và bốn ô tô. Máy kết luận chính: 1) đây là bọn Phá Rối từ bên ngoài tới, từ Sao Hỏa, Sao Kim hoặc một hành tinh nào khác; bọn Phá Rối là những bộ máy rập khuôn rất tinh vi, và con tàu vũ trụ của chúng được điều khiển tự động.

Bọn Phá Rối đã quan sát tôi, lột quần áo tôi và có thể đã chụp ảnh tôi. Chúng không hành hạ tôi và sau đó không chú ý đặc biệt gì đến tôi. Tôi được hoàn toàn tự do hành động...

Rõ ràng là con tàu đang chuẩn bị xuất phát, vì sáng nay tôi đã mục kích ba Trực Thăng Đen và năm tên Phá Rối được tháo rời. Các hòm lương thực của tôi được chuyển lên tàu. Dưới đất chỉ còn lại vài khúc của cái chòi và một xe gíp: Hai tên Phá Rối còn lúi húi làm gì dưới gầm tàu và hai tên khác lang thang gần đó...

Tôi, Boris Ivanovit Lodovsky, tôi đã quyết định sẽ lên tàu của bọn Phá Rối và cùng đi với chúng. Tôi đã cân nhắc kỹ. Tôi có đủ lương thực trong vòng một tháng, sau này xảy ra chuyện gì chưa rõ, nhưng tôi phải đi. Một khi lên tàu, tôi định tìm đến chỗ những con bò và cừu, ở với chúng. Như vậy, một là tôi sẽ đỡ cô đơn, hai là dù sao đấy cũng là nguồn thực phẩm dự trữ. Nước uống, thì chưa rõ sẽ ra sao. Nhưng tôi có một con dao, cùng lắm sẽ lấy máu... (gạch, xóa). Nếu tôi sống sót – và tôi tin là như thế – tôi sẽ tìm mọi cách để liên lạc với Trái Đất và sẽ đưa những ông chủ của bọn Phá Rối trở về. Tôi cho là hai bên có thể hiểu biết lẫn nhau.

Lodovskaya Maria Ivanova yêu quý! Hy vọng lúc em đọc những dòng này thì mọi việc đã diễn ra tốt đẹp. Nhưng nếu vạn nhất sự không may xảy ra, em đừng trách anh nhiều nhé. Anh không thể làm khác. Hãy nhớ rằng bao giờ anh cũng yêu em, hãy tha thứ cho anh. Hôn thẳng Grisa cho anh. Khi nó lớn, hãy kể nó nghe về anh. Dù sao anh không tới đến nỗi con trai anh chẳng có gì để tự hào về bố nó? Em nghĩ sao? Thôi, một trong những tên Phá Rối chạy xuống dốc đã quay trở về tàu. Anh đi đây. Vĩnh biệt. Hôn em. Luôn nhớ em. Boris...

Trong lúc tôi viết, bọn Phá Rối đã rút hai thang vào. Chỉ còn lại một cái. Phải... (Cả một đoạn sau không đọc được, có lẽ Lodovsky viết mà không nhìn vào giấy). Đến lúc phải vào rồi. Nhưng nhờ nó không cho mình vào thì mặt mũi mình ra sao nhỉ! Song phải vào bằng được! Kìa, một tên nữa từ trên hòn đá nhảy xuống và bước lên tàu. Nào, Lodovsky, tiến lên! Hơi đốt đấy, nhưng, dào! Chúng chỉ là máy, còn ta, ta là người...”.

Những dòng ghi chép chấm dứt ở đây. Lodovsky không quay xe lại nữa. Anh không trở về vì con tàu đã cất cánh. Những kẻ hoài nghi tha hồ kêu than, đó là việc của họ. Còn tôi, ngay từ đầu... tôi đã tin chắc chắn rằng “Thủ trưởng” dũng cảm của chúng tôi sẽ sống, sẽ nhìn thấy những điều mà chúng ta không bao giờ thấy, dù chỉ trong mơ. Đồng chí ấy sẽ trở về và tôi ước được như đồng chí. Đó là con người dũng cảm nhất mà tôi biết.

Phải, phải là người như thế nào mới dám làm thế. Tôi đã hỏi nhiều người. Có người nói thẳng: “Không. Như thế thì kinh khủng quá!”. Phần lớn thì bảo: “Tôi không biết. Còn tùy từng

trường hợp cụ thể”. Tôi thì có lẽ tôi không dám. Tôi đã trông thấy một “con nhện”, và dù bây giờ biết nó chỉ là cái máy, tôi vẫn thấy ngại. Lại còn những chiếc Trực Thăng Đen đáng sợ nữa... Các bạn thử tưởng tượng mình chui vào trong lòng một con tàu vũ trụ lạ, chung quanh toàn những cơ cấu máy móc im lìm; hãy tưởng tượng mình bay trong khoảng không băng giá, không bảo đảm, không hy vọng, như thế suốt ngày, suốt tháng, có thể suốt năm; hãy thử tưởng tượng tất cả những thứ đó, và các bạn sẽ hiểu tôi muốn nói gì.

Chuyện chỉ có thể là hết. Vài lời về những sự việc tiếp theo. Ủy ban của giáo sư Nikitin từ Moskva tới vào giữa tháng chín, họ buộc tất cả chúng tôi – tôi, Jamin, anh lái xe Nikolai, các công nhân – phải viết báo cáo hàng trang giấy dài và trả lời hàng nghìn câu hỏi.

Việc đó mất gần một tuần, sau đó chúng tôi trở về Leningrad.

Những kẻ hoài nghi có thể đúng, và chúng ta sẽ không bao giờ biết gì về bản chất của bọn Phá Rối từ bên ngoài xâm nhập vào này, về cơ cấu của con tàu của chúng, về những máy móc kỳ lạ chúng đã tung xuống Trái Đất, và nhất là về lý do của chuyến “thăm hỏi” đột ngột này; nhưng dù những kẻ hoài nghi nói gì, tôi vẫn nghĩ là bọn Phá Rối sẽ trở lại. Boris Ivanovit Lodovsky sẽ là người phiên dịch đầu tiên cho chúng. Đồng chí ấy sẽ học thạo tiếng nói của những ông hàng xóm xa xôi và chỉ mình đồng chí ấy có khả năng giải thích cho họ biết tại sao trên Trái Đất chúng

ta, những xe hơi hiện đại lại đổ bên cạnh những mảnh gốm vụn cổ từ mười sáu thế kỷ.

TRÊN “TÀU MA”

*Lời kể của B.I. Lodovsky, nguyên đội trưởng Đội khảo cổ
“Apida”*

Tại sao tôi lại mạo hiểm như vậy? Vấn đề khó giải thích. Bây giờ thật khó mà phân tích những suy nghĩ và cảm giác của tôi lúc ấy. Hình như tôi chỉ nghĩ đơn giản là phải đi, không thể không đi, thế thôi. Dường như tôi là mắt xích duy nhất nối liền nhân loại trái đất của ta với Chủ bọn Phá Rối. Những Ông Chủ này đã nhẹ dạ quá tin vào những cái máy không đầu óc của họ, và tôi có bốn phận phải sửa chữa sai lầm đó. Vả lại, tất nhiên, tôi cũng có động cơ là tò mò nữa.

Tôi ý thức rõ rằng việc tôi làm chỉ có một phần nghìn, thậm chí một phần triệu thành công. Khả năng dễ đoán nhất là tôi sẽ vĩnh viễn mất vợ, mất con, mất bè bạn, mất công việc mà tôi yêu thích, mất Trái Đất. Đau xót nhất là khi nghĩ đến vợ tôi. Nhưng ý nghĩ về một nhiệm vụ lớn lao... Không biết các đồng chí có hiểu tôi định nói gì không. Dịp may độc nhất này choán hết tâm trí tôi, nó mở ra những triển vọng sáng lòa chưa từng

thấy. Và tôi sẽ không bao giờ tự tha thứ cho mình cái tội đứng há hốc mồm mà nhìn con tàu từ một thế giới khác đến rồi lại bay đi mất. Như thế sẽ là một sự phản bội. Phản bội với Trái Đất, với khoa học, với tất cả những gì tôi tin tưởng, vì nó mà tôi sống, hướng về nó mà tôi dâng cả cuộc đời. Tôi nghĩ rằng ở địa vị tôi, ai cũng sẽ nghĩ như thế. Vậy mà, quyết định mới khó làm sao!

Như các đồng chí đã biết, tôi viết những dòng cuối vào sáng ngày 16 tháng 8. Hiển nhiên là bọn Phá Rối không có ý định mang chiếc xe cuối cùng đi, có lẽ vì trên tàu đã có một xe gíp giống như thế. Tôi đặt quyển nhật ký lên ghế sau xe, vút bút đi và nhìn quanh một lượt. Bãi đất vắng lặng, chỉ có hai tên Phá Rối đang làm gì dưới gầm cái tàu hình chóp đen bần. Trời xanh trong ít khi thấy. Nhưng đến lúc phải chuẩn bị thôi. Từ ngách đá, ri rỉ chảy ra một dòng nước nhỏ. Tôi ghé bình hứng nước, rồi kẹp chặt vào bên trong áo sơmi. Thế là tôi có một bình nước, hai hộp cá và một đèn bấm có pin dự trữ. Nhẹ nhàng thôi... Nhưng tôi định lên tàu sẽ tìm lũ bò, cừu và bám ở đấy. Vì bọn Phá Rối không mang theo nhiều rơm rạ lắm, tôi đoán chừng chỉ tám ngày là cùng, tàu sẽ hạ cánh xuống hành tinh khác. Tôi đã nhầm! Nhưng chuyện này tôi sẽ nói sau.

Khi tôi bước tới gần thang, những tên Phá Rối đang làm gì dưới gầm tàu bỗng đứng im và quay về phía tôi. Ít nhất thì đó là tôi cảm thấy như thế. Đó là thói quen của chúng: có ai đến gần là chúng ngừng mọi công việc, đứng sững lại ở đủ các tư thế kỳ dị. Tôi cũng dừng lại và nhìn chúng. Tôi tưởng chúng đã đoán ra ý định của tôi và sẽ ngăn tôi lại. Phải xấu hổ mà thú thật là lúc đó

tôi đã cảm thấy hơi nhẹ mình. Mặt trời buổi sớm ve vuốt thật ấm áp, còn những con quỷ đen chân tay lều nghều này sao mà xa lạ! Rồi mảnh đất cháy đen, bị giẫm đạp tứ tung. Và chiếc cầu thang rộng kia, dẫn đến một thế giới khác...

Tuy nhiên, lũ Phá Rối ngấm tôi chán, lại quay về làm việc, bỏ mặc tôi một mình. Đường đi lại rộng mở, không còn lối rút lui danh dự nào nữa.

Tôi còn nhớ tôi cố tự thuyết phục rằng cần phải quay lại để tìm chiếc bludông mà nửa giờ trước tôi đã cởi ra lúc trời bắt đầu nóng. Một chân tôi đã bước lên bậc thang, nhưng mắt tôi vẫn nhìn quanh để tìm áo. Trong óc tôi lúc đó, bludông là chiếc áo rất cần thiết, vì chẳng lẽ tới gặp các Ông Chủ bọn Phá Rối mà lại không có áo khoác ngoài, lại mặc cái quần bẩn với chiếc sơmi cháo lòng này sao! Tôi đứng đó, dờ dẩn nhìn quanh và suy nghĩ. Bốn bề vắng lặng, chỉ có tiếng lục cục và tiếng lít chít của mấy tên Phá Rối. Một con ruồi trâu vụt bay qua mũi, làm tôi sực tỉnh và vội trèo lên thang.

Thang dốc lại mềm như đưa võng, nên sau vài bước tôi chỉ muốn bò cả hai chân hai tay mà leo, song một cảm giác xấu hổ kỳ lạ giữ tôi không làm thế. Có thể vì trong điệu bộ tôi đã khá lộ bịch, điều này tôi thấy rõ: quần rộng thùng thình, sơmi giắt vào trong quần nhưng phồng lên ở bụng – tôi đã nhét cả các đồ lẻ trong đó – mặt thì nham nhở bộ râu ba ngày chưa cạo. Tôi khom lưng, run rẩy leo những bậc thang cuối cùng và lăn mình vào trong.

Tôi thấy mình chui vào một hành lang hẹp, hun hút dốc, dẫn sâu vào con tàu tối đen. Ánh sáng mờ mờ từ ngoài cửa chiếu vào, soi lên những bức tường xám, sờ vào thấy ram ráp. Sàn chỗ tôi ngồi xuống thấy lạnh và hơi rung.

Tôi ôm chặt các đồ lễ bên trong sơmi, thít lại thắt lưng, và ngó ra ngoài một lần cuối. Bãi đất không thay đổi. Chiếc xe gíp lơ lửng từ xa trông như đồ chơi. Tôi có cảm giác cửa tàu cao hơn là lúc tôi đứng dưới đất trông lên.

Bỗng tôi trông thấy một tên Phá Rối. Nó đi thong thả lại gần cầu thang, ngừng lại như để định hướng, rồi lao thật nhanh về phía tôi. Tôi thu cả hai chân lại, dán chặt người vào vách hành lang. Cứ nghĩ nó sẽ đi sát qua tôi, có thể đụng phải tôi nữa, là đã thấy rợn người. Nhưng không có chuyện gì xảy ra. Ánh sáng bị che lấp mất một lát, và một mùi phảng phất như ozone bao trùm lấy tôi, và thế là nó đã chạy qua mặt tôi không thềm đứng lại. Tôi nghe tiếng nó đi xa trong bóng tối, vừa đi vừa rít rít nhẹ, chân nện lộp cộp trên sàn. Tôi liền bám theo nó, bụng quyết tâm nhất thiết không quay đầu trở lại, vì nếu quay đầu thì không khéo tôi sẽ không cưỡng nổi ý muốn chạy trốn khỏi nơi đây. Như vậy thì còn gì là danh dự!

Lúc đầu tôi cúi gập người mà đi, sau thấy thế là dớ dẩn, liền đứng thẳng lên thì vai và gáy tôi lại đụng phải một cái trần vô hình, cũng lạnh và ráp như sàn và tường. Và đến đây, lần đầu tiên tôi thử ngó về phía sau: rất xa đằng sau và chệch về phía trên, tôi thấy một mảng trời xanh hình chữ nhật, khiến tôi có cảm giác mình đang ở dưới đáy một cái giếng sâu thẳm. Tôi bật

đèn xem phía trước có gì, và vô cùng kinh ngạc. Hành lang đã hết. Trước mặt tôi là một bức tường kín như bưng, sờ tay vào thấy ráp và ẩm.

Tôi cảm thấy hơi thất vọng, xen lẫn cảm giác khoan khoái là mình đã làm tròn nhiệm vụ. Tôi rất muốn nhún vai, quay trở lại, rảo bước ra khỏi tàu với vẻ chua chát cao thượng, như thái độ của một người nghiêm chỉnh, cố dằn nỗi lo để mạnh dạn bước vào phòng nhỏ rắng, nhưng lại được tin bác sĩ hôm nay vắng mặt. Song tôi không hiểu: thế thì cái thằng Phá Rối vừa qua mặt tôi giờ đi đằng nào? Tôi lại soi đèn lên tường và phát hiện thấy phía dưới có một lỗ tròn lớn. Tôi dám thề độc rằng một giây trước đó, cái lỗ này không hề có. Nhưng bây giờ nó vẫn rành rành ra đấy, và tôi thu mình chui vào.

Nếu ở hành lang tối và lạnh như cái hầm, thì ở đây cũng tối, nhưng nóng như trong lò. Tôi đứng lên và cảm thấy ngay là mình có thể vươn thẳng hết cả người. Cái trần đã biến mất. Cây đèn không soi sáng được hết khoảng trống trên đầu tôi, và tôi nhìn thấy cả bên phải, bên trái, mờ mờ những đống gì quái đản. Tôi bước vài bước và nhìn quanh một vòng. Thoạt tiên, tôi không hiểu gì, chỉ thấy xung quanh như toàn những chồng lớp khổng lồ. Có lẽ đây là một cái kho. Tôi thông thả đi trong lối hẹp giữa hai chồng lớp. Phải vài phút sau tôi mới dám lấy tay thử sờ vào chồng gần nhất. Thì ra đó là những tên Phá Rối. Hay chính xác hơn là những cái thân tròn và dẹt của chúng. Chúng được xếp chồng lên nhau, bất động, thật khác xa với những cái máy biết chạy lăng xăng rất nhanh khi trước. Không thấy chân

chúng đâu, hẳn là chân đã được tháo rời hoặc đẩy thụt vào. Đúng đây là một cái kho rộng mênh mông, tối om, lặng lẽ. Các chồng chất cao đến ba, bốn mét.

Trong lúc tôi đang soi đèn và không biết làm gì, thì có tiếng chân nhẹ bước. Tôi quay lại và thấy một tên Phá Rối, chắc là tên chậm chân nhất. Nó đến gần tôi thì dừng lại, ngậy người trước ánh sáng cây đèn, rồi thoăn thoắt trèo lên chồng lớp và biến khỏi tầm mắt tôi. Trong khoảng một phút, tôi nghe thấy những tiếng lách cách, rì rầm ở bên trên, rồi im hẳn. Và tôi linh cảm ngay rằng lúc này, trong cái khoang rất rộng lớn này, ngoài tôi ra, không còn sự sống nào khác.

Thật kỳ lạ, chính lúc đó tôi mới cảm thấy lần đầu tiên là mình cô đơn thực sự. Tôi vội chạy ra cửa và đụng phải bức tường. Tôi soi đèn lia lịa để tìm cho ra cái lỗ nơi tôi chui vào khi nãy, nhưng nó không còn nữa. Không có lỗ thật. Tôi kêu thét lên. Tiếng kêu rung lên trong khí ẩm và mất đi trong tăm tối. Cùng lúc đó, sàn dưới chân tôi rung chuyển và bắt đầu dâng lên. Người tôi bỗng chịu một trọng lượng nặng ghê gớm, tôi lão đảo ngồi xuống, rồi nằm lăn trên sàn cứng và nóng.

Thế là hết. Số mệnh đã định đoạt: con tàu đã cất cánh, mang tôi tới nơi vô định. Theo tôi biết, tôi là con người đầu tiên bay khỏi Trái Đất ra ngoài khí quyển*. Tôi nhớ lúc đó tôi nghĩ thế và cảm thấy nhẹ nhõm vô cùng vì từ giờ, số phận tôi không còn tùy thuộc vào ý muốn của tôi nữa. Nhưng chẳng bao lâu tôi sinh ra suy nghĩ mung lung. Trọng lượng của tôi tăng lên gần gấp đôi

(nhân tiện, xin nói bình thường tôi cân nặng khoảng chín mươi kilo) và tôi cảm thấy khó chịu: vừa nóng vừa khó thở.

Tình hình ấy kéo dài ít nhất mười lăm phút. Tôi mệt mỗi nằm bẹp như con nhái bén, tay ôm lấy mặt, và tôi đếm. Đếm tới một trăm, một nghìn, lẫn lộn rồi lại đếm lại. Các gờ đồ hộp mà tôi ôm trong bụng siết vào da thịt rất đau, nhưng tôi không đủ sức nhấc nó ra để ngồi thoải mái hơn.

Bỗng cả người tôi bị bắn lên không. Rồi như tôi đang rơi xuống, bị hút xuống cõi rỗng không tối đen với tốc độ cực nhanh. Hẳn là con tàu đang bay không gia tốc, và tôi ở trong tình trạng không trọng lượng. Hiểu điều đó, tôi thấy yên tâm, thoải mái, hình như còn cười thầm trong bụng. Vì tôi là người hành khách vũ trụ lậu vé đầu tiên, cứ như trong tiểu thuyết! Nhưng niềm vui của tôi ngắn ngủi. Tôi lơ lửng cách mặt sàn hai mét. Chung quanh tôi là những chồng máy tháo rời, đen đủi và xấu xí, còn gần tôi, nhưng xa hơn tầm tay với, là chiếc đèn pin cũng lơ lửng. Tôi không tài nào tóm được nó, mặc dù đã hết sức ngo ngoay, vươn tới vươn lui như làm xiếc. Luồng sáng cây đèn chiếu thẳng vào mặt, làm lóa mắt và tôi càng tức điên lên. Nhưng cũng chẳng làm gì được. Hơn nữa tôi lại bắt đầu chóng mặt, như say sóng. Cơ thể tôi rõ ràng không chịu đựng được cả tình trạng không trọng lượng và gia trọng.

Truyện này viết năm 1959. – L.N.D

Tôi buồn nôn, đầu quay cuồng, và cuối cùng tôi chửi độc, chửi mãi cho đến khi thấy mình ngồi chạm mặt sàn, chiếc đèn

lăn lóc ngay cạnh. “Tới nơi rồi!” – tôi nghĩ. Đèn vẫn còn chiếu sáng được, như vậy từ lúc xuất phát đến nay chưa đầy một giờ. Dù dốt về thiên văn, tôi cũng không bao giờ ngờ chuyển bay lại nhanh chóng đến thế.

Nhưng chưa phải là lúc để mà mất thì giờ ngạc nhiên hay suy tưởng. Bóng tối chung quanh tôi bắt đầu chuyển động. Có cái gì cọt két và chút chút trên đầu; tôi bấm đèn và được chứng kiến cảnh lũ Phá Rối tự động lấp lại. Những cỗ máy đen xì bỗng mọc từ đâu ra những chiếc cần gậy gấp làm chân; chúng nhảy xuống đất trong tiếng kim loại va nhau lách cách. Chúng chạy rất nhanh qua mặt tôi, để lại một luồng gió nóng và mùi ozone rất mạnh, rồi biến đi trong đêm. Song số chạy đi như thế không nhiều lắm, độ một tá. Những tên khác vẫn nằm đè lên nhau, im lìm. Yên lặng lại trở lại, và tôi ngửi thấy một mùi hăng hắc, khó chịu. Tôi nảy ra ý nghĩ có thể không khí của cái hành tinh lạ này không phù hợp với bộ máy hô hấp của tôi. Nhưng biết làm sao bây giờ, tôi phải chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ với Trí Tuệ của một Thế Giới khác. Là hành khách vũ trụ, tôi chưa quen lắm, nhưng tôi hy vọng sẽ xứng đáng với nhiệm vụ là sứ giả của Trái Đất.

Tôi đứng dậy, sửa lại quần áo, cố lấy vẻ nghiêm chỉnh, và chờ các ông chủ của bọn Phá Rối ra mắt. Không nghi ngờ gì là họ sắp xuất hiện đến nơi. Lúc này tôi tràn đầy sinh lực và có tư thế rất trịnh trọng. Chẳng gì tôi cũng đại diện cho nhân loại Trái Đất, đâu phải xoàng!... Nhưng phút phút trôi qua, mà chẳng có ai đến. Chung quanh vẫn nóng bức, cái mùi hăng hắc vẫn xông lên mũi. Tôi bực mình, quyết tìm cửa để đi ra.

Tôi đi, đi mãi, lúc thì chiếu đèn trước mặt, lúc soi dưới chân, nhưng vẫn không tìm ra ngách nào. Và chợt tôi nhận ra mình không còn ở trong kho của bọn Phá Rối nữa, mà ở trong một đường hầm vòm rộng. Thật đáng ngạc nhiên: tôi không nhận ra những chồng lớp đã chấm dứt lúc nào. Hình như tôi đã không đi theo hướng đúng, mặc dù tôi tin rằng bọn Phá Rối đã chạy về lối này, và cửa ra chắc không còn xa. Bây giờ mà quay lại thì chẳng có nghĩa gì. Tôi nghĩ: “Sớm muộn rồi ta cũng sẽ gặp Chủ lũ Phá Rối”. Hơn nữa, theo tôi ước tính, tôi đang ở gần sườn đối diện của con tàu. Nhưng chỉ sau khi đi mấy chục mét nữa, tôi mới tìm thấy một cửa ra. Tôi liền chui ra ngoài.

Tôi ngỡ sẽ nhìn thấy bầu trời với những chòm sao lạ, thấy một sân bay vũ trụ bát ngát với những sinh vật đến đón mừng con tàu tự động của họ. Nhưng chẳng có gì tương tự. Trước mặt tôi chỉ là tối đen thăm thẳm, dưới chân là một mặt bằng gỗ ghề và nóng ẩm. Chỉ có thế. Tôi bắt đầu suy nghĩ, đối chiếu các sự việc, và đi đến kết luận là có nhiều khả năng tôi đang ở trong một cái “gara” khổng lồ chứa tàu vũ trụ. Đúng là kết luận ấy chẳng giải thích được gì, nhưng tôi làm sao biết được tập quán, tục lệ của dân một hành tinh lạ. Và vì Mahomed rõ ràng không chịu đến với núi, chỉ còn có cách là núi phải đi tìm Mahomed vậy.

Bằng tay phải (tay trái tôi cầm đèn), tôi lần đường tụt xuống. Thật kỳ lạ, tôi không cảm thấy sợ hãi, hồi hộp gì nữa, cũng không còn thấy tò mò như trước, chỉ còn lại một ý muốn sốt ruột tìm gặp ngay một sinh vật có sự sống nào ở đây. Con

người kỳ lạ thế đấy! Có thể nói là tôi đã quên hết mọi thử thách đã qua, quên cái tình thế quái gở của mình, và đang xử sự như một vị khách mời đến chậm đang lúng ta lúng túng trong phòng gửi áo mũ tối om. Tôi nhớ còn lầu bầu trong miệng, kết tội những người chủ của con tàu là bất lịch sự.

Chân tôi bước hẫng vào khoảng không, và tôi ngã lăn xuống. Tôi nhớ rất rõ là sườn tàu dốc thoải, không thể nào ngã được. Nhưng đúng là tôi đã ngã, ngã từ khá cao, rất đau ở chân, nằm lăn ra, tay giơ cao cây đèn quý. Tia sáng chiếu lên cao, soi rõ phía dưới thô ráp của con tàu.

“Thế còn là may”, tôi tự an ủi và lóp ngóp bò dậy. Bỗng tôi thấy có ánh sáng. Ánh sáng mờ, chỉ thấp thoáng, nhưng tim tôi cũng đập mạnh vì vui mừng. Tôi tắt đèn và căng mắt ra nhìn, như sợ cái mảng sáng nhờ nhờ đó biến đi mất. Rồi tôi tiến về phía đó, đi thật nhanh nhưng vẫn thận trọng, thỉnh thoảng lại soi đèn để khỏi trượt xuống một cái hố nào chẳng. May thay, mặt bằng của cái “gara” này tuy gồ ghề, nhưng lại đầy đặn, và tôi không bị vấp ngã lần nào. Chẳng bao lâu tôi thấy mình đi dọc một dãy tường cao hơi nghiêng và cứ khoảng mười, mười lăm mét lại có một khoang cửa vuông hoặc tròn. Tôi ngó nhìn vào một khoang và thấy thò ra đồng chân của một tên Phá Rối nên không dừng lại, mà vội bước đi ngay. Dần dần, điểm sáng rõ dần và bất thần tôi thấy nó ở ngay dưới chân mình. Ánh sáng hắt ra từ một lối đi hẹp cắt ngang bức tường. Tôi lén vào lối đi đó và bỗng đứng sững, kinh ngạc.

Thẳng trước mắt tôi là một đường hầm rộng được chiếu sáng một cách kỳ dị. Thoạt nhìn tôi tưởng như có một dãy cửa hàng chẳng khác gì trên đại lộ Nevsky ở Leningrad, với đủ các đèn màu: vàng, xanh lơ, lá mạ, đỏ... Đáy hầm chìm trong một làn sương mờ ảo, vì các vách đều trong suốt như thủy tinh. Đúng ra, chắc không phải thủy tinh, mà là chất dẻo hoặc một kim loại lạ. Đằng sau các vách là những khoảng chừng mười lăm mét vuông một, ngăn cách nhau cũng bằng tường trong suốt, và bên trong các chuồng đó...

Một nhà bảo tàng! Đúng ra là một chuồng thú khổng lồ, khó có thể tưởng tượng. Ngay từ ngăn chuồng đầu, tôi đã giật mình lùi lại như chú bé gặp ông ngoáo ộp. Một con vật khủng khiếp, nửa cóc nửa rùa nhưng to bằng con bò, dầm mình trong một vũng nước sền sệt màu hồng, ngồng cái đầu bẹt về phía tôi và ngoác cái mõm bên trong lòng nhùng những da và nước. Trông tởm đến buồn nôn. Nhưng rồi tôi cũng quen dần và có thể đứng nhìn một cách tò mò, không sợ sệt.

Trong ngăn chuồng đối diện, lại có một con vật không thể nào mô tả được. Nó nằm chật cả chuồng, lù lù, đen xì. Các bạn hãy tưởng tượng một đồng chất nhầy thở phập phồng, mình tua tua những nùm thịt lồi ngo ngoậy về tứ phía, tất cả chìm trong một không khí đặc sệt tỏa màu tím mờ mờ lúc tắt, lúc bật, như một ống đèn nông tời.

Và trong mỗi ngăn của cái hầm – chuồng thú quái dị này, đều có một con vật không tên như thế, nó bò, nó ngo ngoậy, nó thở phập phồng. Có những con dán mai cứng, to bằng con voi,

những con rết đỏ hỗn dãi vô cùng tận, những con nửa cá nửa chim lớn bằng chiếc ô-tô, mắt lồi và to như đèn pha, và vài loại khác nữa hình thù khó tả nằm trong một chất nhầy xanh đục ngập mặt đất. Một vài ngăn tối om, trong đó thấy cái gì như những con ma trời muôn sắc chạy loạn xạ. Tất cả những thứ đó thật khó tưởng tượng, càng khó tả ra hoặc kể lại. Song mặt khác bạn lại rất dễ hình dung cái cảnh Boris Ivanovit Lodovsky, chuyên viên nghiên cứu bảo tàng Hermitage ở Leningrad, nhà khảo cổ học, đang ngơ ngác lê lét trong đường hầm, mặc quần lót và sơmi trần, bụng phình lên vì chứa đồ hộp, mặt tua tủa bộ râu ba ngày không cạo...

Đường hầm có vẻ kéo dài mãi chưa hết. Tôi tính có tới năm mươi ngăn chuồng, rồi chán không đếm nữa. Hầm có vẻ đi theo đường xoáy ốc, và thỉnh thoảng lại có những ngách hẹp mở ra phía bên phải hoặc bên trái. Nhìn qua cũng thấy dọc những ngách đó là một loạt các chuồng tương tự. Thỉnh thoảng một tên Phá Rối đi qua, đột ngột dừng trước mặt tôi, buông thõng chân tay, phát một tia chớp rồi hùng hục chạy đi.

Tôi bỗng cảm thấy mệt mỏi đến rã rời, chân như bằng bông, đầu nhức như búa bổ. Từ lâu tôi đã thấy khát, nhưng vì chưa tìm thấy lũ bò và cừu, nên chưa dám đụng đến số thức ăn dự trữ nghèo nàn của mình. Nhưng bây giờ thì khát đến cháy họng. Chắc là vì nóng, vì cái mùi tanh tươi, và vì cả những xúc động vừa qua.

Từ lúc bắt đầu bay đến nay, chắc chưa quá mười hai tiếng, nhưng tôi đã bải hoải cả người như đã thức qua nhiều đêm

trắng và khi thấy có một khu vực “không có ai ở” trong hầm – đó là cả một loạt ngăn chuồng mở toang, rỗng không, khô ráo, sạch sẽ và tối om – tôi quyết định dừng chân. Để tắc trách, tôi gọi to một tiếng. Dường như tôi vẫn hy vọng rằng Chủ bọn Phá Rối có thể nghe thấy. Nhưng không có một lời nào đáp lại, ngoài tiếng chân chạy của một tên Phá Rối đâu đó trong đường hầm.

Tôi khoan khoái nằm lăn ra đất và dốc hết của cải từ trong áo sơ mi ra xem. Dưới ánh đèn pin, tôi ngắm nghía mọi thứ và... bỗng thấy ớn lạnh suốt sống lưng. Tôi đã bỏ quên con dao trong túi áo bludông! Thật tai hại. Có bao giờ ai nghĩ tới cái cảnh thảm thương của một kẻ sắp chết đói, trong tay có đồ hộp nhưng lại không có dao mở! Thoạt đầu tôi tìm cách lấy khóa thắt lưng để mở. Không được, tôi đập hộp xuống sàn, ghè nó vào góc tường. Chiếc hộp cá bị méo mó, rách một chỗ nhỏ. Tôi liền lấy khóa thắt lưng khoét rộng ra cho đến khi có thể ghé miệng vào hút thức ăn ra như ta bóp thuốc khỏi ống thuốc đánh răng.

Tôi mơ màng hút các mẫu cá và chợt nhận ra là lúc này tôi nghĩ đến cái mở hộp nhiều hơn là gặp những ông Chủ. Tôi thở dài, uống vài ngụm nước trong bình rồi ngủ thiếp đi.

Hôm sau, hoặc đêm sau, hoặc là chiều hôm cùng ngày, chẳng biết nữa, tôi lại đi tìm bọn Chủ. Mặt khác, tôi cũng hy vọng tìm ra nơi bọn Phá Rối xếp các ô tô trên tàu. Nếu tìm thấy thì may ra còn cả các hòm lương thực mà tôi mang từ Penjikent về. Và còn nước trong đầu máy... Tôi không tìm ra ô tô và lương thực, nhưng ngược lại, rất mừng khi nhìn thấy là bờ và cừu trong hai ngăn chuồng nối tiếp nhau của đường hầm. Bờ nằm

trong một ngăn, cừu ở ngăn bên cạnh, còn đối diện là một ngăn trong đó có một quái vật trông như con kiến khổng lồ. Sự gặp gỡ này làm tôi vui hết sức, niềm vui rất vô tư không vì động cơ lợi lộc gì, vì rõ ràng là tôi không thể sờ mó được những sinh vật trái đất này. Nom chúng có vẻ thoải mái, mặc dù lũ cừu ở hơi chật chội. Mặt khác, tôi đã hiểu ra vấn đề. Trong chuồng bên, có một con hổ khổng lồ, trong một chuồng khác, tôi thấy những con vật rất năng động, lông vàng, dáng như con chó. Đó là những con koiod, loại chó sói sống ở các đồng cỏ. Từng đồng xương mới gặm, từng mảng da và lông – rõ ràng là da và lông cừu – vương vãi khắp chuồng. Từ đó tôi rút ra ba kết luận hiển nhiên. Một là, bọn Phá Rối mang theo ngăn ấy cừu nhằm làm thức ăn cho lũ ác thú này. Hai là, con tàu này không chỉ đi cướp bóc ở Tajikistan – vì ở đây không hề có hổ và koiod. Ba là, cái “vườn bách thú” này bao gồm động vật của nhiều hành tinh khác nhau, trong đó có thể có những hành tinh không thuộc hệ mặt trời.

Tôi quyết định hoạt động một cách có kế hoạch, bắt đầu thăm tất cả các đường hầm, các hành lang và các ngách theo quy luật bàn tay phải. Với các mê cung trên trái đất thì phương pháp này rất hiệu quả, nhưng với mê cung trên trời thì nó lại vô tác dụng! Cái mê cung này luôn chuyển động! Ở những chỗ trước đây có ngách rẽ mà tôi đã biết rõ, nay lại là tường phẳng lì. Những lối vào hiện ra rồi lại biến mất như ảo thuật. Tôi thấy cả một dãy chuồng nhẹ nhàng và lặng lẽ giãn ra, để lộ một lối đi từ đó xuất hiện một tên Phá Rối đi ra!

Chẳng bao lâu tôi khám phá ra một điều kỳ lạ. Cái thế giới này, lúc đầu tôi cứ tưởng là ngôi nhà nào trên một hành tinh khác, hoặc là một gara tàu vũ trụ, hoặc là một bảo tàng, và do đó tôi cầm đèn đi tìm Con Người, giống như nhà triết học thời Cổ đại. Cuối cùng tôi hiểu là mình đã nghĩ sai hết.

Cái thế giới này tỏ ra vẫn di động. Tôi cảm thấy sự vận động của nó trong vũ trụ. Đôi khi trọng lượng thân thể tôi đột ngột tăng lên, hoặc bỗng dưng chân tôi đang đứng bị hẫng, đẩy tôi ngã chúi vào tường. Khi thì lại là tình trạng không trọng lượng. Lỡ bước một cái, thế là tôi lơ lửng trên không một thời gian đến chóng cả mặt, cho đến khi trọng lượng trở lại. Bây giờ nhìn vào những ngấn “bách thú” sẽ thấy những cảnh tượng vừa buồn cười, vừa ghê sợ.

Hãy tưởng tượng mà xem, một con bò cái treo trên không, bốn vó chống lên trời! Dù sao thì bò và cừu còn nhẫn nhục chịu cảnh ấy, chứ con hổ!... Nó lồng lộn, co quắp bốn chân như muốn bóp nát một cái gì đó với những nanh vuốt sắc nhọn... Lại còn con cóc khổng lồ mà lại chân không đến đất cật không đến trời, thì hóa ra là cơn ác mộng chứ không còn là thực tại nữa! Song nói chung, tình thế không trọng lượng không làm xáo trộn cuộc sống động vật lắm. Khi trọng lượng trở lại bình thường, mọi thứ lại dẫu vào đó.

Nhưng tôi đã đi ra ngoài đề. Tóm lại, tôi ngờ rằng mình vẫn đang ở trong một con tàu khổng lồ đang bay trong vũ trụ. Điều đó càng rõ vì một lần tôi bị đẩy bắn dọc theo cái hành lang đầy “tủ kính” ấy, đi một bước tới hai chục mét. Tôi huơ tay chơi với

cố lấy lại thăng bằng cho đến lúc vấp phải một cái gì đó khiến tôi ngã lăn ra trên nền sàn ram ráp. Giống như cái lần tôi đi ô tô buýt ở Leningrad cũng bị bay từ cuối xe đến đầu xe như thế. Cũng nói thêm là cái vật mà tôi vấp phải là một tên Phá Rối nằm ép trên sàn. Tôi không hiểu làm sao nó lại đứng yên được một chỗ như thế.

Vừa xoa chân tay bị đau, vừa nhìn theo tên Phá Rối lúc này đã chạy mất hút, tôi ngồi tĩnh lại như đức Phật và suy nghĩ. Tình hình có vẻ không có gì sáng sủa hơn.

Nếu đây là một gara vũ trụ như tôi nghĩ lúc đầu, hoặc là một “bảo tàng bách thú” như tôi tưởng về sau, thì nhất định cuối cùng tôi phải ló ra được dưới bầu trời của một hành tinh lạ nào đó. Nhưng không, đây là một con tàu vũ trụ đang bay, một con tàu luôn thay đổi quy trình bay, lại có sự sắp xếp bên trong luôn biến động mà tôi không nắm được qui luật. Bên ngoài chắc chỉ là khoảng không vô tận.

Còn lại hai câu hỏi: trên tàu có sinh vật nào có lý trí không, và con tàu này còn lang thang mãi trong vũ trụ đến bao giờ? Tất nhiên, hai câu hỏi này chưa thể giải đáp được.

Tôi chỉ còn một phần tư bình nước và một hộp đồ ăn cuối cùng. Lại còn phải nghĩ cách mở được cái hộp nữa! Chung quanh vắng lặng. Đầu hành lang chìm trong bóng tối mờ, sàn óng ánh những phản quang muôn mầu. Lần đầu tiên tôi nhận thấy trần hành lang cũng trong suốt: ở một chỗ, nó bị cắt quãng bởi một vệt sáng và tôi kịp trông thấy một tên Phá Rối chạy

nhANH NHƯ GIÓ VÀO TRONG ĐÓ. TÔI CỔ HÌNH DUNG CÁI SẢN PHẨM LỚN LAO NÀY CỦA TRÍ TUỆ, MỘT CON TÀU ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG, RỘNG MÊNH MÔNG HÀNG TRĂM MÉT TRẢI RA TRƯỚC MẶT VÀ SAU LƯNG, BÊN PHẢI VÀ BÊN TRÁI, Ở TRONG ĐÂY NHỮNG NGƯỜI MÁY. TÔI TỰ HỎI: Lẽ nào nơi đây lại không có một mảnh nào của tư duy và sự sống? Vô lý! Hàng ngàn tấn kim loại trong suốt, hàng trăm người máy quái đản, mà không có lấy một Con Người ư?”.

Mười hôm trước đây tôi có thể ngồi tưởng tượng ra một con tàu lớn như thế này, nhưng không bao giờ tin là nó sẽ có thực. Giờ đây, mắt tôi trông thấy những hành lang trong suốt chạy đến vô cùng tận, tay tôi sờ lên sàn ráp và ẩm, nhưng tôi không thể tưởng tượng là ngoài tôi ra ở đây không còn một người nào khác.

Nghĩ đến đây, tâm trí tôi bị phân tán vì nhìn thấy con bò trong chuồng không liếm vách nữa, mà đi vào phía trong đóp cái gì trong một bình vại trong suốt. Tôi liền cảm thấy đói và khát day dứt. Và tôi nảy ra một ý nghĩ sáng chói. Tôi chồm dậy, chạy dọc hành lang, vừa chạy vừa tự rửa thậm sao không nghĩ sớm hơn. Tôi cần một tên Phá Rối. Tên nào cũng được. Nhưng cần ngay: tôi không đủ kiên nhẫn chờ đợi.

Nhanh chóng, tôi vớ ngay được một tên. Nó đang đứng trong một phòng có ánh sáng yếu ớt, quay mặt vào tường và đang lục lọi gì ở một cái lỗ hẹp và tối. Nó không để ý gì đến tôi. Tôi cất tiếng gọi nó, nhưng vô hiệu. Tôi liền đập tay vào lưng nó, thì tay tôi bỗng rầy. Nó giơ hai tay trong tư thế quen thuộc, nhưng vẫn lục lọi trong lỗ, ở đó thỉnh thoảng lại toát ra những

tia lửa xanh nhạt. Sau một phút phân vân, tôi quyết định rút hộp đồ ăn trong sơmi ra, đặt xuống đất, và nói:

– Đây, cầm lấy mà đưa vào kho.

Tôi hy vọng tên Phá Rối sẽ vớ lấy cái hộp để gom nó vào cùng với các đồ vật khác của trái đất, và tôi sẽ theo sát gót nó, vì một khi tới được kho, thì mọi việc sẽ đơn giản, dễ dàng hơn. Nhưng tên Phá Rối đứng đực một lúc, rồi cầm lấy hộp, xoay xoay trên tay rồi lại đặt xuống. Tôi thất vọng:

– Thế nào? – Tôi hỏi.

Tên Phá Rối cầm như hến.

– Có chuyện gì không ổn?

Nó đập một cái gì đó, đóng một cánh cửa rồi không quay mặt lại, bỏ đi. Tôi cầm lấy cái hộp và thấy nó đã mở. Đứng ra là hộp bị cắt làm đôi và trên tay tôi bây giờ là nửa hộp trên, còn nửa dưới nằm dưới sàn. Mùi cá sốt cà chua ngào ngạt bay lên, tôi không nhịn nổi nữa, cầm nửa hộp đó lên, dốc vào miệng. Rồi tôi uống một ngụm nước trong bình và cảm thấy mình là người hạnh phúc nhất vũ trụ. Tôi lại có sức để tiếp tục tìm hiểu.

Tôi đi dọc tường và lại đụng phải một tên Phá Rối, hình như vẫn là tên lúc nãy. Nó cũng đang lục lọi một cái lỗ trong tường, từ đó thỉnh thoảng phát ra những tia lửa xanh nhạt, đi lại gần và nói: “Cảm ơn!”. Tôi nói nghiêm chỉnh, mặc dầu bụng nghĩ giá nó giúp dẫn mình đi vào kho thì tốt hơn. Rồi tôi ngồi xổm cạnh nó, xem nó làm. Nó lục cục, phát ra những tia chớp. Tôi cố nghĩ

xem nó đang làm gì, nhưng chịu. Nó làm xong, và chúng tôi nhìn nhau, hay đúng hơn là tôi nhìn nó. Về nó, thì thật khó mà biết nó nhìn đi đâu. Và tôi bắt đầu nói chuyện với nó, như một người buồn tình nói chuyện với con chó của mình. Mới đầu, tôi nói linh tinh, đại khái: hà, chú mày khéo tay nhỉ, lại biết vâng lời, chú mày tên là gì, v.v... Nó không bỏ đi và thế là tôi cao hứng kể chuyện Trái Đất và con người, chuyện khảo cổ. Tôi nói khá lâu và nó đứng ngây như phỗng mà nghe. Bỗng tôi nhận ra là nó có tới bốn, năm tên Phá Rối cũng vây tròn quanh tôi.

Và tôi hiểu. Chúng nghe và ghi lời tôi nói. Tôi đứng dậy, sắp xếp lại ý tứ và bắt đầu diễn thuyết. Đây không phải lần đầu tôi nói trước công chúng, nhưng thật quả chưa bao giờ tôi nói trong bối cảnh này. Lần đầu tiên từ nhiều ngày nay, tôi cảm thấy mình đang làm được một việc có ích. Vâng, qua bọn Phá Rối này, chính là tôi đang nói với những Ông Chủ của chúng. Tôi nói về Trái Đất và nhân loại, về chiến tranh và cách mạng và nghệ thuật và khảo cổ học, về những công trường vĩ đại, những kế hoạch lớn lao... Tôi nói rất say sưa, chi tiết. Nếu Chủ của họ nghe lại được những bản ghi âm này, hẳn họ sẽ hài lòng. Ít nhất họ cũng biết rằng các máy móc của họ đã tiếp cận được với những người anh em có Trí Tuệ.

Khi tôi nói xong và kết luận: “Đến đây là hết”, lũ Phá Rối chờ thêm một chút rồi đồng thời phát nhiều tia chớp. Tôi đưa tay dụi mắt xong thì lạ thay, tất cả chúng đã biến đâu mất.

Tôi lang thang một thời gian trong các hành lang, đầu óc còn đầy ắp những ấn tượng vừa qua. Tôi rất tự hào về mình và

không còn nhìn bọn Phá Rối một cách e ngại nữa. Bây giờ đối với tôi, chúng chỉ còn là những hộp thư để tôi gửi gắm thông điệp của mình cho một nhân loại khác. Như thế không có nghĩa là tôi thôi không khâm phục những bộ máy thần tình ấy. Nhưng tôi có nhận thức rõ ràng rằng chúng chỉ là những cái máy. Rất tinh vi đấy, nhưng cũng rất hạn chế, như bất kỳ một cơ cấu máy móc nào.

Tuy nhiên, tình thế của tôi chưa khá hơn chút nào. Đường như tôi đã đi khắp cả tầng mà chẳng khám phá thêm được gì. Cũng không tìm ra cách nào để lên cao hơn. Ngược lại, tôi đã tiêu thụ hết đồ hộp và bắt đầu thấy đói cồn cào.

Tôi lê bước trước các chuồng nhốt các động vật trái đất, đứng lâu ngắm nhìn một cách thèm thuồng những con koiod đang ngoạm những miếng gì hồng hồng và đang uống nước. Vâng, trên tàu có dự trữ thực phẩm và nước. Chỉ còn lại có ba con cừu cái mà chắc họ định giữ lại, nên nay lũ ác thú được ăn một thức ăn khác, có lẽ là thức ăn tổng hợp. Điều chắc chắn mà bây giờ tôi biết, là trên tàu có thực phẩm và nước.

Một lúc sau, tôi tới một hành lang rộng nhưng trần thấp, một khe hở mà tôi phải cúi gập người mới chui vào được. Tôi chui vào được khá xa thì nghe thấy trước mặt tiếng chít chít quen thuộc và tiếng kim loại cọ xát nhau. Hai tên Phá Rối chạy ngược về phía tôi. Chúng khiêng một vật gì dài và trắng, trông như một khúc thân cây đã bóc vỏ. Và ngửi thấy có mùi... tôi không biết tả ra sao, nhưng là mùi thức ăn. Bọn Phá Rối mang thức ăn! Lúc cái vật trắng ấy đi qua, tôi nhảy tới, kéo nó về phía

mình, cố hết sức rút lấy một miếng. Hai tên Phá Rối vẫn cứ đi không thèm để ý gì đến tôi và cứ thế, lôi tôi đi tới mười mét. Cuối cùng, tôi ngã lăn ra, trong tay còn lại được một miếng của cái chất mềm mềm, có mùi thơm nộ, trông giống như phomát cừu. Bọn Phá Rối đã đi mất; tôi ngồi lại ăn lấy ăn để, và thấy rất ngon.

Tiếp đó tôi còn tái diễn cái trò đó một vài lần. Bọn Phá Rối dường như không biết gì, và tôi được ăn no hai lần. Lần thứ ba thì tôi vớ phải một chất kinh tởm... chất đó rõ ràng không phải dành cho người trái đất. Nó nồng nặc mùi amoniac và cả mùi dầu hỏa.

Dù sao thì tôi cũng không đói nữa. Nhưng còn cái khát!... Tôi chăm chú giữ gìn những ngụm nước cuối cùng như giữ gìn con người của mắt. Nhưng rồi đến lúc không chịu được nữa, tôi phải nốc cạn. Tôi vứt cái bình không vào trong xó tối. Theo tôi tính toán thì hôm đó đã là ngày thứ mười hoặc mười một. Tôi chỉ còn cây đèn bấm, với chiếc pin cuối cùng đang dùng dở, và một mẫu thức ăn tổng hợp lấy cắp được của bọn Phá Rối.

Chẳng bao lâu tôi lại thấy người rời rã. Khát cháy cổ. Hơn nữa, thức ăn tổng hợp chất lượng không cao, cái món có mùi dầu hỏa càng không hợp khẩu vị. Chân tôi bủn rủn, tôi chóng mặt ngã vật xuống đất ngay chính giữa hành lang.

Đến đây xảy ra một điều kỳ lạ. Ngay từ lúc đầu tôi không hiểu tại sao những tên Phá Rối đã bắt cóc tôi ở cơ sở khảo cổ lại không để ý gì đến tôi nữa, sau khi đã xem xét tôi mọi mặt. Chiếc

trực thăng đã tóm được tôi lúc tôi đang bò cả bốn chân tay trên sườn đồi. Lúc bấy giờ tôi chưa đủ thì giờ để kịp hiểu: một tiếng động cơ gầm rú, rồi có ai tóm lưng tôi, những cái kẹp cứng ôm lấy sườn tôi, và thế là chung quanh tối om. Tôi chỉ đủ thời giờ hét lên một tiếng điên dại, ngửi thấy mùi ozone, và thế là ánh sáng lại trở lại, và tôi đã ở trên bãi hạ cánh của bọn Phá Rối.

Nhưng ở đây, trong con tàu mênh mông, vắng lặng này, tôi đã hiểu ra một số điều. Bọn Phá Rối đã được huấn luyện – nếu có thể nói như vậy – rõ ràng là chỉ để hoạt động với những đối tượng là những động vật không trí tuệ, chỉ quan tâm đến những cái gì bò, trèo, chạy trên bốn chân. Nếu không thì giải thích sao được hiện tượng sau đây: chừng nào tôi còn đứng thẳng trên hai chân, thì bọn chúng lơ tôi đi, coi như không trông thấy; nhưng hễ tôi mệt mỏi nằm phục xuống thì chúng lại quan tâm đặc biệt.

Qua tiếng vo vo âm vang trong tai tôi, qua tiếng chân chạy rậm rịch, tiếng kêu chít chít, tôi biết chúng đang xúm đông lại về phía tôi. Chúng tóm tay tôi, mang tôi đi. Tôi cố cưỡng lại, huơ huơ chân để đứng lên. Lúc tôi đứng thẳng lên được thật sự, chúng lập tức rời tôi ra, quay tròn lại mà chít chít với nhau. Và đến đó là tôi bắt đầu hiểu. Khi tôi đứng trên hai chân, thì dưới mắt chúng, tôi là Người Chủ, là *Con Người Đứng Thẳng*, là một sinh vật cao đẳng vượt hẳn lên trên chúng, là một Chúa Tể của Vũ trụ. Nhưng khi nằm bò ra, tôi liền lập tức trở thành một con vật cần phải bắt nhốt vào chuồng, làm đối tượng nghiên cứu... và... phải cho ăn, cho uống.

Điều suy luận cuối cùng này làm tôi nghĩ ngợi rất nhiều. Nhưng tôi không chịu khuất phục. Đói khát thật, ốm o thật, nhưng tôi không cam chịu. Bị nhốt vào chuồng chung với lũ bò, rồi nằm đấy mà ăn cho béo ú ư?... Khả năng ấy có vẻ hấp dẫn, nhưng tôi lại kinh tởm, ngán ngẩm nó. Lúc đó tôi có ý thức mình là Người hơn bao giờ hết. Tôi đứng thẳng, ưỡn ngực và hét to lên để xua đuổi lũ Phá Rối. Hiệu quả đến ngay. Chúng chít chít một lúc rồi cuốn xéo hết.

Cái khát, cái mệt, sự căng thẳng thần kinh cuối cùng đã đánh gục tôi. Hình như tôi mê sảng. Tôi mê thấy mình ở trên một “Con tàu ma” vũ trụ khổng lồ, và bọn Phá Rối là những bóng ma cơ khí của Chủ chúng; bọn Chủ này đã biến khỏi cõi đời từ lâu và bị nguyên rửa vì những tội ác khủng khiếp của chúng, song hồn ma của tên Thuyền trưởng, tên này do những tội lỗi không cùng, nên bị đày ải, phải vĩnh viễn lang thang trên các khoảng không vũ trụ, và ẩn nấp đâu đây. Đó là một trong những ngày cuối cùng của tôi trên tàu. Và chính trong những ngày đó tôi đã khám phá ra nhiều điều đáng chú ý.

Trên đường đi tìm một Con Người và tìm nước, tôi lạc vào một ngăn chuồng trống, trong một đường hầm hoàn toàn vắng lặng. Tối và nóng. Tôi soi đèn lên tường và bỗng ngỡ người như bị sét đánh: tôi nhìn thấy trên tường hình vẽ nguệch ngoạc một con chim to giương cánh với một dòng chữ ngắn. Chỉ có bảy chữ, viết xiên xẹo, cầu thả. Con chim vẽ bằng một loại sơn đặc, nổi bật trên nền tường xám. Dòng chữ thì được khắc bằng một vật nhọn. Các bạn hãy thử tưởng tượng tâm trí tôi lúc ấy! Tôi lao

ra khỏi chuồng, chạy như bay qua các hành lang như được tiếp thêm sức mạnh, hy vọng tìm thấy một đồng loại nào đây. Không hiểu sao, tôi tin là tôi sẽ tìm thấy anh ta, mặc dù dòng chữ và hình vẽ rất có thể đã được ghi từ hàng nghìn năm trước.

Mệt quá, tôi lại mất hết sức lực, ngã lăn bất tỉnh. Khi tỉnh lại, tôi không tìm được cái ngăn chuồng ấy đâu nữa... Tuy nhiên, tôi lại khám phá ra một điều khác nữa, kỳ lạ hơn, có ý nghĩa hơn.

Không nhớ tôi mò mẫm thế nào vào tới một đường hầm thấp dẫn tới một giếng sâu như cái vực không đáy. Tôi nằm vật trên bờ giếng, trằn trằn nhìn cái lỗ đen ngòm, từ đó bốc lên những làn hơi nóng, mùi hôi thối. Ở dưới sâu loáng thoáng như có gì chuyển động và phụt lên những tia lửa trắng. Tôi chống tay lên cằm để nằm cho thoải mái hơn, thì thấy khuỷu tay đụng phải cái gì mềm mềm. Tôi nhòm dậy một cách khó khăn và bấm đèn: một xác người nằm cạnh tôi! Đúng hơn là một xác chết đã khô và đen cháy. Nó nằm ngay sát bờ giếng trong tư thế co quắp, đầu gối chạm tới mặt...

Tôi ngấm nhìn cái xác, cố phân biệt đây là thực hay mơ. Tay tôi run run thử đụng vào nó xem sao. Nó liền xum xuống thành bụi, và dưới đồng tro đen, tôi thấy lấp lánh một ánh kim loại: đó là một thứ bùa bằng bạch kim mang hình một người có chân ba ngón. Tôi lau sạch tấm bùa và nhét vào bên trong sơ mi. Nhìn cái xác đen sì, tôi lại liên tưởng đến số phận mình. Tôi hiểu mình đã hết hy vọng. Tôi hình dung con người này lúc còn sống, đầy sinh lực và cũng tò mò như tôi, một thứ tò mò khoa học mang tính người thực sự, muốn khám phá bí mật của một con tàu từ bên

ngoài tối. Chuyện xảy ra chắc đã rất lâu. Lúc nào? Anh ta là ai? Anh đã mục kích được những gì? Ai là người thân của anh, đã phải chờ anh vô vọng?...

Những ngày cuối cùng, những giờ cuối cùng trên tàu, tôi chỉ nhớ loáng thoáng. Sức tôi đã yếu lắm. Và có thể những điều tôi kể sau đây chỉ là ảo giác.

Hình như tôi được vào ngồi trong một phòng rộng đầy những máy móc phức tạp, sáng loáng. Lòng tôi ngổn ngang những tình cảm khó tả. Tôi nghe thấy những giọng nói và một điệu nhạc âm ỉ, giạt giọng. Và tôi cảm thấy có ai đang nhìn thẳng vào mắt mình. Thật khó giải thích cho các bạn hiểu: cảm thấy có ai nhìn mình, nhưng không trông thấy mắt người ấy đâu. Có thể là đôi mắt ấy ở tận xa tít tắp đâu đó, tới hàng triệu kilômét; hoặc là chẳng có đôi mắt nào hết... Nhưng cái nhìn thì có, cái nhìn ngạc nhiên, chăm chú. Không nhớ như thế kéo dài bao lâu. Bọn Phá Rối xuất hiện, thận trọng khênh tôi lên. Tôi để mặc chúng làm. Tôi đã quá yếu sức, chân không đứng vững nữa. Chúng mang tôi đi đâu không rõ. Rồi lại tối đen như mực, lại không trọng lượng, lại tiếng rồ động cơ, và một làn gió mát, làn gió thân thương cực kỳ êm dịu của Trái Đất ve vuốt lên mặt tôi.

Lúc đó tôi tỉnh lại và linh cảm ngay chuyện gì đã xảy ra: họ đã trả tôi về Trái Đất. Theo lệnh các Ông Chủ, bọn Phá Rối đã trả tôi về, trả một sinh vật hai chân có lý trí đã không lượng sức mình mà lén vào giang sơn của họ. Và tôi nghĩ: thế là tất cả các kế hoạch của tôi, dự định của tôi, đi tong hết. Tôi liền giãy giụa không chịu. Tôi kêu gào, tôi van xin họ đưa tôi trở lại con tàu,

đem tôi trình diện các Ông Chủ... Điều cuối cùng tôi nhớ được là một tiếng rồ máy trực thăng, một tia chớp lóa mắt và một cảm giác ẩm ướt, lạnh lẽo.

Rồi sau như thế nào, mọi người đã biết. Tôi được các đồng chí bộ đội đóng gần đó tìm thấy, họ đưa tôi vào bệnh viện. Khi tỉnh dậy và bình phục hoàn toàn, tôi mới biết chuyện ấy. Tôi nằm trong tình trạng hôn mê gần sáu tháng trời. Các bác sĩ chẩn đoán, là suy nhược, nghiêm trọng, sưng phổi, viêm thần kinh và còn một chứng gì nữa chưa xác định được. Nhưng tôi đã bình phục và khi mọi người gởi ra chuyện này chuyện khác, thì tôi dần dần nhớ lại.

Những chuyện phiêu lưu của tôi không phải là vô ích. Tôi đã giúp rất nhiều cho ủy ban điều tra ở Dushanbe. Ngoài ra, tôi càng thêm chứng cứ để tin là vợ tôi rất yêu tôi, bạn bè quý mến tôi, và lũ người máy nọ không thể hiểu tôi. Tôi tin rằng sự hiểu biết đó sẽ giúp ích tôi...nếu tôi có may mắn lại một lần nữa trèo lên tàu Phá Rối. À, mà từ giờ tôi không rời con dao mở hộp. Đó là một công cụ vô cùng hữu ích! Vả lại, nó dùng rọc giấy cũng rất tốt.

Chỉ tiếc rằng bọn chúng chỉ là những cái máy!

DƯƠNG LINH dịch

CON NGƯỜI LÀ GÌ?

*(TỔC KÝ CÁC BÀI TRIẾT HỌC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC THẾ KỶ
XXII)*

Igor Rosokhovatsky

Bài học thứ nhất

CHÀNG ĐIÊN KHÙNG

Thông tin: Điều đó xảy ra vào những ngày khi cả thế giới náo động vì một tin cho biết ở chòm sao Đại Hùng có một ngôi sao mới bùng cháy. Hơn nữa, như máy móc đã xác nhận một cách đáng tin cậy, ngôi sao đó không phải là mới nhất. Cường độ bức xạ của nó không lớn lắm, nhưng dấu sao cường độ đó cũng được cả các máy ghi không cảm thụ lắm cho đến mắt người thường, cũng ghi nhận được. Trong lúc đó các máy đếm hạt bướng bỉnh không muốn chỉ ra các đại lượng mà khi đó ngôi sao

trở nên thấy rõ ở một khoảng cách xa như thế. Nếu tin vào những chỉ định của máy móc, thì ngôi sao là một ảo ảnh được mười triệu người quan sát cùng một lúc và được tám mươi triệu máy ảnh ghi vào phim nữa.

Qua hai ngày sau khi người ta đã chụp ảnh được ngôi sao mới đó, nó bắt đầu phát xung. Các kính thiên văn vô tuyến thu được từ chòm sao Đại Hùng tín hiệu đầu tiên – chữ cái O được lặp lại ba lần.

oOo

– Tôi đợi cho đến khi các em đã yên lặng hẳn, – thầy giáo nói.
– Các thế hệ những người tiền bối của thầy giáo thường bắt đầu giờ học bằng câu nói này vì một nguyên nhân nào không rõ.

Các cô bé và cậu bé học trò quay mặt về hướng thầy giáo, những khuôn mặt đó giống hệt nhau – cùng có nét biểu lộ buồn bực và tức giận. Dường như các em nói: Hãy để cho bọn em được yên, phải chăng thầy lại không thấy bọn em đang say mê cái công việc thật cần thiết này – Chúng em đang thảo luận về điều bí mật của chòm Đại Hùng. Có vẻ như là chẳng có lời nói nào có thể làm mất đi cái vẻ mặt đó của các em, và cần có một thời gian để cho các em tự do bàn luận.

– Nào, tất cả chúng ta, cùng bàn bạc điều làm chúng ta xúc động, cái điều bí ẩn của ba chữ O đó, – Thầy giáo đề nghị các em học sinh.

Lũ trẻ trở nên sôi nổi, khuôn mặt các em bỗng thay đổi hẳn, bây giờ các em mới bộc lộ rõ sự tán thưởng, sốt ruột, tinh

ngịch, bướng bỉnh của mình.

– Hôm nay chúng ta chuẩn bị bắt đầu đề tài triết học mới – “Con người là gì?”, có phải không các em? – thầy giáo hỏi.

– Vâng, – cô bé hay sốt ruột trả lời. – Nhưng chính thầy đã hứa nói về việc khác cơ mà?

– Cám ơn em đã nhắc thầy, dẫu rằng thầy không quên. – Thầy giáo nói. – Chúng ta sẽ bắt đầu đề tài “Con người là gì?”, từ điều bí ẩn của chòm Đại Hùng. Thầy sẽ kể cho các em về con người mà tất cả biết anh ta không phải theo tên, mà theo biệt danh “Chàng điên khùng”*. Anh ấy mang cái tên như vậy ngay từ hồi ở trường phổ thông, khi lần đầu tiên anh ấy tự khóa mình trong phòng vật lý để không ai có thể buộc anh ấy về nhà ngủ. Các em thấy không, anh ấy tự hứa với mình rằng sẽ không ăn, không ngủ khi chưa lý giải được bản chất của trường hấp dẫn.

– Thế điều gì đã xảy ra sau đó ạ? – cô bé hay sốt ruột hỏi.

Trong tiếng Nga, đó là từ Oderjimy (bắt đầu bằng nguyên âm O), – ND.

– Anh ấy buộc phải tự tước bỏ lời hứa của mình, nếu không anh ấy sẽ chết vì đói hay vì mất ngủ, sau khi anh ấy chưa thể tự giải đáp cho những câu hỏi của mình. Nhưng vì cái gì mà lúc ấy anh lại chết cơ chứ? Không, anh không thể cho phép mình phạm điều ngu xuẩn đó. Chính anh cần phải chịu đựng chỉ có hai tháng nữa trước lúc bắt đầu các bài học của đề tài “Sự hấp dẫn” để biết xem những người khác đã trả lời các câu hỏi đó như thế nào. Và anh quyết định chờ đợi.

– Thưa thầy, đúng, – cậu bé bướng bỉnh nói. – Lúc đầu cần phải đạt được cái của riêng mình!

Thầy giáo gật đầu tán thưởng với cậu bé bướng bỉnh (ông thường làm điều ấy và chưa bao giờ tranh luận với cậu học trò đó cả) và tiếp tục nói:

– Có lẽ anh ấy là người như vậy, như tất cả chỉ...

Ông nheo mắt và nhìn cả lớp, vẻ dò hỏi. Lập tức cô bé hay sốt ruột liền thoảng:

– Có lẽ thầy muốn nói: Chỉ có điều thông minh hơn một chút...

– Không phải! – Cậu bé bướng bỉnh phản đối. – Không phải thông minh hơn, mà kiên trì hơn!

– Dững cảm hơn! – Cậu bé có cái mũi giập thốt lên.

–Ồ, không, – thầy giáo nói. – Anh ấy cũng như tất cả mọi người. Chỉ có điều không phải vô cơ mà người ta gọi anh là Chàng điên khùng. Anh khùng hơn người khác. Có lúc nào đó tất cả chúng ta suy nghĩ vì sao con người và những ngôi sao sinh ra và chết đi. Ý nghĩa cuộc sống và cái chết là ở đâu. Nhưng một số thì sợ tìm lời giải đáp cho những câu hỏi ấy, vì họ sẽ phải hồi tưởng về cái chết, về những buồn khổ và nỗi đau đớn. Những người khác thì suy luận thế này: Trước tôi đã có hàng nghìn người ngốc nghếch hay thông minh nhất đã thử tìm câu trả lời và chẳng đạt được cái gì cả thì sao tôi lại phí công tôi vào việc làm cuộc đời tôi thêm rối rắm? Loại người thứ ba không muốn

ngay việc bắt đầu tìm hiểu vì suốt đời cũng không thể giải quyết được, còn cái điều sẽ xảy ra sau cuộc sống của họ, họ chẳng quan tâm. Lại có nhiều người đi tìm câu trả lời theo từng mảnh vụn riêng rẽ – mỗi người một kiểu trong lĩnh vực hoạt động của mình. Họ hoảng sợ khi nghĩ đến cái chết, nhưng họ lại suy ngẫm. Họ biết rằng suốt cuộc đời họ sẽ không có được lời giải đáp, nhưng họ đang chuẩn bị một nền móng cho người khác. Nhưng Chàng điên khùng là một nhà tìm kiếm kiểu đặc biệt. Anh biết tất cả mọi gian khó mà loại người thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư đều rõ, thế nhưng anh muốn biết điều không thể biết được, là kiếm ra lời giải đáp. Cả con người anh. Trọn vẹn. Trong vòng một cuộc đời.

Anh trở thành nhà triết học thực nghiệm và chất đầy ở Viện Hàn lâm những đề nghị – dự án của anh. Người ta cự tuyệt những đề nghị – dự án đó vì sự không thực tế, và có một lần tất cả các viện sĩ tán thành một dự án. Chàng điên khùng, trong một thời gian ngắn ngủi, đã chế tạo ra một máy gia tốc trú danh để nghiên cứu không gian – thời gian. Và mặc dầu người ta không cho phép anh tiến hành một thí nghiệm mạo hiểm nào, anh vẫn thực hiện các thí nghiệm đó bằng mọi cách. Lẽ tất nhiên, anh đã làm cho những người khác tránh được sự rủi ro khi tăng độ nguy hiểm cho mình.

Sự may mắn không thể tiếp tục khôn cùng. Một thí nghiệm đã trở nên bất hạnh cho anh. Từ phòng thử nghiệm, người ta kéo Chàng điên khùng đã chết ra ngoài. Trong túi anh, người ta thấy mảnh giấy được cất ở trong một cái bao đặc biệt: “Trong

trường hợp tôi chết, và nếu điều này có thể, hãy giữ não của tôi để chế tạo một cơ thể điều khiển học đầu tiên”.

Hóa ra là anh đã chuẩn bị tìm trước cho mình một thân xác nhân tạo với những cơ quan điều chỉnh điều khiển học. Người ta cấy não vào đó, rất may, những neuron của não chưa kịp chết vì bị đói oxy.

Thầy giáo lướt nhìn các khuôn mặt học trò đang dăm dăm nhìn ông, và hỏi:

– Các em nghĩ xem, cơ thể điều khiển học do não của kẻ điên khùng chỉ huy đã bắt đầu hoạt động từ đâu?

– Từ việc anh ấy làm thí nghiệm, – cô bé hay sốt ruột và cậu bé búng bình, đồng tình đáp.

– Đúng, chính cái thí nghiệm, mà vì nó anh đã hy sinh, – thầy giáo khẳng định. – Bây giờ, khi anh đã có một cơ thể mới, anh không sợ áp lực cao, không sợ nhiệt độ thấp nữa. Chàng điên khùng thực hiện thí nghiệm đó và hàng trăm thí nghiệm khác còn nguy hiểm hơn. Nhưng anh đã tiến gần tới đích – tới câu trả lời cuối cùng rồi. Ngày đó đã đến, và Chàng điên khùng bay trên một con tàu với vỏ bảo vệ từ hóa tới một ngôi sao thuộc cấp các sao Lùn đỏ. Anh đã tự chế ra những khí cụ tinh xảo để nghiên cứu ngôi sao và mang theo mình một bộ máy đa dạng. Nhưng rồi anh lại phạm một sai lầm, là không tính đến những tương tác của các lực hấp dẫn. Con tàu của anh nổ tung ngay trên ngôi sao ấy...

– Anh ấy đã hy sinh mà không đạt mục đích sao? – Cậu bé buống bình hồi, giọng thẳng thốt.

– Tôi quên chưa nói rằng trước chuyến bay, anh đã chụp một bức ảnh từ tính bộ não của mình. Toàn bộ trí nhớ đã được mã hóa và ghi bằng các xung điện từ ở các khối tinh thể. Khi Chàng Điên khủng chết lần thứ hai, theo chúc thư của anh, một bộ não nhân tạo đã được chế tạo từ các khối tinh thể đó và đặt vào một cơ thể nhân tạo. Lẽ đương nhiên là trong bộ não nhân tạo còn giữ lại được đặc điểm tư duy của Chàng điên khủng, – cơ sở nhân cách của anh. Thế đấy, Chàng điên khủng đã vượt qua cái chết của mình lần thứ hai và trở thành con người tổng hợp.

Lúc đầu, anh đã hoàn tất một cuộc bay mới tới sao Lùn đỏ sau khi đã tính toán tới sai lầm khi trước, và sau đó lại bay xa hơn để tìm kiếm phản vật chất. Anh đã thông báo cho Viện Hàn lâm về tất cả các thành tựu và phát minh khoa học của mình. Những bản báo cáo vô tuyến của anh gửi đi bay tới Trái đất đôi khi sau vài tháng, và cả vài năm mới đến nơi. Anh cho biết là anh đang thay đổi cơ thể của mình cho phù hợp với những điều kiện bên ngoài. Căn cứ theo những công thức, anh cấu trúc cơ thể của mình ở dạng các trường năng lượng đan chéo nhau để có thể giữ và xử lý thông tin...

– Và anh ta đã tìm thấy câu trả lời hử thầy? – Cô bé hay sốt ruột hỏi.

– Không. Vẫn chưa thấy, – thầy giáo trả lời. – Nhưng trên con đường tới đó, anh đã đạt được sự bất tử và sức mạnh vô biên.

Phải chăng điều đó tự thân đã có ý nghĩa rất lớn lao?

– Nhưng dầu sao thì câu trả lời vẫn chưa thấy, thầy nhỉ. – Cậu bé bướng bỉnh, cau có nói. – Thế thầy kể về chàng điên khùng để làm gì vậy?

– Mà thầy còn hứa sẽ bàn với chúng em về điều bí ẩn của chòm Đại Hùng cơ mà? – Cô bé hay sốt ruột nhắc.

– Tôi đã kể về điều bí ẩn đó, – thầy giáo nói. – Nói đúng ra, điều bí ẩn bắt đầu bộc lộ ra từ khi các đài thiên văn vô tuyến ghi nhận được ba chữ O. Chính đó là những tín hiệu của Chàng điên khùng, chữ cái đầu tiên biệt danh của anh nhắc lại ba lần*. Có thể anh đã đốt cháy một ngôi sao mới hay tự anh đã trở thành hình dáng một ngôi sao. Khi tìm kiếm câu trả lời sắp tới, chúng ta sẽ biết điều đó từ những thông báo của anh..

Bài học thứ hai

DI CHÚC

Thông tin: Bệnh dịch “Perpetuum Mobile”* tràn lan khắp thế giới. Những nhà bác học danh tiếng và những nhà phát minh quèn, những thiên tài và bọn điên rồ, những người có học vấn cao và bọn dốt học kiên nhẫn, những người lao động sáng

trí và những kẻ dấn độn thích làm việc đều lây bệnh đó. Kẻ nào cũng rắp tâm chế tạo một động cơ vĩnh cửu. Vì những mưu toan đó mà họ phải trả giá vỡ mộng và thất vọng, ngó ngẩn và tự vẫn, nhưng vẫn có những chiến sĩ mới xung vào hàng ngũ ngày càng thưa bớt đi của những nhà sáng chế động cơ vĩnh cửu. Dường như sẽ có chỗ kết thúc cho cuộc tấn công bức tường đầy đặc do những quy luật tự nhiên đã kiến thiết.

“Perpetuum Mobile” tiếng la tinh: Động cơ vĩnh cửu.

Và khi đó xuất hiện Người Hoài Nghi vĩ đại.

oOo

Anh của Nhà Hoài Nghi, một Thợ Cả tài hoa bị ám ảnh bởi ý tưởng động cơ vĩnh cửu. Ông ta bỏ bê công việc ở nhà máy, gạt mọi công việc khác, và chỉ quan tâm đến việc chế tạo Perpetuum Mobile. Ông Thợ Cả khánh kiệt gia sản, vợ ông bỏ đi mang theo tất cả các con.

Cuối cùng ông Thợ Cả làm xong chiếc máy, trong cấu tạo của nó, nhờ có sự chênh lệch áp lực hơi trong hai bình khí mà các thanh kéo đai truyền làm bánh xe quay liên tục. Ông thợ cả gọi người em đến và khi hân hoan đắc thắng chỉ tay vào đĩa con đẻ của mình, ông hỏi:

– Chú có thấy không?

Những nếp nhăn trên khuôn mặt ông tan đi, và nó trở nên rạng rỡ đầy hạnh phúc. Người em tránh nhìn vào mặt người anh. Người em đã thấy trước cái gì sẽ xảy ra sau đó. Ông không

biết làm thế nào để cứu người anh khỏi sự vỡ mộng to lớn hết sức này. Những ý nghĩ của ông khi thì rộn lên, khi thì chìm lắng, dường như chết lặng đi trong mỗi dự cảm tai họa. Nhưng đôi môi mấp máy:

– Em thấy. Nhưng đó là máy gì vậy?

– Động cơ vĩnh cửu! – Ông thợ cả nói rành rẽ. – Chú còn nhớ là chú khẳng định rằng không thể chế tạo được nó không?

– Em sẽ còn khẳng định như thế, – Nhà Hoài Nghi nói, giọng khe khẽ nhưng quả quyết.

– Sao, cả bây giờ, khi trước mắt em sờ sờ chiếc động cơ này ư? – Ông Thợ cả kinh ngạc.

– Đó là động cơ, nhưng không phải là vĩnh cửu. Ma sát sẽ gặm đi một phần năng lượng, phải bổ sung năng lượng đó.

Khuôn mặt ông Thợ cả bỗng phủ đầy những vết đỏ. Ông nắm chặt tay em mình và nói:

– Các người, những kẻ hoài nghi, phê phán hết thảy, chẳng tin cái gì mà cũng chẳng làm nên cái gì! Các người đem lại lợi ích gì hả?

Người em chấp nhận lời thách thức một cách bình tĩnh. Ông phản đối:

– Thế nhưng những người hoài nghi lại rút ngắn những con đường dẫn tới các phát minh và giữ gìn thời gian cho những người đi tìm tòi. Những người hoài nghi nhận ra các sai lầm và cứu họ khỏi những bước đi tai họa. Anh đừng giận, nóng nảy là

một kẻ cố vấn tồi trong công việc như thế này. Em không phán xét anh, mặc dù người khác sẽ đau khổ vì sự bướng bỉnh của anh. Chỉ tiếc rằng con người ta cứ hay tin vào cái gì họ muốn tin. Họ đau ốm mà còn tin họ tránh được mọi bệnh tật, họ đang chết mà vẫn tin vào sự bất tử. Niềm tin đó là nơi trú ẩn của những kẻ yếu đuối. Không có lối thoát thứ hai từ cái chỗ trú ẩn ấy đâu. Trong nơi đó hoặc là họ ở lại mãi mãi, hoặc là hành động chống lại chính mình, chống lại những ham muốn của mình...

– Thôi đủ rồi, đủ lắm rồi những lời giáo huấn ấy! – Ông thợ cả hét toáng lên, – Chú là ai mà lại dạy khôn cho tôi? Chú cũng chẳng biết làm thế nào mà trở nên thợ cả, chú chỉ là một thằng thợ phụ đáng thương hại mà thôi?

– Em là em anh và mong cho anh điều tốt lành. Mà anh lại đang đi theo con đường phi lý.

– Đây là con đường của tôi. Nếu ai cả gan chặn lối của tôi, tôi sẽ đối xử lại với kẻ đó như thế này! – Ông thợ cả vớ lấy cây sắt thông lò và bẻ uốn thành một cái nút. Tay hoa hoa cái vũ khí đó, ông ra lệnh:

– Còn bây giờ thì xéo ngay khỏi ngôi nhà này!

Nhà Hoài Nghi giờ chỉ có nước lù thật nhanh.

Còn ông thợ cả, sau khi hoàn thành việc chế tạo chiếc động cơ vĩnh cửu, liền mang nó tới Tòa thị chính chờ sự phán xét của các nhà bác học.

Ngày hôm sau, người ta tìm thấy ông chết nằm trên giường. Ông uống thuốc độc tự vẫn. Ông để lại một mảnh giấy: “Em ơi, hãy tha lỗi cho anh. Em đã nói đúng”.

Người ta chôn ông ở nghĩa địa dành cho những kẻ nghèo khó, dưới một tảng đá thô, gồ ghề. Ông thợ cả chẳng để lại một xu nhỏ nào để trả cho thợ đẽo để khắc văn bia. Và người dân phải vét túi mình để làm việc đó.

Chẳng bao lâu sau, Nhà Hoài Nghi đến Paris và vào học trong trường đại học tổng hợp. Ông quay trở về thành phố quê hương khi đã thành nhà toán học nổi tiếng. Người ta tiến cử ông làm hiệu trưởng trường đại học, nhưng ông chối từ. Nhà Hoài Nghi chuộc lại ngôi nhà ngày xưa thuộc về người anh của ông, và ông tự giam mình trong đó. Ông ngồi tính toán đến tận đêm khuya. Cứ như thế, nhiều năm dài đã trôi qua...

Chỉ hai mươi năm sau, Nhà Hoài Nghi đăng một công trình: “Vì sao không thể có động cơ vĩnh cửu”. Ông chứng minh rằng một phần năng lượng trong sự vận hành của bất kỳ một máy móc nào và bất kỳ một động cơ “vĩnh cửu” nào – chạy bánh xe, chạy xích phao nổi hay là bác mao dẫn, bằng xi-phông hay thủy ngân, từ tính hay ổ bi – nhất thiết sẽ biến thành nhiệt mất đi, và cần phải bổ sung thêm phần năng lượng đó. Ông chứng minh điều đó không phải bằng lời nói, mà bằng những con số và chữ nghĩa, lời nói thường bất lực khi chống lại những con số ấy.

Các công trình của ông đã cứu được không chỉ những năm tháng lao động vô ích của nhiều ông thợ cả, chúng cứu được cho

họ cả cuộc sống. Nhà Hoài Nghi không nói với ai rằng đó là đài kỷ niệm người anh đã hy sinh trong trận đánh không cân sức với những quy luật của tự nhiên.

Nhà Hoài Nghi già đi, nhưng ông không thay đổi. Cái biệt danh của ông vẫn còn. Chỉ có điều ông trở thành Ông Già Hoài Nghi hay Nhà Hoài Nghi Lưng Danh. Từ khắp nơi trên thế giới, những bức thư tới tấp gửi đến ông, những nhà bác học tới gặp gỡ ông đã kiểm tra những giả thuyết của mình, – chúng có đổ vỡ tan tành vì cái rùng mình của trí tuệ tàn nhẫn nhưng sắc bén của ông hay không? Tiền bạc và vinh quang đổ đến ông như sóng biển, – cái điều mà ông thợ cả đã không thể đạt tới cho ông khi ông chế tạo động cơ vĩnh cửu, thì Nhà Hoài Nghi đã đạt được sau khi chứng minh rằng động cơ vĩnh cửu như thế không bao giờ có thể có được.

Đài kỷ niệm người anh dựa trên một nền móng vững chãi của những tính toán chính xác, ngày càng trở nên nặng hơn, sâu sắc hơn. Nó đè bẹp những lóe sáng rồ dại của cuộc dấy loạn chống lại bà mẹ tự nhiên, những tia lửa của cuộc dấy loạn ấy vẫn vĩnh viễn leo lét trong đầu óc những đứa con ngỗ nghịch và vong ân bội nghĩa của bà. Ngọn gió của lối tư duy tùy tiện đã vỡ tan khi va vào bộ song trở hoa kỳ diệu của các hàng rào, tạo nên từ những chứng minh và những lời nhạo báng.

Ông Già Hoài Nghi mất đi giữa cực đỉnh vinh quang. Không, người ta không chôn cất ông dưới chính cái đài tưởng niệm của người anh. Ông đã biết dựng nên cho mình một đài tưởng niệm

tự nhiên mới. Và ông đã làm được điều đó bằng di chúc của mình...

Thầy giáo ngừng câu chuyện, chờ đợi xem có em học sinh nào nhớ lại những lời của di chúc nổi tiếng không. Ông có một thoáng quên đi rằng học trò ông còn chưa học phần đó của vật lý.

– Trong di chúc của ông chỉ có tám chữ – thầy giáo nói, – Đây, những chữ đó đây...

Ông bật công tắc màn ảnh truyền hình, ấn cần gạt và viết bằng bút ánh sáng: “Hãy kiểm tra những tính toán của tôi”.

– Các em hãy nhớ những chữ ấy. – thầy giáo tiếp tục nói. – Chính nhờ những chữ đó mà người ta đã có thể dỡ bỏ sự cấm kỵ của tự nhiên khỏi động cơ vĩnh cửu.

Bài học thứ ba

HÀNH TINH ẤY TÊN LÀ CỰC LẠC

– Thầy không biết ai trong số các phi công vũ trụ đã đặt cho hành tinh ấy cái tên đó, – thầy giáo bắt đầu kể một câu chuyện mới. – Nhưng cái tên sinh ra ngay khi họ thấy hành tinh đó với

những cái hồ trong vắt, dưới nước là những đàn cá bơi tung tăng, với những động vật cả tin một cách kỳ lạ, với những cây cối và bụi cây có cành lá cong trĩu xuống dưới sức nặng của những quả chín thơm ngon. Không khí nơi đó thơm mát, làm tràn trề sức khỏe, và con người hoàn toàn chẳng thấy mệt mỗi bao giờ.

oOo

Các nhà du hành vũ trụ đã nhận ra ngay những dấu vết của văn minh khi họ chỉ mới bay gần đến hành tinh ấy. Những vệ tinh nhân tạo bay từng đàn quanh hành tinh.

– Chúng ta sẽ phát tín hiệu của chúng ta. – Chỉ huy tàu đề nghị.

Nhà ngôn ngữ học vũ trụ chuyển cho hiệu thính viên các bảng mã, và những tín hiệu bắt đầu được phát ra từ các ăngten của con tàu.

Không có tín hiệu trả lời.

Con tàu bay hết vòng này đến vòng khác quanh hành tinh, lúc gần lại, lúc lùi ra xa. Các hiệu thính viên bắt được những đoạn chương trình radio và truyền hình. Ngôn ngữ của người hành tinh cực lạc hóa ra giống tiếng Latin một cách không ngờ. Các nhà ngôn ngữ học vũ trụ đã lập chương trình và phát nó vào không gian.

Kết quả vẫn như trước.

Đồng thời, trên các màn ảnh truyền hình của con tàu hiện ra những thành phố giống như trên trái đất, – mạng lưới đường ô tô rất rõ tựa như lưới bóng chuyền. Cư dân hành tinh cực lạc vẫn tiếp tục làm việc và vui thú, nhưng không muốn nhận ra những người anh em cùng lý trí.

Các nhà du hành vũ trụ chọn một nơi vắng vẻ xa những vùng cư dân và hạ cánh con tàu.

Năm người ngồi lên chiếc xe chạy mọi địa hình và đi về hướng thành phố gần nhất.

Thành phố ấy hóa ra giống như một thành phố trên quả đất. Chỉ có điều các ngôi nhà đơn điệu hơn, chỉ có một vài kiểu và không có trang trí. Tất cả các đường phố thẳng một cách lý tưởng đã quy tụ cả vào một quảng trường tròn trặn, trên đó có một ngôi nhà hình vuông vươn cao lên. Đi vào ngôi nhà đó là những người dân hành tinh cực lạc, hầu như họ chẳng khác gì người Trái đất.

Chiếc xe dừng lại bên hè phố. Nhà triết học đi ra đầu tiên, sau ông là Nhà Điều khiển học và Chỉ huy tàu.

– Cái gì ở trong ngôi nhà này nhỉ? – Chỉ huy tàu hỏi một người hành tinh cực lạc bằng ngôn ngữ địa phương mà những người Trái đất đã học thuộc ngay khi ở trong tàu vũ trụ du hành các vì sao.

– Điều đó tất cả mọi người đều biết, – người dân hành tinh cực lạc trả lời và đi qua không hề dừng lại.

Nhà Triết học cũng thử tiến hành giao tiếp. Khi chào hỏi người dân ở đây, ông làm ra vẻ ngẫu nhiên cản đường ông ta dẫn đến ngôi nhà.

– Xin chào anh.

Người dân hành tinh cực lạc nghiêng người đáp:

– Xin chào ông, rất sung sướng được gặp ông mạnh khỏe và không vất vả vì cái gì thừa.

– Xin lỗi, – Nhà Triết học nói vội vã khi thấy rằng người đó muốn đi vòng qua ông và tiếp tục con đường của mình, – tôi có thể cho phép mình được phiền anh một phút chứ?

– Xin mời, – người dân hành tinh cực lạc cười thân mật. – Nhưng ông nhớ cho là từ nhiều phút cấu tạo nên giờ, và giờ lại tạo nên ngày đêm, và cần phải cống hiến từng phút cho phúc lợi của cả hành tinh.

Nhà Triết học thuyết phục ông ta:

– Cuộc nói chuyện của chúng ta dĩ nhiên là sẽ phục vụ lợi ích của hành tinh, chúng tôi bay đến đây từ một hệ sao khác, và muốn trao đổi tri thức với các anh, và xây đắp tình hữu nghị.

– Cái chủ yếu là những lời giáo huấn, còn lại là những điều thừa, – người dân hành tinh cực lạc thốt lên long trọng và luôn mỉm cười thân ái.

– Thế còn thông tin mới? – Nhà Điều khiển học hỏi.

– Trí nhớ không phải là vô tận. Không thể nhét cho trí nhớ quá tải. Cái quan trọng là tiếp thu cái gì cần cho sự thỏa mãn của chính mình. Đó là điều giáo huấn thứ nhất.

– Thế điều giáo huấn thứ hai là gì? – Nhà Điều khiển học nhú lông mày, tỏ vẻ bắt đầu quan tâm.

– Người ta không lựa chọn những người chỉ huy và cha mẹ, – người dân hành tinh cực lạc nói, không chút ngắc ngứ, – Điều giáo huấn thứ ba: người ta không thảo luận những mệnh lệnh mà thực hiện.

Và ông đi tiếp ngay.

Nhà triết học trầm ngâm, nhìn theo ông ta một thoáng rồi lẩm bẩm:

– Giá như mình có thể suy nghĩ về điều này từ trước nhỉ!

Ông vội bước đi và vượt qua người dân hành tinh cực lạc rồi quay ngoắt lại, đi ngược chiều với ông ta. Sau đó, ông chào hỏi dường như mới gặp ông ta lần đầu tiên:

– Xin chào anh!

– Xin chào ông, rất sung sướng được gặp ông mạnh khỏe và không vất vả vì cái gì thừa.

– Xin lỗi, anh có nghe thấy tin tức về cuộc đổ bộ của những người khách từ hành tinh khác đến chứ?

– Không, tôi không nghe thấy gì, – người dân hành tinh cực lạc trả lời như là chẳng xảy ra điều gì cả, nụ cười không tự nhiên

đó không rời khỏi khuôn mặt ông ta.

Viên chỉ huy tàu hỏi Nhà Triết học:

– Ông có hiểu được gì không?

– Chúng ta sẽ hiểu được nhiều hơn khi chúng ta vào trong ngôi nhà ở đằng kia.

Cùng với một dòng liên tục những người dân hành tinh cực lạc, những người trái đất cũng đi vào trong tiền sảnh to rộng. Nó vuông vức một cách lý tưởng như chính ngôi nhà. Trên mọi bức tường đều treo chân dung của một người có khuôn mặt vuông, cứng rắn và nụ cười thân ái đọng trên khuôn mặt ấy. Có dòng chữ dưới các bức chân dung: “Người tạo xung vĩ đại”. Dưới các dòng chữ treo những tấm biển nhỏ viết những đoạn trích lời nói. Và tất cả những đoạn trích đó đều nói về Người tạo xung vĩ đại, người đã mang lại hạnh phúc và sự thỏa mãn.

Viên chỉ huy tàu chăm chú ngắm bức chân dung như là đã nhận ra ai đó.

– Này, các ông hãy chú ý đến đoạn trích này – Nhà triết học bỗng dừng chân, chạm ngón tay vào một trong những tấm biển ấy:

“Đoạt lấy quan trọng hơn đạt tới. Hỏi người khách bộ hành, hãy dừng và ngoái nhìn lại: người có đi quá xa không đấy? Cái mà người đang tìm phía trước có ở lại sau không đấy!”

– Đây, lại còn một cái nữa, – Nhà triết học chỉ tay và đọc: “Kẻ chiến thắng không phải là kẻ chạy nhanh, mà là kẻ đứng vững

trên đôi chân của mình”.

Từ tiền sảnh, những người Trái đất đi vào một phòng rộng với những bức tường nhấp nháy. Một người hành tinh cực lạc là người hướng dẫn tham quan đi lại phía họ, ông ta vung tay một cách thờ ơ và mỉm cười giả tạo. Cũng như những đồng bào của ông ta mà các nhà du hành vũ trụ đã gặp, ông ta chẳng ngạc nhiên chút nào khi biết rằng trước mặt ông ta là những người thuộc hành tinh khác.

– Chúng tôi muốn biết chi tiết về Nhà tạo xung vĩ đại, – viên chỉ huy tàu đề nghị.

– Xin mời, – người hướng dẫn tham quan nói và ấn cái bàn đạp bên tường.

Bức tường bùng lên những sắc cầu vồng. Sau đó trên tường xuất hiện một quảng trường đầy người. Một người hành tinh cực lạc tầm vóc thấp có bộ mặt của kẻ ưa quyền lực phát biểu trên diễn đàn trước đám đông hàng nghìn người. Những người Trái đất nhận ra một cái gì quen thuộc trong bộ mặt đó, – những bức chân dung ngoài tiền sảnh đã được nhớ lại. Không nghi ngờ gì nữa, đó là Nhà tạo xung vĩ đại, chỉ có điều không được trang trí màu mè bởi ngọn bút của họa sĩ.

– Ngày vĩ đại đã tới! – Nhà tạo xung hét lên. – Chúng ta đã đoạt được cực điểm của phần vinh. Chúng ta đã tích lũy được biết bao phúc lợi. Điều duy nhất mà chúng ta thiếu, đó là tri thức. Nhưng như những nhà thông thái khẳng định, chúng ta sẽ mãi mãi không đủ tri thức. Song ở đây một lối thoát đã được

tìm thấy. Các nhà bác học đã giải được từ lâu mã di truyền và học được cách thay đổi vật chất di truyền. Còn tôi đã phát hiện ra ứng dụng thực tiễn cho phát minh đó. Tôi đã thuyết phục thành công tất cả, trừ một vài kẻ hoài nghi, và chúng tôi đã đi tới một giải pháp thống nhất. Từ nay không một ai được tích lũy, dù chỉ một phần nhỏ tri thức. Y sẽ nhận được tri thức như các bản năng – theo di truyền, cùng với vật chất di truyền. Con sẽ thừa hưởng di sản của cha – không chỉ mắt, mũi, những nét tính cách, mà còn cả trí nhớ và vị trí của người cha trong xã hội. Người con không còn phải quay cuồng đi lựa chọn nghề nghiệp – con đường của y sẽ được định trước. Còn nền văn minh của chúng ta sẽ tiếp nhận xung vĩ đại và sẽ lao lên phía trước với tốc độ ngày càng tăng.

Một người hành tinh cực lạc bước ra khỏi đám đông và sau khi hướng về phía những bạn bè của mình, ông ta kêu lên:

– Các bạn đừng thỏa hiệp với xung vĩ đại, nếu các bạn không muốn chết. Lý trí đồng thời là hùng mạnh và cũng là yếu đuối. Nơi cất giấu trí nhớ không phải là vô tận. Qua vài thế hệ, nơi đó sẽ tràn ứ ở mỗi người hậu thế chúng ta, và sẽ chấm dứt việc hấp thu những giải pháp mới. Những tri thức cũ rích tràn đầy trong anh ta. Sự phát triển của văn minh sẽ chậm lại, rồi dừng hẳn. Và điều đó có nghĩa là diệt vong!

– Các người nghe thấy không? – Nhà Tạo xung ngắt lời anh ta một cách ngạo nghễ, – Hẳn đe dọa các người bằng sự diệt vong. Các người sẽ trả lời cho sự đe dọa ấy như thế nào?

Từ một chỗ sau lưng ông ta chòi ra một cái nòng dài. Một ngọn lửa bùng lên – và kẻ phiến loạn ngã xuống.

Nhà Triết học nói với viên chỉ huy tàu:

– Thôi, ở đây không còn những sinh vật có lý trí nữa. Chúng ta đã bay tới một hành tinh cư ngụ toàn ô tô máy sinh học.

– Chao, Nhà tạo xung vĩ đại, – viên chỉ huy nói, vẻ cay đắng, và quay lại lối ra khỏi phòng.

Ngoài phố, những người Trái đất gặp người dân hành tinh cực lạc, người được Nhà triết học hai lần nói chuyện. Bây giờ Nhà triết học nói với anh ta:

– Xin tạm biệt chàng trai thân mến.

– Xin chào ông! – Người dân hành tinh này nói sôi nổi. – Rất sung sướng được gặp ông mạnh khỏe và không vất vả vì cái gì thừa.

Nhà Điều khiển học dừng lại, ngây như phỗng. Viên chỉ huy tàu thúc vào tay ông ta:

– Chúng ta đi thôi.

– Xin chào, xin chào ông, rất sung sướng được gặp ông mạnh khỏe. – Nhà Điều khiển học lắp bắp.

oOo

Thầy giáo nhìn học trò ngồi lặng thinh, dùng cặp mắt ở Cô bé hay sốt ruột và nói:

– Thầy sẽ đọc cho các em nghe vài đoạn trong Nhật ký của viên chỉ huy tàu vũ trụ: “Tàu vũ trụ du hành các vì sao đã đi vào quỹ đạo hình elíp. Theo chương trình, chúng tôi phải tới hai hành tinh nữa, nhưng tôi đã ra một quyết định mới. Nói trắng ra, một sự cần thiết đã quy định nên điều đó. Đoàn phi hành cần lên đường để thoát khỏi chấn thương tâm lý. Mà chúng tôi có thể làm được điều đó chỉ ở một nơi trong vũ trụ.

Tất cả các đồng chí của tôi làm việc nhanh, hầu như không nói chuyện gì với nhau cả. Tất cả đều đồng ý chịu tăng quá tải gấp hai lần để tăng nhanh tốc độ con tàu.

Tôi nhìn những khuôn mặt họ – ngay cả lúc bấy giờ khi tất cả các đồng chí của tôi có vẻ cau có và không cởi mở, vẫn khác nhau rất nhiều. Hiệu thính viên căn môi, Nhà Điều khiển học cúi thấp mình trên bàn điều khiển máy tính. Trong đôi mắt người lái xe chạy mọi địa hình là lời thách thức và vẻ tuyệt vọng, còn cái nhìn của Nhà Triết học thì trống rỗng và sững sờ. Đối với tôi, những con người đó còn gần gũi hơn cả những người thân gần gũi nhất. Nếu bây giờ họ bỗng biến đi thì cuộc đời tôi mất hết mọi ý nghĩa giữa những vì sao xa lạ này. Tôi có thể làm gì cho họ bây giờ?

Cái nhìn của tôi bất giác hướng về những màn ảnh quan sát chung, dường như ở đó, giữa những ngôi sao, có thể phân biệt rõ mặt trời. Nhưng chính mặt trời chỉ lộ ra trên các màn ảnh sau một tháng bay nữa...

Tôi quyết định lừa dối. Tôi bật bàn phím dành cho những cuộc tiếp xúc với những sinh vật có trí tuệ. Tôi quan sát cửa sổ kiểm tra, trong khi các cảnh quay phim Hệ thống mặt trời còn chưa xuất hiện. Tôi dừng cảnh đó lại và kêu to:

– Các bạn nhìn xem!

Họ nhìn lên màn ảnh, chỗ mà ở quỹ đạo biến lấp lánh một ngôi sao nhỏ màu xanh nhạt. Còn tôi nhìn họ. Hãy nghĩ về tôi những gì mà họ muốn nghĩ, nhưng tôi không tiếc là đã làm như thế. Những khuôn mặt các đồng chí của tôi rạng rỡ...”.

– Thế là họ chưa cứu được cư dân của hành tinh cực lạc? Họ không phục sinh lại nền văn minh ư? – Cô bé hay sốt ruột hỏi một cách hoảng hốt.

– Vì sao họ không thông báo cho những trạm cấp cứu vũ trụ nhỉ? – Cậu bé chín chắn hỏi. – Chính ngay cả sau khi một ngôi sao mới nhất nổ tung ở chòm sao Cátxiéhaya, tất cả Cộng đồng lý trí không chết cơ mà. Chính thầy đã nhiều lần nói...

Thầy giáo nhìn các khuôn mặt phần nộ của học trò. Đúng, các em ghi nhớ rõ tất cả những gì mà ông đã dạy. Và bây giờ ông nói:

– Thầy đã nói sự thật: Trí tuệ thực tế có thể vượt qua bất kỳ mối nguy hiểm nào... – Ông dừng lại để học trò có thời gian chuẩn bị và ghi nhớ sâu sắc điều mà ông sẽ nói, rồi ông kết thúc: – Nếu trí tuệ kịp thời biết về mối hiểm họa đó, nếu trí tuệ biết nhận rõ điều đó...

Bài học thứ tư

CON NGƯỜI LÀ GÌ?

(Trích các câu trả lời của Tổng máy tính Viện Hàn lâm khoa học)

Con người là một sinh vật. Trong ngữ pháp nó áp dụng cho mình câu hỏi “ai?” chứ không phải là “cái gì?”. Vì vậy, câu hỏi đặt ra cho tôi là không đúng. Cần phải nói không phải “con người là gì?” mà “con người là ai?”.

Con người như một nhân cách bao gồm những nghịch lý. Con người có bao nhiêu đi nữa những nghịch lý ấy, thì con người vẫn thấy còn ít. Điều đó là tồi tệ và cũng là tốt. Tồi tệ bởi vì do tính chất đó mà con người có những hành động khinh xuất, không suy tính. Tốt bởi vì con người không dừng lại ở điều đã đạt được. Chính điều này cứu cho con người thoát khỏi những cái bẫy, bởi vì dừng lại đứt khoát có nghĩa là thoái hóa và diệt vong.

Thường con người không thể xác định được anh ta đang vươn tới cái gì, đang tìm kiếm cái gì mà không hề mệt mỏi, đang

giáo dục trong con người mình và trong con cái mình cái gì. Anh ta gọi tên điều đó bằng những từ khác nhau, nhưng cuối cùng anh ta hướng tới một điều duy nhất, cái mà tôi, như một chiếc máy, không thể hiểu được: con người vươn tới lòng nhân đạo...

NGUYỄN CHIẾN dịch

NGÀY ẤY KHÁC HẸN MỌI NGÀY

Khodyacba Chaikhov

Vào khoảng những năm 30 của thế kỷ XXI. trong một dịp trùng hợp ngẫu nhiên, nhiều bệnh viện ngoại khoa của thế giới tiến hành một loạt cấy tạm thời những bộ óc biết suy nghĩ vào cơ thể của một con vật (thường người ta cấy vào loại khỉ khôn hoặc một con chó).

Tất cả những cuộc mổ xẻ ấy, mà mục đích cao cả đã khiến các thầy thuốc thực hiện, được mô tả chi tiết trong *Thông điệp của ngành y* của Viện Hàn lâm khoa học thế giới, trong cuốn sách *Từ Thần y học cổ đại đến thời nay* của giáo sư Grôbê, viện sĩ thông tấn khoa học lỗi lạc, hoặc trong những sưu tập của *Bách khoa toàn thư y học* xuất hiện sau năm 2039.

Các tác giả lưu ý đặc biệt, khi nhắc đến trường hợp của Chukhra Salimov. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên, vì ông là người duy nhất của Trái Đất đã thực hiện một chiến tích, trong lúc bộ óc của chính ông lại ở ngoài cơ thể. Chắc hẳn bạn chưa nghe thấy câu chuyện đại khái như thế, mà đến tận giờ, người ta vẫn truyền nhau cặn kẽ

Chukhra Salimov kỹ sư xây dựng đã viết lại cái ngày chẳng giống bất kỳ một ngày nào khác ấy. Được kỹ sư cho phép, chúng tôi chép lại đây những ghi chép của ông.

oOo

Bạn có còn nhớ đến tiếng vang khi người ta phát hiện ra cái hang ở cao nguyên Pamir không? Các nhà khảo cổ học thế giới lập tức xô đến. Người ta cho rằng, những dòng chữ ghi trên các mảnh gốm vừa được phát hiện, buộc phải xét lại toàn bộ lịch sử cổ đại của vùng này dưới một ánh sáng mới.

Tôi là một trong những người đầu tiên đến Pamir, dù những khái niệm về khảo cổ của tôi rất mơ hồ. Tôi là kỹ sư xây dựng.

Lối vào hang ở phía trên một tảng đá nhọn. Phải tìm cách để cho các nhà khảo cổ có thể trèo lên tới hang, đặt thiết bị, máy móc và chuyển xuống những hiện vật họ phát hiện.

Phải đặt một đường dây cáp vận chuyển từ xa. Tạo hóa chỉ dành cho một mặt bằng nho nhỏ ngay dưới cửa hang để đặt trụ tháp của đường cáp; trụ tháp thứ hai đặt trên chóp một dãy núi ngang, và trụ tháp thứ ba, dưới gốc một ngọn khác, rất gần đường.

Tôi vừa đặt chân đến chỗ những nhà khảo cổ thì một ông già nhỏ nhắn, khô khan, rắn rỏi, bay thẳng đến chỗ tôi. Về sau tôi mới biết đó là nhà khảo cổ lừng danh: Viện sĩ Mumin Vakhabovit Pulatov. Ông hỏi tôi dồn dập:

– Đến khi nào anh làm xong đường cáp? Nói đi! Liệu chúng tôi có phải chờ lâu không? Một năm, hai năm hay mười năm?

Kinh ngạc về trận tấn công lôi đình ấy, tôi mất bình tĩnh, mãi sau mới trấn tĩnh được. Tôi lảng lạng giải thích rằng mọi tiến độ thi công đang được tăng cường. Bản dự án đã hoàn thành, hiện ở trong cặp của tôi. Máy móc, nguyên vật liệu đang tranh thủ từng phút chuyển tới: công việc lắp đặt đường cáp chỉ mất khoảng từ mười hai đến mười lăm ngày.

Mắt nhà Viện sĩ ánh lên tức giận:

– Mười lăm ngày ư? Mười lăm ngày! Lâu quá đấy! Anh cố tình kéo dài mười lăm ngày một cách rồ dại thế ư?

Ông ta còn choảng cho tôi mấy trận nữa và chỉ dụ đi khi tôi cố làm ông an tâm rằng tôi sẽ làm mọi việc cần thiết nhằm rút ngắn cái hạn ấy lại.

Tôi hiểu sự nôn nóng của các nhà khảo cổ. Lối vào cửa hang chỉ tiếp nhận những nhà leo núi từng trải. Cái mỏm núi nổi lên kia chỉ cho phép tiếp cận bằng trực thăng. Vì thế, những khối công việc lớn về nghiên cứu không thể bắt đầu, nếu không lập được đường dây cáp vận chuyển.

Ba giờ sau khi tôi đến địa điểm, một đoàn máy móc hạng nặng cũng đến, đem tới những thứ cần thiết để khởi đầu công việc.

Chúng tôi tập hợp các cấu kiện của trụ tháp dưới cùng và lắp đặt ngay trong ngày hôm đó. Ba ngày sau, dành cho việc lắp

trụ tháp ở trên cao mà đỉnh trụ, ngang đúng tầm hang. Còn lại là việc đặt vào vị trí trụ môi giới – trụ tháp nặng và cao nhất. Khi việc tập hợp các bộ phận được mỹ mãn, ở dưới tháp, tôi gọi bằng điện đài yêu cầu đem tới một máy kéo cho vùng núi, để có thể dựng được khối kim loại khổng lồ theo phương pháp được gọi là mũi tên bay.

Máy kéo phải đến mai mới đến được. Mà hôm trước, trời bắt đầu xầm xì. Trên cái nền đen, viền những luồng tím, núi non như nhòa lẫn vào nhau. Chỉ còn lại những đỉnh tuyết, đó đây, giống những đám mây nhỏ màu trắng. Mưa đổ như thác, một trong những trận mưa khủng khiếp, làm các con suối đầy phè và tạo chúng thành những dòng lũ khá mạnh, cuốn phăng mọi thứ trên đường băng qua. Thỉnh thoảng, những đợt sóng vàng trộn lẫn bùn vữa, như muốn nuốt chửng lều trại của chúng tôi.

Hôm sau, trời hửng. Mặt trời không gắt lắm. Suối đổ dữ dội, chảy hiền hòa như trước cơn mưa. Đất khô ráo rất nhanh.

Tôi ổn định công việc đặt móng và được thông báo rằng, trong thung lũng, hậu quả của trận mưa rào khá nghiêm trọng: đó đây, đường núi bị ngập. Sụt lở có thể xảy ra... Tôi chỉ có thể nhận được thiết bị hoàn chỉnh trong hai ngày nữa...

Tôi chưa kịp di chuyển vị trí, thì viện sĩ đã xô vào căn lều. Ông xoa tay, nôn nóng:

– Này, trời đã tạnh, đất đã se rồi. Tại sao chẳng thấy ai làm việc?

Tôi giải thích rằng trụ tháp giữa rất nặng so với các trụ khác, muốn đưa được lên phải có một kỹ thuật khá đảm bảo. Trong hai ngày nữa...

Viện sĩ không để cho tôi nói hết, ông ta nổi khùng:

– Hai ngày! anh pha trò đấy hả? Hai ngày!

Ông liền trèo lên cái trạm điện đài hẹp, để nhòm ngó, xem xét tận mắt sự bất lực và sự mù mịt của tôi trước công việc.

Dừng lại trước mặt tôi, viện sĩ trở nên lạnh lùng:

– Thôi này, anh bảo rằng chỗ anh không có những máy kéo hạng nặng à? Nhưng ở chỗ tôi, có một chiếc máy kéo dùng cho vùng núi đấy. Tại sao anh không lôi cổ nó đến đây? Công suất như thế sẽ đủ. Thôi đừng có trù trù!

Điều đó hoàn toàn thiện chí. Tôi vội vàng tính toán qua chiếc máy tính xách tay. Công suất của ba máy kéo cùng hoạt động một lúc có thể đặt được trụ tháp vào vị trí. Thẳng thắn mà nói, tôi không muốn ngồi không.

Sau khi giao trách nhiệm cho người thợ lái, chiếc máy kéo mới mà tôi đặt giữa dãy núi, tôi trèo lên một thớt đá lớn ở trên cao. Từ đó, tôi nhìn được hoàn chỉnh mọi việc lắp đặt trụ tháp.

Theo những tín hiệu của tôi, những chiếc máy kéo bắt đầu tiến dần. “Mũi tên bay” bắt đầu kéo trụ tháp lên. Trụ lay động, bị nhấc khỏi mặt đất. Đỉnh tháp vươn chậm chạp, lên tới đỉnh. Máy móc hoạt động bình thường. Tôi coi như công việc thế là được. Bất thành linh, bỗng xảy ra những điều không lường

trước. Tôi thấy chiếc trụ tháp bất động rồi tụt xuống. Không hiểu tại sao, tôi quay về phía những chiếc máy kéo, thì đúng lúc ấy, một tiếng rú chói tai vang rất gần bên tôi. Tôi bị choảng mạnh vào ngực, văng ra khỏi tầng đá, quăng xuống những tầng đá nhọn. Đau quá, tôi ngất đi.

Tôi thức dậy trong một bóng tối bao trùm. Tôi thấy đau ở gáy. Tôi cử động tay chân. Mọi thứ vẫn nguyên vẹn, tuy nhiên, có thứ gì lạ lẫm, trong những lúc tôi muốn cử động, không tuân theo ý muốn của mình.

Một giọng phụ nữ êm ái vang đến tôi:

– Chukhra, anh có nghe thấy tôi nói không?

Tôi trả lời:

– Tôi có nghe thấy! Cái gì ở trong mắt tôi thế này?

– Đừng lo, mọi thứ ổn cả thôi!

– Chị là ai? Tôi đang ở đâu? Có phải ở trại của những nhà khảo cổ không?

– Không, đây không phải là trại, đây là bệnh viện ngoại khoa ở Button. Tôi tên là Svetlana Nadarovna. Tôi là bác sĩ trưởng.

Tôi đã hai lần đến Button, thành phố nhỏ xinh đẹp hiện đại, xây dựng trên vùng cao, bên cạnh một vùng phong cảnh đẹp xưa. Giờ đây tôi đang ở đâu? Từ khu trại của tôi đến thị trấn này, cách nhau ít nhất là ba trăm ki-lô-mét. Vậy mà tôi tưởng thời gian vừa trôi qua chỉ khoảng vài phút.

Qua giọng của Svetlana Nadarovna, tôi nhận thấy như có điều gì u ám:

– Chút nữa anh sẽ hiểu ra thôi. Khi tai nạn xảy ra, phổi, tim và các chức năng khác đều thương tổn. Ngoài ra, anh còn bị xé ra từng mảnh khi từ trên cao rơi xuống những tầng đá nhọn. Anh đã mất nhiều máu. Ở khu trại, cũng như ở bệnh viện, chúng tôi không trang bị những máy móc đảm bảo thời gian kéo dài cho bộ óc hoạt động. Vì thế, chúng tôi đành phải dùng đến phương pháp cấy tạm thời. Bộ óc của anh hiện đang phải chuyển sang một cơ thể khác để tạm giữ lấy sự sống.

Chị ta lặng đi giây lát. Tôi nán chờ.

– Ở cơ thể một con hoẵng.Ồ, anh chớ lo, chỉ tạm vài giờ thôi. Trực thăng đi Yundu, đưa anh tới bệnh viện thượng hạng. Ở đó, họ sẽ tái tạo lại thân thể cho anh. Đã có bao nhiêu cuộc giải phẫu rồi, chắc hẳn anh muốn cho mọi việc trôi chảy nhỉ?

Tôi dè dặt trả lời:

– Hẳn là thế! Nhưng trong khi chờ đợi, tôi đang là một con nai, thế thì làm sao mà trao đổi, trò chuyện được?

– Sẽ có chiếc máy chỉ dẫn làm môi giới. Anh không nói được mà chỉ nghĩ thôi. Máy chỉ dẫn là một thiết bị ổn định, sẽ ở suốt bên anh trong chuyến bay. Nếu như anh thấy có điều gì phiền phức hoặc thích thú gì đó, thì cứ bộc lộ. Máy bay lên thẳng sẽ đến đây chừng ít phút nữa thôi.

Tôi chẳng bao giờ ốm, ngay cả chuyện cảm cúm. Vậy mà, giờ đây, chuyện ốm xẻ khiếp đến như thế! Tôi không ao ước gì hơn là lấy được lại thật nhanh vóc dáng trời phú cho mình.

Svetlana Nadarovna nói tiếp:

– Rồi người ta còn chích cho anh để anh ngủ suốt tới Yundu. Dẫu tin ở sự dũng cảm và thiện ý của anh, chúng tôi cũng quyết định không nên kéo dài sự nguy hiểm... Ngoài ra, khi công cuộc ốm xẻ chấm dứt, mọi chuyện xảy ra sẽ bị xóa sạch trong trí nhớ của anh.

Đến đây, tôi bắt đầu nhớ lại chuyện lắp ráp trụ tháp. Chuyện xảy ra quá rõ. Tại sao tôi không nhận ra sớm một chút! Lực của những máy kéo tuy là đủ để đưa trụ lên thật, song tính bền của cáp không được toan tính trước khi ngoắc vào một lượng hàng nặng chừng ấy! Vì thế, do chịu không nổi nên cáp đứt. Dây cáp đứt, máy móc rơi xuống mạnh như trái phá. Và, tôi bị va phải...

Vừa nghĩ đến đây, thì cũng cùng lúc tấm băng mắt của tôi được cởi ra. Tôi nhận ra một căn buồng sáng sủa. Một bà đứng tuổi, tầm vóc dễ thương, cùng với những người phụ việc đang ở đó. Tôi nhìn thấy trước mắt có thứ gì tôi tối và dài dài. Tôi kinh hãi nhận ra đó là cái mũi của chú hoẵng, mũi của... tôi. Cùng lúc đấy xông lên một mùi lạ mà tôi không biết là mùi gì...

Đám người nhìn tôi chăm chú. Tôi cúi đầu xuống.

Svetlana Nadarovna nói như để xin lỗi:

– Khổ, chúng tôi không còn thời gian để tước bỏ ý thức nhận ra cảm giác của anh. Nếu như anh không tin vào những gì đã thực hiện thì chúng tôi sẽ tháo máy chỉ dẫn ra. Kia, trực thăng đã đến.

Tôi chẳng kịp ao ước gì được nữa!

Yundu là một sân bay vũ trụ mới có thể tiếp đón những con tàu vũ trụ đủ các loại. Con người đã vượt khỏi giới hạn của hệ thống mặt trời, dù rằng chưa đặt chân được tới những ngôi sao gần nhất. Nhưng, những máy móc thiên văn đầu tiên, mà các hệ thống đã được thiết lập và thí điểm giữa các khoảng không tinh tú, đã bắt đầu phát hiện được. Những máy móc thiên văn ấy thường được tách từ sao Hỏa hoặc một trong những hành tinh lớn khác, song tất cả những luận cứ thường được thiết lập từ trái đất. Và Quả Đất đang nghiên cứu những mẫu đá, mẫu quặng được đưa về từ các hành tinh hoặc các thiên thể khác.

Vậy mà, máy bay lên thẳng của tôi đang trên đường tới Yundu. Cùng đi với tôi ở trong cabin có thầy thuốc áp tải. Thỉnh thoảng ông vuốt ve cổ tôi và dùng đầu ra hiệu động viên tôi.

Chuyến bay kéo dài một giờ đồng hồ.

Chân trời đã hiện ra một hệ thống núi non. Dưới chân núi những tòa nhà trắng của những nhà nghiên cứu vũ trụ vút lên, bao bọc bởi một nền xanh rậm rạp. Một cái hồ rộng lấp lánh và là một khu vực nghỉ ngơi. Sân bay vũ trụ ở khá cao, ngang những dãy núi, từ đó người ta đã khơi ra từ ruột núi những

giếng sâu, mỗi cái có những đường ngầm hun hút trên những độ cao khác nhau.

Bệnh viện được đặt ở khá xa thị trấn, giữa một khu rừng thông. Thông được chăm sóc đặc biệt từ vài chục năm trước, để hợp với khí hậu phương nam. Một con đường thanh vắng dẫn đến bệnh viện.

Máy bay hạ cánh trực tiếp xuống một bãi phẳng trước bệnh viện. Một người máy rời kiện hàng. Sau đó, trực thăng bay đi ngay. Một người béo mập, mặt to, áo choàng trắng, chạy đến phía chúng tôi. Ông có vẻ xúc động.

Cùng lúc ấy, tôi thấy tràn ngập một tình cảm rất lạ, một nỗi lo lắng chẳng dính líu gì với tâm lý của con người, nguyên nhân chính là thứ mùi xa lạ bốc ra từ các cơ quan khứu giác của những con vật. Sinh vật mà tôi cảm nhận đều có mặt ở trong cuộc thi cầy óc vào loài vật chẳng?

Tôi đã có dịp đọc và nghe nói, rằng có những loài vật nhạy cảm, linh tính với một nỗi lo sợ khi gần một tai ách tự nhiên, hoặc một nỗi nguy hiểm nó chưa biết; một vài phút trước địa chấn hay một trận lụt, người ta vẫn cứ ngủ yên lành trong khi đó thì chó bắt đầu sủa, muốn chạy bỏ ra ngoài. Tính chất cơ học của hiện tượng này chưa được nâng cao cho đến hôm nay.

Hiện thời, các nhà bác học mới tiên đoán được chấn động của trái đất, nhưng dự báo những trận hồng thủy thì chưa tính được. Thứ mùi vị huyền bí ấy, hơi chút xa lạ, thấp thoáng đập vào cảm giác của tôi và cùng một lúc luôn nhắc tôi phải tự vệ.

Tôi bị chìm trong một cảm giác của một sự nguy hiểm bất thần có thể xảy ra.

Nhưng ý thức người vẫn còn giữ được lần trong những cảm giác đó. Cái gì sẽ có thể xảy ra đây? Tôi đang ở ngay ngang một sân bay vũ trụ hạng nhất, nằm bên một bệnh viện nổi tiếng, ở đó nhiều chuyên gia lỗi lạc đang làm việc. Vậy thì có gì có thể đe dọa nổi tôi?

Viên bác sĩ chạy về phía chúng tôi bảo:

– Nhanh lên!

Chúng tôi vào bệnh viện, theo một hành lang dài, chúng tôi ở trong một gian phòng rộng rãi, mà trên tường phủ đầy máy móc. Một trong những dụng cụ đó, tôi nhận ra một máy chỉ dẫn. Người bác sĩ vừa đón tiếp chúng tôi, và treo nó nhanh chóng lên một bên và bảo:

– Các bạn đã đến. Mạnh khỏe chứ?

Ông hỏi thăm cả người bạn đồng hành và tôi. Hình như ông nhận thấy một vài dấu hiệu chứng tỏ ông đang xưng hô với một chú nai.

Người áp tải tôi nói một vài lời bằng tiếng Latin. Ông bạn béo mập gật đầu và ông kia bước ra. Chúng tôi ngồi kề bên nhau. Bác sĩ hỏi:

– Anh đang hy vọng hay có điều gì phiền muộn?

Tôi nghĩ: nói đến chuyện mua lo ấy làm gì cho kỳ cục, vì thế tôi trả lời sức khỏe bình thường.

Với một sự ngỡ vực, bác sĩ gặng hỏi:

– Chúng tôi tất cả sẵn sàng để phẫu thuật. Nhưng... vừa xảy ra trong giây lát một vài điều lạ... Mười hai người làm việc trong phòng thí nghiệm đều bị thứ bệnh rất lạ. Chưa hiểu đầu đuôi ra sao. Hiện nay, mỗi người còn đang phải vật lộn với bệnh tật. Bạn chịu khó chờ chừng một tiếng.

Ông nhìn tôi với dáng điệu cầu khẩn. “Chú hoảng” gật đầu một cách thỏa thuận. Ông nói:

– Lát nữa, cô y tá sẽ đến đây chích cho bạn một mũi. Bạn sẽ không còn thấy gì nữa. Đến lúc bạn tỉnh dậy, bạn sẽ trở về với thân hình vốn có của bạn.

Tiếp tục nhìn tôi, ông tháo máy chỉ dẫn và ra hiệu cho tôi đến một thứ máy giống như bàn mổ các con vật:

– Nào mời bạn, nằm vào. Cô y tá đến ngay đấy mà! – Ông bước ra.

Cửa sổ của gian phòng mở toang nhìn ra núi – nơi có những chiếc giếng xuyên tận ruột hành tinh. Không khí thật trong lành, nhưng thứ mùi xa lạ lại xông ra mạnh mẽ. Báo động chẳng?

Tôi đến gần cửa sổ đặt chân trước lên bậc cửa, nhìn ra ngoài.

Gần bệnh viện, có một công viên. Đôi ba người đang đứng đó trò chuyện. Một người trong bọn họ, mang áo quần vũ trụ, những người khác chăm chú nghe anh ta nói và thường chen vào những câu hỏi làm ngắt lời anh.

– Không, chính tôi là người đầu tiên đoán ra đấy. Bất chợt, Alik và tôi, nghe tin chúng tôi được trở về thành phố, chúng tôi phải đến trước lối vào của Viện. Tôi chờ. Alik không đến. Tôi gọi đây nói. Chẳng ai trả lời cả. Tôi cho là họ đang bận họp. Nhưng, Alik chưa nghe được tôi nói. Tôi gọi phòng thí nghiệm kế bên, họ trả lời tôi: họ đang ở nơi làm việc. Tôi nhờ gọi Alik đến bên máy. Một người nào đó đi tìm và... như tất cả mọi người đều biết đấy. Tất cả mười hai người nằm xoài ra mỗi người một kiểu khác nhau. Mười phút tiếp sau, hầu như họ không có cái may mắn sống sót.

– Lúc đó họ đang làm gì?

– Họ làm việc như thường lệ. Từ sáng, họ khảo nghiệm những mẫu gửi từ “Oriol”.

Qua những thông tin của báo chí và truyền hình, tôi biết rằng con tàu vũ trụ “Oriol” đã từ Sao Hải Vương trở về. Hàng chục lần, các con tàu vũ trụ khác nhau đã từng đến thăm Sao Hải Vương. Người ta đã nghiên cứu hàng nghìn mẫu và tiêu bản do các con tàu chuyển về. Rồi thì không ai biết ra làm sao lại thế!

Sau lời nói của nhà du hành vũ trụ, tôi càng thêm tin vào dự cảm của loài hoẵng. Thứ mùi huyền bí và mơ hồ đến từ hai phía: một từ theo tất cả các hoạt động ở giếng vũ trụ “Oriol”, và một loại nhẹ hơn thoát ra từ Viện nghiên cứu. Đang tiến đến một tai nạn! Tôi hiểu được sự nguy hiểm lạ lùng cho người xuất hiện ở sân ga vũ trụ. Tôi nghĩ:

– Đúng rồi, chốc nữa cô y tá sẽ đến, mình sẽ bảo cô ta đặt cho mình mối liên hệ với cái máy chỉ dẫn, và tôi sẽ thể hiện những cảm giác của mình.

Những tiếng chân vọng tới. Một cô gái dong dỏng bước vào. Cô nhìn tôi có thiện ý. Tôi cọ trán vào máy chỉ dẫn và dán mắt vào cô. Cô nói:

– Anh bạn tội nghiệp ơi, giờ tôi chích cho anh một mũi, anh sẽ ngủ. Một tẹo thôi mà!

Cô ta lấy vài thứ dụng cụ trong tủ kính và đi sang gian bên cạnh.

Chợt một ý nghĩ khủng khiếp đến với tôi. Cô y tá không hiểu tôi. Cô chích cho tôi một mũi, nhưng khi tôi thức dậy, mọi thứ đều xóa sạch trong ký ức của tôi. Vậy thì tôi không thể kể được sự nguy hiểm chưa hề mất, vẫn còn đang đeo đẳng ở đây hoài.

Trong thời gian đó, những nhà du hành vũ trụ ngồi trong công viên nhỏ đứng dậy và đi về phía tòa lâu đài.

Tiếng cô gái như hát vọng từ phòng bên:

– Một phút nữa thôi.

Tiếp theo đó nữa ư? Tôi làm sao đợi nổi. Lúc đó, tính nai đã thắng hẳn tính người. Tôi phóng qua bậc cửa sổ, và náu mình sau những bụi cây bao quanh công viên. Không một ai nhìn thấy tôi. Một khu rừng rậm vươn đến tận bệnh viện. Sườn những dãy núi chạy ngang cũng phủ một nền xanh. Tôi có thể tự do đi lại trong rừng, không cần phải lưu tâm. Cùng một lúc,

với chỗ đứng quan sát này, tôi có thể có một tầm nhìn bao quát cả lâu đài ở trước bệnh viện.

Đứng lại đó, tôi tìm cách chia sẻ với mọi người về nỗi quan tâm của tôi. Tôi nghĩ “ồ, không có cô gái trẻ ấy rồi! Cái ông bác sĩ béo mập vẫn đang ở trong phòng và ông ta sẽ hiểu khi tôi cọ vào chiếc máy chỉ dẫn.” Tôi sợ cô gái trẻ ấy hơn ai hết.

Lại có tiếng chân. Rồi thứ tiếng dịu dàng:

– Đồng chí... Đồng chí... Đồng chí ở đâu?

Cô gái cầm ống tiêm trong tay, đến gần cửa sổ và gọi to lên: “Đồng chí ơi!...”

Cô thốt ra một tiếng kêu, để rút ống tiêm và vội vã ra khỏi phòng.

Không một ý nghĩ nào giục tôi phải có ý thức kỷ luật. Tôi phải tự hỏi một cách thiết thực về chuyện, nếu tôi không quay về, gắng một lần nữa làm theo những thỏa thuận với các thầy thuốc. Quả là tôi đã bước vài bước về phía bệnh viện. Gian phòng đã đầy người, họ bắt đầu tìm kỹ ở đủ mọi xó xỉnh.

Một vài người, trong đó có ông giáo sư béo mập, phóng mắt qua cửa sổ. Họ đều có vẻ lo lắng.

Vị giáo sư thốt lên:

– Này, đến mấy ngày nữa đây? Làm sao mà chúng ta không bận tâm đến chuyện này được? Chỉ có một giải pháp duy nhất: phải đi tìm anh ta ngay lập tức, làm cho anh ta ngủ và sống ở trên bàn mổ.

Ông quay lại và ra lệnh cho một người nào đó:

– Chuẩn bị thật nhanh cho ca mổ. Thông báo cho các đài truyền thanh, sao cho ai cũng phải tham gia việc tìm kiếm.

Rồi ông cất tiếng gọi thật to:

– Chukhra, Chukhra! Anh ở đâu?

Tôi hiểu rằng nếu tôi ló ra từ bụi cây, thì ai sẽ giải thích nỗi cho tôi nếu chỉ thông qua chiếc máy hướng dẫn. Tôi biết làm thế nào bây giờ? Làm gì bây giờ?!

Lúc đó, rất nhiều nơi trong thành phố vang lên, được phóng to lên từ máy truyền thanh: *“Chú ý! Chú ý! Thông báo đặc biệt. Một người bệnh vừa biến mất ở bệnh viện ngoại khoa trong trường hợp không được rõ ràng, sau khi anh ta trải qua vài giờ một cuộc mổ xẻ cấy các chức năng. Óc của anh ta đang cấy tạm vào cơ thể một con hoẵng. Đặc điểm để nhận dạng: dáng mạnh, chắc, da vàng, mầu nâu sẫm, cổ đeo một vòng đặc biệt, kiểu “Giao thiệp”^{*}. Điều nguy hiểm là ý thức của người bệnh có thể bị ảnh hưởng cơn đau do tác động qua lại. Những cộng tác viên của bệnh viện yêu cầu tất cả các nhà hoạt động khoa học, tất cả dân chúng trong thị trấn, đều tham gia tìm kiếm. Thời gian kéo dài cho bộ óc hoạt động bình thường của thân chủ trong cơ thể con hoẵng không vượt quá mười tám giờ. Bệnh nhân đã trải qua được bốn tiếng. Nơi dự kiến anh ta có thể ẩn náu: xung quanh bệnh viện, không xa lắm!”*

Nên nhớ ở đây Chukhra vẫn có dáng một con hoẵng. ND.

Thông báo này được phát đi nhiều đợt với nhiều giọng khác nhau. Tôi nghĩ: “Ồi dào, ta còn mười bốn giờ nữa. Tôi còn nghĩ được ra cách gì chứ và tôi sẽ thực hiện. Cần phải tìm một chỗ thuận tiện để suy nghĩ. Ở đây, ta không thể tập trung tư tưởng được”.

Vài chục người từ bệnh viện chạy nhào ra. Năm, sáu máy bay lên thẳng hạ cánh trước tòa nhà, ba bốn chiếc khác lượn trên thị trấn. Trên đường ô tô chạy vun vút. Tòa nhà vắng ngắt đi, rồi đoàn người khác lại ập vào, đứng giữa là vị giáo sư. Ông chia họ thành những tốp vừa kéo đến và dặn dò họ. Các tốp bỏ đi theo nhiều hướng khác nhau. Tôi hiểu ngay là họ đang đi tìm tôi.

Ẩn mình sau những bụi cây, tôi biến vào rừng, trước những con mắt những người đang lùng đuổi. Họ không trông thấy tôi. Tôi chạy theo một con đường nhỏ hẹp dẫn thẳng đến núi. Phía trái, là một luồng đường không sâu lắm, không dốc lắm. Chợt những tiếng người vang lên. Tôi nhảy tọt xuống luồng đường phía trước.

Ba người đã đến rất gần tôi. Họ nghênh ngó đủ mọi phía. Một người nói:

– Không, hấn chưa qua đây! Thôi, quay lại gần bệnh viện mà tìm.

Họ đi xa dần. Tôi mò lên đường, và chạy đại lên phía trước, tin chắc rằng đã thoát vòng vây. Tôi đi chậm chậm, nghĩ hết mọi cách để làm sao giao thiệp được.

Kể từ lúc chạy trốn, bốn mươi phút đã trôi qua, nhưng tôi vẫn chẳng tìm được cách nào cả. Mà cái mùi lạ lẫm kia vẫn cứ lẩn vẩn trong không trung, đến giờ lại có vẻ mạnh mẽ hơn, đậm đặc hơn.

Tôi phải đề phòng! Trước tôi, giữa những lùm thông, hiện ra một ngôi nhà nhỏ, có gác. Tôi lại gần. Ngôi nhà ở giữa một bìa rừng chói chang, xanh thắm. Dưới bóng những cây cao, có dáng một kiểu nhà nghỉ cuối tuần. Những người tôi vừa gặp trên đường rất có thể đến đây.

Tôi quan sát xung quanh kỹ càng chừng vài phút. Im lặng. Chỉ có tiếng chim hót trong rừng. Một trong những cửa sổ của ngôi nhà để ngỏ. Không có ai trong nhà.

Táo tợn, tôi bước dần vào bìa rừng, đến gần ngôi nhà, trèo lên bậc lên xuống. Cửa rất dễ đẩy ra. Tôi thấy tầng dưới là một phòng rộng. Một thang gác. Tầng trên có mấy ngăn phòng ở.

Giữa phòng, tôi thấy một chiếc bàn dài bằng gỗ với một mâm cơm bày sẵn. Người ăn vội chạy ra ngoài. Tôi đoán vậy, sau khi đã nghe đài truyền thanh thông báo về sự mất tích của tôi. Chắc là họ vội chạy bỏ đi tìm tôi. Một ấm trà lớn khiến tôi chú ý. Tôi bỗng thấy khát cháy cổ và nhớ ra mình đã hàng giờ rồi chưa uống nước.

Đi một vòng quanh bàn, tôi nhận ra ở chỗ bàn tròn ngồi đọc báo, có một máy chữ. Trên máy một tờ giấy trắng đã được lồng. Nó chẳng mấy may làm tôi chú ý. Nhưng khi tôi quay lưng lại, thì ánh sáng thức tỉnh ý thức của tôi. Quên cả khát, tôi chạy đến

chiếc bàn tròn. Giải pháp đây rồi! Tôi nhìn chiếc máy chữ và tờ giấy như thể đó là một kỳ công. Trong chốc lát, tôi sẽ gõ luôn mấy từ:

“Nguy hiểm – Oriol – Cho lòng sục bằng chó săn và máy móc. Trả lại trí nhớ cho tôi.”

Rồi tôi chạy đến với mọi người, giơ bức điện ấy ra. Họ đọc ngay và lập tức báo động. Không cần đến chiếc máy chỉ dẫn, tôi báo cho mọi người được tức thì!

Tôi ngồi vào máy chữ. Tất nhiên là giấy đã được lắp vào máy. Ai đó mới kịp đánh lên mấy từ: “Vây thì hệ số...”. Ai đó, trong sự lặng lẽ của rừng, đang đắm mình trong một bài nghị luận.

Bằng rằng, tôi quay trục máy để tờ giấy đặt trúng vào băng mực. Rồi tôi đập máy lên chữ N. Tôi nện khỏe quá, cùng một lúc ba bốn núm chữ cùng bị gõ và những chữ hầu như chẳng ra thể thống nào cả. Tôi thử đánh bằng mũi. Kết quả vẫn thế!

Tôi thất vọng. Nhưng mắt tôi bỗng thấy một con dao lưỡi nhọn ở trên bàn. Tôi ngậm chắc lưỡi dao ở hàm răng và quay đầu sang bên, đập mặt sống dao xuống chữ N ở trên núm. Chữ hiện lên rất mờ. Tôi dùng hết sức nện con dao xuống chữ G. Chữ này rõ hơn, nhưng tôi cảm thấy chữ này có màu đỏ đậm! Tôi không thể nào cứ ngậm chặt ở trong miệng lưỡi dao kim loại. Nó bị trượt và tôi sẽ bị thương...

Tôi loay hoay đúng một giờ để đánh máy xong câu cần thông báo. Khi chữ cuối cùng chót lệt, với một cử động bằng đầu, tôi quăng con dao ra xa cho thoát nợ.

Sau khi dịu cơn khát với nước chè thơm lạnh, tôi cảm thấy sức khỏe được hồi phục. Tôi sung sướng khôn xiết: sự tình cờ đã giúp tôi thoát ra khỏi tình huống khó khăn ngặt nghèo. Ngậm tờ giấy giữa hai hàm răng, tôi mạnh dạn bước ra khỏi nhà. Tôi chạy vụt xuống đường, chạy thật nhanh, vì từ lúc tôi bỏ đi, đến giờ đã mất gần hai tiếng.

Con đường luồn lách từ đầu này đến đầu kia. Đến chỗ khu rừng bên phải con đường bỗng thoáng hẳn. Thung lũng, sân bay vũ trụ, thị trấn khoa học, bệnh viện kia rồi. Chỉ chừng ba kilômét nữa là tới. Từ xa một nhóm người khá đông, đang bàn tán nên đi ngả nào để tiếp tục tìm kiếm. Tôi quyết định chạy thẳng đến chỗ họ. Tốt hơn hết là qua khu rừng gần nhất. Đất phủ một lớp cỏ xanh mượt.

Trở ngại duy nhất trên con đường là cái hũm phủ đầy bụi rậm mà tôi cho rằng qua dễ như bỡn. Nhưng khi tôi đi sâu vào giữa đám cành mềm và mảnh, một tiếng rắc vang bên tai tôi. Một lực vô hình nào nhắc bóng tôi, hất tôi vào một loại thùng. Chuyện đó chỉ xảy ra trong hai hay ba phút.

Tôi đang ở trong một cái bẫy – một chiếc lồng kim loại lớn. Người ta thường đặt những chiếc bẫy này trên các luồng, những thú dữ đi qua. Những con thú bắt được được gửi đến vườn bách thú, các viện nghiên cứu, khi họ thả chúng ra, đeo cho chúng những cái vòng. Cái bẫy tự động nhưng không dùng cho việc bắt người. Tôi cho rằng, bẫy đặt ở đây để tóm cổ tôi. Chốc nữa mọi người sẽ đến bắt tôi đi. Nhưng khôn nổi, bẫy vẫn là thứ rất

thông thường, và chẳng có gì hơn thế! Nó được đặt từ lâu ở chỗ này.

Tôi làm những cố gắng tuyệt vọng để thoát bầy. Tôi lấy hết sức mình phá mặt bầy. Tôi ngậm song cửa bầy bằng răng. Vô hiệu! Bầy chắc quá! Thế là hết! Tôi muốn kêu trời lên vì thất vọng và mình lại thương mình.

Một giờ, rồi một giờ rưỡi trôi qua. Tôi chẳng có hy vọng gì. Thứ duy nhất an ủi tôi là trang giấy trắng này với dòng chữ thô vụng. Dù cho điều gì xảy tới, rồi người ta vẫn thấy tờ giấy. Sự chạy trốn của tôi chẳng qua cũng vì nó.

Chợt, một giọng hát non trẻ vang tới. Một chú bé tám tuổi đang đi trên đường. Cậu vừa từ ngôi nhà nhỏ bước ra, cầm trong tay giỏ nấm. Đó hẳn là con một trong những người đến nghỉ hè.

Tôi lên tiếng. Cậu bé dừng lại, nhìn xung quanh, hết sức ngạc nhiên. Nhận ra tôi, cậu đặt chiếc giỏ xuống đất, vỗ tay nói:

– Ôi, chú hươu non xinh quá!

Bằng mọi giá, tôi phải níu lấy cậu bé này.

Tôi mỉm cười. Rồi tôi gắng mỉm cười theo kiểu người, nhưng ngờ đâu chuyện đó lại dẫn đến sự hiểu nhầm, cậu bé bỗng trở nên hốt hoảng:

– Ôi giời, răng lợi gì ghê quá!

Cậu nhặt giỏ nấm, lùi lại, bước lúng túng, định quay về ngôi nhà nhỏ, mắt không rời tôi. Chỉ còn lại vài bước nữa là cậu khuất sau cây măt.

Tôi xúc động.

Tôi ngồi bằng hai chân sau, lắc lư đầu đánh nhịp theo bài hát cậu ta vừa hát. Thế là cậu bé lại tiến lên một bước.

Tôi liền nhẩy một điệu nhẩy mê li. Rồi tôi nhẩy rộn trong lồng tỏ vẻ mừng cậu, y như thể một con chó mừng chủ vậy.

Cậu bé mỉm cười:

– Hươu non! Bạn làm xiếc hả?

Cậu tiến lên tỳ hẳn vào chiếc lồng:

– Sao hươu lại ở đây? Hươu có muốn tó thả ra không?

Tôi vui vẻ gật đầu.

Cậu bé rút then. Tiếng lạch xạch vang ra. Một bàn tay xinh xẻo ve vuốt sống lưng tôi:

– Bạn bị lạc hả? Đừng sợ, bạn tốt lắm!

Tôi liếm tay cậu và cắn chặt mảnh giấy trong miệng. Tôi băng qua rừng đến bệnh viện, ở đó, đang xúm xít một đám đông người.

oOo

Việc giải phẫu suôn sẻ, có kết quả tốt. Chỉ có một chiếc sẹo, nhìn hơi rõ ở trên cổ, gợi lại cho tôi những biến động của ngày hôm ấy.

Bí mật của “Oriol” và chuyện xảy ra ở Phòng thí nghiệm của Viện nghiên cứu đã được khám phá. Điều đó, hiển nhiên, nhờ

bức điện của tôi.

Nguyên do là “Oriol” đem từ Sao Hải Vương những vi sinh vật lạ, được đặt vào một vật thể vũ trụ không đánh dấu căn cước (có thể là một con tàu vũ trụ). Những vi sinh vật ấy sống trong dạng đông lạnh hàng trăm năm nay trên bề mặt Sao Hải Vương. Hơn một lần trên Trái Đất, chúng lại hoạt động sinh tồn. Một trong những đặc tính cơ bản là: chúng tham gia vào quá trình qua lại của sự tổng hợp cảm ứng: những vi sinh đó hút vào ôxy và nhả ra chất CO_2 , và một vài loại chất hơi khác. Ngoài ra, trong những chỗ thích nghi, chúng tăng lượng hơi đó lên rất nhanh. Vì vậy mà không khí trong phòng thí nghiệm trước một vài phút có thể làm ngạt thở.

oOo

Máy chuyển tải bằng cáp đã dựng xong. Các nhà khảo cổ bắt đầu làm việc. Tôi biết rằng Mumin Vakhabovit dù hết sức bận rộn, đã tìm cách đến thăm tôi.

NGÔ VĂN PHÚ dịch

CÔ BÉ LUÔN GẶP MAY

Kir Bulychев

(VÀI ĐOẠN TRONG CUỘC ĐỜI MỘT CÔ BÉ Ở THẾ KỶ XXI, DO
NGƯỜI BỐ KỂ LẠI)

THAY LỜI TỰA

Ngày mai Alice đến trường. Sẽ là một ngày đáng nhớ. Bắt đầu từ sáng nay, bạn bè và những người quen biết khác đã tới tấp gọi điện thoại truyền hình tới để chúc mừng. Phải nói rằng từ ba tháng nay, Alice không ngớt nhắc tới chuyện ấy, tới ngôi trường nơi nó sẽ đến học.

Chuyện nhỏ, vậy mà làm gì ầm ĩ! Tôi, hồi tôi đến trường học lần đầu tiên, chẳng ai quan tâm quá đáng thế.

Lúc này thì mọi chuyện ồn ào đã tạm lắng xuống: Alice ra Vườn thú để tạm biệt con Bronte.

Có được lúc nào yên tĩnh ở nhà, là tôi lấy máy đọc ra để ghi âm một số đoạn đời của Alice và các bạn nó. Những ghi chép ấy, tôi sẽ gửi cho cô giáo nó. Chắc sẽ có ích cho cô ấy, để cô biết rằng cô có một đứa học trò nhận nhạo thế nào. Có thể nhờ những mẩu chuyện đó mà cô sẽ giáo dục con gái tôi tốt hơn.

Trước đây, Alice là một đứa trẻ như mọi đứa khác. Cho đến khoảng lên ba. Nhưng một năm sau khi nó gặp Bronte, ta đã nhận thấy ở nó cái ý muốn cái gì cũng làm ngược lại. Đúng lúc cần tìm nó thì nó biến mất, và rồi nó khám phá những điều mà các nhà bác học vĩ đại nhất của thời đại chúng ta đều đã chịu bó tay.

Alice biết lợi dụng mối thiện cảm nó gây ra, nhưng phải nói là nó có một lô bạn rất trung thành. Chúng tôi, là bố mẹ, chúng tôi có những lúc gặp khó khăn. Không thể nào ở nhà suốt ngày được: tôi công tác ở Vườn thú, còn mẹ Alice là chuyên gia xây nhà, đôi khi xây ở tận những hành tinh khác.

Tóm lại, tôi muốn báo trước cho cô giáo của Alice: nhiệm vụ của cô không dễ dàng đâu. Cô hãy nghe kỹ những mẩu chuyện hoàn toàn có thực này, đã xảy đến với Alice ở nhiều nơi khác nhau trên Trái Đất và trong Vũ Trụ trong vòng ba năm gần đây.

BRONTE

Người ta đưa đến Vườn thú Moskva một quả trứng lồi long, do những nhà du lịch Chile tìm thấy trên bờ sông Yenisei. Quả trứng tròn trặn và được bảo quản tuyệt vời trong lòng đất Siberia muôn năm băng giá. Các chuyên gia nghiên cứu nó và phát hiện thấy nó hoàn toàn tươi mới. Vì thế mới quyết định đưa nó vào máy ấp của Vườn thú chúng tôi.

Người ta không tin mấy vào kết quả công việc này, nhưng một tuần sau, các hình chụp X quang cho thấy là cái phôi lồi long đang phát triển. Khi hệ thống truyền hình quốc tế loan tin đó, các nhà bác học, nhà báo từ khắp nơi trên thế giới, đổ về Moskva. Chúng tôi buộc phải dành chỗ cho họ ở cả hai mươi bốn tầng của khách sạn “Venera” phố Gorky, thế mà vẫn chưa đủ. Tôi phải chứa trong phòng ăn nhà tôi tám nhà cổ sinh học Thổ Nhĩ Kỳ; bản thân tôi phải dọn xuống ở dưới bếp với một nhà báo nước Ecuador, còn hai nữ đặc phóng viên của báo *Phụ nữ Nam băng dương* thì tạm trú trên phòng Alice.

Đến tối, vợ tôi từ Nukus – nơi cô ấy đến xây sân vận động – gọi điện truyền hình về, cô ấy cứ nghĩ là gọi nhầm số.

Tất cả các vệ tinh truyền hình trên thế giới đều truyền đi hình ảnh quả trứng. Trông thẳng. Trông nghiêng. Đối chiếu với những bộ xương lồi long trước đây...

Toàn thể hội nghị các nhà ngữ văn vũ trụ học kéo đến tham quan Vườn thú. Nhưng lúc đó chúng tôi đã cấm không cho ai vào xem máy ấp, nên các nhà bác học nọ đành đi ngắm những con gấu trắng và những con bộ ngựa lấy từ Sao Hỏa.

Những chuyện điên đầu như trên diễn ra được bốn mươi sáu ngày thì quả trứng bắt đầu rung rinh. Tôi đang ngồi uống trà với giáo sư Yakata, bạn tôi, trước cái lồng kính có đặt quả trứng bên trong. Chúng tôi đã mất hy vọng thấy từ đây sẽ nảy sinh ra một cái gì. Không chụp X quang nữa để khỏi gây hại cho “cháu bé” của chúng tôi, nên cũng không thể tiên đoán điều gì, vả lại, trước nay chưa có ai nghĩ đến chuyện đưa trứng lôi long vào ấp.

Vậy mà kìa, quả trứng lại rung mình lần nữa; nó vỡ ra và một cái đầu đen giống đầu rắn thò ra ngoài vỏ cứng. Các máy quay phim tự động lập tức chạy rè rè. Tôi biết một ngọn đèn đỏ vừa bật lên bên trên cửa phòng đặt máy ấp. Từ phút đó, ở Vườn thú chúng tôi mở đầu một tình trạng có thể gọi là điên loạn.

Năm phút sau, tất cả những ai được phép có mặt bên cạnh chúng tôi đều đã có mặt, kèm theo là hàng lô người khác chẳng có lý do gì để có mặt nhưng rất muốn có mặt. Không khí trở nên ngột ngạt.

Cuối cùng thì con lôi long nhỏ cũng đã ra khỏi trứng.

Tôi bỗng nghe thấy một tiếng nói quen thuộc:

– Bố ơi, bố đặt tên con này là gì?

– Alice! Con làm gì ở đây? – tôi ngạc nhiên hỏi.

– Con vào cùng các nhà báo.

– Nhưng trẻ con không được phép...

– Con được phép. Con nói con là con gái bố, thế là người ta cho vào.

– Con có biết lợi dụng quan hệ họ hàng để phục vụ lợi ích riêng là xấu không?

– Nhưng bố ơi, con Bronte* bé nhỏ này mà không có trẻ con ở bên thì nó chán chết. Vì vậy con mới đến.

Lôi Long, hay thần lằn sấm, tên khoa học là Brontosaurus. Vì vậy Alice tự đặt tên cho con lồi long mới sinh là Bronte. (N.D.)

Tôi chịu thua. Tôi không thể mất thời giờ để đưa Alice ra khỏi phòng áp. Mà những người ở đây cũng không ai chịu làm hộ tôi việc đó.

– Đứng đây, và không được ngo ngoáy! – Nói rồi, tôi vội quay lại với chiếc lồng kính trong có con lồi long mới nở.

Tối về, tôi không nói một lời với Alice. Tôi đã cấm nó không được đến phòng áp, nhưng nó bảo không thể nghe lời, vì nó rất thương Bronte. Quả nhiên, hôm sau nó lại lén vào phòng áp. Nó đi với các phi công vũ trụ của tàu “Jupiter-8”. Phi công vũ trụ là những anh hùng, nên không ai có thể từ chối họ điều gì. Alice lại gần lồng kính:

– Chào Bronte!

Chú lồi long con quay nhìn về phía Alice.

– Đứa bé này là con ai? – giáo sư Yakata nghiêm nghị hỏi.

Tôi muốn chui xuống đất. Nhưng Alice vẫn điềm nhiên:

– Chú không ưa cháu sao?

– Không, ngược lại... Chú tưởng cháu bị lạc. – Giáo sư lúng túng, không biết nói thế nào.

– Được, – Alice nói. – Bronte, mai mình lại đến thăm cậu. Đừng buồn nhé.

Hôm sau, Alice lại đến thật. Và hầu như ngày nào cũng đến. Mọi người đã quen với em và để em vào, không nói gì. Tôi thì tôi mặc kệ. Dù sao nhà chúng tôi ở ngay cạnh vườn thú, nó không phải đi qua đường, hơn nữa lúc nào nó cũng kiếm được người đi kèm.

Con lồi long lớn lên nhanh chóng. Một tháng sau, nó đã dài hai mét rưỡi và được chuyển sang một cái chuồng lắp riêng cho nó. Nó đi lại trong chuồng, ăn măng tre và chuối. Măng được chở từ Ấn Độ tới bằng tên lửa chở hàng, chuối do nông trường “Cánh đồng thủy lợi” cung cấp. Giữa chuồng có một bể xi-măng luôn luôn đầy nước lợ ấm. Con vật thích vùng vẫy trong đó.

Bỗng nó biếng ăn, ba ngày trời không đụng gì đến măng, đến chuối. Ngày thứ tư nó nằm bẹp dưới đáy bể, nghech cái đầu đen bé nhỏ lên thành bể làm bằng chất dẻo. Rõ ràng là nó đang muốn chết. Mà điều đó thì chúng tôi không thể cho phép. Chúng tôi chỉ có một con lồi long duy nhất. Các bác sĩ giỏi nhất toàn cầu đến giúp chúng tôi. Nhưng mọi cố gắng đều vô hiệu. Bronte không chịu ăn bất cứ thứ gì: cỏ, vitamin, cam, sữa.

Alice không biết gì về tai họa này. Chả là tôi đã đưa nó về Vnukovo ở với bà. Nhưng ngày thứ tư, nó bật TV đúng lúc màn ảnh đưa tin tình hình sức khỏe con lồi long nguy ngập. Chẳng

biết nó nói gì với bà mà ngay sáng hôm đó nó đã lao tới chuồng thú. Nó hét:

– Bố! Thế mà bố không cho con biết! Bố tệ lắm!...

– Khoan, khoan, Alice, – tôi nói. – Bố đang họp hội nghị.

Quả là chúng tôi đang họp. Họp liên miên ba ngày rồi.

Alice không nói gì, lảng đi. Một phút sau, tôi nghe người bên cạnh kêu lên một tiếng. Tôi quay lại và thấy Alice đã băng qua hàng rào chuồng thú; nó lách vào bên trong, chạy thẳng tới mồm con vật. Tay nó cầm chiếc bánh mì nhỏ.

– Ăn đi, Bronte, nếu không thì mọi người bỏ mày chết đói mất. Tao mà là mày thì ăn mãi chuối cũng ngán.

Tôi chưa kịp chạy tới hàng rào, thì một sự kiện khó tin xảy ra. Sự kiện mang lại vinh quang cho Alice, và làm sút mẻ nghiêm trọng uy tín của những nhà sinh học chúng tôi.

Con lôi long ngóc đầu nhìn Alice và thận trọng đớp chiếc bánh từ tay em chìa ra.

Tôi sắp nhảy qua hàng rào thì Alice giơ ngón tay ra hiệu:

– Cẩn thận, bố. Bố làm Bronte sợ.

Giáo sư Yakata nói:

– Nó không làm gì cháu đâu.

Tôi cũng tin chắc là nó không làm gì Alice. Nhưng bà cháu, nếu bà được chứng kiến cảnh tượng này?

Sau này các nhà bác học thảo luận rất lâu về sự kiện trên. Cuộc thảo luận đến bây giờ vẫn chưa ngã ngũ. Người nói Bronte cần được thay đổi thực đơn, người bảo nó tin cây Alice hơn tin cây chúng tôi. Dù sao thì cơn khủng hoảng đã qua.

Bây giờ thì Bronte đã hoàn toàn thuần hóa. Nó đã lớn, dài tới ba mươi mét, nhưng không gì làm nó thích thú bằng được Alice cưỡi lên lưng. Một trợ lý của chúng tôi đã làm một cái thang riêng, và khi Alice bước vào chuồng, Bronte vươn cái cổ dài ngoằng, lấy răng hình tam giác ngoạm chiếc thang, khéo léo đặt nó tựa vào tấm lưng đen nhầy. Rồi với Alice trên lưng, nó thoải mái đi lại trong chuồng hoặc vùng vẫy bơi trong bể nước.

NGƯỜI TUTEXES

Theo đúng lời hứa, một lần đi họp hội nghị trên Sao Hỏa, tôi cho phép Alice đi theo.

Chuyến bay diễn ra thuận lợi. Vì chưa quen tình trạng không trọng lực, tôi ưa ngồi yên trên ghế, trong khi con gái tôi luôn luôn chấp chới chạy khắp con tàu. Một lần tôi phải tóm nó từ trên trần buồng lái xuống vì nó tí toáy sắp ấn lên một nút đỏ, nút hãm khẩn cấp. Song các chú hoa tiêu không lấy thế làm phiền lòng lắm.

Lên tới Sao Hỏa, hai bố con đi chơi quanh thành phố, cùng các nhà du lịch ra xem sa mạc và tham quan các hang động lớn. Nhưng sau đó tôi không còn thì giờ để trông nom Alice nữa, và gửi cháu vào ký túc xá trong tám ngày. Trên Sao Hỏa có nhiều chuyên gia từ Trái Đất lên làm việc, nên dân Sao Hỏa đã giúp ta xây dựng một Cung trẻ em đặt dưới một vòm bát úp khổng lồ. Ở đây rất thoải mái, trồng những cây cối chính cống như ở Trái Đất. Thỉnh thoảng trẻ con được dẫn ra ngoài chơi. Lúc đó chúng phải mặc áo giáp và xếp hàng lần lượt qua các phố.

Cô phụ trách, tên là Tachiana Petrovna, bảo đảm rằng tôi cứ yên tâm, không lo ngại điều gì. Alice cũng hứa với tôi như thế, và hai bố con chia tay nhau, hẹn tám ngày gặp lại.

Đến ngày thứ ba thì Alice biến mất.

Đây là một sự cố kỳ cục về mọi phương diện. Phải nói là từ khi ký túc xá trẻ em này hoạt động, chưa em nào bị lạc bao giờ, chưa ai bị mất tích quá mười phút. Trên Sao Hỏa, không thể nào bị lạc trong các phố xá, nhất là một em bé mặc áo giáp từ Trái Đất lên. Bất cứ người Sao Hỏa nào gặp em cũng sẽ đưa ngay em về ký túc xá. Lại còn những người máy robot nữa. Và Bộ máy an ninh. Không, người ta không thể nào lạc trên Sao Hỏa.

Vậy mà Alice đã lạc!

Nó vắng mặt được gần hai giờ thì người ta tới hội nghị tìm tôi, đưa tôi về ký túc xá trên một chiếc xe nhảy vọt năng thông dụng trên Sao Hỏa. Về mặt tôi hẳn phải bơ phờ, ngơ ngác vì khi

tôi tới nơi, những người tập hợp dưới vòm đều yên lặng để tỏ lòng thông cảm.

Mà người đâu đông thế! Toàn thể các giáo viên và người máy của ký túc xá, mười Hỏa nhân mặc áo giáp (họ phải mặc áo giáp khi bước vào trong vòm có không khí của Trái đất), các phi công vũ trụ, ông trưởng ban cứu nạn tên là Nadarian, các nhà khảo cổ...

Đã một giờ rồi, trạm truyền hình thành phố cứ ba phút lại một lần phát tin một em bé gái Trái Đất bị mất tích. Tất cả các máy điện thoại truyền hình đều bật đèn hiệu báo động. Các trường học của người Sao Hỏa tạm ngừng học; học sinh tổ chức thành nhiều tổ lòng sục khắp nội thành và cả ngoại vi.

Lúc nhóm trẻ đi chơi trở về, người ta mới phát hiện là thiếu Alice. Từ đó đến nay đã hai giờ trôi qua, mà trong áo giáp của Alice chỉ có dự trữ oxy cho ba tiếng đồng hồ.

Vốn biết tính con gái, tôi hỏi đã có ai lòng kỹ mọi ngóc ngách của ký túc xá và vùng lân cận chưa. Biết đâu cháu chả vớ được một con bọ ngựa hỏa tinh và đang say mê chơi với nó...

Người ta trả lời rằng trong thành phố này không có hầm, và mọi xó xỉnh, ngóc ngách đều đã được học sinh và các sinh viên trường đại học Sao Hỏa thám hiểm kỹ càng, những em này vốn thông thạo mọi địa hình như thuộc chính bàn tay mình.

Tôi giận con gái vô kể. Đành rằng một lúc nào đó nó lại sẽ lộ mặt ra với cái vẻ ngây thơ, tỉnh bơ như không, nhưng nó đã gây ra ở thành phố này một sự đảo lộn trầm trọng hơn cả một cơn

bão cát. Ai nấy – cả người Sao Hỏa và người Trái đất – đều bỏ mọi công việc; nhân viên Sở Cứu nạn được huy động toàn lực. Và tôi bắt đầu lo ngại thực sự, chuyện này có thể kết thúc tai hại.

Các nhóm tìm kiếm liên tục điện về “*Học sinh trường trung học hỏa tinh số 2 đã lùnh khắp sân vận động. Không có Alice*”. “*Xí nghiệp bánh kẹo hỏa tinh thông báo không phát hiện thấy một em gái nào trên địa bàn của mình...*”.

Hay là Alice đã mò mẫm tìm cách đi ra sa mạc? – tôi nghĩ bụng. – Ở trong thành phố thì sẽ tìm thấy ngay. Nhưng ngoài sa mạc... Các sa mạc trên Sao Hỏa chưa được thăm dò kỹ, ai lơ ngơ vào đấy có thể hàng chục năm không tìm được lối ra... Tuy nhiên các vùng lân cận đều đã được các xe nhảy vượn năng lực soát khắp...

– Đây rồi! Tìm thấy rồi! – Một người Hỏa tinh mặc áo thun xanh đang xem chiếc tivi bỏ túi của mình, bỗng kêu lên.

– Đâu, đâu? – Đám đông tụ tập dưới vòm kính nháo nhác hỏi.

– Ngoài sa mạc. Cách đây hai trăm kilômét.

– Hai trăm??

Đã bảo mà, tôi nghĩ bụng. Họ chưa biết Alice của tôi. Với nó thì không chuyện gì không có thể xảy ra.

– Em bé vẫn mạnh khỏe, sắp về đây bây giờ.

– Làm thế nào mà nó đã đi được 200 kilômét?

– Bằng tên lửa đưa thư.

– Trời! – Tachiana Petrovna ôm mặt khóc. Chính cô là người lo lắng nhất.

Mọi người an ủi cô.

– Đúng là chúng tôi có đi tìm ở bưu điện trung tâm, lúc đó người ta đang chắt thư lên các tên lửa bưu điện tự động. Nào có ai ngờ mà để ý. Cái gì chứ tên lửa, chúng ta trông thấy hằng ngày tới trăm lần!

Mười phút sau, khi một phi công hỏa tinh đưa Alice về, mọi việc mới sáng tỏ.

– Con trèo lên tên lửa để lấy thư, – Alice giải thích.

– Thư nào?

– Bố chả nói là mẹ sẽ gửi thư. Cho nên con thử ngó vào bên trong tên lửa xem có thư chưa?

– Con trèo vào bên trong à?

– Tất nhiên. Cửa mở, và có rất nhiều thư.

– Rồi sao nữa?

– Con vừa vào thì cửa đóng lại và tên lửa được phóng lên. Con vội tìm cái nút nào đó ấn cho máy hãm lại. Nhiều nút quá. Con bấm vào nút cuối, tên lửa bắt đầu hạ, rồi cửa mở. Con đi ra, chung quanh chỉ toàn cát, chẳng thấy cô Tachiana và các bạn đâu.

– Em đã bấm đúng cái nút hạ cánh khẩn cấp! – Anh Sao Hỏa mặc áo thụng xanh nói, giọng thán phục.

– Con khóc một lúc, rồi quyết định đi về.

– Con làm thế nào để tìm được hướng đi?

– Con trèo lên một ngọn đồi nhìn xung quanh. Và trên sườn đồi có một cái cửa nhỏ. Đứng trên đỉnh đồi chẳng nhìn thấy gì, thế là con bước vào căn phòng nhỏ và ngồi đấy.

– Một cái cửa nhỏ? – anh Sao Hỏa ngạc nhiên hỏi. – Vùng ấy toàn là sa mạc mà.

– Không, có một cái cửa nhỏ và một căn phòng. Trong phòng có một hòn đá to. Như kim tự tháp Ai Cập, nhưng nhỏ hơn. Bố nhớ không, bố đã đọc con nghe quyển sách về kim tự tháp Ai Cập mà?

Lời nói của Alice gây hậu quả bất ngờ, những người Sao Hỏa và Nadarian, ông trưởng ban cứu nạn, có vẻ nôn nóng.

Họ kêu lên:

– Dân Tutexes!

– Em bé được tìm thấy ở chỗ nào? Tọa độ bao nhiêu?

Trong nháy mắt, một nửa số người trong đám đông biến đi đâu mất.

Tachiana Petrovna muốn tự tay cho Alice ăn, đồng thời kể tôi nghe: Cách đây hàng ngàn ngàn năm trên Sao Hỏa đã tồn tại một nền văn minh bí ẩn, nền văn minh Tutexes. Nay chỉ còn lại

những hình tháp bằng đá. Đến nay cả người Sao Hỏa lẫn những nhà khảo cổ từ Trái Đất lên chỉ tìm ra được một loại công trình do người Tutexes xây dựng, tức là những hình tháp nhỏ rải rác trong sa mạc và bị cát phủ kín. Vậy mà giờ Alice tình cờ lại rơi đúng vào những công trình Tutexes. Tôi nói:

– Con xem, thế là con lại gặp may như mọi lần. Nhưng thôi, về nhà ngay với bố. Về đấy rồi muốn lạc bao lâu thì lạc. Không áo giáp.

– Còn con cũng thích lạc trong nhà mình hơn, – Alice nói.

...Hai tháng sau tôi đọc trên tạp chí *Vòng quanh thế giới* một bài nhan đề: “*Người Tutexes, họ là ai?*”. Bài báo nói đã khám phá trong sa mạc Sao Hỏa những chứng tích cực kỳ quý giá về nền văn hóa Tutexes. Các nhà bác học đang dày công giải mã những ký hiệu tìm thấy bên trong một công trình Tutexes, Đáng chú ý hơn cả là một hình vẽ người Tutexes được gìn giữ nguyên vẹn. Báo đăng ảnh chụp hình tháp nhỏ cùng hình vẽ con người bí ẩn đó.

Tôi trông thấy hình vẽ quen quen, và một nỗi ngờ vực khủng khiếp nổi lên. Tôi nghiêm giọng:

– Alice, con phải thú thật: con có vẽ gì trên cái hình tháp hôm con bị lạc trong sa mạc không?

Trước khi trả lời, Alice lại gần tôi và xem kỹ bức ảnh trên báo.

– Đúng rồi. Đây là hình bố đấy, bố yêu quý của con ạ. Nhưng con không vẽ, mà con lấy hòn sỏi cạo cạo vào tường. Chả là lúc ấy chán quá, chẳng biết làm gì...

NHỮNG VỊ KHÁCH VŨ TRỤ MẤT TÍCH

Cuộc đón tiếp người Labutsilians được chuẩn bị rất long trọng. Chưa bao giờ Hệ Mặt trời được đón những sinh vật từ một ngôi sao xa xôi như thế đến thăm.

Trạm vũ trụ đặt trên hành tinh Jupiter là nơi đầu tiên bắt được các thông điệp của họ, và ba ngày sau thì đài thiên văn vô tuyến Luân Đôn liên lạc được với họ.

Các vị khách Labutsilians còn ở xa, nhưng tại sân bay vũ trụ “Sheremetyevo-4, mọi việc đã sẵn sàng. Các cô gái đoàn “Hoa hồng đỏ” trang trí sân bay với những tràng hoa đại, và học sinh các lớp cao đẳng thơ ca đã chuẩn bị một chương trình biểu diễn âm nhạc – văn học hỗn hợp. Tất cả các sứ quán đều đăng ký giữ chỗ trên khán đài, các nhà báo thì thường trực suốt đêm trong nhà ăn sân bay.

Alice ở cách đây không xa, tại một nhà nghỉ ở Vnukovo ở ngoại vi thành phố; nó mê say sưu tập cây cỏ suốt ngày. Nó muốn có một bộ sưu tập cừ hơn cả của Vania Spit, một học sinh

lớp trên. Do đó, Alice không tham dự vào công việc chuẩn bị đón tiếp long trọng này. Thậm chí nó không hay biết gì.

Ngay tôi cũng không có liên quan trực tiếp đến công việc đón tiếp. Việc của tôi chỉ bắt đầu sau khi người Labutsilians hạ cánh.

Nhưng rồi các sự kiện xảy ra như sau:

Ngày 9 tháng 3 lúc 6 giờ 33, người Labutsilians báo tin sẽ hạ cánh ở điểm $55^{\circ}20'$ vĩ tuyến bắc và $37^{\circ}40'$ kinh tuyến đông theo hệ thống tọa độ trái đất, nghĩa là ở vùng ngoại vi Moskva (với sai số có thể là $15'$).

Tiếp đó, liên lạc bị cắt và không tài nào lập lại được, trừ một bức điện mà tôi sẽ nói sau. Hiện tượng bức xạ trên trái đất đã gây ảnh hưởng không tốt tới máy móc thiết bị của người Labutsilians.

Cùng một lúc, hàng trăm xe cộ và hàng nghìn con người đổ xô tới địa điểm hạ cánh của các vị khách vũ trụ. Đường sá tắc nghẽn: ai cũng muốn được trông thấy người Labutsilians trước tiên. Sân bay vũ trụ “Sheremetyevo-4” vắng ngắt. Không còn nhà báo nào trong phòng ăn. Trên bầu trời Moskva đông đặc những trực thăng, tuốc bin bay, thiết bị bay, máy bay loại nhẹ và tất cả mọi thứ gì bay được. Có thể ví như những đàn muỗi khổng lồ lượn lờ trên mặt đất.

Như vậy thì dù con tàu của người Labutsilians có chui xuống đất, gần ấy người, không thể không tìm ra.

Vậy mà không phát hiện thấy nó ở đâu.

Không ai trông thấy nó đáp xuống, thật là một sự lạ vì tất cả nhân dân Moskva và các vùng lân cận hầu như không rời mắt khỏi bầu trời.

Có lẽ có sự nhầm lẫn nào đây.

Chiều tối, lúc tôi từ nơi làm việc trở về nhà, thấy rõ cuộc sống bình thường trên hành tinh chúng ta đã hoàn toàn xáo động. Ai nấy lo sợ đã xảy ra tai nạn.

Trong con tàu một ray, mọi người bàn tán sôi nổi:

– Biết đâu cơ thể họ làm bằng phản vật chất nên bị bốc hơi khi vào khí quyển?

– Hay là họ vô hình?

– Dù thế nào thì máy móc của ta cũng dò ra được chứ...

Tuy nhiên, người ta ngày càng nghiêng theo giả thuyết về người Labutsilians vô hình...

Tôi ngồi trên sân thượng và nghĩ rằng biết đâu họ chẳng đã đổ bộ ngay ở kia, trên cánh đồng bên cạnh! Tội nghiệp, có thể họ đang đứng chờ bên con tàu của họ mà ngạc nhiên không thấy ai đến đón... Họ có thể cảm thấy bị xúc phạm, và lại chuẩn bị ra đi?... Tôi đã định thử đi ra ngoài đồng xem sao thì thấy nhiều người dắt hàng tù trong rừng đi ra. Họ ở các nhà xung quanh. Người nọ cầm tay người kia như trẻ con nhẩy điệu dung dăng dung dẻ. Tôi hiểu là họ cũng có suy nghĩ giống tôi và đang mò mẫm đi tìm những nhà du hành vô hình.

Đúng lúc ấy, tất cả các trạm radio thế giới bỗng cùng cất tiếng. Chúng phát đi bản ghi một bức điện do một người chơi vô tuyến điện nghiệp dư ở Bắc Australia bắt được. Bức điện thông báo lại các tọa độ, rồi nói: *“...Chúng tôi đã hạ xuống một khu rừng... Đã cử một nhóm đầu tiên đi tìm các bạn Trái Đất. Tiếp tục thu tất cả các buổi phát của các bạn. Ngạc nhiên vì không bắt được liên lạc...”*.

Lập tức giả thuyết về người vô hình lại được hàng triệu người tin theo.

Từ trên sân thượng, tôi nhìn thấy dòng người dừng lại, rồi lại đi về phía rừng. Cùng lúc đó Alice bước lên thêm, tay xách một giỏ đầy dâu rừng.

– Tại sao mọi người chạy đi đâu ấy nhỉ? – Alice hỏi.

– “Mọi người” là ai? Phải chào bố đã, vì từ sáng đến giờ con mới lại gặp người bố duy nhất.

– Từ tối qua chứ. Lúc bố đi con đang còn ngủ. Xin chào bố. Có chuyện gì xảy ra?

– Người Labutsilians mất tăm.

– Con không biết họ là ai.

– Thì nào đã ai biết hình thù họ.

– Vậy thì họ mất tích ra sao?

– Họ bay về Trái Đất, tới nơi, rồi biến mất.

Tôi nhận ra mình đang nói những điều phi lý. Nhưng đó lại là sự thật trăm phần trăm.

Alice nhìn tôi, vẻ ngờ vực:

- Có thể xảy ra những chuyện như thế được ư?
 - Không, chưa bao giờ có chuyện như thế. Thông thường, không thể có chuyện đó.
 - Họ không tìm thấy sân bay?
 - Chắc chắn là không.
 - Thế họ biến đi đâu?
 - Đâu đây gần Moskva. Có thể ngay gần đây.
 - Và mọi người đi tìm họ vừa bằng trực thăng, vừa bằng đi bộ?
 - Phải.
 - Thế sao họ không tự đi đến được?
 - Chắc họ phải chờ người Trái Đất ta đến đón. Đây là lần đầu tiên họ tiếp cận Trái Đất. Họ không rời con tàu của họ.
- Alice im lặng, có vẻ hài lòng về những câu trả lời của tôi. Nó đi một hai vòng quanh sân, tay vẫn cầm chặt giỏ dâu. Rồi nó hỏi:
- Họ ở ngoài đồng hay trong rừng?
 - Trong rừng.
 - Sao bố biết?
 - Chính họ nói thế. Họ đã đánh điện vô tuyến đi.

- Thế thì tốt.
- Cái gì tốt?
- Là họ không ở ngoài đồng.
- Tại sao?
- Con ngờ là đã trông thấy họ.
- Sao?!
- Không, con nói vui thế thôi...

Tôi nhảy chồm lên. Dù rằng tôi biết rõ Alice có óc tưởng tượng rất mạnh...

– Con có vào rừng sâu đâu, bố. Lấy danh dự mà nói, con không vào. Con không đi quá khu rừng thưa. Cho nên con đâu có gặp họ.

– Alice, con hãy nói bố nghe tất cả những gì con biết. Và không được bịa thêm. Con có trông thấy... những người lạ ở trong rừng?

- Con lấy danh dự mà nói rằng con không vào rừng.
- Ủ, thì ở ngoài rừng thưa vậy.
- Con có làm gì sai đâu. Và họ cũng không có gì kỳ lạ.
- Thế nào, con có nói hay không? Con gặp những ai và ở đâu? Đừng làm bố sốt ruột vì cùng với bố, là toàn thể nhân loại!
- Ồ, thế bố là cả nhân loại à?...
- Alice, con nghe đây...

– Thôi được. Họ đây. Họ cùng đi với con.

Bất giác tôi quay đầu lại. Sân vắng ngắt. Trừ một con ong bay vo ve, còn chẳng có ai ngoài Alice và tôi.

– Không phải, không phải ở phía ấy, – Alice thở dài lại gần tôi và nói: – Con định giữ riêng cho con. Không biết là cả nhân loại đang đi tìm họ...

Và Alice nâng giỏ dâu lên sát mặt tôi. Tôi không tin vào mắt mình: hai con người tí xiu mặc áo giáp, mặt loang lổ nước dâu đỏ lôm, đang ngồi chễm chệ trên một quả dâu.

– Con không làm gì họ đâu, – Alice nói như nhận tội. – Con cứ tưởng đấy là những chú lùn trong truyện cổ tích.

Nhưng tôi không nghe tiếng con nói nữa. Khẽ khàng ôm chiếc giỏ nhỏ bé lên ngực, tôi co cẳng chạy mau tới máy điện thoại truyền hình và nghĩ: đối với những người Labutsilians này, đúng là họ nhìn cổ thấy cao vút, tưởng là rừng.

Chúng tôi đã gặp người Labutsilians trong những trường hợp như vậy.

DƯƠNG LINH dịch

HOMUNCULUS

Ilya Varshavsky

Tôi bị đánh thức dậy vì tiếng chuông điện thoại. Trên chiếc đồng hồ có mặt sáng, kim chỉ hai giờ hơn. Tôi cầm máy, rất ngạc nhiên không hiểu ai gọi vào lúc đêm hôm khuya khoắt.

– May quá, cậu thức dậy rồi! – Tôi nghe tiếng nói hốt hoảng của Smirnov. – Cậu phải tới nhà tôi ngay!

– Chuyện gì vậy?

– Tai họa. Homunculus đã trốn thoát. Nó đang lên cơn thèm khát phá phách kinh khủng. Trong tình trạng ấy, không biết nó sẽ gây ra những tai họa gì, nghĩ mà phát sợ.

– Tôi đã bảo cậu mà... – Tôi bắt đầu nói, nhưng ở đầu dây kia Smirnov đã bỏ máy.

Phải hành động ngay!

Homunculus! Cái tên đó là từ tôi mà ra; lúc đó Smirnov mới bắt đầu nảy ra ý định chế tạo một người máy thông minh, – và biết suy nghĩ. Anh ta muốn sử dụng những yếu tố phân tử giới hạn mới phát minh để nặn ra bộ óc con người.

Tính chất phi lý của câu chuyện này hồi đó đã khiến tôi bất bình. Tôi không tài nào hiểu bày ra chuyện ấy để mà làm gì. Tôi vẫn cho rằng khoa điều khiển học chỉ giới hạn vào việc tạo ra những người máy nhằm giúp việc con người. Tôi không nghi ngờ những khả năng vô tận của khoa học trong việc tạo ra những cơ thể sống, song định làm ra một mẫu điện tử của con người thật, thì theo tôi là một sự bỉ ổi. Thật tình, nghĩ đến sự xung đột không tránh khỏi giữa người và hình ảnh cơ khí của người do chính mình tạo ra, là tôi phát khiếp. Hình ảnh đó dù thế nào cũng không mang tính người, và nếu tự do hành động thì nó sẽ không căn cứ vào tình cảm, mà dựa vào những quy luật khô khốc, trừu tượng của logic toán học. Tôi tin chắc một người máy như thế càng hoàn thiện bao nhiêu, nó càng không nhân đạo bấy nhiêu khi chọn những phương tiện để đạt tới đích.

Hồi đó tôi đã nói thẳng những suy nghĩ ấy với Smirnov. Anh ta đáp lại:

– Cậu cũng đạo đức giả như những kẻ tuyên bố rằng nuôi cấy phôi người trong phòng thí nghiệm là trái với đạo đức thông thường nhất. Trong những vấn đề này, nhà khoa học không được tỏ ra đa sầu đa cảm.

– Nuôi cấy phôi người trong phòng thí nghiệm là để lấy mô của nó dùng để ghép các bộ phận cơ thể con người khi cần thiết trong phẫu thuật, đó là mục đích nhân đạo và phù hợp với đạo đức. Nhưng hãy tưởng tượng ai đó có ý tạo trong phòng thí nghiệm một con người sống thật chỉ để thỏa chí tò mò... Những

dự định chế tạo một hình nhân, một Homunculus mới*, theo tôi là bỉ ổi chẳng khác nào định để người giao phối với khỉ.

Homunculus là một hình nhân như người thật mà các phù thủy thời xưa nói là có thể tạo ra được.

Smirnov cười phá lên:

– Homunculus! Hay lắm, tôi đang cần tên gọi. Có lẽ tôi sẽ đặt tên cho người máy mới của tôi là Homunculus.

Smirnov đợi tôi ngay ở đầu cầu thang. Anh mở cửa phòng, bảo tôi:

– Hãy nhìn xem!

Điều tôi trông thấy nổi lên là một sự hỗn độn phi lý. Ngay trước cửa ra vào, ngổn ngang dưới đất một đồng vụn quần queo của cái máy thu hình. Có thể nói kẻ nào đó đã quyết tâm đập nó vỡ vụn một cách khoái trá.

Mùi đặc biệt của hơi đốt xông lên, tôi đi vào buồng tắm. Cái lò đun nước không còn lại tí gì. Những thanh sắt cong queo lăn lóc ngoài hành lang.

Sau khi đóng các vòi nước lại, tôi đi về phía phòng làm việc của Smirnov. Bản năng phá phách ở đây thể hiện kém rõ rệt hơn, nhưng sách trên giá và giấy tờ trên bàn thì lộn xộn, tan hoang.

– Nào nói đi, chuyện xảy ra thế nào? – tôi ngồi xuống ghế tràng kỷ, hỏi.

– Mình không thể nói gì hơn, – Smirnov vừa nói vừa thu dọn giấy tờ, – Cậu đã biết cách đây một năm, mình mang Homunculus từ phòng thí nghiệm về nhà để chăm sóc đến nó nhiều hơn. Cách đây khoảng mười lăm ngày, hắn tỏ vẻ u sầu, buồn chán. Hắn bỗng quan tâm đến tất cả những gì liên quan tới cái chết, và hỏi tôi về mọi nguyên nhân có thể dẫn tới cái chết. Cách đây ba ngày, hắn yêu cầu tôi giải thích kỹ sự khác nhau giữa hắn với người thực. Rồi hắn hỏi là một ngày nào đó tôi có ý định cắt đứt sự sống của hắn không. Mình mắc sai lầm là ở chỗ này. Mình đã quá ngán với cái thái độ lừng khừng của hắn, nên dọa là sẽ tháo rời hắn ra, nếu hắn không thay đổi tính tình và làm tròn hơn nữa mọi nhiệm vụ được giao cho hắn.

– Và thế là tôi sẽ thôi tồn tại, và chẳng còn gì của tôi nữa ngoài một đồng linh kiện không sức sống? – hắn nhìn thẳng vào mắt tôi mà hỏi.

Tôi gật đầu.

Sau lần trao đổi ấy, hắn không nói gì nữa. Nhiều ngày liền, hắn tỏ ra suy nghĩ rất lung về một cái gì đấy. Và thế là chiều qua, tôi về đến nhà đã thấy cửa mở tung và trong phòng thì cứ như là đã có một đàn voi dữ xéo qua. Thằng Homunculus thì mất tăm.

– Hắn trốn đi đâu được nhỉ?

– Chịu không biết. Cả đời hắn mới có một lần đi ra ngoài, đó là hôm tôi đem nó từ phòng thí nghiệm về đây. Hay là hắn nhớ đường và quay trở lại đằng kia? Đi tìm hắn khắp thành phố một

cách vu vơ, không có kế hoạch thì không thể được. Tôi nghĩ trước tiên phải xem nó có về phòng thí nghiệm không.

Chúng tôi đi ra cầu thang. Tôi để ý thấy nhiều thanh sắt đỡ tay vịn đã bị nhổ tung. Một thanh mất hẳn. Tôi lo ngại thực sự. Chẳng khó gì mà không tưởng tượng một thằng người máy đang cơn điên khùng vì sợ bị tháo dỡ, sẽ làm những chuyện gì với một thanh sắt lớn trong tay!

Ra đường, chúng tôi rẽ ở một góc phố. Xe công an đỗ gần một cửa hàng lớn. Đêm khuya mà cũng có tới hai chục kẻ hiếu kỳ đang xúm quanh một tủ kính bị phá toang. Thoạt nhìn phía bên trong cửa hàng bị xáo lộn tan hoang cũng đủ hiểu chuyện gì xảy ra. Vẫn là những dấu hiệu của cơn điên khùng vô lý, của sự thèm khát phá phách lung tung mà tôi đã nhận thấy trong nhà Smirnov. Những máy ghi âm, máy thu thanh bị chọc tiết nằm lăn lóc ra đến tận hè phố.

Smirnov kín đáo chỉ tôi thấy một con búp bê to vút giữa đồng rác vụn: nó đã bị ai vặn cụt đầu. Tôi càng rõ số phận bi thảm của người nào chẳng may đêm nay chạm trán Homunculus giữa đường.

Hai chiến sĩ công an dắt chó từ trong cửa hàng đi ra. Con chó giậm chân trên vỉa hè, ngơ ngác.

– Chịu không bắt nó đánh hơi được, – một đồng chí công an nói.

Smirnov gọi một xe taxi, lên xe và nói địa chỉ của phòng thí nghiệm.

Ngạc nhiên biết bao, người bảo vệ thuộc phiên trực từ tối hôm trước vẫn điềm nhiên ngồi nhấp trà và không hề nghe nói đến người máy nào. Chúng tôi đi một vòng quanh nhà thí nghiệm mà chẳng phát hiện được điều gì đáng ngờ.

Dấu vết Homunculus mất hẳn. Smirnov mệt mỏi ngả mình xuống ghế, lau trán lấm tấm mồ hôi, nói:

– Ấcqui còn đủ hai ngày nữa, nhưng từ nay đến đó khó mà tưởng tượng hẳn còn gây thêm tai họa gì! Hẳn ma lạnh lắm, rất có thể tìm được cách nạp lại ắcqui.

Cần phải khẩn cấp có những biện pháp quyết định. Chúng tôi ra đồn công an.

Mới đầu trung úy trực ban nghe chúng tôi báo cáo mà chưa tin hẳn, nhưng rồi máu nghề nghiệp đồng chí nổi lên khi tưởng tượng sẽ chỉ huy đuổi bắt một con quái vật bằng thép đang hung hăng phá phách để trả thù con người. Đồng chí lập tức liên lạc bằng điện thoại với tất cả các đồn khác. Chúng tôi chỉ còn việc ngồi chờ. Bộ máy bảo vệ an ninh hết sức ăn khớp và chính xác đã bắt đầu chuyển động.

Chẳng bao lâu, điện từ các nơi tới tấp đánh về. Nhưng chỉ là để báo tin những sự kiện lật vật thường xảy ra ban đêm trong cuộc sống của một thành phố lớn. Ngay trong các vụ việc hình sự đêm ấy cũng không thấy có cái mà các quan tòa gọi là “phong cách đặc thù của tội phạm”, cái phong cách mà chúng tôi biết rất rõ.

Rõ ràng là tên người máy đã ẩn náu đâu đó, chờ cho những người săn đuổi nói lỏng cảnh giác.

Đến rạng sáng, vừa mệt mỏi vừa tăng nỗi lo âu, chúng tôi tạm biệt trung úy công an đi về nhà Smirnov, định vừa pha cà phê vừa bàn định kế hoạch hành động trước mắt.

Tiếc thay, hy vọng được uống tách cà phê nóng không được thực hiện. Lên tới đầu thang gác, chúng tôi đã nhìn thấy cửa phòng Smirnov bị phá tung, trong nhà thì phòng nào cũng sáng ánh đèn.

Tôi nhìn Smirnov, thấy mặt anh tái nhợt. Anh đứng tựa vào tường, khẽ nói:

– Thằng Homunculus nó đến thanh toán mỗi hận với mình đây. Cậu điện thoại ngay cho trung úy công an, không thì chúng mình nguy đến nơi.

Vài phút sau, một xe chở ba chiến sĩ công an đã đỗ trước cửa nhà. Một đồng chí mở bao súng ngắn, đồng dục hỏi:

– Tên tội phạm ở trong nhà này à? Ai biết sơ đồ các phòng?

– Súng ngắn các đồng chí không ăn thua gì với nó đâu, – Smirnov nói. – Vỏ tên người máy này làm bằng thép pha Chromolypden. Đợi tôi, để tôi xuống tìm xem có tấm vải bạt phủ ô tô nào không. Cách duy nhất để Homunculus không chống cự được là tóm nó vào trong một cái lưới.

Lát sau Smirnov đã đi lên thang gác, theo sau là một công nhân vệ sinh cao lớn kéo lê một tấm bạt to.

Bây giờ chúng tôi có sáu người. Sáu người quyết tâm vô hiệu hóa cái trò điện tử ma quỷ này. Nhưng dù sao trong thâm tâm mỗi người chúng tôi đều thấy lo.

– Tôi đoán chừng nó đang ở trong phòng làm việc của tôi, – Smirnov vừa nói nhỏ vừa liếc nhìn qua cửa. – Hãy theo tôi. Có thể tôi sẽ đánh lạc hướng nó trong vài giây, lúc đó các đồng chí sẽ trùm tấm bạt lên nó. Nhớ làm nhanh, vì nó được vũ trang bằng một thanh sắt!

Trong im lặng hoàn toàn, chúng tôi nín thở, rón rén tiến dọc theo hành lang. Smirnov vào đầu tiên, và ngay sau đó nghe có tiếng thở khò khè của người bị một bàn tay thép nào đó siết chặt cổ.

Điều nhìn thấy trong phòng khiến tất cả chúng tôi đứng ngây như phỗng.

Smirnov đứng dựa đầu vào tường, đang rũ ra cười như nắc nẻ, cười như điên dại.

Còn Homunculus thì ngồi dưới đất giữa một đống những bộ phận máy thu thanh tháo rời và những mẫu sắt thép đủ loại vương vãi khắp sàn nhà. Hắn đang vừa ư ử hát vừa chế tạo một người máy nhỏ. Lúc chúng tôi bước vào, thấy hắn đang lắp vào thân người máy cái đầu con búp bê mà hắn vừa lấy được tại cửa hàng.

DƯƠNG LINH dịch

HOA TUYẾT

Kir Bulychев

Tôi chỉ được chứng kiến cảnh một con tàu vũ trụ gặp nạn có mỗi một lần. Nhiều người khác thì chưa từng được trông thấy.

Cảnh ấy không có gì đáng sợ, vì ngay trong ý nghĩ ta cũng không có đủ thời giờ để tới ngay tại chỗ mà nhìn thấy tất cả. Chúng tôi đang đứng trên lan can xem họ hạ cánh dần xuống quả hành tinh bé nhỏ. Xem chừng họ sẽ xuống an toàn. Duy tốc độ thì quá lớn.

Con tàu hạ xuống đáy một cái hõm có bờ dốc thoải, nhưng đáng lẽ đứng yên thì nó lại tiếp tục trượt đi như muốn vùi sâu vào trong đá. Lòng đá rắn không chịu lún trước khối kim khí, và thế là con tàu vãi ra trên mặt đất như một giọt nước tung tóe trên tấm kính. Mọi việc diễn ra như cuốn phim quay chậm. Những mảnh rời tách khỏi thân tàu, như những tia lửa lạng lã và chậm rãi quay cuồng bên trên thung lũng, biến thành những chấm đen nhỏ xíu, tìm một nơi thuận tiện để rơi xuống rồi nằm bất động. Rồi sự chuyển động bất tận ấy – thực ra chỉ kéo dài trong hơn một phút – chấm dứt. Con tàu đã chết, và chỉ

lúc đó, với sự chậm trễ, tôi mới hình dung lại trong óc tiếng loảng xoảng của những khoang tàu vỡ tung, tiếng rên rỉ của kim khí rách nát, tiếng hú huýt của không khí rơi lả tả thành tinh thể trên những bức tường. Những sinh vật cách đó ít phút còn ở trong con tàu chắc cũng chỉ được nghe màn đầu của những tiếng động khủng khiếp ấy.

Trên màn ảnh, hình quả trứng đen khổng lồ có lòng trắng đông đặc bao quanh bị vỡ tung.

– Thế là hết – có tiếng người nói.

Chúng tôi có bắt được tín hiệu kêu cứu của họ, và ngay sau đó đã sẵn sàng để đi cứu nạn. Nhưng bày ra trước mắt chúng tôi là cái cảnh tai họa như thế.

Bằng tàu con thoi, chúng tôi hạ xuống thung lũng. Nhìn gần, cảnh tượng càng lớn lên về kích thước và cả về bi thảm, vì ta có thể đánh giá được nó so với tầm cỡ con người. Những chấm đen trước nay là những mảnh kim khí to bằng cả một sân bóng chuyền; những bộ phận của máy đẩy, đường ống, tên lửa vỡ vụn trông như những mảnh đồ chơi khổng lồ. Dường như có một bàn chân to lớn nào đã dẫm thủng con tàu khi nó bám vào vách đá và toàn thân rạn nứt.

Cách xác tàu khoảng năm mươi mét, chúng tôi tìm thấy một cô gái. Cô mặc áo giáp, tất cả, trừ trường tàu và số người trực, đều đã kịp mặc áo giáp. Cô gái hẳn đang ở cạnh vuông cửa nên đã bị bắn ra khỏi tàu như một bọt khí thoát ra khỏi một cốc nước khoáng. Việc cô gái vẫn sống nằm trong một loạt những

phép lạ thường xảy ra từ khi con người bắt đầu cất mình bay lên không. Có những người rơi từ trên máy bay bay trên độ cao năm ki-lô-mét, vậy mà tài tình thế nào lại rơi xuống một sườn núi phủ tuyết hoặc lên trên một ngọn thông mà thoát chết, chỉ bị xây xát tí chút.

Cô gái trong tình trạng bị choáng được chuyển vào tàu con thoi, và bác sĩ Stresny ngăn không cho tôi mở chiếc mũ áo giáp của cô, mặc dù mọi người đều hiểu là phải khẩn trương cứu chữa, không thì chắc chắn cô sẽ chết. Tuy nhiên, bác sĩ có lý lẽ đúng. Không ai biết cô thường thở thứ khí quyển nào, cũng không thể biết trong mớ tóc trắng bóng và cắt ngắn của cô có những loại virus gì mà cô đã quen thuộc, nhưng đối với chúng tôi lại có thể nguy hiểm chết người.

Phải tả hình dáng cô ta để thấy là những lo ngại của bác sĩ tôi cho là quá đáng, thậm chí vụn vặt nữa. Đối với chúng tôi, ý niệm về nguy hiểm nhất thiết chỉ gắn với những vật thể có hình dạng xấu xí. Ngay từ thế kỷ XX, một nhà tâm lý học đã quả quyết rằng ông có một tiêu chuẩn trắc nghiệm chắc chắn đối với những nhà du hành vũ trụ đi thám hiểm những hành tinh xa. Chỉ cần hỏi anh ta sẽ làm gì nếu gặp một con nhện gồm ghiếc cao sáu mét. Phản ứng đầu tiên của người được trắc nghiệm là rút súng lục ra bắn vào con vật. Song, con nhện đó rất có thể là một nhà thơ địa phương, một chàng cô đơn đang đi dạo và là thư ký vĩnh viễn của một hội bảo vệ côn trùng và chim muông...

Cô gái mảnh dẻ nọ có cặp lông mi dài phủ bóng lên đôi má trắng nhợt. Nhìn mặt cô, ai cũng muốn mau xem cho biết mắt

cô mẫu gì. Đối với một cô gái như thế mà lại lo ngại rằng bên trong có ẩn giấu một mối nguy hiểm gì – dù là thể hiện dưới dạng một virus, – thì thật là không xứng đáng với lương tâm con người.

Không ai nói thẳng ra, cả tôi cũng không mở miệng, song tôi có cảm tưởng bác sĩ Stresny là một anh công chức bàn giấy hèn nhát, chỉ vì những thủ tục máy móc mà xua đuổi một kẻ đáng thương đang yêu cầu giúp đỡ.

Tôi không chứng kiến lúc bác sĩ đưa những ống soi rất mảnh – đã được vô trùng kỹ – vào bên trong áo giáp của cô gái để lấy các mẫu không khí. Tôi cũng không rõ kết quả của sự nghiên cứu đó, vì chúng tôi phải quay trở lại chui vào bên trong xác con tàu, để kiểm xem còn người nào sống sót không. Một công việc vô nghĩa, song vẫn cứ phải làm đến cùng, không thể bỏ dở nửa chừng.

– Tình trạng xấu. – Tiếng nói bác sĩ vang tới tai chúng tôi trong lúc chúng tôi đang lách vào bên trong con tàu.

Công việc không dễ dàng: bị cái vỏ tàu méo mó chụp lên mình, chúng tôi như một đàn ruồi có nguy cơ bị một quả bóng da lăn tới đè bẹp. Tôi hỏi:

– Cô ấy làm sao?

– Vẫn còn sống, – bác sĩ đáp. – Nhưng chúng ta chịu bó tay, vì đây là một cô Hoa Tuyết.

Ông bác sĩ nhà ta độ này sinh ví von thơ mộng làm những người mới vào nghề khó hiểu. Tiếng nói ông vang lên trong ống nghe của tôi dường như ông nói cho riêng tôi nghe, song tôi biết là ông đang nói với những người bạn vây quanh ông trong cabin của tàu con thoi:

– Chúng ta thường nghĩ rằng chỉ có nước là cơ sở của mọi sự sống. Nhưng đối với cô này, sự sống lại là ammoniac.

Phải một lúc lâu sau tôi mới hiểu như thế nghĩa là gì. Các bạn tôi cũng vậy. Bác sĩ tiếp tục nói:

– Ở áp suất khí quyển trái đất, ammoniac sôi ở 33 độ âm và đóng băng ở 78 độ âm.

Lúc bấy giờ tôi mới bắt đầu hiểu rõ.

Không nghe thấy gì trong ống nghe nữa, tôi hình dung các bạn khác đang nhìn ngắm cô gái bây giờ đối với họ chỉ là một bóng ma: chỉ cần mở mũ ra là toàn thân cô sẽ bốc thành hơi.

Trong khi đó thì anh chàng thợ lái Bauer lớn tiếng lập luận, khoe khoang sự thông thái của mình thật không đúng lúc:

– Đó là điều về lý thuyết đã dự đoán được. Trọng lượng phân tử của ammoniac là 17, của nước là 18. Tiềm năng nhiệt hầu như ngang nhau. Giống như nước, ammoniac cũng dễ để mất một iông hydro của mình. Tóm lại, đó là một chất hòa tan phổ biến.

Tôi vốn rất ưa những kẻ không cần phải lục lọi trong các sách vở để tìm ra những thông tin ăn sẵn mà sau này họ không

bao giờ, hoặc hầu như không bao giờ cần đến nữa.

– Tuy nhiên, ở nhiệt độ thấp, các chất anbumin của ammoniac lại trở thành rất ổn định, – bác sĩ đối đáp lại, như thể cô gái chỉ đơn giản là sản phẩm do trí óc xây dựng nên, một vật mẫu do Gleb Bauer tưởng tượng ra.

Sự phản bác đó không được ai trả lời.

Công cuộc thám sát các khoang của con tàu vỡ kéo dài được một giờ rưỡi thì tìm thấy những chai ammoniac còn nguyên. Đây là một sự lạ, nhưng so với sự lạ trước thì chẳng đáng kể.

Hết phiên trực, tôi chạy ngay tới bệnh viện như thường lệ. Nơi đây sặc mùi ammoniac. Mùi khí khó chịu này lan tỏa khắp con tàu, không tài nào ngăn nó khỏi thất thoát.

Ông bác sĩ húng hắng ho. Trước mặt ông xếp hàng đầy những chai, lọ, ống nghiệm đủ các loại. Từ đó có những ống dài chui ra và biến mất đằng sau vách ngăn. Bên trên ô cửa tròn, chiếc loa nổi bật với hình tròn đen lỗ chỗ tổ ong.

– Cô ấy đang ngủ? – tôi hỏi.

– Không, cô ấy vừa hỏi cậu đấy, – bác sĩ trả lời, giọng khàn khàn, gắt gỏng. Phía dưới mặt ông bị chiếc máy lọc che khuất. Hằng ngày ông phải giải quyết nhiều vấn đề hóc búa liên quan đến chế độ ăn, cách điều trị và tâm lý liệu pháp của nữ bệnh nhân, cho nên càng nhăm nhẩn bao nhiêu, ông càng tự hào bấy nhiêu, vì chúng tôi đã bay đến tuần thứ ba rồi mà Hoa Tuyết vẫn khỏe mạnh. Duy có một điều là nàng rất buồn chán.

Mắt tôi nẩy lửa. Họng tôi nóng tấy. Tôi cũng có thể đeo một cái máy lọc, nhưng phải chăng như thế là tỏ dấu hiệu kinh sợ? Ở vào địa vị cô gái, tôi chắc sẽ không thích thú gì khi bạn bè đến thăm mình đều phải đeo mặt nạ phòng độc!

Mặt nàng Hoa Tuyết hiện ra trong ô cửa tròn, như một bức chân dung cổ lồng trong khung bầu dục. Nàng nói:

– Chào anh.

Vốn từ ngữ chỉ có thể là cạn, nàng liền cho chạy băng dịch. Biết là tôi thích nghe chính giọng nói của nàng, nên trước khi cầm role, nàng trực tiếp nói với tôi một câu gì đó.

– Lúc này cô đang làm gì? – tôi hỏi, – Bộ phận lọc âm không tốt, nên có tiếng rú rít đằng sau vách ngăn. – Môi nàng mấp máy và tiếng trên loa đáp lại với một khoảng chậm vài giây, cho phép tôi kịp ngắm khuôn mặt đẹp của Hoa Tuyết và đôi đồng tử của nàng luôn luôn thay đổi sắc màu như những đợt sóng trên mặt biển giông bão.

Giọng cô gái lạnh lẽo và đều đều, vì đó là giọng nói của băng dịch:

– Em cố nhớ lại những gì mẹ em đã dạy. Thật không ngờ có ngày em lại phải tự tay nấu thức ăn cho mình. Hồi đó, mẹ dạy gì, em không hiểu. Bây giờ những bài học đó hóa ra có ích.

Nàng cười thành tiếng trước khi máy dịch kịp dịch trên băng.

– Còn nữa, em đang tập đọc.

– Tôi biết. Cô có quên chữ “q” không?

– Chữ ấy kỳ quá. Nhưng chữ “j” còn kỳ hơn. Anh biết không, em đánh vỡ một quyển sách.

Bác sĩ ngẩng đầu, đồng thời quay mặt để tránh luồng khí thổi thoát ra từ một đường ống:

– Dù sao thì trước khi đưa sách cho cô ta, cậu cũng phải suy nghĩ chút. Ở nhiệt độ âm 50, thì những trang sách bằng chất dẻo sẽ giòn và dễ vỡ.

– Đúng như thế đấy, – Hoa Tuyết nói xen vào.

Chúng tôi còn được bốn mươi phút nữa mới đến lúc anh chàng Bauer thế nào cũng kéo đến, mang theo chiếc máy đọc và sẽ chất vấn nàng đủ điều. Ở hành tinh của cô, cuộc sống ra sao? Muốn làm điều này điều nọ, thì phải như thế nào? Trong điều kiện ở đó, phản ứng này phản ứng nọ có xảy ra không?

Hoa Tuyết có một cách rất ngộ để nhại Bauer, nhưng nàng cũng phàn nàn: “Tôi đâu có phải nhà sinh học. Có thể tôi trả lời sai, sau này sẽ phiền”.

Tôi đưa nàng xem đủ các loại ảnh chụp con người, nhà cửa, cây cối. Nàng cười và hỏi tỉ mỉ những chi tiết mà tôi coi là thừa và bình thường. Bỗng nàng ngừng hỏi, mắt lơ đãng.

– Cô làm sao thế?

– Em buồn. Và cũng sợ nữa.

– Chúng tôi sẽ đưa cô về tận nhà, chắc chắn là thế.

– Không phải em sợ vì chuyện ấy.

Hôm đó, nàng hỏi tôi:

– Anh có ảnh của cô gái ấy không?

– Cô gái nào?

– Cô gái chờ anh ở nhà.

– Tôi chả có ai chờ cả.

– Không đúng, – Hoa Tuyết nói. Đôi khi nàng vẫn có những lúc bướng bỉnh, bảo thủ ý kiến đến điên đầu. Nhất là khi nàng không tin tôi.

– Tại sao cô không tin lời tôi?

Nàng im lặng, không đáp.

... Một đám mây bông bênh trên mặt biển, che lấp ánh mặt trời làm cho các con sóng thay đổi màu sắc: chúng có màu xám lạnh với đường viền xanh lá mạ ở ven bờ. Hoa Tuyết không biết giấu ý kiến và những cơn giận dữ của mình. Lúc nàng vui thì đôi mắt nhuộm màu xanh ngả tím. Nhưng khi buồn, mắt lập tức mờ đi và ngả sang màu xám, khi giận dữ, mắt long lanh màu xanh lá mạ.

Đôi mắt ấy, lẽ ra tôi không nên nhìn. Lúc nàng mở mắt lần đầu tiên trên con tàu chúng tôi, nàng còn chưa được khỏe. Bấy giờ đôi mắt mang màu đen sâu thẳm, và chúng tôi chưa thể bắt tay ngay vào việc cứu chữa nàng trước khi trang bị lại phòng thí nghiệm. Mọi người khẩn trương làm việc đó, như thể con tàu có

nguy cơ nổ tung đến nơi. Nàng thì cứ im bật. Ba giờ đằng đằng trôi qua, rồi nàng mới được chuyển vào phòng thí nghiệm để bác sĩ giúp nàng mở mắt.

Sáng hôm sau, đôi mắt trong trẻo màu hoa cà ánh lên sự tò mò, và chúng bỗng sẫm lại khi bắt gặp cái nhìn của tôi...

Bauer đã tới. Anh chàng có vẻ phấn khởi vì đã đến sớm hơn mọi ngày. Hoa Tuyết mỉm cười với anh ta:

– Bể cá xin sẵn sàng phục vụ.

– Thế là nghĩa thế nào?

– Và ở trong, có một con nhuyễn thể làm vật thí nghiệm.

– Thế thì vật đó quý khác nào một con cá vàng! – Một người như Bauer không dễ gì để mất sự chủ động.

Độ này, Hoa Tuyết dễ lên cơn khó tính hơn. Lý do dễ hiểu: hàng tuần liên bị giam mình trong căn phòng kín chỉ rộng sáu mét vuông, ai mà chịu được. Vì vậy nàng so sánh nó với một bể cá là đúng.

– Tôi đi nhé, – tôi nói, và nàng im lặng không đáp lại bằng lời dặn “Anh nhớ về sớm” như mọi khi. Nàng giương đôi mắt xám nhìn Gleb như anh ta là bác sĩ chữa răng không bằng.

Khi cố nhìn sâu vào trong lòng mình, tôi nhận thức rằng tâm trạng tôi lúc này là không bình thường. Khác nào tôi bỗng phải lòng bức chân dung nữ hoàng Mary Stewart hoặc bức tượng bán thân của Nefertiti! Có thể đó chỉ là tình thương đối với một cô gái cô đơn. Cô ta xuất hiện và buộc chúng tôi phải

chịu trách nhiệm về cuộc sống của cô ta, đồng thời làm thay đổi, uốn nắn mọi quan hệ giữa chúng tôi trên tàu. Với Hoa Tuyết, đã xuất hiện trong chúng tôi một cái gì như là sự hoàn thiện khiến cho mỗi người chúng tôi bất giác tìm cách tỏ ra mình đẹp hơn, cao thượng hơn, hào phóng hơn như để chuẩn bị đi đến buổi hò hẹn đầu tiên. Mỗi tình rõ ràng là vô vọng của tôi làm cho cả đoàn thương hại xen lẫn ghen tức, mặc dù hai tình cảm đó khó lòng dung hòa. Có lúc tôi muốn bị mọi người đùa cợt, chế giễu để có cơ hội khùng lên và vắng tục. Nhưng điều đó không xảy ra. Dưới mắt các bạn đồng hành, tôi đang là kẻ si mê, nên họ chừa tôi ra.

Buổi tối, bác sĩ Stresny gọi tôi qua tổng đài:

– Cô ấy gọi cậu.

– Sao? Sự cố à?

– Không. Đừng lo.

Tôi chạy tới bệnh viện, nơi Hoa Tuyết chờ tôi sau ô cửa tròn. Nàng nói:

– Em xin lỗi anh. Em bỗng có ý nghĩ mình sẽ chết mà không được gặp lại anh.

– Vớ vẩn! – ông bác sĩ lẩm bẩm.

Tôi liếc nhìn các bảng số trên máy.

– Anh ở lại với em, – Hoa Tuyết nói.

Bác sĩ kiểm soát rồi rút lui.

– Em muốn sờ vào người anh. Vô lý, chả nhẽ sờ vào người anh mà em sẽ bốc cháy ư?

– Với anh thì nhẹ nhàng hơn, – tôi đáp ngớ ngẩn. – Cùng lắm, da anh chỉ sẽ nứt nẻ vì lạnh.

– Ta sắp tới nơi chưa? – Nàng hỏi.

– Sắp tới, bốn ngày nữa.

– Em không muốn về nhà. Vì ở đây, em dễ tưởng tượng là được sờ vào người anh. Còn về nhà thì không có anh nữa. Anh hãy đặt bàn tay lên kính.

Tôi làm theo.

Hoa Tuyết áp mặt vào tấm kính cửa, và tôi tưởng tượng những ngón tay mình xuyên qua mảnh kính trong suốt và đặt lên trán nàng.

– Thế nào, không nứt nẻ chứ?

Nàng ngược mắt mỉm cười.

– Chúng ta phải đi tìm một hành tinh trung gian. – tôi đề xuất.

– Một hành tinh gì?

– Trung gian. Giữa chừng cho cả hai. Ở đó lúc nào cũng âm bốn mươi độ.

– Nóng quá.

– Thì âm bốn mươi lăm vậy. Chịu được không?

– Nhất định được. Nhưng có nghĩa là cả đời phải ra sức “chịu”, thì...

– Anh nói cho vui thôi.

– Em hiểu là nói cho vui.

– Anh cũng sẽ không thể viết thư cho em. Muốn thế phải có giấy đặc biệt, không bốc hơi. Với lại cái mùi...

– Thế nước thì có mùi thế nào? Anh có ngửi thấy mùi nước không? – Hoa Tuyết vặn.

– Không.

– Vì anh hoàn toàn mất cảm giác.

– Em có vẻ vui hơn.

– Thế nếu chúng ta cùng một thứ máu, anh có nghĩ là em sẽ yêu anh không?

– Anh không biết. Em thấy không, thoát tiên anh yêu em ngay, sau đó mới chợt thấy là không bao giờ ta có thể ở gần nhau được.

– Cảm ơn anh.

Hôm cuối cùng, Hoa Tuyết đứng ngồi không yên. Nàng luôn mồm nhắc đi nhắc lại là nàng không tin sẽ thật sự xa cách chúng tôi và tôi; các suy nghĩ của nàng rối tung không cố định vào một cái gì. Và sau này, trong phòng thí nghiệm, khi tôi đóng gói những đồ đạc mà nàng phải đem đi, nàng thú thật nàng sợ nhất là không về được tới nhà. Thực ra, ý nghĩ này đang bị chia

xẻ giữa một bên là tôi, sẽ ở lại đây, một bên là cái thế giới của nàng đang đợi nàng ở phía kia.

Chiếc tàu tuần tiễu của họ đã hộ tống chúng tôi được hơn nửa giờ, và trên cầu thang, bằng dịch ọ ẹ liên hồi không kịp dịch hết. Bauer vào phòng báo tin là tàu đang xuống sân bay vũ trụ. Anh ta cố giải mã tên cái sân bay ghi được. Hoa Tuyết chữa lại cho anh cách đọc, và hỏi anh đã kiểm tra kỹ bộ áo giáp của nàng chưa?

– Vâng, vâng, tôi sẽ kiểm tra ngay, – Gleb nói. – Nhưng có gì đáng ngại? Cô chỉ phải đi khoảng ba mươi bước.

– Thì chính tôi muốn tự đi những bước đó, – nàng đáp lại. – Anh cứ kiểm tra lại lần nữa đi, – nàng yêu cầu tôi, không biết rằng như thế là chạm lòng tự ái của Gleb..

– Được, – tôi đáp.

Gleb nhún vai đi ra. Ba phút sau anh trở lại, trải bộ áo giáp lên bàn. Nghe tiếng những chai khí đựng vào chất dẻo, Hoa Tuyết nhăn mặt đau đớn như chính mình bị đánh. Rồi nàng gõ mấy tiếng vào cửa phòng đằng trước.

– Chuyển em bộ giáp, để em kiểm tra lấy.

Bỗng nhiên, hai chúng tôi trở thành xa lạ với nhau; nghĩ vậy, thái dương tôi nhức lên như bị kìm kẹp thực sự. Tôi biết là chúng tôi sắp chia tay, nhưng dù sao cũng không phải như thế này.

Con tàu hạ rất êm. Hoa Tuyết đã khoác bộ áo giáp. Tôi tưởng nàng sẽ ra khỏi phòng thí nghiệm, nhưng nàng không mạo hiểm như vậy trước khi nghe tiếng trưởng tàu nói trên tổng đài.

– Kíp đổ bộ, hãy mặc áo giáp. Bên ngoài là 53 độ dưới không.

Khung cửa tàu đã mở, những người muốn chào từ biệt Hoa Tuyết lần nữa xúm xít vây quanh.

Trong khi nàng chuyện trò với bác sĩ, tôi đi ra trước, đứng trên sàn hiên, cạnh cầu thang.

Những đám mây nặng trĩu đè lên cái vũ trụ hoàn toàn xa lạ này. Một chiếc xe lùn tịt, màu vàng, đỗ cách khoảng ba mươi mét. Một số người đứng cạnh, trên nền đá lát. Họ không mang áo giáp, dĩ nhiên là thế, ai lại mang thứ đồ công kênh ấy ngay trên đất nhà mình? Nhóm người ra đón Hoa Tuyết như trơ trọi giữa cảnh mênh mông vô tận của sân bay vũ trụ.

Một chiếc xe khác tới, người lục tục xuống. Nghe tiếng Hoa Tuyết lại gần, tôi quay lại. Những bạn khác lùi ra xa, để lại mình hai chúng tôi.

Hoa Tuyết không nhìn tôi, nàng cố đoán những người ra đón dưới kia. Chợt nàng nhận ra, giơ tay vẫy vẫy. Một phụ nữ tách ra khỏi nhóm người, chạy tới cầu thang. Và Hoa Tuyết lao xuống.

Và tôi đứng như phỗng ở bên trên, vì tôi là người duy nhất trên tàu mà nàng chưa từ biệt. Vả lại, tôi còn giữ trong tay gói hành trang của nàng. Hơn nữa, tôi lại được chỉ định phải đổ bộ,

xuống công tác ở dưới, giúp Bauer trong cuộc thương thuyết với nhà chức trách sân bay vũ trụ. Chúng tôi không được chậm trễ, con tàu chỉ một giờ sau lại cất cánh.

Người phụ nữ nói điều gì đó với Hoa Tuyết. Nàng cười cười, gỡ mũ ra. Chiếc mũ rơi xuống, lăn trên nền đá lát. Nàng đưa tay vuốt tóc. Người phụ nữ áp má vào má nàng, và tôi nghĩ đôi má ấy phải nóng bỏng. Tôi giương mắt nhìn, họ đã xa lắm. Nhưng Hoa Tuyết nói gì với người đàn bà và chạy trở về con tàu. Nàng vừa leo lên thang vừa nhìn thẳng vào tôi, tháo găng tay ra.

– Xin lỗi, em chưa nói lời từ biệt anh.

Không phải giọng nói của nàng, mà là tiếng nói của băng dịch mà một bàn tay phòng xa nào đó vẫn để mở. Tuy nhiên, tôi vẫn nghe được giọng nói của nàng.

– Anh bỏ găng ra, – nàng nói. – Chỉ năm mươi độ âm thôi.

Tôi tháo một găng tay, mà tàu trưởng và bác sĩ, cũng đã nghe và hiểu lời nàng nói, không nghĩ ngay đến chuyện ngăn tôi lại.

Tôi không cảm thấy cái lạnh. Cả lúc đó và cả sau này, khi nàng cầm bàn tay tôi đưa lên áp vào má nàng một lát. Tôi rút tay lại, nhưng chậm rồi. Má nàng cháy bỏng còn giữ nguyên vết đỏ bàn tay tôi.

Hoa Tuyết vung vẩy đôi tay cho đỡ đau, thậm thì:

– Không sao, rồi sẽ qua đi. Mà nếu không, thì càng hay.

– Em điên rồi, – tôi đáp ứng.

– Anh lại xỏ găng vào đi, tay lạnh cóng, nút nẻ bây giờ, –
nàng nói.

Người đàn bà bên dưới gọi Hoa Tuyết. Nàng chăm chăm
nhìn tôi, và đôi mắt màu xanh thẫm gần như đen, ráo hoảnh...

Khi hai người đàn bà ra tới xe, Hoa Tuyết dừng lại và giơ tay
vẫy vẫy vĩnh biệt tôi, vĩnh biệt mọi người.

– Vào ngay đây, tôi xem cho, – tiếng bác sĩ nói. – Tôi sẽ bôi
thuốc mỡ và băng tay cậu lại.

– Tôi không đau, – tôi đáp.

– Nhưng rồi sẽ đau đấy, – bác sĩ nói.

DƯƠNG LINH dịch

BÃI CỎ

Karen Simonian

Hôm đó, chú bé thận trọng bước vào cái khoang gọi là “Bãi cỏ” trong con tàu vũ trụ. Ở đây luôn luôn râm mát, không một bóng người. Một lần nữa, chú nhìn quanh, rồi khi biết chắc là không có ai, mới rón rén bước tiếp mấy bước.

Chú đang đứng giữa một vùng xanh rờn, chung quanh là muôn hoa rực rỡ.

Có tiếng chân bước ở phía cuối hành lang, làm ra vẻ bình thản, chú bé ngồi lên chiếc ghế dài mà không hiểu vì sao ai cũng gọi là “ghế gỗ”. Chú biết rõ nó không phải bằng gỗ. Vả lại, trong tàu vũ trụ không có cái gì bằng gỗ. Tất cả đều bằng chất liệu nhân tạo. Tất cả. Lẽ ra, cái ghế dài đặt ở nơi hẻo lánh nhất, vắng vẻ nhất của con tàu này, nên được làm bằng gỗ. Cậu bé biết “bãi cỏ” là nơi những người trên tàu thích lui tới nhất: nó gọi lại trong mỗi người những kỷ niệm mơ hồ, xa xôi về Trái Đất quê hương. Lúc vui hay lúc buồn, mọi người đều tìm đến đây.

Cùng với một số em trai, em gái cùng tuổi có mặt trên tàu, chú bé hiểu biết rất nhiều điều bổ ích, giúp các em trong tương

lai tiếp tục cuộc hành trình giữa các vì sao này, hành trình có thể kéo dài hàng chục, thậm chí hàng trăm năm.

Chú sốt ruột mong chóng đến những buổi tối mà bà chú có thì giờ rồi. Bà sẽ kể chú nghe bao nhiêu chuyện hay về Trái Đất, cái Trái Đất đã lùi đi rất xa, rất xa chìm lẫn trong vũ trụ mênh mông.

Ôi, sao bà biết nhiều chuyện thế! Chuyện về những núi non, đồng bằng vô tận, đại dương mênh mông, những hồ trên núi cao, những rừng rậm, những thành phố lớn. Nhưng bà kể nhiều nhất là về một vùng núi non nhỏ bé mà bà bảo là Tổ quốc. Trong câu chuyện, bà thường điểm vào những từ xa lạ mà chú không hiểu, nhưng gợi lên một niềm khắc khoải kỳ dị. Bà nói: “nước và đất”. Nước, thì chú biết, nhưng còn đất... Chú bé chưa thấy đất bao giờ, chưa thể thấy được, vì mẹ chú đã sinh ra chú ngay trên tàu này cách đây chín năm. Ngay bố mẹ chú cũng không biết gì về những thứ mà bà kể với niềm nhớ nhung man mác. “Gió, mưa, tuyết, mặt trời”, toàn những thứ lạ lẫm. Chú bé hiểu nghĩa những từ đó như ta hiểu những khái niệm trừu tượng, ví dụ các con số hoặc các phép tính trong toán học. Nước gồm hydro và oxy. Gió là không khí chuyển động. Mặt trời là một ngôi sao bình thường như biết bao ngôi sao khác trong vũ trụ. Những từ ấy chỉ có ý nghĩa đặc biệt đối với các ông, bà, các cụ vốn sinh ra trên Trái Đất và đã từng sống ở đó dưới bầu trời xanh, xanh ngắt... Bầu trời ấy nó thế nào nhỉ? Thật khó tưởng tượng. Hơn nữa, chú bé không thể nào quen với ý nghĩ rằng trong vũ trụ

này lại còn có những thế giới nào to hơn con tàu vũ trụ trong đó chú đang sống.

Ôi, có rất nhiều, rất nhiều chuyện... Bà kể:

– Lúc bằng tuổi cháu, bà cùng các bạn thường ra đồng chơi.

– Đồng giống bãi cỏ này ư?

– Gần giống. Nhưng đồng rộng hơn. Bà và các bạn đi hái rau *sin**. Đó là một thứ cỏ. Như loại cỏ mọc ở bãi cỏ của chúng ta đây. Nhổ lên, ta thấy dưới rễ có những nốt sần đầy nhựa. Bà nhấm nháp cái rễ ấy.

Một thứ cỏ thơm, ăn được, mọc trong núi, nhất là ở Armenia.

– Bà ăn à?

– Không, chỉ nhai thôi.

– Lúc nào cũng nhai à?

– Nhai hàng giờ liền, – bà đáp.

– Để làm gì?

– Chẳng để làm gì. Thích thì nhai. Mọi người nằm lăn ra cỏ, vừa nhai vừa nhìn mây bay. Tiếc là cháu chưa nhìn thấy mây bao giờ.

– Mây là hơi nước đông đặc, phải không bà?

Bà cười:

– Mây là mây. Ai lại nói hơi nước đông đặc bao giờ!

– Tại sao ở đây không có mây?

– Trong tàu vũ trụ không thể có mây. Mây chỉ có ở Trái Đất hoặc ở những hành tinh tương tự.

– Thế tại sao chúng ta lại rời bỏ Trái Đất?

– Để đi tìm một thế giới mới. Có thể ở đó cũng có những con người như chúng ta.

– Nhưng để làm gì? Trên Trái Đất chưa đủ người hay sao? – chú bé vẫn hỏi.

– Ô, đông người lắm!

– Hay Trái Đất là một thế giới không tốt chăng?

– Trái Đất... – bà thở dài, – là thế giới tươi đẹp nhất. Bà không tin là ta sẽ tìm thấy một thế giới nào giống Trái Đất của ta.

– Thế tại sao bà và mọi người lại đi?

– Tại sao ư? Bản chất con người là thế... Con người luôn luôn tìm tòi và muốn khám phá cái mới.

– Rồi sau thì sao?

– Sao ư? Sau thì con người lại nhớ nhung luyến tiếc nơi mình rời bỏ.

– Rồi sau nữa? – Chú bé vẫn chưa thôi. – Ở ngoài đồng, rồi bà và các bạn làm gì? Chỉ nhai cỏ thôi ư?

– Sau nữa... mọi người đi hái hoa.

– Sao lại hái hoa?

– Hái rồi bó lại thành bó, mang về nhà.

– Để làm gì?

– Cắm vào lọ, – bà nói, tâm trí chìm trong kỷ niệm. – Hoa tươi nhiều ngày, và trong phòng sức mùi hương đồng nội.

– Thế được phép hái hoa ư?

– Tất nhiên. Trên Trái Đất thì được phép. Ở đây có rất nhiều hoa, mỗi bước đi đều gặp. Hái hoa này, hoa khác lại mọc. Trái Đất rất rộng, cháu biết không. Chỉ trên tàu này là không được phép hái hoa mà thôi.

– Một ngày nào đó, cháu có thể được thấy Trái Đất không?

– Bà nghĩ là có. Nếu cuộc hành trình này diễn ra tốt đẹp.

– Lúc này chắc bà rất muốn có một bó hoa trong phòng, phải không bà? – chú bé hỏi.

– Tất nhiên, – bà trả lời, giọng nói run lên vì xúc động. Nhưng bà vội kìm lại được, nói: – Nhưng không ai được phép hái hoa trên “bãi cỏ”. Cả nghĩ đến cũng không được phép.

– Tại sao thế, bà? – chú bé vẫn chưa chịu thôi, cứ hỏi mãi.

– Bãi cỏ là nơi duy nhất để những hành khách vũ trụ tìm thấy lại một góc của hành tinh quê hương. Đó là mảnh thiên nhiên tươi sống độc nhất mà chúng ta mang theo từ Trái Đất. Và cháu thử nghĩ xem nếu mỗi người đều đua nhau hái hoa, bà hái, bố mẹ cháu hái, thì rồi cháu và các bạn cùng tuổi chắc sẽ không bao giờ biết bãi cỏ là gì. Phải không?

– Vâng.

– Cái bãi cỏ ấy, cháu phải giữ lấy cho các con và các cháu của cháu, để ngọn lửa thiêng trong lòng các cháu không bao giờ tắt, để các cháu không quên nguồn gốc của mình, không quên nơi mà các cháu rồi sẽ phải trở về...

...Chú bé ngồi trên chiếc ghế mà không biết tại sao người ta vẫn gọi là ghế gỗ. Chú chờ cho tiếng chân đi xa dần.

Chú vội vã đứng lên và đi vào bãi cỏ. Mùi hương thơm ngát lan tỏa. Trong tất cả con tàu, không nơi nào có những mùi hương làm say đắm lòng người như vậy. Không nơi nào, trừ bãi cỏ này.

Ở đây, cơ man nào là hoa đẹp. Có hoa cánh rất to, hoa khác cánh lại rất bé. Có hoa mọc cao ngang thắt lưng cậu bé, có hoa lại mọc là là dưới cỏ.

Chú vội vã hái rất nhanh những bông hoa to nhất, sắc sỡ nhất. Chú không biết bó thành bó, nhưng điều đó không quan trọng. Giấu đám hoa vào trong áo, chú rời bãi cỏ chạy mau về phòng bà.

Bà đang ngồi trên ghế bành, thiu thiu ngủ. Nghe tiếng chân, bà vẫn nhắm mắt, hỏi:

– Cháu đấy à?

Chú bé xỏ tung đám hoa lên lòng bà, nói:

– Bà xem cháu mang về tặng bà cái gì!

Bà mở mắt rồi vội lấy tay che mặt. Chú bé thú thật:

– Cháu lấy ở bãi cỏ. Tặng bà. Để phòng bà có hương đồng nội.

Bà rất muốn nổi giận, mắng cháu, phạt cháu. Lần đầu tiên từ năm mười chín năm nay, có người hái hoa trên bãi cỏ. Nhưng cũng năm mười chín năm nay đây là lần đầu bà lại được cầm hoa trên tay. Như khi còn ở Trái Đất, đi hái cỏ *sin*... Bà áp bó hoa lên mặt...

Nhưng rồi bà bỗng buông bó hoa, kêu lên, tuyệt vọng:

– Sao cháu làm thế? Sao cháu làm thế?

– Cháu muốn bà có không khí đồng nội trong phòng, và...

– Đi đi, đi ngay!

Phật lòng vì bị đối xử như vậy, chú bé lùi ra phía cửa. Lúc mở cửa, một mùi kẹo cao-su khó chịu xộc vào trong phòng.

Lòng rầu rầu, chú bước đi trong hành lang vắng lặng. Chú chỉ định làm việc tốt. Chú không biết rằng bà chú sẽ không tống chú ra khỏi phòng nếu đó là những bông hoa thật của thiên nhiên. Chú cũng không biết rằng sở dĩ bà buồn, là vì chú đã vén lên một điều bí mật. Bí mật của bãi cỏ. Bí mật đó, chỉ riêng những người trên Trái Đất, những người đã xây dựng con tàu mới biết.

Thì ra bãi cỏ không phải là bãi cỏ thiên nhiên. Cũng như tất cả mọi thứ khác trên con tàu vũ trụ. Trong hàng chục năm nay, bãi cỏ đã là mối dây liên hệ duy nhất gắn bó bà và những hành khách khác trên tàu vũ trụ với hành tinh quê hương xa xăm

đang mất hút trong khoảng không Vũ trụ sâu thẳm. Thế mà nó lại là một bãi cỏ nhân tạo.

DƯƠNG LINH dịch

NHỮNG BÔNG HOA CỦA ĐẤT

Mikhail Pukhov

Trong tận cùng dãy hành lang thoáng mát, cạnh thang gác, có tấm biển “Phòng Viện trưởng”. Tsecnov đẩy cửa bước vào. Qua cửa sổ rộng, nhìn thấy xa xa giữa những lùm cây, mái vòm vàng óng của một tòa nhà nguy nga. Ngồi ở bàn giấy trước cửa sổ là một người còn trẻ, đeo kính râm. Anh ta nhìn Tsecnov một cách nghiêm nghị.

– Đồng chí cần gì?

– Gặp Viện trưởng.

– Đồng chí cần gì? – người nọ nhắc lại câu hỏi.

Tsecnov nhận ra là căn phòng chỉ có một cửa, cái cửa anh vừa đi vào...

– Vậy ông là Viện trưởng?...

– Viện trưởng đi vắng. Mọi người đều đi nghỉ. Mùa hè, nóng bức, đồng chí thông cảm. Tôi là phó. Tên tôi là Buniak, – ông ta tự giới thiệu nhưng không chìa tay. – Đồng chí cần gì?

Tsecnov im lặng.

– Mời đồng chí ngồi, – Buniak nói.

Tsecnov ngồi xuống chiếc ghế dành cho khách. Đúng là cái anh Buniak này chẳng gợi một chút cảm tình gì.

– Đồng chí tìm việc làm? – Buniak lại hỏi.

Tsecnov im lặng nhìn. Trẻ thế mà đã là Viện phó. Hẳn phải là một kẻ hãnh tiến. Vả lại, trông ai bây giờ cũng có vẻ trẻ và hãnh tiến.

Buniak vẫn chờ. Cuối cùng Tsecnov nói:

– Không. Tôi là phi công vũ trụ.

– Tôi... À... mà không cần. Tôi biết hết.

Buniak bật máy, nhìn vào một màn ảnh mà Tsecnov không nhìn thấy.

– Tsecnov Anatoli Vasilivit, dân tộc Nga, sinh năm 1996, phi công vũ trụ chuyên nghiệp, đã rời Trái Đất năm 2020, mới trở về được một tháng. Chắc đồng chí đã được báo trước. Mỗi người đều mang theo một lý lịch trong mình.

– Tôi tưởng đây chỉ là một sổ đăng ký thông thường. Một dãy chữ số, không hơn.

Buniak cười mỉm:

– Những máy loại này bây giờ ở đây cũng có. Nó ghi số đăng ký của đồng chí, truyền về Trung tâm thông tin, nơi lưu trữ các

dữ liệu về tất cả các công dân trên Trái Đất. Nhưng đồng chí đến đây chắc không phải để nghe tôi giải thích chuyện ấy.

– Vâng, – Tsecnov xác nhận.

Buniak chờ đợi.

– Tôi trở về sau một chuyến bay gay go, – Tsecnov nói, – Đối với Trái Đất, nó đã kéo dài 200 năm. Những người chứng kiến hôm tôi xuất phát đều đã chết.

– Tất nhiên.

– Khi tôi trở về, tôi được đưa vào một trung tâm đặc biệt để được học lại về những thành tựu kỹ thuật của loài người.

– Tất nhiên. Đó là điều đã quy định thành lệ rồi thì phải.

– Ở đó tôi được biết là khoa học hiện đại có thể làm được những việc mà trước đây chúng tôi chưa hề được thấy, dù chỉ trong mơ.

– Không có gì lạ. Hai thế kỷ đã qua còn gì...

– Tôi được biết y học cũng đã có nhiều tiến bộ lớn. Trị được ung thư. Không còn bệnh nào không chữa được. Khoa học đang đề cập vấn đề bất tử của con người.

Buniak gật đầu.

– Hình như người ta đã tìm ra cách làm người chết sống lại.

Buniak không nói gì, đôi mắt ẩn sau đôi kính đen thẫm.

– Tôi được biết việc đó được thực hiện tại Viện Hôi sinh này,
– Tsecnov nói tiếp. – Người ta bảo là ở đây, có thể từ những di vật rất nhỏ mà tạo lại cả con người.

– Kể cả từ những mẫu xương đã hóa thạch, – Buniak nói. – Mỗi tế bào hữu cơ đều mang trong lòng nó một lượng thông tin về toàn bộ cơ thể. Quá trình hồi sinh theo phương pháp chúng tôi gồm hai giai đoạn. Khó nhất là hồi sinh được chính tế bào. Sau đó, sẽ tái tạo toàn bộ cơ thể. Giai đoạn này tốn kém rất nhiều thời gian và sức lực, nhưng về nguyên lý thì không phức tạp. Chúng tôi đã tái tạo những con voi mammoth đầu tiên mà bây giờ ta có thể thấy sống ở Nam Cực.

Buniak ngừng nói một lúc rồi mà Tsecnov chưa có ý kiến gì. Câu chuyện đang đi lạc đề. Tsecnov nói:

– Mammoth ư? Tôi không hiểu. Không còn đối tượng nào khác đáng quan tâm hơn sao?

– Đồng chí nói thế là nghĩa gì?

– Tôi muốn nói đến những con người. Ở lớp học, tôi được nghe là các đồng chí chỉ giới hạn vào việc hồi sinh những quái vật đã bị diệt chủng. Điều đó làm tôi ngạc nhiên. Tôi nghe nhầm chăng?...

Buniak im lặng.

– Tôi mới về, được một tháng, – Tsecnov tiếp. – Tôi chưa quen được với nhiều thứ ở đây, điều đó là bình thường. Song hồi

sinh những con mammoth... Đồng chí hãy nói là tôi đã nghe nhầm, và tôi xin đi ngay!

Buniak bỏ đôi kính đen ra. Mắt anh ta không còn trẻ lắm, có vẻ mệt mỏi.

– Không, đồng chí không hiểu sai đâu. Nhưng giai đoạn hai đòi hỏi nhiều năng lượng. Rất nhiều năng lượng.

– Hơn cả đối với mammoth?...

– Với mammoth, thì đơn giản thôi, – Buniak nói. – Người ta yêu cầu chúng tôi tái tạo vài con làm mẫu, con nào cũng được. Một con đực, vài con cái. Đối với người thì khác. Đồng chí phải hiểu có những vấn đề về đạo đức không liên quan gì đến sinh học.

Tsecnov im lặng, ngắm nhìn những mái vòm nổi bật phía xa xa sau cửa sổ. Buniak nói tiếp:

– Từng năm, từng năm, các tế bào cơ thể lại có những biến đổi không thể đảo ngược. Đối với người, thì giới hạn về tuổi để có thể làm sống lại được là khoảng ba mươi tuổi. Nếu chết sau tuổi ấy, thì chúng tôi chịu. Nhưng dù đã có sự hạn chế ấy rồi, cũng có tới hàng tỉ đơn xin đăng ký. Vì vậy, đặt ra vấn đề phải lựa chọn.

Tsecnov im lặng.

– Hồi sinh hàng loạt thì không thể được, vì không đủ nguồn năng lượng, – Buniak nói. – Xoay cái khác thì chịu. Và những vấn đề về tâm lý, đạo đức còn muôn lần phức tạp hơn các vấn đề

khoa học. Đừng tưởng rằng đồng chí là người đầu tiên. Chúng ta bất lực. Hãy đặt mình vào vị trí của tôi, đồng chí sẽ hiểu.

– Không, – Tsecnov nói. – Đồng chí chưa biết hết về tôi. Tôi trở về đây có một mình.

Buniak chờ Tsecnov nói tiếp:

– Chúng tôi bay hai người. Lướt đi mất năm năm. Cái hành tinh mà chúng tôi quan sát có một khí quyển độc hại với người. Nhưng ở đó có mầm mống của sự sống sơ đẳng. Từ xa chúng tôi xác định được như thế.

Buniak chăm chú nghe.

– Giống như những tàu vũ trụ khác thuộc thế hệ đầu, con tàu chúng tôi không thể hạ cánh xuống hành tinh lạ. Trên tàu có thiết bị để đổ bộ, đó là một tên lửa một chỗ ngồi có thể điều khiển ở một mức độ nhất định nào thôi. Theo chương trình đã dự kiến, bạn tôi lên chiếc tên lửa đó, và chúng tôi từ biệt nhau. Từ biệt mà hóa là vĩnh biệt...

Nét mặt Buniak có sự thay đổi.

– Đồng chí chắc đã đoán được: tên lửa gặp sự cố. Nhưng người thì thoát. Đồng chí đó đã làm những nghiên cứu cần thiết và điện lại kết quả cho tôi. Khi luồng thông tin bắt đầu giảm và việc sửa chữa tên lửa rõ là không thể nào thực hiện được, chúng tôi đã vĩnh biệt nhau, và mình tôi bay trở về Trái Đất..

– Còn đồng chí ấy...

– Phải. Tôi không thể cứu anh ấy. Và chúng tôi thỏa thuận với nhau điều quan trọng trước hết và phải mang về Trái Đất những thông tin về tầng sinh quyển của hành tinh mà chúng tôi đã thám hiểm. Đó là điều chủ yếu.

Buniak không nói gì. Tsecnov nói tiếp:

– Chúng tôi làm việc để phục vụ Trái Đất. Rất đau lòng, nhưng tôi không thể xử sự khác. Bây giờ tôi được trở lại với loài người – song những thông tin thu thập được kia nay dường như chẳng được ai quan tâm nữa, – thì ý kiến của tôi lại khác. Nhưng lúc đó, chúng tôi cho rằng đó là giải pháp duy nhất.

Buniak vẫn yên lặng.

– Ý kiến của tôi thay đổi hẳn, – Tsecnov nhắc lại. – Rất có thể là bạn tôi đã nhìn thấy điều đó. Cậu ấy làm ra vẻ không biết thế, để động viên tôi. Vậy mà tôi đã bỏ mặc cậu ấy...

– Thôi, – Buniak nói, – Tình thế đồng chí khó xử hơn nhiều. Anh bạn kia không phương cứu vớt, còn đồng chí thì bất lực.

Tsecnov không đáp. Anh nhìn qua những hàng cây bên ngoài cửa sổ.

– Sự bất lực là nỗi đau to lớn nhất, – Buniak nhấn mạnh, – Chúng tôi cũng đau về chuyện đó.

– Tôi không đồng ý. Tôi đã hiểu, nhưng tôi không đồng ý. Đánh rằng loài người không mắc nợ gì chúng tôi. Đối với Trái Đất, bọn tôi chỉ là một trong số hàng tỷ người, điều đó tôi đồng ý. Nhưng còn những người khác...

– Ai vậy?

– Thiếu gì những nhân vật xuất chúng trên Trái Đất qua các thời đại? Những người mà nếu thiếu họ thì thế giới sẽ không được như ngày nay? Thiếu họ thì thế giới sẽ tồi tệ hơn nhiều!...

– Đồng chí chớ quên cái hạn tuổi, – Buniak nói – không quá ba mươi.

– Tất nhiên, Lermontov, Galois... Những người như thế khá nhiều.

– Đúng, chính đấy là cái khó.

– Không. – Tsecnov phản đối. – Có thể đếm trên đầu ngón tay. Vấn đề không phải là ở số nhiều. Mà là ông... Các ông... – Tsecnov ngừng lại, anh tìm được lời rồi, nhưng ngại nói ra. – *Các ông không chịu nhớ cái gì hết!*

Buniak tránh không trả lời lại. Ông đứng bất động một lúc trên nền trời xa xăm, ánh mắt mệt mỏi. Rồi ông đứng dậy, nói:

– Đúng thế. Đồng chí hãy theo tôi.

Mười lăm phút sau, họ đã đứng trên sàn cao của một ngọn tháp nổi lên giữa một đại dương cây xanh. Tsecnov mất phương hướng, không hiểu làm thế nào mà hai người đã lên tới đây. Anh chỉ còn nhớ là họ đã ra khỏi Viện hồi sinh, đi qua một phố dài giống như lối đi trong công viên, rồi leo lên một cầu thang xoắn ốc.

Đại dương cây xanh trải ra phía dưới đến tận chân trời. Những tòa nhà đồ sộ nổi lên đây đó như những tảng băng.

Không khí trong lành, gió nhẹ làm lay động các ngọn cây. Một đường ống mảnh có tiết diện hình tam giác kéo dài ra tận xa. Một cái gì đang lướt rất nhanh và rất lặng lẽ trên đường ống đó, lao về phía họ.

Buniak giới thiệu:

– Tàu một ray. Đây là phương tiện giao thông công cộng phổ biến nhất hiện nay.

Một đoàn tàu dài chạy vút qua, gần như không tiếng động, để lại đằng sau một luồng gió yếu dần.

– Chúng ta đi đâu? – Tsecnov hỏi.

– Đi đâu cũng được. Không quan trọng, – Buniak đáp, vẻ khó hiểu.

Một toa tàu dừng lại ngang tầm với sàn họ đứng. Cửa mở, họ bước vào. Tàu chuyển động, lao nhanh bên trên cánh đồng xanh tươi.

– Ông cho biết ông định dẫn tôi đi đâu? – Tsecnov lại hỏi.

– Đồng chí cho là chúng tôi không có trí nhớ, – Buniak nói. – Và đồng chí không muốn hiểu tại sao chúng tôi không thí nghiệm vào những con người. Tôi sẽ hướng dẫn đồng chí một chút về lĩnh vực này. Còn nơi nào ta đến, tôi không thể nói được. Vấn đề ấy quả thật không quan trọng.

Tsecnov quan sát các hành khách. Toàn là phụ nữ có vẻ rất trẻ. Váy ngắn màu hồng. Trên đầu gối bà nào, cô nào cũng có

những bó hoa lạ ngát hương thơm. Toa tàu một ray băng rất nhanh, thỉnh thoảng lại dừng.

– Sao nhiều hoa thế này? – Tsecnov hỏi. – Vả lại, những người này không làm việc à? Giữa ban ngày mà phố xá đông nghẹt những người. Không hiểu họ làm việc vào lúc nào.

Tàu lại dừng ở một chỗ ngoại ô nào đó. Hết đường tàu, chắc thế; đoàn tàu bây giờ đậu sát mặt đất. Các cô gái mang hoa xuống bậc và đi vào một con đường hẹp len lỏi giữa cánh đồng, và rừng cây. Họ bỏ cách Buniak và Tsecnov một quãng xa. Con đường leo dốc giữa hàng cây thông rì rào tán lá. Lúa đã trở bông trên các cánh đồng. Mãi rồi Buniak mới nói:

– Đang là mùa hè. Mùa nghỉ mát, như tôi đã nói. Đồng chí chớ sốt ruột.

Lên hết dốc, con đường đến chỗ ngoặt cuối cùng. Buniak dừng lại, trong khi các cô gái tiếp tục tiến đến một tấm bia bằng đá đơn giản đặt dưới đất, dưới gốc thông. Một Ngọn lửa vĩnh cửu bùng cháy ở bên cạnh.

– Đồng chí chớ nổi giận, – Buniak nói. – Tất cả các đường tàu một ray đều dẫn tới những điểm như thế này. Bất cứ nơi nào chiến tranh đã tàn phá, đất đều lẫn với di hài người chết, mà chỉ cần một mẫu di hài đó là đủ để làm sống lại một người. Họ có hàng chục triệu, trong đó phần lớn là trẻ em. Các cháu cũng chưa kịp làm được việc gì cho nhân loại. Phải lựa chọn là như thế... Đồng chí đã hiểu chưa?

Buniak thôi nói. Tsecnov cũng không nói được lời nào. Họ đại diện cho những thời đại khác nhau, nhưng đứng sát bên nhau, trong khi tốp thiếu nữ váy hồng lần lượt ra về sau khi đã kính cẩn đặt hoa lên tấm đá.

DƯƠNG LINH dịch

CHUYỆN MỚI NHẤT VỀ THẦN GIAO CÁCH CẢM

Raman Podonnyi

– Anh có cam đoan sẽ không lợi dụng những ý nghĩ mà anh sẽ biết được, để làm hại bất cứ một người nào, hay làm hại cho cả xã hội không?

– Tôi cam đoan.

Căn phòng ngột ngạt, sức mùi sơn mới. Ngồi sau bàn là một người nom vẻ mệt mỏi, râu cạo chưa nhẵn. Ông ta nói những câu công thức, trịnh trọng bằng một giọng khàn khàn, đơn điệu; rõ là trí óc ông ta đang để tận đâu đâu. Sergey tảng lờ như không để ý điều này. Chỉ biết là hôm nay anh sẽ đạt mục đích, anh sẽ biết hết! Anh đã qua mọi thủ tục quy định, và nguyện vọng của anh được công nhận là chính đáng. Còn những nhân viên của văn phòng nghiên cứu này, cái cách họ làm nhiệm vụ của họ như thế nào, anh không cần biết. Việc họ, họ cứ làm.

– Anh có cam đoan dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, cũng sẽ không phổ biến cho người khác những sự việc mà anh sẽ biết được nhờ máy này không?

– Tôi cam đoan!

– Anh có nhớ là máy chỉ hoạt động nửa giờ sau lúc khởi động, do đó điều quan trọng là phải chọn lúc mở máy thật đúng không?

– Có!

– Bây giờ còn phải thực hiện điểm cuối cùng trong điều lệ thuê máy, – giọng người kỹ thuật viên mỗi lúc một uể oải. – Tôi phải thử máy lên chính anh. Điều lệ quy định thử ba phút.

Ông ta đứng lên, với lấy chiếc mũ casquette treo trên mắc và đội lên đầu mình, đằng hoàng ngồi vào ghế.

Mùi sơn nồng nặc xông lên không chịu được nữa. Sergey cảm thấy mồ hôi ròng ròng khắp người. Phía bên kia bàn, mặt người tiếp chuyện anh càng ủ dột, trịnh trọng hơn trước. Nhưng ông ta đã nháy mắt, bỏ mũ ra, đưa cho Sergey.

– Anh biết cách dùng nó rồi chứ? Chúc may mắn. Nhất là sau đó chớ quên báo cáo. Nhớ chưa? Dù kết quả thế nào. Công việc là công việc.

oOo

Hay quá... hôm nay nữa nàng cũng vẫn lên chiếc xe buýt ấy. Cô gái mà anh đã nhắm từ sáu tháng nay, cùng đi xe qua suốt mười một chặng đỗ, tất cả sáu ngày làm việc trong tuần. Nhưng anh chưa dám làm quen với nàng. Chả là anh nhút nhát. Lại khiêm tốn! Anh tự thấy mình là đáng yêu, nhưng sợ rằng nàng không cùng một ý kiến. Nhỡ nàng đáp cho một câu: “Anh có

buông tôi ra không, đồ mất dạy!” thì thật chết. Nhưng hôm nay anh sẽ đọc được mọi ý nghĩ của nàng, anh sẽ biết...

Hành khách giờ này không đông lắm. Sergey lách một lối đi suốt dọc toa xe và dừng lại cách nàng chỉ nửa bước, đưa tay lên chiếc casquette trong có giấu cái “máy thần giao cách cảm” hệ Juvcov TA-35ST, bấm chiếc nút trông như cái chòm mũ ngay đỉnh đầu. Và anh nghe thấy một giọng nói êm ái, khác với cái giọng bình thản mà trước đây anh chỉ được nghe nàng nói với câu “Nhờ anh lấy hộ chiếc vé”:

– Lại anh chàng ngổ này. Tội nghiệp, làm gì mà anh ta cứ nhìn mình chòng chọc? Mặt mũi trông cũng được. Tiếc rằng những chàng trai như vậy lại hay vụng về, nhút nhát...

Đến đây, Sergey nghe thấy một tiếng nói khác mà anh vui mừng nhận ra là tiếng của chính mình:

– Xin lỗi cô. Đã sáu tháng nay, tôi và cô cùng đi một chuyến xe. Tôi nghĩ đã đến lúc hai ta làm quen với nhau.

– Sáu tháng? Đi cùng một xe? Ai bảo thế? – Giọng nói nàng không còn tí gì là êm dịu. Nhưng giọng nói kia lại trầm thì câu khác:

– Hay lắm! Cứ tiến tới đi! Mở đầu tốt đẹp đấy!

– Vâng, đúng thế. Sáu tháng. Thời gian ấy đối với cô chưa đủ ư?

– Tôi không có thói làm quen với người trên xe buýt. (Anh ta vẫn tỏ ra kiên trì. Rất hay!).

– Nhưng đây là trường hợp đặc biệt.

– Chưa chắc đã là đặc biệt với anh. Hẳn là gặp cô gái nào anh cũng theo đuổi như thế? (Lạy Trời, tại sao mình lại thốt ra những câu ngốc nghếch! Chả lẽ mình ghen? Thôi, anh đừng để tâm, tôi có cảm tình với anh đấy. Hãy đặt tay lên vai tôi mà nói rằng chúng ta sắp cùng xuống xe ở chỗ đỗ tới).

– Chúng ta lại sắp cùng xuống chỗ đỗ tới.

– Đồ tán gái xấu xa, anh có bỏ tay ra không, tôi cho cái tát bây giờ! (Anh chàng bạo gớm. Bàn tay ấm áp, dễ chịu. Sao ta lại cứ nói khác lòng mình nhỉ?).

– Thật quả bàn tay tôi làm cô khó chịu thế ư?

– Ô, không! – cái giọng êm dịu nói thế, còn giọng nghiêm trang thì không nói gì. Và nàng quyết tâm chen hích để lách về phía cửa xe. Đến chỗ đỗ, cửa mở, nàng lao ra ngoài. (Thế là xong, chắc anh ta giận lắm... Nhưng không! Hoan hô! Anh ta vẫn bám theo. Sắp đến xin lỗi mình. Nhưng xin lỗi làm gì? Anh chỉ cần nói đơn giản: – Tôi biết cô cũng có cảm tình với tôi...).

– Thưa cô, tôi sẽ không xin lỗi. Tôi biết là cô cũng có cảm tình...

– Ô, quá lắm! Tôi gọi công an bây giờ!

Giọng êm dịu không còn nữa. Cái giọng đang nói không chỉ nghiêm nghị, mà còn nặng lời đe dọa. Và nàng thì chạy biến.

Sergey dừng lại chưng hửng. Chạy được khoảng hai chục mét, nàng mới bước đi thong thả. Và giọng nói êm dịu lại cất

lên:

– Mình thật ngu ngốc! Sao lại đối xử với anh ấy như thế?... Có thể anh ta vẫn cứ bám theo. Và lần này mình sẽ không làm thế nữa...

– Thôi. – Sergey vừa lau mồ hôi trán vừa đưa tay tắt máy. – Cô sẽ mãi mãi như thế thôi.

oOo

– Thất vọng ư? – Người kỹ thuật viên ngồi trước bàn giấy không còn giữ vẻ trịnh trọng nữa. – Chúng tôi cũng đã từng thất vọng... Ta vẫn tưởng điều quan trọng là biết được một người nghĩ gì. Nhảm. Người ấy hành động thế nào, đó mới quan trọng. Thôi đừng bi quan nữa, anh bạn trẻ. Không phải bao giờ ta cũng nghĩ gì làm nấy, và như thế càng tốt. Đây này, lúc này chắc anh đang muốn nện cho tôi một trận. Nhưng anh không làm thế, đúng không nào? Và chớ nghĩ rằng tôi có mang máy móc gì trong người. Đoán xem ai nghĩ gì, không khó. Vấn đề là phải xem người đó làm gì kia.

– Đúng, tất cả vấn đề là ở đó, – Sergey gật đầu xác nhận.

DƯƠNG LINH dịch

ĐỘC QUYỀN TRÍ TUỆ

Mikhail Pukhov

BA CÂU CHUYỆN TRÊN HÀNH TINH MARION

Marion là một hành tinh bình thường thuộc hệ mặt trời nằm ở vòng xoắn thứ hai của Ngân Hà. Quay xung quanh hàng nghìn tỷ mặt trời của dải sao không bờ bến này là vô số những hành tinh rất khác nhau.

Có những hành tinh lớn và nặng hơn Marion, một số khác bé hơn. Trên một vài hành tinh đã có sự sống xuất hiện. Chỉ có một điều làm cho Marion khác biệt hẳn với tất cả những hành tinh khác: đây là nơi duy nhất có trí tuệ phát triển trong toàn bộ Thiên Hà.

Câu chuyện thứ nhất

MỘT CUỘC ĐỤNG ĐỘ

1

Bản thông báo rất ngắn gọn:

“Cần người làm ở cơ quan Nhà nước. Chuyên môn: cảnh sát và vật lý lý thuyết”.

Tiếp đó là địa chỉ.

2

Tầng nhà ngổn ngang. Giấy dán tường rách toạc, các lối đi bề bộn. Sau chiếc bàn giữa hành lang, một công chức cao cấp, có vẻ là một viên tướng, ngồi oai vệ.

– Tôi đến đây theo thông báo, – Eo nói.

Viên công chức nhìn anh dò hỏi:

– Cảnh sát à?

– Chuyên gia vật lý, – Eo nói. – Hồ sơ tôi đây.

Viên công chức giở hồ sơ xem.

– Lý lịch. Hộ chiếu... Còn cái gì đây?

– Bảng kê những công trình khoa học.

– Thế ra anh là bác học, – viên công chức nói. – Thôi được. Anh để hồ sơ lại đây, nhưng đừng quá ảo tưởng đấy. Số chỗ khuyết rất hạn chế. Sẽ mở một cuộc thi, hai mươi lấy một.

– Như vậy hy vọng của tôi chỉ có hai phần trăm?

Viên công chức dướn lông mày:

– Anh tính nhầm à?

– Cái đầu tôi nó tính đấy, – Eo cười khẩy. – Có thể, tốt nhất là rút hồ sơ về?

– Anh đợi tý đã. Số chỗ khuyết của chúng tôi ít, nhưng số người đến xin hiện nay cũng chưa nhiều. – Viên công chức im lặng một lát. – Thực ra anh là người đầu tiên. Những điều bí mật này không được nói rõ. À này, tại sao anh lại có cái tên kỳ lạ như vậy? Theo tôi, nó quá nhiều nguyên âm.

– Tất cả chỉ có hai, – Eo cười khẩy. – Trước đây tôi học thiên văn vô tuyến, nghiên cứu sự suy sụp hấp dẫn và các “lỗ đen”. Để hiệu chuẩn radar, người ta sử dụng các kính phản xạ chuẩn, viết tắt là Eo. Tôi thích cái tên này.

– Đó là việc của anh, – viên công chức nói và rời bàn đứng dậy. – Vậy thì, thưa ngài Kính Phản xạ chuẩn kính mến, kể từ thời điểm này, ngài đã là chuyên gia xét nghiệm các vấn đề vật lý của Bộ an ninh ngoài hành tinh mà tôi được vinh dự là Bộ trưởng. Ngày làm việc ở đây bắt đầu vào chín giờ mười lăm

phút, nhưng anh hãy đến muộn hơn, khi nào nhà được sửa chữa xong. Anh còn hỏi gì nữa không?

– Không, – Eo đáp.

3

– Chúng ta phải làm gì, anh đã đoán ra rồi đấy, – một tháng sau, khi ngôi nhà đã được sửa chữa xong, bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh nói, – Chúng ta phải bảo vệ Marion khỏi những kẻ thù từ các hành tinh khác đến.

– Chẳng lẽ lại có những kẻ thù như thế sao? – Eo hỏi. – Theo hiểu biết của tôi, Marion là hành tinh duy nhất có người ở của Thiên hà.

– Trong vũ trụ có nhiều thiên hà. Hơn nữa, trước đây cũng chưa có bộ của chúng ta, – bộ trưởng giải thích. – Tôi muốn nói cho anh rõ anh cần phải làm gì.

– Tôi đã hiểu. Tìm những kẻ thù ngoài hành tinh của Marion.

– Không phải, – bộ trưởng cười khẩy, – để làm việc đó chúng ta đã có nhiều những chuyên gia khác. Nhưng kẻ địch chắc chắn sẽ sử dụng tất cả các kiến thức của khoa học hiện đại, kể cả vật

lý học. Khi gặp những trường hợp như vậy, anh sẽ phân tích chúng và đề ra phương án giải quyết. Anh hiểu chứ?

– Vâng, nhưng anh tin chắc rằng chúng ta sẽ đụng đầu với kẻ địch?

– Tôi tin như vậy, – bộ trưởng quả quyết nói. Bây giờ, khi bộ đã được thành lập, chẳng phải đợi lâu nữa đâu.

Sau một tháng nữa, khi đến nơi làm việc, Eo gặp bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh đang đợi mình. Ông ta có vẻ kích động khác hẳn ngày thường.

– Tôi đã nói đúng. – Ông tuyên bố. – anh đã đọc báo hôm nay chưa?

– Nói chung tôi không đọc báo.

– Đúng đấy, – bộ trưởng nói. – Nguồn tin đầu tiên bao giờ cũng đáng tin cậy hơn. Anh có biết đây là cái gì không?

Trên bàn có một tập giấy dày. Eo im lặng.

– Đây là báo cáo của nhà thám hiểm vũ trụ Douzl. Con tàu vũ trụ “Gamma-Marka” của ông ta trong tuần qua đã bị kẻ thù ngoài hành tinh tấn công. – bộ trưởng đắc thắng nói. Ông đứng dậy, nhường chỗ cho Eo. – Bây giờ chúng ta đã có việc làm mong đợi từ lâu rồi đấy.

Eo ngồi xuống sau bàn của mình.

– Việc đó xảy ra ở đâu?

Bộ trưởng ngồi xuống chiếc ghế đối diện.

– Vụ đụng độ xảy ra ở khu vực trung tâm của Thiên hà, trong đám tinh vân nhỏ Bờm ngựa. Trong báo cáo, – bộ trưởng chỉ tay vào tập giấy, – có mô tả tỷ mỉ vụ đụng độ này, nhưng ở vào chỗ anh, tôi sẽ tiến hành hỏi cung ngay những người làm chứng. Như người ta nói, một cách sốt dẻo.

– Chẳng lẽ hỏi cung cũng thuộc trách nhiệm của tôi à?

– Nếu anh thích, cứ gọi đó là cuộc trao đổi ý kiến vậy, – bộ trưởng nhăn mặt, nói. – Nhiệm vụ của anh là phân tích sự kiện và đề xuất ý kiến. Nếu anh không phản đối, tôi sẽ ở lại đây. Anh có thể bắt đầu ngay.

Bộ trưởng chuyển sang ngồi lên chiếc divăng mềm ở phía sau trong căn phòng lớn.

– Thôi được, – Eo nói. – Nhưng lấy người làm chứng ở đâu ra?

– Ở phòng bên cạnh, – bộ trưởng Bộ an ninh ngoài hành tinh đáp.

5

– Tôi tôi là Gran, – người làm chứng thứ nhất nói. – Chuyên môn đào tạo thiên văn học. Mấy năm gần đây tôi làm quan trắc

viên của tàu vũ trụ “Gamma-Marka” dưới quyền chỉ huy của nhà thám hiểm vũ trụ xuất sắc Douzl.

– Nhiệm vụ của anh là gì?

– Trên tàu vũ trụ có một trạm quan sát được trang bị kính thiên văn và các phương tiện khác. Đối tượng quan sát gồm nhiều loại khác nhau. Thứ nhất, đó là các thiên thể bình thường: thiên thạch, các hành tinh, vân vân. Thứ hai là các vật thể nhân tạo: các tàu và trạm vũ trụ. Chúng tôi còn theo dõi những chiếc xuống thăm dò nhỏ xuất phát từ “Gamma-Marka”.

– Tôi hiểu, – Eo nói. – Anh hãy kể về chuyến đi cuối cùng của các anh.

– Chúng tôi đi tìm hệ thống hành tinh ở giai đoạn sơ khai, – Gran bắt đầu kể. – Trên đường đến Bờm ngựa, tàu chúng tôi đã ghé qua một số tinh vân khác. Khi nhận thấy dấu hiệu của một đám khí tích tụ lớn, mà người ta gọi là hành tinh nguyên thủy, tôi báo cáo nó với chỉ huy tàu.

– Các anh đã phát hiện ra bao nhiêu đám khí tích tụ như vậy?

– Chưa một đám nào, – Gran đáp. – Trong các tinh vân khác kết quả cũng đều như vậy. Tôi không biết tại sao, nhưng những hy vọng chủ yếu đều hướng về tinh vân Bờm ngựa.

– Và các anh không thấy gì cả?

–Ồ, giá được như vậy! – Gran nói. – Đúng là ở đó không có các hành tinh nguyên thủy. Nhưng tôi phát hiện ra một cái

khác. Nó giống như một tiểu hành tinh, một khối tròn đường kính chừng hai trăm mét. Chúng tôi cách nó chỉ còn khoảng một trăm triệu kilômét. Nghe báo cáo xong, chỉ huy tàu Douzl ra lệnh tôi tiếp tục thu nhận thông tin, rồi tự mình lái con tàu đi đến gần hơn.

– Chờ tôi một tý, – Eo nói. – Trước đây tôi nghĩ rằng những con tàu vũ trụ đường xa như vậy di chuyển chủ yếu trong tiểu không gian chứ.

– Anh nhầm rồi. “Gamma-Marka” là con tàu vũ trụ Foton tiểu không gian, viết tắt là VFT. Để đi ra khỏi không gian thường, nó phải đạt đến vận tốc gần bằng vận tốc ánh sáng. Vì vậy việc di chuyển trong tiểu không gian chỉ sử dụng ở những khoảng cách lớn. Còn trong trường hợp này, mục tiêu sát ngay bên cạnh; và việc di chuyển tiếp cận được thực hiện bằng phương pháp thông thường.

– Tôi hiểu. Và anh thường trực ở bên kính thiên văn.

– Vâng.

– Anh có nhận thấy cái gì khác thường không?

– Có. Và cái đó khác thường đến nỗi chỉ huy tàu Douzl phải ra lệnh hãm tàu lại. Qua những quan sát của tôi có thể kết luận rằng vật thể kia là một con tàu vũ trụ lạ.

– Thế đấy! Tại sao?

– Đó là một hình cầu. Một hình cầu lý tưởng như được tiện bằng máy. Thiên nhiên không thể tạo ra được một vật như vậy.

Sau khi được tôi thông báo, chỉ huy tàu Douzi lập tức dừng tàu lại. Chúng tôi ở cách chiếc tàu lạ một triệu kilômét.

– Khoan đã, – bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh, trước đó vẫn ngồi im lặng, bỗng nói chen vào câu chuyện. – Tôi không hiểu. Anh nói rằng thiên nhiên không thể tạo ra những vật như vậy. Thế còn Marion và các hành tinh khác thì sao? Trong trường học người ta dạy chúng tôi rằng Marion hình cầu. Chẳng lẽ bây giờ đã có cách nhìn khác?

– Marion có một khối lượng khổng lồ, – Gran giải thích. – Marion nặng hơn vật thể chúng tôi phát hiện 14 bậc, nếu như tỷ trọng của chúng bằng nhau. Lực hấp dẫn tỷ lệ với khối lượng. Trường hấp dẫn ở đây đối xứng cầu. Đó là trường xuyên tâm. Vì vậy các mặt đẳng thế cũng có dạng cầu. Để tránh các gradien lớn, bề mặt các hành tinh có dạng theo một trong những mặt đẳng thế. Nếu không, trên hành tinh sẽ xuất hiện những độ chênh lớn của áp suất và chúng sẽ bào nhẵn bề mặt địa hình. Theo tôi, điều đó là dễ hiểu.

– Nói chung đúng như vậy, – bộ trưởng nói. – Anh giải thích rất rõ ràng.

Cả ba người ngồi im một lát. Rồi Eo nói:

– Xin lỗi, hình như tôi mải nghĩ... Tôi chợt nảy ra một ý, nhưng ta tiếp tục. Theo như tôi hiểu, chỉ có hình thức của vật thể là nói lên nguồn gốc nhân tạo của nó?

– Không chỉ có thế, – Gran đáp. – Đó là cái chính chứ không phải là cái duy nhất.

– Nhưng những cái khác, – Eo nói, – có lẽ không liên quan đến hình dáng của vật thể. Tôi hiểu rằng đó là một hình cầu hoàn toàn phẳng, không có chỗ lồi lõm hoặc dấu vết nào.

– Đúng thế, – Gran nói.

– Những điều khác chắc là liên quan đến tính chất quang học của nó?

– Đúng thế, – Gran xác nhận và hơi ngạc nhiên. – Nhưng tại sao anh biết?

– Tôi không biết gì cả. Tôi chỉ đoán và nêu ra giả thiết. Anh tiếp tục đi.

– Tôi còn chưa mô tả tính chất quang học của tinh vân Bờm ngựa. Đó là một đám mây bụi khí, nhưng ở bên mép của nó, cách chúng tôi chưa đến một parsec*, có mấy ngôi sao trẻ. Dưới ánh sáng của chúng, hơi khí phát huỳnh quang chủ yếu trong dải sóng dài. Đám tinh vân cháy lên màu đỏ rực, và đáng ra, các thành phần này phải trội hơn trong ánh sáng bức xạ của con tàu lạ hình cầu kia. Nhưng sự việc lại không đơn giản như vậy. Quang phổ của bức xạ được phản chiếu từ con tàu bị lệch mạnh về phía khu vực sóng dài, và thêm vào đó còn bị biến dạng đi. Có vẻ như các nhà du hành vũ trụ lạ lùng kia không giống chúng ta – điều này còn sẽ được khẳng định bằng những hành động tiếp theo của họ, – và họ không thích ứng với những bức xạ quen thuộc của chúng ta. Vì vậy, họ lọc những thành phần thích hợp bằng một lớp mạ đặc biệt.

Đơn vị thiên văn, bằng 3,26 năm ánh sáng.

– Tôi lại không hiểu, – bộ trưởng than vãn. – Tôi không được qua chương trình vật lý chuyên nghiệp. Anh có thể trình bày ý kiến của mình một cách đơn giản hơn không?

– Cũng có thể đơn giản hơn, – Gran nói, – Hình như những tia hồng ngoại đối với họ là có hại. Vì vậy, lớp mạ bên ngoài trên con tàu của họ phản xạ mạnh lại chính những tia đó. Và tôi thấy quang phổ của ánh sáng phản xạ lệch về miền hồng ngoại và bị biến dạng đi.

– Bây giờ tôi hiểu rồi, – bộ trưởng thỏa mãn nói. – Anh cứ lắm. – Ông quay về phía Eo. – Có phải thế không?

– Vâng, – Eo nói. Và tiếp thêm, quay về phía Gran: – Hôm nay anh đã cho chúng tôi biết những thông tin rất quý. Cảm ơn anh. Dường như tôi đang trông thấy hoàn toàn rõ ràng vật thể mà các anh gặp trong đám tinh vân.

– Một con tàu của kẻ địch, – bộ trưởng nói chen vào.

– Vâng. Tôi còn muốn hỏi thêm một câu cuối cùng. Anh nói rằng đường kính của quả cầu là hai trăm mét. Có lẽ đó là con số gần đúng. Anh có thể cho chính xác được không?

– Không có gì đơn giản hơn, – Gran nói. – Hai trăm mười một mét. Tất nhiên, thêm một vài centimét.

– Hai trăm mười một mét, – Eo chậm rãi nhắc lại. – Anh có thể về được, Gran ạ. Khi nào cần, tôi sẽ gọi. Tạm biệt.

6

– Thế nào, anh có thích câu chuyện của anh quan trắc viên này không? – Eo hỏi bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh khi họ còn lại hai người trong phòng.

– Rất thích, – bộ trưởng đáp. – Nhưng tôi còn thích chính anh ta hơn. Theo tôi, anh ta nắm vững công việc của mình và trình bày vấn đề rõ ràng. Đặc biệt anh ta giải thích rất dễ hiểu tại sao vật thể kia là một chiếc tàu du hành vũ trụ lạ.

Eo im lặng không đáp.

7

Khuôn mặt của chỉ huy tàu Douzl bị che khuất sau một lớp râu bạc và rậm. Dường như đầu của ông sống tách biệt khỏi thân trong một hệ thời gian khác, diễn ra nhanh hơn, và vì vậy già đi sớm hơn. Thậm chí khó nhận thấy trên khuôn mặt đó không có những nếp nhăn, vì bộ râu chỉ để lộ đôi mắt, chiếc mũi và một khoảng đầu hói hình tháp cầu. Chỉ khi chỉ huy tàu Douzl nói, phần trên của bộ râu (tức là ria) mới tách khỏi phần dưới, mở ra hai hàng răng trắng lóa.

– Sự kiện đã diễn ra đúng như thế, – chỉ huy tàu Douzl nói. – Sau khi nghe báo cáo lần thứ nhất của quan trắc viên và trao đổi với hoa tiêu, tôi cho tàu đi về phía vật thể vừa được phát hiện.

– Tôi muốn biết nguyên nhân của quyết định đó, – Eo nói. – Bởi vì nhiệm vụ của chuyến đi không bao gồm việc nghiên cứu các hành tinh nhỏ. Các anh đi tìm phôi thai của hệ hành tinh. Nhân tiện tôi muốn hỏi, chẳng lẽ một công việc như vậy lại tiến hành mò mẫm ư? Tại sao các anh đi đến chính tinh vân Bờm ngựa? Trong Thiên hà có rất nhiều những đám mây bụi khí như vậy kia mà?

– Đúng thế, – chỉ huy tàu Douzl gật đầu. – Nhưng xem xét lần lượt tất cả các tinh vân đó là vô nghĩa. Chúng tôi dựa vào các số liệu của sự thăm dò hấp dẫn, chúng cho biết trong đám tinh vân này có những khối lượng hấp dẫn tập trung. Nhưng đến nơi chúng tôi không phát hiện ra một cái gì tương tự như vậy cả.

– Không có gì, ngoài vật thể hình cầu kia, – Eo chữa lại chính xác hơn.

– Vâng, – chỉ huy tàu Douzl gật đầu. – Thực ra, số liệu thăm dò nhiều khi cũng sai lầm.

Eo đưa mắt nhìn sang bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh. Ông ngồi trên divăng sâu trong góc phòng và mỉm cười. Có vẻ như ông hiểu hết tất cả.

– Thế trên tàu “Gamma-Marka” có kính thiên văn hấp dẫn không? – Eo hỏi.

– Không, chúng không nằm trong hệ thống thiết bị của loại tàu VFT. Chúng tôi chỉ sử dụng kính thiên văn quang học.

– Chẳng lẽ các anh không có loại máy móc đo lực hấp dẫn nào à?

Trong bộ râu của Douzl xuất hiện một khe hở lớn, ông cười khẩy.

– Tàu vũ trụ Foton tiểu không gian được trang bị các bộ máy tách sóng đo cường độ trường. Nhưng số đo của chúng không dẫn ra bàn điều khiển. Các số liệu về trường hấp dẫn được đưa ngay vào hệ thống thừa hành, đến động cơ điện và được tự động tính đến trong khi thi hành những mệnh lệnh dẫn đường.

– Thế nghĩa là trong những trường mạnh các anh vẫn cơ động như trong khoảng không gian tự do?

– Hoàn toàn đúng như vậy.

– Thôi được, – Eo nói. – Ta tiếp tục. Nghe xong báo cáo của quan trắc viên, anh cho tàu đi về phía vật thể vừa phát hiện. Tại sao? Các anh không có kế hoạch nghiên cứu các tiểu hành tinh kia mà?

– Đúng thế, – chỉ huy tàu Douzl xác nhận. – Nhưng điều này cũng dễ hiểu. Quả là chúng tôi đi tìm các hệ thống hành tinh trong giai đoạn phôi thai. Nhưng không ở đâu chúng tôi gặp chúng cả. Bỗng nhiên xuất hiện vật thể này. Trước chúng tôi chưa có ai tìm ra trong các đám tinh vân khí một cái gì vượt quá kích thước một phần milimét.

– Thế nghĩa là anh đến đó vì tò mò?

– Vâng. Sau thông báo thứ hai của quan trắc viên, tôi dừng tàu lại và ra lệnh cho hai phi công đổ bộ chuẩn bị xuất phát trên những chiếc xuồng thăm dò một chỗ ngồi. Khoảng cách giữa “Gamma-Marka” và con tàu lạ gần như tròn một triệu kilomet. Một lát sau, hai phi công đổ bộ xuất phát.

– Về những người đổ bộ chúng ta sẽ nói sau. Bây giờ tôi muốn biết cái khác. Tôi không hiểu làm sao các anh có thể dừng lại trong không gian. Bởi vì bao giờ cũng có những lực nào đó hút các anh đi theo một hướng nào đó. Hay các anh cũng đã tính toán đến cả những điều này?

– Con tàu VFT tự mình làm lấy tất cả. – chỉ huy tàu Douzl đáp. – Anh chỉ ra lệnh, còn tất cả những cái khác diễn ra không cần có sự tham gia của anh. Nếu như ở gần đây có một thiên thể nào đó, các máy cảm ứng hấp dẫn sẽ đo cường độ trường và truyền những thay đổi cần thiết cho cơ chế thừa hành. Còn việc đó diễn ra như thế nào, chúng ta đã nói rồi.

– Còn một câu hỏi nữa, – Eo nói. – Xin lỗi anh, trong khoa thám hiểm vũ trụ, tôi là kẻ dốt đặc. Theo tôi hiểu, nếu anh ra lệnh cho tàu dừng lại ở gần một hành tinh nào đó, thì các động cơ sẽ giữ cho tàu ở trong trạng thái đứng yên.

– Vâng.

– Nhưng nếu thế thì ở trong tàu phải cảm thấy hoạt động của động cơ chứ?

– Không. Những con tàu vũ trụ Foton tiểu không gian có hệ thống bảo vệ trọng lực và máy hấp dẫn nhân tạo. Trong bất cứ điều kiện nào, trọng lực trong con tàu vẫn bình thường, nó bao giờ cũng giống như ở đây, trên mặt hành tinh Marion này. Điều đó là để bảo vệ phi đoàn không bị hành hạ khi tăng gia tốc.

– Tôi hiểu rồi, – Eo nói. – Còn lớp cách âm không để tiếng ồn động cơ lọt vào tàu.

– Vâng, – Douzl cười khẩy. – Nhưng, tất nhiên, những ảnh hưởng mà chúng ta vừa nói đến, trong trường hợp này không thể có được. Lực hấp dẫn của vật thể nhỏ như vậy không đáng kể. Nhất là đối với một con tàu vũ trụ.

– Thế anh cho những số liệu của quan trắc viên là đã đầy đủ để chứng minh cho giả thuyết?

– Vâng. Sự nghi ngờ rằng đó là một con tàu lạ xuất hiện trong đầu tôi ngay sau báo cáo thứ nhất. Quan trắc viên không có những tham số chuyển động của vật thể lạ. Các máy móc cần thiết chỉ có ở trong buồng chỉ huy. Tôi hoàn toàn không ngạc nhiên khi nghe báo cáo thứ hai. Tôi đã đợi trước. Các phi công đổ bộ đã sẵn sàng. Có một điều đặc biệt không phù hợp với giả thuyết cho rằng đó là một tiểu hành tinh.

– Nó đứng yên so với đám tinh vân? – Eo hỏi nhanh.

– Vâng, – chỉ huy tàu Douzl đáp, hơi ngạc nhiên. – Nhưng làm sao anh biết được? Chắc là anh đã đọc báo cáo của chúng tôi.

– Không, – Eo nói, – tôi chưa đọc gì cả. Theo quan điểm của tôi để suy nghĩ, không nhất thiết phải đọc.

8

– Nhà thám hiểm vũ trụ này tôi cũng rất thích, – bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh nói khi Douzl đi khỏi. – Anh biết không, bây giờ chúng tôi đang tiến hành đàm phán với bộ giao thông để đề nghị họ trao cho ta một số tàu vũ trụ. Sau một ít sửa chữa, bổ sung, chúng sẽ được dùng cho việc chiến đấu chống lại những kẻ thù ngoài hành tinh của chúng ta. Tôi vừa nảy ra một ý định, mong muốn rằng trong số các con tàu đó có cả “Gamma-Marka”. Những người chúng ta vừa nói chuyện có đầy đủ tất cả những đức tính cần thiết. Họ dũng cảm và thông thạo. Anh nghĩ sao?

– Hoàn toàn đồng ý với anh.

– Thế anh nghĩ gì về việc thiết kế lại các con tàu? Có cần phải làm nhiều lắm không?

– Tôi nghĩ là không nhiều lắm đâu, – Eo đáp.

9

Ngày hôm sau Eo lại ngồi sau bàn làm việc của mình. Bộ trưởng vẫn ngồi trên chiếc divăng phía sâu trong phòng, còn trong ghế bành trước mặt Eo lại vẫn là Gran.

– Hôm qua anh nói rằng, – Eo nhắc lại, – quan trắc viên cần phải theo dõi cả những chiếc xuống thăm dò nhỏ xuất phát từ tàu vũ trụ.

Gran im lặng gật đầu. Bộ mặt dài và gầy của anh nhợt nhạt. Mắt anh luôn nhấp nháy. Có cảm tưởng như suốt đời anh ở trong khoang tàu vũ trụ tối mờ mờ và bây giờ vẫn chưa quen với làn ánh sáng rực rỡ.

– Sau khi dừng tàu, – Eo nói tiếp, – chỉ huy tàu Douzl phái hai chiếc xuống thăm dò về phía vật thể do anh phát hiện ra. Anh có nhiệm vụ phải theo dõi chúng?

– Tất nhiên, – Gran gật đầu.

– Có một điều tôi chưa hiểu, – Eo nói. – Làm sao có thể thực hiện được việc đó? Vận tốc xuất phát của xuống thăm dò rất lớn, và giữ nó trong trường nhìn của kính thiên văn rất khó, đặc biệt là khi một lúc đồng thời phải theo dõi hai xuống thăm dò như vậy. Theo tôi, việc đó chỉ có máy tự động mới làm nổi.

– Tất nhiên, – Gran gật đầu. – Đúng là như thế đấy. Quỹ đạo tính toán được đưa vào máy tự động điều khiển kính thiên văn, và nó hoạt động theo chương trình được vạch ra trước.

– Rõ rồi. Quan trắc viên chỉ còn việc nhìn vào thị kính.

– Đại thể là như vậy, – Gran gật đầu. – Chỉ có điều các máy móc của chúng tôi là truyền hình, đưa lên màn ảnh. Trong buồng chỉ huy cũng có những màn ảnh như vậy. Ngoài ra, tất cả đều được ghi âm lại.

– Thế đấy, – Eo nói. – Anh đã được báo trước về việc phóng các xuống thăm dò?

– Vâng.

– Và vào thời điểm xuất phát anh đã bắt đầu tiến hành quan sát?

– Vâng, – Gran gật đầu.

– Và, theo như tôi có thể dự đoán, anh đã không trông thấy gì trên màn ảnh cả?

Bộ trưởng đang ngồi sâu trong phòng kêu lên một tiếng. Gran im lặng nhìn vào mắt Eo lúc lâu.

– Không thấy gì cả, – lát sau anh xác nhận. – Tôi không hiểu làm sao anh biết được điều đó, nhưng quả là tôi không trông thấy gì. Cả hai chiếc xuống thăm dò như bị rơi vào chiều đo thứ tư. Còn con tàu lạ vẫn cháy đỏ rực cách chúng tôi một triệu kilômét, bí ẩn và hung dữ.

– Điều đó đối với chúng tôi như sấm nổ giữa ngày quang, – chỉ huy tàu Douzl nói. – Không ai đoán trước được chuyện như vậy. Như trong tất cả các cuộc đổ bộ thăm dò, chúng tôi cùng với các phi công đã vạch ra phương án bay rất tỷ mỉ. Họ cần phải tiếp cận con tàu lạ, chụp ảnh rồi quay trở lại ngay. Ngoài ra chúng tôi còn thống nhất thời gian biểu liên lạc: lần đầu tiên sau một giờ kể từ thời điểm xuất phát, còn sau đó cứ cách nửa giờ một.

– Lần đầu tiên sau một giờ? – Eo ngạc nhiên hỏi lại. – Tại sao muộn như vậy?

– Lúc đầu chúng tôi không nghĩ là có những điều bất ngờ. Các phi công về xuống thăm dò của mình, tôi cùng hoa tiêu ngồi chờ trong buồng điều khiển. Anh đã biết rằng có những máy móc thiên văn theo dõi các xuống thăm dò ngay sau khi chúng xuất phát và truyền hình ảnh vào buồng chỉ huy. Trên bảng thông báo, vào thời điểm xuất phát nổi lên các hàng chữ như báo cáo: “Kênh một rỗng”, “Kênh hai rỗng”... Điều đó có nghĩa là hai chiếc xuống thăm dò đã rời kênh xuất phát. Tôi cùng hoa tiêu quay về phía màn ảnh theo dõi, để xác nhận rằng tất cả đều diễn ra đúng theo chương trình.

– Nhưng trên đó không có gì cả, – Eo nói. – Hai chiếc xuống thăm dò ngay từ đầu đã chuyển động không theo quỹ đạo được tính toán trước.

– Vâng, nếu suy nghĩ một cách lôgic thì đúng ra phải kết luận như vậy. Nhưng lúc đó chúng tôi bàng hoàng và một lúc

không thể suy nghĩ lôgich được.

– Và các anh không tìm cách bắt liên lạc bằng điện đài?

– Lúc ấy quả chúng tôi cũng đã nghĩ đến điều đó. Nhưng bắt liên lạc đâu phải đơn giản. Chỉ có điện tín viên mới làm được việc này, mà lúc đó anh ta không có mặt ở buồng điều khiển, vì phải một giờ nữa mới đến lần liên lạc đầu tiên.

– Chẳng lẽ tìm điện tín viên lại khó đến thế?

– Về nguyên tắc không khó, nhưng thời gian phải tính từng phút. Tình huống vẫn chưa được xác minh rõ. Bỗng nhiên trên bảng thông báo xuất hiện dòng chữ: “Kênh một bận”. Điều đó có nghĩa là một trong hai chiếc xuống thăm dò đã trở về.

– Chỉ có một thôi à? – Eo hỏi.

– Vâng. Đó là điều làm cho chúng tôi rất ngạc nhiên. Nhưng cái điều lạ lùng nhất xảy ra một phút sau đấy, khi người phi công quay về, trang phục đầy đủ, xô cửa buồng xông vào...

– Anh ta hét to đòi các anh phải lập tức quay tàu trở về chỗ cũ phải không? – Eo thản nhiên hỏi.

– Vâng, – Douzl ngạc nhiên đáp. – Nhưng do đâu anh... À mà anh đã đọc báo cáo của chúng tôi. Đúng là anh ta hét to những lời như vậy và anh ta còn cho tôi đã hóa điên. Anh ta làm như thế này này.

Chỉ huy tàu vũ trụ “Gamma-Marka” Douzl gõ mạnh ngón tay lên mảng đầu hói bóng loáng của mình.

11

– Chẳng lẽ anh chưa đọc bản báo cáo này thật à? – Bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh hỏi khi ông còn lại một mình với Eo, – Nếu như nó không nằm trong tủ sắt khóa chặt của tôi, chắc tôi chẳng bao giờ tin vào điều đó. Anh hành động dường như anh có mặt tại nơi xảy ra “sự cố”, và biết rất rõ những kẻ lạ mặt kia. Để xem anh có thể xác định được họ đã sử dụng loại vũ khí gì và tìm cách nào để vạch ra phương án chống lại họ không.

– Để xem, – Eo cười khẩy, nói. – Cho đến bây giờ tôi còn đoán được. Nhưng phải đợi tiếp xem sao.

12

Cánh cửa vào phòng làm việc của Eo bật mở, và xuất hiện một người cao lớn, không còn trẻ nữa nhưng có dáng thể thao. Không đợi mời, anh ngồi xuống chiếc ghế chuẩn bị sẵn cho anh và chăm chú nhìn Eo.

– Tôi là Mario, phi công đổ bộ trên tàu vũ trụ “Gamma-Marka”, – anh tự giới thiệu. – Anh cho gọi tôi?

– Chắc lý do cuộc nói chuyện chắc anh đã đoán ra. – Eo nói. – Anh hãy kể những gì anh biết.

– Bắt đầu từ việc chỉ huy tàu vũ trụ Foton tiểu không gian Douzl gọi điện cho chúng tôi ở khoang đổ bộ và yêu cầu chúng tôi chuẩn bị xuất phát. Anh ấy giải thích rằng quan trắc viên vừa phát hiện ra một vật thể nhỏ. Anh ấy còn nói là đang đợi ở vật thể đó một trò chơi xỏ nào đấy. Douzl có một trực cảm đặc biệt phát triển. Hai giờ sau, anh ấy gọi tôi và Elda đến buồng chỉ huy và cho biết vật thể đó là một con tàu vũ trụ thuộc nền văn minh khác. Douzl giải thích rằng vì chúng tôi không biết gì về dự định của chiếc tàu lạ, vì nó không trả lời các tín hiệu vô tuyến và ánh sáng, công việc tiếp theo sẽ do tôi cùng Eldar đảm nhiệm.

– Anh đợi một tý, – Bộ trưởng nói chen vào. – Theo tôi, chỉ huy tàu Douzl không kể về những cố gắng bắt liên lạc với họ. Tôi cho rằng đây là một điểm rất quan trọng.

– Nhưng mà chúng không có kết quả gì, – Eo nói.

– Vâng, – Bộ trưởng đồng ý. – Nhưng anh hãy nhớ lại lời của Gran nói với chúng ta về các dạng bức xạ có hại đối với những người lạ này. Biết đâu Douzl lại đánh tín hiệu cho họ bằng một trong những bức xạ đó? Theo tôi, điều này có thể giải thích những hành động thù địch sau này của họ.

– Có thể như thế, – Eo nói. – Chúng ta sẽ phải suy nghĩ về điều đó. – Anh tiếp tục đi, – anh quay lại nói với Mario. – Chỉ huy tàu có nói với anh về vật thể mà các anh phải bay đến thăm dò là cái gì không?

– Có, – Mario đáp. – Thậm chí anh ấy còn chỉ cho chúng tôi xem.

– Thế nó gây cho các anh ấn tượng ra sao? Các anh có nẩy ra, dù là một thoáng, nghi ngờ rằng đây không phải tàu vũ trụ lạ, mà là một cái gì khác không?

Mario suy nghĩ một lúc:

– Không, – cuối cùng anh đáp. – Chúng tôi không hề có tí nghi ngờ nào. Đó là một vật thể nhân tạo không thể nhầm lẫn được. Một hình cầu lý tưởng, tuyệt đối tròn, không có chỗ nào lồi lõm. Thiên nhiên không thể tạo ra được một vật thể như vậy. Nếu anh gặp trong không gian vũ trụ một hình cầu thì có nghĩa đó là vật thể nhân tạo. Hơn nữa, nó đứng yên so với tinh vân, cũng hệt như con tàu vũ trụ của chúng tôi. Những vật thể tự nhiên bao giờ cũng chuyển động theo một hướng nào đấy. Thêm vào đó nó lại phát sáng rất khác thường.

– Được rồi, – Eo nói, – theo tôi hiểu, tất cả chỉ có thế.

– Không. – Mario nói. – Những bằng chứng mà tôi vừa nêu ra quan trọng, nhưng chúng chỉ có tác dụng đối với lý trí, chứ không phải đối với cảm xúc. Trong thực tế, không cần phải suy nghĩ. Vật thể đó...

Mario im lặng.

– Sao? – Eo hỏi.

– Ở nó tôi cảm thấy một cái gì đó có trí tuệ. Tôi không biết giải thích như thế nào, nhưng nó là như vậy.

– Anh có thể không giải thích, – Eo nói. – Điều này cũng dễ hiểu. Rồi sau đó ra sao?

– Sau đó chúng tôi thống nhất chương trình bay và thời gian biểu liên lạc. Tôi cùng với Eldar rời buồng chỉ huy về khoang đổ bộ. Mọi việc đều bình thường. Chúng tôi mặc áo vũ trụ, ngồi vào xuống thăm dò và xuất phát. Nhưng vừa rời khỏi tàu VFT là đã bắt đầu ngay những chuyện bất ngờ.

Mario im lặng.

– Các anh xuất phát theo hướng vuông góc với trục của tàu VFT phải không? – Eo hỏi.

– Vâng, tuyệt đối vuông góc. Nếu như bình thường, tàu VFT sẽ nằm yên một chỗ sau lưng chúng tôi và chúng tôi sẽ thấy nó nhỏ dần đi ở phía đuôi xuống. Nhưng chúng tôi lại thấy...

– Các anh thấy tàu VFT bay xa các anh theo hướng vuông góc với đường bay của xuống thăm dò?

– Đúng thế, – Mario xác nhận. – Chúng tôi chưa kịp xuất phát, con tàu VFT đã bay đi từ ngay dưới chân chúng tôi, như sân ke nhà ga vũ trụ. Kiểm tra bằng máy phản xạ chúng tôi thấy động cơ của tàu VFT quả đang hoạt động, và nó bay đi mỗi lúc một xa, bỏ mặc chúng tôi cho số phận.

– “Gamma-Marka” nằm quay đuôi về phía vật thể hình cầu phải không? – Eo hỏi.

– Vâng. Và bây giờ nó bay đi, chạy trốn cái con tàu xa lạ kia. Chúng tôi lúc đó cho rằng vào thời điểm hai chiếc xuống thăm

dò của chúng tôi xuất phát, có một điều gì đó đã xảy ra buộc Douzl phải đưa con tàu vũ trụ của mình chạy ra xa.

– Các anh đã tìm cách liên lạc với “Gamma-Marka”, nhưng không ai đáp lại cả, – Eo nói.

– Vâng. Chắc là điện tín viên không có mặt trong buồng điều khiển, vì phải một giờ nữa mới đến buổi liên lạc đầu tiên. Muốn liên lạc cần phải có thời gian, mà thời gian đối với chúng tôi lúc đó là cái quý nhất. Phải cấp tốc có một biện pháp gì đó. Tôi trao đổi với Eldar và đi đến, theo chúng tôi, một quyết định duy nhất.

– Các anh thống nhất là một người tiếp tục công việc, người thứ hai quay trở lại xem cái gì đã xảy ra.

– Vâng.

– Các anh bắt thăm, và anh phải quay trở lại.

– Đúng thế. Tôi chia tay với Eldar, quay xuống rồi bay theo hướng ngược lại. Con tàu vũ trụ còn chưa kịp đi xa. Đuổi theo nó không khó. Tôi cho tàu cập vào kênh chứa rồi không kịp cởi áo vũ trụ, xông vào buồng điều khiển...

– Và ném ra những nghi ngờ của mình.

– Vâng, – Mario bối rối xác nhận, – Nhưng cả chỉ huy tàu lẫn hoa tiêu đều không biết gì cả. Con tàu vũ trụ đã được lệnh dừng lại, và nó tuân lệnh. “Gamma-Marka” đứng im một chỗ so với các ngôi sao. Nhưng động cơ của nó vẫn làm việc. Điều này xác minh không khó. Chúng làm việc để...

– Để cân bằng với lực hướng đến vật thể hình cầu kia, – Eo nói tiếp hết câu.

Bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh kêu lên một tiếng ngạc nhiên, lộ vẻ ngỡ ngác và kinh hoàng.

– Đúng thế, – Mario nói. – Chiếc tàu lạ không tỏ ra một dấu hiệu sống, một tín hiệu nào. Lúc đầu chúng tôi tưởng là như vậy, nhưng thực tế không phải thế. Thực tế nó cố tìm cách hút chúng tôi về phía mình “Gamma-Marka” được lệnh dừng lại, và nó đứng yên, tạo nên sự cân bằng nhờ hoạt động của các động cơ. Cường độ trường rất lớn. Ở cách chiếc tàu lạ một triệu kilômét mà động cơ của “Gamma-Marka” phải hoạt động dường như nó đang treo tại chỗ ngay trên bề mặt một hành tinh cỡ trung bình.

– Với kích thước bằng vệ tinh Rônu của Marion, – Eo nói.

– Đúng thế, – Mario xác nhận. – Điều này đã giải thích tất cả. Khi hai chiếc xuống thăm dò rồi tàu vũ trụ Foton tiểu không gian, trường hấp dẫn của con tàu lạ “bắt” lấy chúng và kéo đi khỏi “Gamma-Marka” đang dùng động cơ để “trụ” lại tại chỗ. Nhưng chuyển động là tương đối, nên chúng tôi tưởng rằng tàu VFT bỏ đi, để mặc chúng tôi lại cho số phận.

– Vâng, tình huống cũng khá hài hước, – Eo nói.

– Hài hước à? – bộ trưởng phản nộ. – Anh cho cái việc thể hiện những bản năng thù địch của một nền văn minh xa lạ đối với chúng ta là hài hước à? Làm như đang ở trong rạp xiếc ấy.

– Nhưng tôi dùng từ đó trong một nghĩa khác kia, – Eo nói dần hòa. – Hoàn toàn không phải nghĩa làm việc. Chúng ta tiếp tục. Anh trở về tàu và hiểu ra tất cả. Còn phi công thứ hai, Eldar vẫn tiếp tục bay. Tôi nghĩ đã đến lúc nên mời anh ấy tới đây. Xem thử Eldar có nói thêm được cái gì không.

Trong phòng im lặng một lúc.

– Anh ấy sẽ chẳng nói gì cả, – lát sau bộ trưởng lên tiếng. – Eldar không trở về. Anh ấy đã bị chiếc tàu vũ trụ của kẻ địch giết chết hay bắt cóc mất rồi.

13

– Mario ở lại trong buồng điều khiển, – chỉ huy tàu Douzl kể. – Một lát sau tín hiệu viên được gọi đến và bắt liên lạc với Eldar. Anh ta tiếp tục bay, nhưng đúng như chúng tôi đoán, nhanh hơn biểu đồ dự kiến. Điều đó là tất nhiên, vì ngoài động cơ, anh ta còn bị chiếc tàu lạ kia hút về phía mình bằng một lực bí ẩn. Cần phải chỉ ra rằng càng đến gần thì lực hút càng tăng lên. Nhưng từ khi xuất phát đến thời điểm đó còn chưa quá mười phút, khoảng cách giữa tàu VFT và xuồng chưa đến một ngàn kilômét, và mặc dù vận tốc của chiếc xuồng thăm dò đã đạt đến ba kilômét một giây, nhịp độ gia tăng của nó gần như không đổi. Nếu lúc đó Eldar quay về thì cũng không phức tạp hơn so với

Mario. Chỉ cần nhiều thời gian hơn một tý. Chưa có gì để phải hốt hoảng. Khi đã liên lạc được bằng điện đài, tôi bình tĩnh mô tả cho anh ta toàn bộ tình huống và đề nghị quay xuống trở lại. Nhưng anh ta đã từ chối với thái độ bình tĩnh không kém.

– Tức là không tuân lệnh?

– Không phải thế. Xuồng thăm dò là một đơn vị độc lập. Các phi công rất có kỷ luật, nhưng tôi không thể ra lệnh cho Eldar được. Tất nhiên, ở trên tàu VFT tất cả đều phải phục tùng chỉ huy tàu. Nhưng khi đã đi vào khoảng không vũ trụ, phi công – tức là chỉ huy xuồng thăm dò, – trở nên hoàn toàn độc lập và tự do hành động. Vì một loạt nguyên nhân, như vậy tiện hơn. Tôi chỉ có thể nêu ra ý kiến cá nhân mà thôi.

– Nhưng những nguyên nhân nào đã khiến anh ta hành động như vậy?

– Những nguyên nhân hết sức đơn giản. Anh ta cho rằng đó là bước đầu tiên tiến tới sự tiếp xúc với con tàu kia, và nghĩ rằng tôi đã phóng đại sự nguy hiểm. Theo ý kiến của anh ta, con tàu lạ tạo ra trường hấp dẫn như vậy là để giúp đỡ chiếc xuồng thăm dò đi đến gặp họ nhanh hơn. Khi đến gần, họ sẽ ngắt trường... Tranh luận cũng chỉ vô ích.

– Anh ta hành động thật quá nông nổi! – bộ trưởng thốt lên.

– Tại sao kia? – chỉ huy tàu Douzl phản đối. – Anh ta cũng có logic nhất định của mình, vì vậy không ai tranh cãi với anh ta cả. Thời gian trôi đi rất chậm. Đã một giờ, rồi giờ nữa qua. Vận tốc chiếc xuồng thăm dò tăng nhanh. Chúng ta đã biết rằng

trường lực của con tàu lạ tác động đến tất cả các vật thể như nhau và truyền cho chúng những gia tăng vận tốc bằng nhau. Trong tất cả các trường chỉ có trường hấp dẫn là mang đặc tính đó. Chắc là những kẻ ở con tàu lạ này có nguồn hấp dẫn nhân tạo – một cái gì đó tương tự như lade trọng lực.

– Chưa bao giờ tôi nghe nói đến thứ vũ khí đó, – bộ trưởng kinh hoàng kêu lên.

– Chúng tôi cũng vậy. – chỉ huy tàu Douzl nói. – Chúng tôi chỉ thấy nó hoạt động. Tôi đã nói rằng gia tốc của chiếc xuống thăm dò mỗi lúc một tăng. Sau ba giờ rưỡi nó tăng lên gấp bốn lần và đạt đến hai đơn vị. Vận tốc của xuống thăm dò lên đến một trăm kilômét một giây. Động cơ của nó chỉ có thể bảo đảm được gia tốc tăng gấp ba, chứ không hơn được. Tất nhiên, Eldar cũng hiểu điều đó, nhưng anh ta vẫn từ chối quay xuống lại. Anh ta đã đi được nửa quãng đường đến con tàu vũ trụ lạ. “Nửa thứ hai bay sẽ nhanh hơn”, anh ta nói.

Và chúng tôi lần này cũng chẳng có gì để phản đối cả.

– Trong thời gian đó nhịp độ phát triển của sự kiện cũng gia tăng. – Eo nói. Trước mặt anh là một tờ giấy vẽ những đường cong nào đó. Vừa nghe Douzl, anh vừa nhìn những đường cong trên giấy và hài lòng gật đầu mỗi khi Douzl nói ra một con số mới.

– Vâng. Chiếc xuống thăm dò bay theo quỹ đạo elip, vì vậy lúc này con tàu lạ còn nằm ngoài tầm nhìn của kính thiên văn theo dõi xuống. Sau bốn giờ kể từ khi xuất phát, Eldar đã bay

được chín phần mười quãng đường, vận tốc của anh ta đạt đến ba trăm kilômét một giây, còn gia tốc – đến năm mươi đơn vị. Bây giờ không thể nào quay lại được nữa. Nhưng những người lạ vẫn chưa cắt trường hấp dẫn, và không hiểu họ định làm cách nào để dừng chiếc xuống thăm dò lại. Vận tốc và gia tốc của nó vẫn tiếp tục tăng.

– Các anh vẫn còn nói chuyện với Eldar?

– Vâng. Đến lúc đó liên lạc vẫn bình thường, Eldar vẫn bình tĩnh, mặc dù chúng tôi đã rõ rằng anh không còn lối thoát. Nhưng những kẻ lạ mặt kia cũng sẽ không nguyên lành được trong cuộc đụng độ này. Tiếp tục hút chiếc xuống thăm dò, về phía họ chẳng khác gì một sự tự sát. Vì vậy vẫn còn hy vọng.

– Hy vọng, – bộ trưởng nói. – Đáng tiếc là không có tôi ở đó. Tôi đã chặn ngang ngay những mưu toan thù địch của chúng.

– Tôi không tranh cãi, – chỉ huy tàu Douzl nói. – Rồi liên lạc cuối cùng cũng bị mất. Sự lệch Doppler đưa tần số máy phát ra ngoài giới hạn bộ lọc thu. Tất nhiên, trước đó không ai có thể đoán được rằng vận tốc của chiếc xuống thăm dò so với con tàu vũ trụ lạ kia có thể đạt tới gần vận tốc ánh sáng.

– Và cái gì đã xảy ra, không ai trông thấy rõ ràng cả, – Eo nói.

– Tất nhiên. Tất cả diễn ra quá nhanh. Hình ảnh chiếc xuống mờ dần rồi biến mất, kính thiên văn không thể theo dõi chuyển động của nó. Thậm chí chúng tôi không nhận thấy hình chiếc tàu vũ trụ lạ kia hiện lên trong tầm nhìn như thế nào. Sau một

tích tắc nữa, trên màn ảnh không còn gì khác, ngoài ánh sáng đỏ rực của đám tinh vân.

– Cả hai chiếc tàu đều nổ tung ra à? – bộ trưởng hỏi, giọng run run.

– Không. Ống kính theo dõi tự động đã vượt quá điểm hai tàu gặp nhau. Nhưng trên các màn ảnh khác, con tàu lạ vẫn đứng bất động như trước, bí ẩn và dữ tợn. Chiếc xuồng thăm dò dường như đã bốc hơi. Còn đối với con tàu vũ trụ lạ, sự va chạm đó chẳng khác gì một vết muỗi cắn.

14

Còn lại một mình, bộ trưởng và Eo im lặng một lúc lâu. Rồi bộ trưởng nói:

– Thế nào, anh thấy có thú vị không? Nghĩa là, tôi hiểu, trong trường hợp này cách diễn đạt như vậy không phù hợp lắm. Nhưng cái bọn người lạ này mới ghê gớm chứ! Thật ranh ma, thật xảo quyệt! Douzi có nói đến lade trọng lực mà bọn chúng sử dụng. Ở ta, trên hành tinh Marion này hình như không có thứ vũ khí khủng khiếp đó chứ?

– Hiện nay thì chưa, – Eo nói. – Ít ra, tôi không nghe nói đến. Tuy nhiên, lượng thông tin mà tôi có được cũng khá hạn chế.

– Trong trường hợp này thế là đã đủ, – bộ trưởng nói. – Nhưng vũ khí, tất nhiên, chưa phải là cơ bản, Cơ bản là cái chết của Eldar, và chúng ta cần phải trả thù.

– Anh nghĩ là Eldar đã chết à?

– Hiển nhiên. Chẳng lẽ anh còn nghi ngờ ư?

– Tôi muốn ngày mai lại hỏi chuyện quan trắc viên Gran một lần nữa, – Eo nói. – Tôi nghĩ rằng ta sẽ nghe được thêm những chi tiết bổ sung. Có thể bố trí việc đó được chứ?

– Tất nhiên, – bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh nói. – Tôi cũng rất thích nói chuyện với anh ta. Gran giải thích mọi chuyện thật dễ hiểu.

15

– Gran, anh cho tôi biết, “Gamma-Marka” bay đi ngay sau khi xảy ra sự cố?

– Không, – Gran nói. – Con tàu cần phải có thời gian để chuẩn bị khởi hành. Đó là một. Hơn nữa, tàu vũ trụ Foton tiểu không gian không đến nỗi yếu ớt bất lực. Phá hủy chiếc xuống thăm dò bé nhỏ là một chuyện, còn với tàu VFT lại là chuyện hoàn toàn khác. Không kể những cái khác, nó được trang bị động cơ Foton, mà đó là một thứ vũ khí rất mạnh.

– Nghĩa là các anh còn ở lại đó một thời gian nữa?

– Vâng.

– Các anh vẫn tiếp tục quan sát con tàu lạ chứ?

– Vâng.

– Chỉ huy tàu Douzi kể rằng chiếc xuồng thăm dò biển mất không còn dấu vết. Thực tế có đúng như vậy không?

– Không hoàn toàn như vậy, – Gran nói. – Hướng kính thiên văn lên con tàu lạ, tôi nhận thấy rằng ở điểm quỹ đạo xuồng thăm dò gặp bề mặt của vật thể lạ nổi lên một chiếc mô rất nhỏ, giống như cái mụn, cao hai mét. Nó co lại rất chậm, quá trình co lại đó chậm đến nỗi chúng tôi không thể đợi tới lúc kết thúc. Chỉ có sau này, trên đường về Marion, chúng tôi mới đoán ra đó là cái gì.

– Trong lần nói chuyện thứ nhất, – Eo nói, – anh có cho biết rằng tất cả những gì rơi vào ống kính thiên văn, đều được ghi trên băng. Chắc là trên đường về, các anh xem lại đoạn băng đó?

– Anh đoán đúng, – Gran nói. – Chúng tôi đã làm như vậy. Thì ra quá trình tiến đến gần nhau của hai vật thể diễn ra không phải như chúng tôi tưởng. Lúc đầu chiếc xuồng thăm dò bị hút đến một vận tốc không hình dung nổi, và hình ảnh của nó nhòe đi. Nhưng rồi nó lại xuất hiện, lúc này đã ở ngay bên cạnh con tàu lạ. Nó được hãm lại, và quá trình hãm này không thể so sánh được thậm chí với quá trình gia tăng vận tốc. Để có vận tốc đó, chiếc xuồng thăm dò cần bốn giờ, nhưng nó được hãm lại chỉ

trong vòng mười mét. Không thể hiểu được bằng cách nào nó không tan ra thành từng mảnh vụn. Eldar biến thành cái gì, chỉ nghĩ đến đã cảm thấy khủng khiếp. Nhưng chiếc xuống thăm dò giảm vận tốc đến triệt tiêu. Nó hãm lại, trong khi đó phần đuôi chuyển động nhanh hơn phần mũi. Nó hãm lại, đồng thời cũng biến dạng, bẹp dí. Và cái bấu gần như bất động mà sau này chúng tôi phát hiện ra...

– Là chiếc xuống thăm đó đã bẹp dí, biến dạng đến mức không nhận ra được, – Eo kết luận.

16

– Bọn người từ hành tinh khác đến mới ghê chứ! – bộ trưởng thốt lên. – Trí tuệ của chúng không chỉ vô cùng xa lạ đối với chúng ta. Thứ trí tuệ thù địch này rất tàn nhẫn và đòi bại một cách bệnh hoạn. Chúng muốn không chỉ đơn giản giết chết Eldar bất hạnh. Chúng nhất định cần phải làm bẹp dúm chiếc xuống nhỏ bé của anh ta, bắt anh ta phải chịu những đau đớn không tưởng tượng nổi. Nhưng bây giờ đến lượt chúng ta! Sau khi kết thúc các cuộc đàm phán với bộ giao thông, chúng ta sẽ có những phương tiện hùng mạnh. Sự trả thù của chúng ta sẽ rất khủng khiếp. Tất nhiên, nếu chúng ta tìm được dấu vết con tàu của chúng.

– Tôi nghĩ rằng tìm ra dấu vết của con tàu không khó, – Eo nói. – Chúng ta sẽ khuất phục được nó, anh cứ yên tâm.

17

Ngày hôm sau, khi Eo đến gặp bộ trưởng, ông ta, vẻ hài lòng, đang lau mồ hôi trên trán. Trong phòng rất nóng, thậm chí cả quạt máy cũng không giúp được ích gì.

– Anh cho gọi tôi à? – Eo hỏi.

– Vâng. Tôi cần phải báo cho anh mừng. Hôm nay, lần đầu tiên sau mấy ngày đầy những câu chuyện khủng khiếp, chúng ta mới có một tin tốt lành. Người của tôi đã kết thúc các cuộc đàm phán với bộ giao thông, và rất có kết quả. Chắc hẳn anh sẽ hài lòng với tin rằng “Gamma-Marka” là một trong năm chiếc tàu vũ trụ đầu tiên được chuyển giao cho bộ của chúng ta. Như thế có nghĩa là những con người đáng yêu mà anh và tôi đã được gặp – Gran, Douzl, Mario – bây giờ trở thành các cộng sự của chúng ta.

– Rất chân thành xin chúc mừng anh, – Eo nói.

– Cảm ơn, – bộ trưởng đáp. – Nhưng bây giờ ngoài lời chúc, cần phải có những hành động cụ thể. Chắc anh đã sơ bộ xem xét xong cái vụ rắc rối đáng buồn này.

– Vâng.

– Tôi hy vọng rằng anh đã rút ra được những kết luận về con tàu lạ và thứ vũ khí của nó?

– Vâng, – Eo nói.

– Nếu vậy thì trong thời hạn ngắn nhất anh cần phải đưa ra phương án thiết kế lại con tàu vũ trụ của Douzl để nó có thể tìm được những kẻ lạ mặt kia và trừng trị chúng. Anh, như tôi thấy, định hướng rất chính xác trong hành vi của chúng, và anh cần phải hiểu rằng thái độ thách thức của chúng phải bị trừng trị. Cho anh một tuần có đủ không?

– Tôi không cần đến một tuần. Tôi có thể trình bày ngay bây giờ cũng được.

– Nhanh thế sao? – bộ trưởng ngạc nhiên. – Nhưng trước hết phải nghe anh đã. Thế “Gamma-Marka” cần phải trang bị thêm những gì để con tàu của chúng ta có thể đối địch được với kẻ thù kia?

– Thiết bị cứu nạn, – Eo nói ngắn gọn.

– Anh nói thiết bị để cứu à? – bộ trưởng hỏi. – Tôi không nghe nhầm đấy chứ? Anh định cứu ai, tôi xin phép được hỏi? Chẳng lẽ cứu cái bọn xâm lược ngoài hành tinh kia?

– Không, – Eo đáp. – Cứu Eldar.

– Eldar? – bộ trưởng hỏi lại vẻ đe dọa.

– Vâng, – Eo xác nhận, – Cứu nhà thám hiểm vũ trụ không trở về cùng con tàu VFT của chúng ta.

– Nhưng anh ta đã hy sinh!

– Không đâu, – Eo nói. – Anh ta còn sống hơn chúng ta ấy chứ! Nếu như anh muốn, tôi sẽ trình bày cho anh nghe theo trình tự.

Anh ngừng lời. Bộ trưởng im lặng chờ, ngỡ ngàng, thất vọng.

– Chắc anh còn nhớ, trước đây tôi đã từng nghiên cứu vật lý thiên văn. – Eo nói. – Có một nguyên tắc tối thiểu hóa tư duy rất cổ xưa. Giả thuyết về một thứ trí tuệ xa lạ nào đó phải là cái cuối cùng mà ta nghĩ đến. Trước tiên cần phải tìm hết những cách giải thích dựa trên các nguyên nhân tự nhiên. Tôi lập tức không thích việc các đồng sự mới của chúng ta đồng thanh khẳng định rằng thiên nhiên bất lực trong việc tạo ra vật thể họ gặp. Tôi cảm thấy tự ái thay cho thiên nhiên. Trong thiên nhiên có tất cả. Nhưng đồng thời câu chuyện cũng gợi cho tôi một suy nghĩ đúng đắn.

– Ai làm cái đó? – Bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh, rất chăm chú nghe, hỏi.

– Chính anh, – Eo trả lời ngắn gọn, – khi anh nói rằng Marion có hình cầu.

– Tôi nhớ, tôi nhớ, – bộ trưởng hài lòng nói. – Nhưng nhà thiên văn học Gran đã đập tan ý kiến của tôi. Anh ta giải thích rằng các hành tinh có dạng cầu vì tác dụng của hấp dẫn, rằng

hấp dẫn tỷ lệ với khối lượng, và rằng khối lượng của một vật thể như thế không đáng kể.

– Đúng thế, – Eo nói. – Đó chính là cái thúc đẩy thứ hai. Khối lượng của một vật thể như vậy không đáng kể trong trường hợp nếu như tỷ trọng của nó không vượt quá tỷ trọng của một hành tinh cỡ trung bình. Nhưng làm sao biết được điều đó? Từ đâu biết được rằng tỷ trọng của nó nhỏ? Bởi vì chưa ai đo cả. Và trong đầu tôi nảy ra một suy nghĩ tự nhiên: quả cầu tròn vì hấp dẫn lớn, mà hấp dẫn lớn là vì khối lượng. Từ giả thuyết này rút ra kết luận là khối lượng của quả cầu này, theo cấp độ lớn, bằng khối lượng của một ngôi sao.

– Nhưng tỷ trọng? – Bộ trưởng hỏi. – Trong trường hợp này nó cần phải có một tỷ trọng lớn đến hoàn toàn không thể tưởng tượng nổi! Chẳng lẽ trong thiên nhiên có những vật thể như vậy?

– Có đấy, – Eo thản nhiên đáp. – Khi đến đây nhận việc, tôi đã nói với anh rằng trước đó tôi học thiên văn vô tuyến, nghiên cứu sự suy sụp hấp dẫn và “lỗ đen”. Có một giới hạn của tỷ trọng, sau giới hạn đó vật chất chỉ có thể co lại, không gì cản được. Đó chính là sự suy sụp hấp dẫn, còn “lỗ đen” là một ngôi sao lớn đang tiếp tục suy sụp hấp dẫn, có một trường hấp dẫn đạt đến giá trị khổng lồ. Vũ khí bản không chỉ trong tiểu thuyết mà cả trong cuộc đời. Những quyết định và hành động của chúng ta trong phần lớn được xác định bởi những điều chúng ta làm khi còn trẻ. Mà tôi khi còn trẻ nghiên cứu “lỗ đen”, và vì vậy tôi lập tức đoán ra rằng “Gamma-Marka” đã gặp phải “lỗ đen”. Điều này

giải thích tất cả, tất cả các sự kiện. Vì vậy sau đó tôi chỉ việc ngồi đoán. Và theo tôi, đoán cũng không tồi lắm.

– Anh nói về những sự kiện nào? – Bộ trưởng hỏi, hơi có vẻ bối rối.

– Thứ nhất, việc chọn đám tinh vân này để nghiên cứu, – Eo nói. – Anh còn nhớ tại sao họ chọn đúng tinh vân “Bờm ngựa” để nghiên cứu không? Việc thăm dò hấp dẫn đã phát hiện ra ở đó có những đám tích tụ rất tập trung các khối lượng vật chất khổng lồ. Tôi cũng có ít nhiều hiểu biết trong những phương pháp tương tự. Số nhiều ở đây không có nghĩa gì hết. “Những đám tích tụ” cũng có thể chỉ là một đám. Và họ đoán đấy là phôi thai của một hệ hành tinh – các hành tinh nguyên thủy, – và vân vân. Nhưng đấy chỉ là một “lỗ đen” bình thường.

– Thế đấy, – bộ trưởng nói, – nghe cũng logic. Anh tiếp tục đi.

– Sau đó họ bay đến tận nơi, – Eo tiếp tục. – Họ không tìm ra hành tinh nguyên thủy nào cả. Tất nhiên thôi, vì chúng không hề có ở đấy. Rồi Gran thấy một cái gì đó mà anh ta đoán là tiểu hành tinh. Douzl cho tàu của mình lại gần vật thể được phát hiện.

– Về phía anh ta điều này cũng hoàn toàn logic, – bộ trưởng nhận xét.

– Trên đường đi, – Eo nói tiếp, – họ thấy những hiện tượng kỳ lạ buộc họ kết luận rằng đấy là một con tàu vũ trụ của hành tinh khác. Cái bằng chứng chính là dạng cầu của nó. Quả cầu với

bán kính hai trăm mét, theo họ nghĩ, chỉ có thể là nhân tạo. Trong lúc đó họ cho rằng tỷ trọng của nó bình thường. Nhưng bây giờ chúng ta biết rằng tỷ trọng của nó rất khủng khiếp. Và như vậy thì dạng cầu của nó cũng không có gì lạ.

– Khoan đã, – bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh chen vào, – theo tôi, anh đã bỏ qua một chi tiết quan trọng. Ở trường chúng tôi được dạy rằng sở dĩ người ta gọi là “lỗ đen” vì thậm chí đến ánh sáng cũng không thoát ra khỏi nó. Vì vậy không thể nhìn thấy “lỗ đen” được. Chẳng lẽ bây giờ quan niệm đã thay đổi rồi?

Eo im lặng một lát.

– Quan niệm không thay đổi, nhưng tất cả phụ thuộc vào từng hoàn cảnh. Các hành tinh không phát sáng, nhưng chẳng lẽ chúng ta không trông thấy chúng. Không gian xung quanh “lỗ đen” bị uốn cong. Thời gian ở đó trôi đi rất chậm, gần như dừng hẳn lại. Điều này có nghĩa là không có một vật nào rơi vào “lỗ đen” có thể chạm đến bề mặt của nó. Đối với người quan sát từ bên ngoài, vật đó sẽ rất lâu tưởng chừng như lâu đến vô tận, tiến gần tới một giới hạn nào đó bao quanh tâm ngôi sao, nhưng không bao giờ tới cả. Qua hàng triệu năm ở trong đám tinh vân, “lỗ đen” hút về mình một khối lượng lớn các hạt bụi. Quả cầu mà những người trên “Gamma-Marka” trông thấy chính là cái giới hạn được bao bọc bởi vô số những hạt bụi cứ rơi mãi nhưng không thể nào rơi vào được đến nơi. Các nhà du hành vũ trụ trông thấy một lớp vỏ bụi tạo nên bởi thời gian.

– Anh nói hay lắm, – bộ trưởng trầm ngâm nói, – lớp vỏ bụi tạo nên bởi thời gian. Bụi thời đại. Chúng ta thường gặp những hình ảnh như vậy trong các sách khảo cổ học, nhưng chưa bao giờ câu nói đó được hiểu một cách trực tiếp và đồng thời lại rất đẹp như vậy.

– Có thể thế, – Eo nói. – Từ giả thuyết của tôi, ta rút ra được tất cả những kết luận, trong số đó có cả những nghịch lý. Bởi vì, ngoài hình dạng ra, cái gì đã làm cho các nhà du hành vũ trụ của chúng ta ngạc nhiên? Những tính chất phản xạ khác thường của nó. Nhưng anh muốn cái gì ở vật thể, nơi thời gian ở trong khoảng không gian cạnh nó trôi chậm lại, và chính không gian cũng bị cong đi? Tần số bức xạ trong khu vực đó bị thay đổi, tia sáng rơi vào đó khi đi ra bị chậm lại, và kết quả, nó không còn là cái tia sáng trước đây khi đi vào nữa.

– Tôi hiểu cả rồi, – Bộ trưởng nói. – Eo, anh biết không, anh cũng biết giải thích không kém cái anh chàng Gran kia.

– Cảm ơn anh quá khen, – Eo nói. – Nhưng chúng ta tiếp tục. Hai điều lạ lùng đã được giải thích. Còn lại điều thứ ba. Các nhà du hành vũ trụ ngạc nhiên là quả cầu đứng yên so với đám tinh vân. Nhưng ở đây cũng không có gì đáng ngạc nhiên cả. “Lỗ đen” đứng yên so với đám tinh vân, vì có lẽ chúng cùng có một nguồn gốc chung: chúng đồng thời xuất hiện sau vụ nổ của một ngôi sao siêu mới. Các “lỗ đen” vẫn thường được hình thành như vậy.

– Vâng, – bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh nói, – điều này cũng rất logic. Bây giờ tôi đã thấy được nguyên nhân sâu xa của một số lời đoán của anh. Thí dụ, chiếc xuống thăm dò nhất định bị trường hấp dẫn hút về phía “lỗ đen”. Nhưng tôi vẫn không hiểu, làm sao anh biết được gia tốc chuyển động của nó?

Eo mỉm cười.

– Điều này hết sức đơn giản. Khối lượng “lỗ đen”, và kích thước tối thiểu, mà nó không thể co lại nhỏ hơn được nữa, liên hệ với nhau hoàn toàn đơn trị. Bán kính của “lỗ đen” tôi đã biết – chính quan trắc viên đã thông báo nó cho chúng ta.

– Tôi nhớ, – bộ trưởng nói – Đâu gần một trăm mét.

– Chính xác là một trăm linh năm mét rưỡi, – Eo nói. – Từ đây tôi suy ra khối lượng của “lỗ đen”. Sau đó tôi lấy cuốn sách về chuyển động trong trường hấp dẫn xuyên tâm. Thay vào phương trình những tham số tôi đã biết – khối lượng vật thể và khoảng cách ban đầu – tôi dễ dàng lập được những đồ thị mà anh đã thấy, trên đó có tọa độ, vận tốc và gia tốc của chiếc xuống thăm dò trong mối tương quan với thời gian.

– Tôi nhớ, – bộ trưởng nói, – việc đó làm tôi rất ngạc nhiên. Lúc đó tôi đã nghĩ là mình gặp một nhà tiên tri.

– Không có gì là tiên tri cả, chỉ đơn thuần toán học, – Eo nói.
– Đúng hơn, là số học. Bây giờ tôi hy vọng rằng anh đã hiểu rồi chứ?

– Vâng, – bộ trưởng đáp, bỗng trở nên buồn rầu. – Bây giờ tôi đã hiểu được nhiều. Nhưng chỉ trừ một điều. Tôi không hiểu, những nguyên nhân gì đã khiến anh đưa về chuyện thiết bị cứu người.

– Đưa ư?

– Rất tiếc là như vậy, và điều đó thật đáng buồn, – bộ trưởng nói. – Anh đã tìm ra tất cả, – nhưng rồi sao? Kẻ thù hay thiên nhiên, thì cũng khác gì nhau? Trong cả hai trường hợp đều dẫn đến cái chết của con người.

Eo cười khẩy.

– Đây chính là sai lầm cơ bản nhất của anh. Anh còn nhớ tôi có nói về những hạt bụi chứ? Những hạt bụi cứ rơi mãi nhưng không thể nào rơi vào “lỗ đen” ấy mà. Những lời đó đúng không chỉ đối với những hạt bụi, mà cả với chiếc xuống thăm dò.

– Xuống thăm dò? – bộ trưởng hỏi lại.

– Vâng, – Eo nói. – Anh hãy hiểu rằng, sự hãm vận tốc đột ngột có thể đè bẹp Eldar chỉ tồn tại đối với người quan sát từ bên ngoài – nó là kết quả của việc thời gian chạy khác nhau trong hai hệ đo khác nhau. Việc con tàu bị biến dạng, bẹp dí cũng là một loại ảo ảnh do sự uốn cong không gian gây nên. Tóm lại, bây giờ Eldar vẫn nguyên lành mạnh khỏe. Kéo anh ta ra khỏi đó không khó gì, mặc dù điều này về mặt kỹ thuật khá phức tạp. Rất may là không việc gì phải vội. Có thể hàng triệu năm sau người ta mới đến cứu anh ta thì cũng không muộn – bởi vì trong thời gian của Eldar lúc này, hàng triệu năm đó của chúng ta chỉ bằng

một phần giây đồng hồ. Nếu anh muốn, tôi sẽ nhận làm tất cả những tính toán cần thiết.

Bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh im lặng căng thẳng một lúc lâu.

– Thôi được, – ông nói, – Các lập luận của anh rất vững chắc. Anh hầu như đã thuyết phục được tôi. Nhưng dù sao, để tin hoàn toàn, tôi cần phải được thấy đoàn thám hiểm đi cứu Eldar trở về thắng lợi.

19

Hai năm sau Eo và bộ trưởng ngồi trong hàng hiên trống của biệt thự bộ trưởng ở ngoại ô thành phố và nhìn ráng chiều nơi chân trời. Ở đó, trên nền những đám mây đỏ thẫm, một chiếc máy bay nhỏ đang nhanh chóng thu nhỏ lại. Khi nó đã biến mất hoàn toàn, Eo quay lại phía bộ trưởng.

– Eldar là một chàng trai rất tốt, – anh nói. – Có thể cho là chúng ta gặp may được thêm một cộng sự như thế. Ý kiến anh thế nào?

– Tất nhiên, – bộ trưởng lơ đãng đáp. – Anh biết không, khi mọi việc đã kết thúc tốt đẹp, có một ý nghĩ vẫn làm tôi không yên.

– Thế ư?

– Kể từ khi chúng ta cùng làm việc với nhau đến nay, khi đã nhiều lần giải thích cho tôi nghe thực chất của câu chuyện này và những nguyên nhân đã dẫn anh đi đến cách giải quyết vấn đề. Nhưng có một cái gì đó trong cách giải thích của anh chưa làm tôi thỏa mãn.

– Cụ thể là cái gì?

– Cần phải có những nguyên cơ nào đó cho phép anh đi đến cách giải quyết đúng. Không cái gì có thể bỗng nhiên sinh ra từ chỗ không có gì. Về mặt vật lý, tôi không vững lắm, nhưng về tâm lý tôi cũng có hiểu biết ít nhiều.

Hai người ngồi im lặng một lúc. Rồi Eo lên tiếng:

– Có lẽ anh nói đúng. Đúng là tôi có những nguyên cơ như vậy thật. Tôi đã nói với anh về một trong số đó. Chắc anh còn nhớ tôi có nói rằng tôi tự ái thay cho thiên nhiên chứ?

– Còn nhớ, còn nhớ, – bộ trưởng nói. – Trong thiên nhiên có tất cả. Theo tôi, hình như anh đã nói như vậy. Đúng là tôi hỏi về những chuyện ấy đấy.

– Còn có một nguyên nhân khác cũng thuộc loại đó, – Eo nói, – Anh có biết khi nào những nghi ngờ cuối cùng của tôi biến mất không? Khi Mario nói rằng trong vật thể được phát hiện, anh ta cảm thấy một cái gì đó có trí tuệ. Sau câu nói đó tôi không còn nghi ngờ gì nữa.

– Tôi không hiểu, – bộ trưởng nói. – Những lời nói này thì có quan hệ gì đến điều anh dự đoán?

– Quan hệ trực tiếp nhất. Thời trẻ có lần tôi viết một bản luận văn triết học về ý thức. Anh có biết tôi đã nghĩ ra mô hình tương tự của trí tuệ như thế nào không?

– Tôi sẽ không đoán mò, – bộ trưởng nói, – Tất nhiên tôi có nghe nói rằng trong số động vật có những loài rất thông minh. Nhưng dù sao, tôi cũng xin không nói ra ý kiến mình.

Eo im lặng tập trung suy nghĩ. Bầu trời đã tối dần lại, màu đêm đang chậm chậm buông xuống.

– Tôi bắt đầu bằng việc nêu lên những đặc điểm chủ yếu của trí tuệ làm nó khác biệt với tất cả những cái khác.

– Anh táo bạo lắm, – bộ trưởng nói. – Theo tôi, nhiều người đã làm việc đó, kể cả các nhà tư tưởng cổ đại, những người cho đến bây giờ vẫn chưa có ai vượt được trong lĩnh vực này. Nhưng trong số họ cũng chưa có ai đạt được một cái gì thật giá trị cả.

– Vâng, – Eo cười khẩy. – Nhưng tôi không phải là nhà triết học. Tôi đi theo con đường bình thường của một nhà vật lý học: trừu tượng hóa và tước bỏ hết những gì không chủ yếu. Đầu tiên tôi đưa ra ba thuộc tính cơ bản của trí tuệ, theo tôi hiểu. Thứ nhất – thực thể có trí tuệ tích lũy thông tin. Thứ hai – hành vi của thực thể có trí tuệ không thể đoán trước. Thứ ba – thực thể có trí tuệ có tự do ý chí. Tất cả chỉ có thế.

– Một danh mục khá thú vị, – bộ trưởng nói. – Theo tôi, nó quá ít. Thế các giám khảo có ý kiến đánh giá như thế nào?

– Họ cho là quá nhiều, – Eo cười khẩy. – Họ tuyên bố rằng những thuộc tính đó không độc lập, mà điều này được suy ra từ điều kia. Tuy nhiên, họ công nhận chúng là đúng. Nhưng họ phần nộ kinh khủng khi đọc đến đoạn tôi đưa ra khái niệm về một thực thể vật lý, theo quan điểm của tôi, tương tự như thực thể có trí tuệ. Một thực thể không phải là thực thể có trí tuệ nhưng lại mang tất cả những thuộc tính kể trên.

– Thế đó là cái gì? – bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh hỏi.

– Đáng ra anh có thể đoán được, – Eo nói hơi có vẻ trách móc. – Anh đã biết các quan điểm của tôi về những vấn đề này. Về những thứ vũ khí mà không chỉ bắn trong các tiểu thuyết, mà cả trong cuộc đời. Anh biết rằng trong thực tế cũng cùng thời gian đó tôi nghiên cứu “lỗ đen”. Vì vậy, vật tương tự của thực thể có trí tuệ tôi tìm ra đương nhiên không phải gì khác mà chính là “lỗ đen”.

– Nhưng tại sao? – bộ trưởng kêu thốt lên. – Điều này hoàn toàn không đúng! Tôi còn chưa thể hiểu được, anh muốn nói gì khi khẳng định rằng “lỗ đen” cũng tích lũy thông tin và vì vậy nó giống con người. Chắc anh muốn nói rằng thông tin rơi vào “lỗ đen” sẽ ở lại đó, bởi vì đến ánh sáng cũng không thể thoát khỏi nó được. Điều này tôi hiểu. Nhưng...

Bộ trưởng im lặng. Eo nhìn ông với vẻ hoàn toàn thờ ơ.

– Tại sao anh không nói tiếp đi, – anh ranh mãnh hỏi. – Anh bắt đầu lập luận rất đúng rồi đấy.

– Đúng à? – bộ trưởng bối rối. – Tôi chỉ giải thích một trong ba thuộc tính, nhưng là thuộc tính thực ra không cần phải giải thích. Còn hai thuộc tính kia – về tự do ý chí và tính không thể đoán trước hành vi? Chẳng lẽ “lỗ đen” có tự do ý chí? Chẳng lẽ hành vi của nó không thể đoán trước được? Anh muốn nói cái gì khi khẳng định điều đó?

– Thế anh còn nhớ rõ “lỗ đen” là gì nữa không? – Eo hỏi. Bộ trưởng lắc đầu. – Đó là một vật thể có tỷ trọng rất lớn, nó bị co lại dưới tác dụng lực hấp dẫn của chính mình. Lực hấp dẫn của nó lớn đến nỗi “lỗ đen” co lại không có gì ngăn được. Hiện tượng đó gọi là sự suy sụp hấp dẫn, theo tiếng Latin là *collaps*, và “lỗ đen” còn có một tên gọi khác là *collapsar*.

– Điều đó tôi biết, – bộ trưởng nói. – Trí nhớ tôi khá tốt, và anh đã nói với tôi về điều đó. Nhưng tôi không hiểu cái này thì có quan hệ gì với tự do ý chí?

– Bây giờ thì anh sẽ hiểu, – Eo nói. – Lực hấp dẫn của “lỗ đen” lớn đến nỗi ở gần nó, hình học không-thời gian bị biến đổi. Trường hấp dẫn dường như nén thời gian lại, và kết quả là thời gian trôi hoàn toàn khác nhau đối với người bị hút rơi vào “lỗ đen” và người đứng ngoài quan sát quá trình rơi đó. Người thứ nhất rơi, vận tốc tăng nhanh đến vận tốc ánh sáng, và sẽ chết sau một quãng ngắn thời gian. Nhưng đối với người quan sát thứ hai (cũng như đối với con cháu anh ta, nếu có) thì anh ta sẽ

rơi một cách chậm chạp, lâu vô tận, tiến gần đến một giới hạn nào đó bao quanh “lỗ đen”, nhưng không bao giờ đến được giới hạn đó cả. Điều này có nghĩa là người thứ nhất trong khoảnh khắc rơi ngắn ngủi của mình sẽ thấy trong vũ trụ – mà từ nơi đó anh ta bị rơi ra – các thời đại nối tiếp nhau trôi qua mỗi lúc một nhanh hơn, trước mắt anh ta diễn ra toàn bộ lịch sử tương lai của vũ trụ, và thời điểm chết của anh ta sẽ trùng với thời điểm tận cùng của vũ trụ, mà thời điểm này cách xa chúng ta một khoảng thời gian dài đúng bằng vô tận...

Eo dừng lại để nghỉ. Bộ trưởng ngạc nhiên thốt lên:

– Nhưng những điều anh vừa nói ai cũng đã biết. Tôi không có trình độ chuyên môn về vật lý, nhưng tất cả những cái đó tôi biết rất rõ vì đã được nghe anh nói. Theo tôi, anh vẫn chưa tiến đến gần mục tiêu chứng minh của mình được thêm một centimét nào, nếu như anh quả thực có đặt ra mục tiêu như vậy. Đến giờ anh chưa hề nhắc đến thuộc tính không thể đoán trước được của hành vi...

– Ngay bây giờ, – Eo nói. – Nhân tiện, anh cho biết, tính không đoán trước của hành vi là gì?

– Là... – bộ trưởng lúng túng. – Anh để tôi nghĩ. Theo tôi, nếu ta không thể đoán trước được hành vi của đối tượng, thì hành vi đó gọi là không đoán trước được.

– Câu trả lời đúng, – Eo nói. – Bây giờ anh thử đoán trước hành vi của “lỗ đen” xem.

– Không có gì đơn giản hơn, – bộ trưởng nói. – Nó sẽ đứng yên ở chỗ nó đứng, nuốt chửng vật chất, thông tin, ánh sáng và tất cả những cái khác.

– Thế việc đó sẽ kéo dài bao lâu? – Eo hỏi.

– mãi mãi, – bộ trưởng đáp.

– Thế sau đó cái gì sẽ xảy ra với nó? – Eo lại hỏi.

– Sau đó? Anh không nói đùa đấy chứ? Anh muốn nói gì?

– Tôi sẽ giải thích cho anh ngay bây giờ, – Eo nói. – Tôi đã nói rằng quá trình tiến hóa vô tận của vũ trụ theo đồng hồ riêng của “lỗ đen” sẽ diễn ra trong một khoảng thời gian có hạn, và khoảng thời gian đó cũng không lớn lắm. Nhưng sự tiến hóa của “lỗ đen” không kết thúc ở đây. Và anh thử làm ơn giải thích cho tôi biết, cái gì sẽ xảy ra với “lỗ đen” ở phía bên kia của thời gian vô tận, khi nó đã trải qua sự tận cùng của thế giới chúng ta.

– Tôi khó mà trả lời được, – bộ trưởng nói sau một lúc suy nghĩ. – Theo tôi, câu hỏi được đặt ra hơi khiếm nhã. Không thể đoán trước được số phận của một vật thể sau khoảng thời gian vô tận, khi toàn bộ thế giới còn lại sẽ không tồn tại nữa, dù có cho là trong lúc đó theo thời gian của chính vật thể ấy chỉ mới trôi qua mấy giây.

– Thế nghĩa là không thể đoán trước được hành vi của “lỗ đen”? – Eo hỏi, hoàn toàn không bối rối tí nào.

– Về nguyên tắc, không thể được, – bộ trưởng tự tin nói.

Eo phá ra cười to.

– Đúng thế, – anh nói, – Điều đó về nguyên tắc không thể được. Nhưng nếu như không đoán trước được hành vi của vật thể, thì tức là vật thể đó mang thuộc tính không đoán trước được.

– Vâng, đúng thế, – bộ trưởng ngập ngừng nói.

– Còn nếu như hành vi của vật thể về nguyên tắc không đoán trước được, – Eo nói, – thì chính điều đó có nghĩa là vật thể có tự do ý chí. Hết, tôi đã nói xong, mời anh hỏi.

Nhưng không có câu hỏi nào. Bộ trưởng im lặng. Màn đêm đã buông xuống. Xung quanh tối và yên tĩnh. Chỉ có trên trời cao, những ngôi sao cháy sáng lấp lánh.

– Đây chính những lập luận như vậy đã thúc đẩy tôi đến những kết luận đúng đắn, – Eo lên tiếng sau mấy phút im lặng. – “Ở nó tôi cảm thấy một cái gì đó có trí tuệ”, – Mario nói. Mà đối với tôi, trí tuệ luôn luôn gợi liên tưởng đến các “lỗ đen”. Biết đâu, có thể đây không chỉ là một sự giống nhau bề ngoài? Làm sao chúng ta biết được cái gì nằm giấu kín sâu trong cơ thể chúng ta? Có thể “lỗ đen” không chỉ là một vật thể vũ trụ. Tồn tại những giả thuyết cho rằng có những “lỗ đen” kích thước bằng nguyên tử. Biết đâu cuộc sống và tư duy cũng là những quá trình “ở phía bên kia của thời gian vô tận”?

Eo im lặng. Bộ trưởng cũng im lặng ngẫm nghĩ. Rồi ông nói:

– Cũng có thể tất cả là như vậy. Nhưng cái đó không còn liên quan đến đề tài câu chuyện của chúng ta. Hơn nữa, tôi hoàn toàn không tin rằng có nhiều người cũng tích lũy thông tin như

vậy. Và hành vi của họ cũng khó có thể gọi là không đoán trước được. Anh, Eo, lại là chuyện khác. Anh quả là giữ trong trí nhớ của mình những lượng lớn thông tin về các vật, mà tưởng như chúng hoàn toàn không có ích gì cho ai cả, và đến lúc cần thiết, giống như một nhà ảo thuật, bằng những cách hoàn toàn không thể đoán trước được, anh rút từ đó ra những điều bổ ích. Nhân dịp này tôi có một đề nghị nhỏ với anh.

Eo im lặng chờ nghe.

– Anh giống như một “lỗ đen”, Eo ạ, – bộ trưởng nói tiếp. – Tôi còn nhớ anh đặt tên cho mình như thế nào. Bây giờ tôi hoàn toàn đã mất hết cảm tình với cái tên đó. Anh đâu phải là kính phản xạ chuẩn! Đó chỉ là một tấm gương phản xạ ánh sáng không thay đổi một tý nào. “Lỗ đen” lại là một chuyện khác. Anh còn nhớ các nhà du hành vũ trụ nói về nó như thế nào nữa không? “Thêm vào đó, nó lại phát sáng rất khác thường”...

Eo im lặng nghe bộ trưởng nói.

– Tóm lại, tôi muốn đề nghị anh đổi tên đi, Eo ạ, – bộ trưởng nói tiếp. – Anh không phải là Kính Phản xạ chuẩn. Anh là “Lỗ Đen”. Chính cái tên viết tắt từ những chữ đó mới hợp với anh.

– Tôi rất sung sướng được nghe ý kiến của anh về tôi. – Eo nói. – Nhưng tôi e rằng tôi không thể làm theo đề nghị của anh được.

– Tại sao? Anh không thích cái tên như vậy à?

– Tôi thích. Nhưng chỉ có điều nó quá nhiều phụ âm, – Eo nói.

Câu chuyện thứ hai

QUÁ KHỨ XA XÔI

1

– Nhưng hiện nay tôi đang nghỉ phép! – Eo nói. Anh đi lại rất nhanh trong phòng, không nhìn bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh đang ngồi sau chiếc bàn rộng chăm chú theo dõi anh. Eo đang cúi. Anh bao giờ cũng cúi khi bị người khác làm ngất quăng một việc gì đó và bị kéo đến phòng làm việc của mình. – Tôi đang nghỉ phép, – Eo nhắc lại. – Nhưng anh vẫn tìm được tôi trên sông, cho máy bay lên thẳng đến đưa tôi về thành phố. Để làm gì? Chỉ để kể cho nghe về một sự việc cho là thú vị đi nữa, nhưng lại thiếu những chi tiết cần thiết để có thể nắm bắt được vấn đề.

– Anh nói về việc gì vậy?

– Chính anh cũng biết rất rõ, – Eo nói. – Anh nghĩ rằng đi nghỉ ở nơi hẻo lánh tôi không mang theo vô tuyến truyền hình sao? Anh nghĩ rằng tôi không biết việc hôm qua tên lửa tuần tra của các anh gặp một chiếc tàu vũ trụ lạ hay sao? Và việc đó xảy ra chỉ cách Marion có một tuần lễ ánh sáng.

– Không phải hôm qua, mà hơn một tuần trước, – Bộ trưởng chữa lại. – Nhưng hôm qua chúng tôi mới biết về việc đó. Tốc độ ánh sáng, rất tiếc, là vẫn còn có giới hạn.

– Dù sao cũng là thế, – Eo nói. – Công việc của chúng tôi là so sánh các dữ kiện. Một dữ kiện chưa là cái gì cả. Hai dữ kiện chỉ có thể liên hệ với nhau bằng một phương thức duy nhất. Công việc của chuyên gia xét nghiệm các vấn đề bắt đầu từ ba dữ kiện có thể kết hợp với nhau thành ba mắt xích khác nhau về nguyên tắc. Mà trong việc này của anh không có nổi ba dữ kiện như vậy. Nhưng tôi nói làm gì kia chứ! Ở đây thậm chí không có cả vấn đề! Có thể có đối với anh, nhưng đối với tôi thì không.

– Anh bình tĩnh lại đi, – bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh nói. – Tại sao anh lại cho rằng tôi gọi anh về là vì chiếc tàu lạ kia?

– Thế thì còn vì cái gì nữa? – Eo hỏi. – Nguy hiểm. An ninh. Mối đe dọa từ ngoài. Những điều đó luôn luôn ở trong đầu tất cả mọi người. Còn nói gì đến những nhà chuyên nghiệp!

– Anh có phần đúng, – bộ trưởng nói, – Việc xuất hiện con tàu thăm dò của kẻ địch làm chúng tôi lo lắng. Nhưng bây giờ, đúng là trong vụ này chưa có việc cho anh.

– Thế anh gọi tôi về để làm gì? – Eo đã nguôi dần, hỏi.

– Còn có một việc khác, – bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh nói. – Nó thuộc đúng chức năng của anh. Ở Viện Vật lý ứng dụng người ta đã chế tạo được một chiếc máy thời gian. Hôm qua có cuộc thí nghiệm đầu tiên, và nó đã biến mất. Cùng với cả người điều khiển.

2

– Vâng, nếu như giới hạn chiếc máy của các anh là một tuần lễ, thì nó không thể lạc mất ở trong quá khứ xa lắm đâu, – Eo dừng lại một lúc. – Nhưng tại sao các anh không báo động vào thời điểm đến đích theo dự định, tức là tám ngày trước đây?

Chuyên viên Viện Vật lý ứng dụng Crump nóng nảy xoa hai tay vào nhau. Ông hơi gù, nhiều râu, thuộc loại người khó đoán tuổi. Trong phòng thí nghiệm rất nóng, mồ hôi chảy thành dòng trên khuôn mặt của Crump. Cặp mắt ông giấu kín sau đôi kính vuông nặng. Bên cạnh ông, trên bàn thí nghiệm, chiếc mỏ hàn đang bốc khói. Crump có dáng hơi giống như một người say mê chơi đài nghiệp dư.

– Nhìn chung, anh nói đúng, – Ông đáp. – Nhưng thời gian chuyển dịch chính xác chỉ mới được xác định vào ngay thời điểm cuối cùng trước khi thử. Người ta rất giục chúng tôi. Đã

cuối quý rồi. Chắc anh cũng quen biết với những chuyện như vậy.

– Không, – Eo nói, – nhưng thôi. Tốt hơn là anh hãy giải thích chuyện khác. Tôi không hiểu, làm sao các anh có thể bỏ qua được nghịch lý?

– Ý anh muốn nói gì?

– Một vấn đề hết sức đơn giản, – Eo nói. – Bằng sự có mặt của mình ở trong quá khứ, các anh sẽ làm nó thay đổi, vì vậy hiện tại cũng cần phải bị thay đổi theo. Đó là một nghịch lý. Trước đây vì nghịch lý này mà người ta kết luận rằng không thể có máy thời gian được. Bây giờ các anh đã chế tạo ra máy đó, nhưng nghịch lý thì vẫn còn. Không biết nó đã được giải quyết bằng cách nào?

Crump gỡ kính và đưa bàn tay xoa lên đôi mắt sưng mọng.

– Tôi không biết. Chúng tôi không còn lúc nào để chú ý đến triết học nữa. Việc di chuyển vào quá khứ của các máy thí nghiệm cỡ nhỏ đã được ghi nhận một cách chắc chắn.

– Tôi hiểu, – Eo nói. – Nghĩa là bằng thực nghiệm, các anh đã bác bỏ những nghi ngờ. Thế các anh có nghiên cứu lý thuyết không?

– Tất nhiên có, – Crump nói. – Ông rút khăn trong túi ra lau mồ hôi trên trán. – Các mô hình của chúng tôi đi vào quá khứ hãy còn rất gần. Để ghi nhận được sự chuyển dịch đó, cần phải

có một loại máy phức tạp. Trong khi chế tạo nó, chúng tôi đã phải giải quyết một loạt vấn đề hoàn toàn mới.

– Tôi muốn nói về cái khác kia, – Eo nói. – Nhưng chúng ta đi tiếp. Anh nói là mô hình di chuyển về quá khứ không xa. Cụ thể tới đâu?

– Tất cả chỉ có vài phần tỷ giây.

– Ít thế ư? Tại sao?

Crump lại lau mồ hôi.

– Vì tốn nhiều nhiên liệu. Các mô hình tuy rất nhỏ, vẫn tiêu hết quá nhiều điện.

Tìm trong ngăn bàn, Crump lấy ra một hình hộp sáng loáng giống như chiếc bật lửa.

– Đây là mô hình phóng đại của mẫu máy.

– Cảm ơn anh – Eo nói.

Anh xoay xoay hình hộp trong tay rồi đặt xuống bàn.

– Thế các anh gỡ bí được bằng cách nào?

– Chúng tôi cải tiến một số cái, – Crump nói. – Dùng các chất liệu khác. Điều đó đã cho phép chúng tôi cũng bằng chừng ấy năng lượng gửi vào quá khứ một tuần lễ một con tàu có người lái.

– Lập tức có người lái ngay?

Crump im lặng một lát.

– Chúng tôi không có khả năng lựa chọn. Không thể điều khiển từ xa trong những khoảng cách như vậy được. Các hệ thống điều khiển rất nặng nề. Và lại sắp hết quý nữa.

– Con tàu có người lái của các anh trông như thế nào? – Crump lại lấy từ trong ngăn kéo ra một điều xì gà bằng kính trong suốt.

– Đây. Tỷ lệ một trên một trăm.

– Làm sao các anh đi vào bên trong được?

– Qua một cửa nắp kín khí.

– Sao lại kín khí?

– Con tàu không thể đến đích quá khứ tại nơi nó xuất phát được. Bởi vì trong thời điểm đến đích, chỗ xuất phát đã bị chiếm bởi một vật thể khác. Còn nếu như con tàu di chuyển ngược lên cao vài kilômét, người lái sẽ chết ngạt.

– Tại sao lại lên cao?

– Con tàu có thể đi về bất cứ hướng nào, kể cả lên trên cao, miễn là vào chỗ trống.

– Thế tại sao anh nói đến kilômét?

– Trong thí nghiệm với các mô hình, khoảng cách giữa điểm xuất phát và đích tới ba mét. Từ việc phân tích các thứ nguyên có thể kết luận rằng khoảng cách di chuyển trong không gian tỷ lệ với kích thước máy.

– Tôi hiểu rồi, – Eo nói. – Nghe rất có lý, nhưng tôi muốn tự mình xem xét các kết quả thí nghiệm.

Crump trao cho anh một tập giấy dày.

– Đây là bản báo cáo cuối cùng của chúng tôi. Ở đây có tất cả, từ những bước chuẩn bị đầu tiên.

– Cám ơn anh, – Eo nói. – Nếu anh không phản đối, tôi cầm cả các mô hình này. Chào anh.

Anh xách chiếc cặp đã trở nên nặng thêm và bước ra khỏi phòng thí nghiệm.

3

Hiên nhà dẫn đến phòng làm việc của Eo nhìn ra một cảnh thật tuyệt diệu. Ngay phía dưới là con sông uốn oải chảy lượn theo hai bờ uốn khúc. Xa hơn, ở phía bên kia sông, một cánh đồng trải rộng mấy cây số phủ đầy lớp cỏ xanh màu ngọc bích mọc rất tốt. Xa hơn nữa, gần phía chân trời là những cây to và thấp với tán lá nằm ngang mọc vượt cao lên trên thảm cỏ. Ở ngay chân trời, mặt đất tiếp giáp với bầu trời trong xanh không mây. Nhưng bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh biết rằng ở một nơi nào đó đang có những đám mây đen, dù là ở phía bên kia đường chân trời. Ông quay lại phía Eo.

– Trong chừng mực nào đó, tôi hiểu được công việc của anh cũng chưa tiến triển lắm.

– Anh nhầm rồi, – Eo nói. – Chỉ còn lại vài cái vật vãnh. Bây giờ tôi cần ngồi lại và suy nghĩ một ít. Chắc là mọi việc sẽ ổn thỏa.

Bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh lấy chân đạp mạnh lên sàn, chiếc ghế khẽ chao nghiêng.

– Anh có cơ sở để nghĩ như vậy à?

– Vâng, – Eo nói. – Trong tính toán của họ có những chỗ hổng khá cơ bản. Đặc biệt là liên quan đến nghịch lý nổi tiếng.

– Nghịch lý?

– Vâng. Chắc anh đã đọc được ở đâu đó nói rằng không thể có máy thời gian được, vì nó cho phép anh tác động đến quá khứ, và qua đó có nghĩa là đến cả hiện tại, nhưng trong thực tế cả quá khứ lẫn hiện tại đều bất biến. Nghịch lý chính là ở chỗ đó. Bất cứ người nào muốn phát minh ra máy thời gian điều phải suy nghĩ nghiêm túc về cách giải quyết nghịch lý này.

– Chẳng lẽ nó có thể giải quyết được?

– Về nguyên tắc, có thể. Thí dụ, nếu trong khi dịch chuyển vào quá khứ, anh không trọng lượng, không hình ảnh và không can thiệp vào những gì đang xảy ra ở đó.

Bộ trưởng im lặng suy nghĩ một lúc.

– Dù sao cũng đáng ngạc nhiên, là anh có thể diễn đạt được đơn giản đến thế. Anh biết đầy trình độ học vấn của tôi, có thể nói, thuần túy khoa học xã hội. Nhưng khi tôi tiếp xúc với anh, cả những vấn đề vật lý phức tạp nhất cũng trở thành rõ ràng và dễ hiểu. Anh làm sao được như thế?

Eo im lặng.

– Thôi được, – bộ trưởng nói. – Thế anh cho rằng người điều khiển cỗ máy thời gian bị mất tích bây giờ đang ở gần đâu đây, nhưng không trông thấy và không cảm thấy được?

– Không nhất thiết, – Eo nói. – Tôi chỉ nêu lên một trong số những khả năng giải quyết nghịch lý. Nếu như nó không mâu thuẫn với những điều chúng ta biết, thì chắc chỉ có lẽ là vì chúng ta không biết gì mà thôi.

– Hiểu rồi, – bộ trưởng nói. – Thế họ đề nghị cách giải quyết như thế nào?

– Họ ấy à? Không có cách nào cả.

– Nhưng chính anh vừa nói xong, rằng bất kỳ người nào khi thiết kế máy thời gian cũng phải nghiền ngẫm về nghịch lý này.

– Thiếu gì chuyện tôi nói! Họ không nghiền cứu về vấn đề này. Họ cho rằng một khi họ đã có các mô hình hoạt động được, thì...

Eo dừng lại ngẫm nghĩ.

– Một khi họ đã có mô hình, – bộ trưởng nói, – rồi sao nữa? Theo tôi, anh còn chưa nói hết ý.

– Anh đợi cho một chút, – Eo nói, – Xin lỗi, nhưng tôi cần phải làm vài con tính. Nhanh thôi.

Vài giờ sau, khi anh quay lại, trong hiên không còn ai. Eo đi qua nhà, đến bãi bay và quay số gọi máy bay tự động.

4

– Mời anh vào đây!

– Cám ơn, – Eo mở hé cánh cửa dẫn vào phòng. – Có thể vào được chứ?

– Anh đã đến rồi à? – bộ trưởng nói. – Mời anh vào và ngồi xuống đây.

Trong căn phòng đầy sao lấp lánh. Màn ảnh vô tuyến chiếm hết cả bức tường, và bây giờ, khi trên đó lung linh những ngôi sao lớn, căn phòng giống như buồng điều khiển của một con tàu vũ trụ.

– Tên lửa tuần tra mang máy phát truyền hình đang bay đến gần tàu trinh sát của kẻ địch, – bộ trưởng nói. – Bắt đầu giai đoạn nguy hiểm nhất. Thế còn công việc của anh ra sao?

– Không đến nỗi tồi, – Eo nói.

Hình ảnh trên tường lùi dần, đã bắt đầu trông rõ toàn bộ buồng điều khiển với các nhà du hành vũ trụ đang ngồi ở vị trí

của mình. Một người quay tay lái, và các ngôi sao bắt đầu tản ra, dường như bầu trời sao đang tiến nhanh lại gần.

– Anh còn nhớ chúng ta nói về nghịch lý chứ? – Eo hỏi. – Không thể có nghịch lý được – đấy chính là điểm xuất phát của tôi. Tôi đã tìm được cách giải quyết đúng vấn đề này.

– Về mặt lý thuyết?

– Như thường vẫn thế, – Eo nói. – Nhưng tôi đã có được sự khẳng định bằng thực nghiệm.

– Nhanh thế sao?

– Tự tôi không tiến hành các thử nghiệm, – Eo nói. – Tôi không phải là nhà vật lý thực nghiệm. Họ đã tiến hành tất cả các thí nghiệm, nhưng đưa ra những kết luận không đúng. Trên thực tế tất cả rất đơn giản. Anh đi vào quá khứ, nhưng cái gì có thể ngăn cản không cho phép anh từ đó tác động đến hiện tại?

Bộ trưởng suy nghĩ.

– Tôi chỉ biết một điều tôi sẽ hiểu hết khi nào anh giải thích cho tôi nghe tất cả.

– Anh sẽ bị khoảng cách ngăn cản. Bởi vì máy thời gian cũng di chuyển cả trong không gian.

– Thế ư? – Bộ trưởng hỏi. Ông nhìn lên bức tường trong suốt. Những ngôi sao bây giờ là những điểm không thứ nguyên, mặc dù khoảng cách giữa chúng tăng lên. Dần dần, chúng đi ra ngoài phạm vi màn ảnh.

– Anh hãy nhìn lên các ngôi sao kia, – Eo nói. – Các ngôi sao này cách chúng ta xa đến nỗi bây giờ chúng ta nhìn thấy chúng vào thời điểm chúng ở cách ta nhiều năm về trước. Nếu như có điều gì đó xảy ra trên một trong số những ngôi sao này vào hôm qua hoặc thậm chí vào năm ngoái, có lẽ chúng ta cũng không biết đến. Bởi vì cái quá khứ đó không có liên quan nhân quả với hiện tại của chúng ta.

Bộ trưởng ngồi im. Trên trung tâm màn ảnh chỉ còn lại một ngôi sao, những ngôi sao khác đã đi ra ngoài phạm vi nhìn thấy. Eo mở cặp và rút ra một bản vẽ.

– Đây là đồ thị. Cho đến cuộc thí nghiệm ngày hôm qua họ đã gửi vào quá khứ vài chục mô hình. Trên trục thẳng đứng ở đây đánh dấu khoảng cách giữa điểm xuất phát và đích đến, trên trục nằm ngang – khoảng thời gian tương ứng. Theo anh, bản đồ thị này có gì đặc biệt đáng chú ý?

Bộ trưởng không trả lời. Ngôi sao ở trung tâm màn ảnh biến thành một hình trụ với những đường nét rõ ràng.

– Tất cả các điểm đều nằm trên một đường thẳng đi qua gốc tọa độ – Eo giải thích. – Anh xem đây. Còn hệ số góc của đường thẳng này đúng bằng vận tốc ánh sáng!

– Thế thì sao?

– Không sao cả. Nhưng từ đồ thị này ta thấy rằng, trong khi di chuyển trong thời gian, vật thể phải vượt một quãng đường trong không gian đúng bằng tích của vận tốc ánh sáng nhân với

số thời gian đi về quá khứ. Và thế là nghịch lý không còn tồn tại nữa.

– Vì sao?

– Chính là vì vậy đấy. Khi nói về nghịch lý của máy thời gian, người ta cứ quan niệm rằng việc di chuyển vào quá khứ diễn ra tại một điểm không gian cố định. Thí dụ, tôi với anh đang xem vô tuyến, rồi có một người nào đó quay trở về quá khứ một giờ trước đây và đập phá vô tuyến đi. Anh có hiểu nghịch lý ở chỗ nào không?

– Vâng, – bộ trưởng nói, – Điều này anh đã giải thích cho tôi rồi.

– Còn trong thực tế thì sao? – Eo nói tiếp. – Trong thực tế, cái gì sẽ xảy ra theo sự suy nghĩ sơ đẳng nhất là không thể có nghịch lý được, theo đồ thị thực nghiệm này? Trong thực tế là cái người ở trong máy thời gian đó sẽ cách chúng ta một giờ vận tốc ánh sáng. Để phá hỏng vô tuyến của chúng ta, người đó phải tự mình bay đến đây hoặc đánh tín hiệu qua đài cho những kẻ đồng mưu, và thậm chí sóng vô tuyến cũng không thể đến đây sớm hơn thời điểm mà người đó xuất phát đi vào quá khứ. Và như thế tức là không có nghịch lý. Bây giờ anh hiểu chứ?

– Hình như hiểu, – bộ trưởng nói. – Nhưng điều đó có liên quan gì đến việc của chúng ta?

– Liên quan trực tiếp, – Eo nói. – Máy thời gian đi vào quá khứ bảy ngày. Theo những nguyên nhân mà tôi vừa trình bày,

nó hiện giờ đang ở cách chúng ta rất xa, bằng một tuần lễ ánh sáng. Anh hiểu chứ?

Eo quay lại màn ảnh vô tuyến và nhìn một lúc lên vật thể trên đó.

– Chiếc tàu trinh sát của kẻ địch, – anh nói, rồi lấy từ trong cặp ra một hình trụ bằng kính. – Còn đây là ma-két của nó. Tỷ lệ một trên một trăm.

5

Tiếng chuông vô tuyến điện truyền hình vang lên, khuôn mặt rộng của bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh chiếm gần hết màn ảnh.

– Xin lỗi, có thể gặp anh bây giờ được không?

Eo quờ tay tìm công tắc điện.

– Chào anh.

– Tôi có một việc cần, – bộ trưởng nói, – Sao chỗ anh tối thế?

Eo rời mắt khỏi màn ảnh và nhìn qua cửa kính chắn gió ra phía trước. Trời hãy còn sáng, nhưng mặt trời đã lặn. Nó xuống khuất sau khu rừng cây cao chạy dài dọc theo bờ sông bên trái, và ở đó vẫn vương lại một ít ánh chiều. Còn trên đầu chỉ một màu xanh nhạt, mặt nước phía trước phẳng lặng và xám thẫm

vì bầu trời chiều soi xuống đó. Hoàn toàn không có gió, nó tắt ngay khi mặt trời vừa lặn, chỉ thỉnh thoảng một vài con cá đớp mồi làm nước trên dòng sông gợn lên những vòng sóng tròn. Thẳng ngay phía trước mặt, ở tận chân trời, hai cột tín hiệu như hòa vào làm một, nổi rõ lên trên nền trời sáng nhạt.

– Tôi nghe anh đây, – Eo nói. – Chắc lại mất một cái gì à?

– Tôi có một việc thuộc loại khác. Tôi cần phải chúc mừng anh.

– Chúc mừng à? – Eo ngạc nhiên. Anh lại nhìn ra ngoài lên phía trước. Bầu trời ở đó vẫn còn sáng, mặt nước cạnh thuyền phẳng lặng và xám nhạt, nhưng xa hơn một chút, nơi bờ sông soi bóng xuống, nó đen thẫm lại và hòa làm một với đất liền.

– Anh biết đấy, tôi vốn thích rõ ràng, – bộ trưởng nói, – Nói tóm tắt, anh và Crump được đề nghị tặng giải thưởng toàn hành tinh về vật lý trong năm nay.

– Tôi và Crump à? – Eo ngạc nhiên. – Và giải thưởng toàn hành tinh? Chẳng lẽ cho máy thời gian? Nhưng tôi thì có liên quan gì?

– Đừng nói bậy, – bộ trưởng cười khẩy. – Ai lại đi tặng giải thưởng toàn hành tinh cho chiếc máy thời gian đem ném con người không biết đi tận đâu ấy. Đây không phải là máy thời gian nữa, mà là tàu vũ trụ.

– Tàu vũ trụ à?

– Vâng, – bộ trưởng nói, – Anh còn nhớ mất bao nhiêu thời gian để cỗ máy này đến đích không? Ấm một tuần lễ! Thế cần bao nhiêu để đưa nó về? Lâu hơn nhiều, nhưng khác dấu. Như vậy, ta có được một con tàu vũ trụ lý tưởng, toàn bộ cơ sở lý thuyết và thực dụng của nó đã được anh tổng kết, xây dựng. Chúng ta sẽ di chuyển trong thời gian để du lịch trong không gian.

– Hình như tôi đã bắt đầu hiểu.

– Anh thấy chưa, – bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh nói, – tôi giải thích cũng không đến nỗi tồi.

Câu chuyện thứ ba

ĐỘC QUYỀN BỊ MẤT

1

Chuyên viên xét nghiệm các vấn đề vật lý Eo cẩn thận đặt tập sách dày cộm, nhưng như anh vừa thấy, hoàn toàn vô ích, cuốn “Danh mục các chuyến bay vũ trụ” vào chỗ cũ. Rồi anh quay về phía bộ trưởng.

– Anh có ý kiến rất tốt về tôi, tôi xin cảm ơn, – anh nói, ngồi vào bàn. – Nhưng lượng thông tin quá ít ỏi. Anh bảo rằng có một con tàu bị mất tích. Anh muốn tôi tìm ra nguyên nhân tại sao nó lại mất tích. Được thôi, nhưng để tôi có thể hành động được, cần có thêm những tài liệu bổ sung.

Bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh im lặng, chưa biết nên nói gì.

– Anh cứ mạnh dạn nói đi. – Eo nói, – Tôi nghĩ, tôi có tất cả những quyền hiện hành cho phép... Khi nhận công tác, tôi đã làm tất cả các loại giấy cam kết mà tôi có thể làm.

– Không phải tất cả – bộ trưởng nói. – Nhưng thôi được, ta sẽ hình thức hóa sau. Bây giờ anh hỏi đi.

– Đúng ra phải thế từ lâu rồi chứ, – Eo hài lòng nói. – Trong chùng mực tôi hiểu, hệ mặt trời mà con tàu của các anh bay đến nằm ở chỗ này, trên nhánh xoắn thứ ba, đúng không? – anh vung tay chỉ về phía bản đồ Thiên hà trên tường.

– Anh nói đúng.

– Tôi muốn biết, con tàu đến đó để làm gì?

– Theo thông báo chính thức, đoàn thám hiểm vũ trụ cần phải nghiên cứu hệ mặt trời X-1481211 để xem xét khả năng di dân đến đó. Nhưng...

Bộ trưởng dừng lại im lặng.

– Sao nữa? – Eo nói. – Mạnh dạn lên, chúng ta đã thỏa thuận rồi kia mà.

– Trong thực tế nhiệm vụ chính là nghiên cứu một thành tạo được phát hiện ra trong hệ đó.

– Anh nói tiếp đi.

– Trong hệ mặt trời này có chín hành tinh lớn, không kể vệ tinh và những vật thể nhỏ khác. Thành tạo mà tôi vừa nói tới, được phát hiện ở cạnh hành tinh thứ sáu của hệ.

Bộ trưởng lại im lặng.

– Anh nói tiếp đi, – Eo giục. – Dù sao thì rồi cũng phải nói.

– Thành tạo đó là một... vành đai.

– Vành đai?. – Eo hỏi lại. – Bằng gì? Khí hay thiên thạch?

Bộ trưởng lại im lặng. Rồi ông tiếp:

– Không phải khí, cũng không phải thiên thạch. Nhưng anh, trong bất kỳ trường hợp nào. cũng không được...

– Tất nhiên, – Eo đáp. – Chúng ta đã thống nhất rồi kia mà. Anh nói tiếp đi.

– Vành đai đó có dạng dẹt, – cuối cùng bộ trưởng quyết định nói.

– Dạng dẹt à? – Eo hỏi. – Tôi chưa hiểu. Anh nói với ý nghĩa nào?

– Với nghĩa đen của nó, – bộ trưởng đáp khẽ. – Nó... chỉ có hai chiều.

– Hai chiều? – Eo hỏi lại. – Chẳng lẽ lại có những vật như vậy à?

– Vâng, – bộ trưởng nói khẽ. – Vấn đề chính là ở đó. Cái thành tạo này tuyệt đối hiếm.

– Thôi được, tôi tin, – Eo nói. – Tôi chỉ không hiểu một điều, các anh bí mật để làm gì? Chúng ta làm việc cùng nhau không phải chỉ mới một năm. Chúng ta giấu cái gì và đối với ai? Bởi vì trong Thiên hà không có hành tinh nào khác có người ở cả.

– Trong vũ trụ có nhiều thiên hà.

– Thôi được, – Eo nói. – Nói cho cùng, điều đó không liên quan đến tôi. Thế vì những tính chất gì mà phải giữ bí mật vành đai này?

– Nó có thể có những tính chất hoàn toàn không ngờ tới được!

– Tức là hiện nay các anh còn chưa biết?

– Chính đoàn thám hiểm có nhiệm vụ nghiên cứu chúng.

– Tôi hiểu rồi, – Eo nói. – Tóm lại, cánh xoắn thứ ba của Thiên hà, hệ mặt trời X-1481211, mặt trời vàng, hành tinh thứ sáu, vành đai dẹt hai chiều. Rất thú vị. Thế còn những hành tinh khác? Tôi cần biết tình hình chung. Tôi không tin là có thể tìm được một cái gì đó trong danh mục này.

– Anh không tìm được đâu, – bộ trưởng nói. – Tất cả các số liệu về hệ mặt trời này đều được bảo quản mật. Nhưng tôi vẫn còn nhớ một vài điểm. Ở gần mặt trời nhất là một hành tinh

nhỏ không khí quyển, cấp Rona, bề mặt đầy những hố do thiên thạch đào lên.

Rona là vệ tinh lớn duy nhất của Marion.

– Tiếp đó là một hành tinh cùng cấp với Marion, nhưng chỉ có một mình, rất nóng, với một bầu khí quyển đầy mây độc.

– Tôi hiểu, – Eo nói. – Anh tiếp tục đi.

– Thứ ba là một hành tinh đôi cùng cấp với Marion, có thể di dân đến sinh sống ở đó. Chính nó được nhắc đến trong các tài liệu chính thức của ta.

– Ở đó có sự sống phải không? – Eo hỏi.

– Làm sao anh biết?

– Chính anh nói rằng đó là hành tinh đôi, có mặt trăng. Thế nghĩa là có sự sống. – Dưới dạng nào?

– Các dạng đơn giản nhất, – bộ trưởng đáp. – Ít ra là ở trên cạn. Dương xỉ, mộc tặc, côn trùng. Không có cái gì có thể làm hư hại được cả chiếc áo vũ trụ mỏng manh nhất.

– Tôi hiểu rồi, – Eo nói. – Anh lấy đâu ra những chi tiết như vậy?

– Trước đây đã có một đoàn thám hiểm khác của chúng tôi đến đây, – bộ trưởng nói. – Một đội trinh sát. Đã mấy năm về trước.

– Nếu như anh muốn tôi giúp được anh, số liệu của họ chiều nay phải được chuyển đến chỗ tôi.

– Đồng ý, – bộ trưởng nói. – Chỉ có điều anh khó mà tìm ra được điều gì mới trong đó.

2

– Anh đã nhầm, – sáng hôm sau Eo nói. – Tất nhiên, bây giờ tôi còn chưa thể kết luận được. Nhưng dù sao tôi cũng đã rõ thêm một số chi tiết.

– Thí dụ?

– Thí dụ, trong hệ mặt trời đó có một vành đai tiểu hành tinh. Anh hẳn cũng đồng ý rằng đây là một yếu tố không ít quan trọng khi nói về cái chết của con tàu vũ trụ.

– Có thể, – bộ trưởng nói. – Nhưng hôm qua tôi chưa kịp kể về chúng. Và tôi không tin rằng các tiểu hành tinh có liên quan gì đến số phận của đoàn thám hiểm.

– Anh đã nghe băng ghi âm của buổi liên lạc cuối cùng với họ chưa?

– Chưa, – bộ trưởng đáp. – Anh tìm thấy nó ở đâu? Anh cho tôi nghe với.

– Nó ở trong hồ sơ. Nhưng anh sẽ chẳng nghe thấy cái gì thú vị đâu. Một buổi liên lạc bình thường, rồi bỗng nhiên bị cắt ngang.

– Và hết ngay?

Eo cười khẩy.

– Không, bằng truyền về còn nghe thêm được một lúc nữa, nhưng trên tần số rất cao. Không phân biệt được.

– Một lúc nữa à? Bao nhiêu phút?

Eo lại cười khẩy lần thứ hai.

– Hai phần triệu giây. Và tần số, mỗi lúc một cao.

– Thế anh nghĩ gì về nguyên nhân? Cái vành đai kia có lỗi không?

Eo lại cười khẩy tiếp lần thứ ba.

– Chính chúng ta cần phải tìm ra nguyên nhân.

– Bằng cách nào?

– Cần phải cử một nhóm đặc biệt tới đó.

– Anh nghĩ là hành tinh thứ sáu có lỗi trong cái chết của con tàu? Hành tinh có vành đai ấy mà?

– Tôi chưa biết, – Eo nói.

3

– Xuống thăm dò đặc biệt số bốn, – Gran ra lệnh ngắn gọn.

– Sẵn sàng!

Chiếc tàu vũ trụ “Gamma-Marka” của hình tinh Marion dừng lại ở gần mặt phẳng hoàng đạo cách hành tinh thứ sáu của hệ mặt trời X-1481211 một khoảng cách an toàn. Sau khi chiếc xuống thứ nhất được phóng đi, mọi người đều hiểu rằng không thể đùa với hành tinh này.

– Phóng!

Người thao tác ấn nút cần thiết. Màn ảnh quan sát phía trước mũi tàu trong một giây bị quầng chớp tên lửa của chiếc xuống phóng đi bao trùm, nhưng ngay lập tức trước mặt mọi người ngồi trong buồng điều khiển lại hiện ra hình cầu bẹp dí với nhiều đường sọc của hành tinh khổng lồ như bị một lưỡi dao sáng lấp lánh cắt ngang.

Chiếc xuống thăm dò do “Gamma-Marka” phóng đi chuyển động theo một vòng cung lớn, gia tốc mỗi lúc một tăng nhanh. Nó đã đến gần mép ngoài của vành đai.

– Dù sao thì lần phóng ngày hôm nay cũng là thừa. Tôi đánh cược đấy, nó cũng sẽ hết như những lần trước đây. – Gran nói. – Cần phải bắt đầu một loại mới thôi.

Chấm sáng của chiếc xuống thăm dò vẫn tăng nhanh vận tốc, đi đến sát mép ngoài của vành đai. Một giây sau, nó đã ở trên bề mặt lấp lánh bằng phẳng của vành đai và biến mất.

– Hiệu ứng Trigger – Gran tự hào nói. Chính anh đã phát hiện ra hiệu ứng này và tất cả các hiệu ứng khác. Anh đặt tên

cho chúng và biết khá nhiều về chúng. Chỉ có một điều anh chưa làm được – giải thích nguyên nhân tạo ra chúng. Nhưng thực ra người ta cũng không đòi hỏi anh phải làm chuyện đó.

– Nó biến đi đâu mất rồi? – Người thao tác hỏi. Anh không có mặt trong các buổi phỏng trước. – Vừa mới ở đây mà. Đấy, nó xuất hiện kia. Lại biến mất. Nó ở đâu rồi nhỉ?

– Nó kia, phía dưới vành đai ấy, – Gran giải thích. – Hiệu ứng Trigger có nghĩa là khi một vật thể chuyển động trên cấu trúc hai chiều, cứ qua những quãng thời gian được xác định nghiêm ngặt nó lại thay đổi vị trí của mình, ánh xạ gương đối với mặt phẳng của cấu trúc hai chiều đó. Anh xem kìa.

Người thao tác cũng đang dán mắt nhìn vào màn ảnh. Chấm sáng của chiếc xuồng thăm dò lóe lên khi thì ở phía trên, khi thì phía dưới dải lấp lánh của vành đai. Cảnh tượng trông thật lạ mắt. Chiếc xuồng bay một lúc phía trên bề mặt của vành đai, rồi bỗng nhiên thoáng một cái, nó đã hiện ra ở phía dưới, vẫn tiếp tục bay.

– Bây giờ anh đang quan sát hiệu ứng Trigger bình thường, – Gran nhắc lại một lần nữa, – Anh chú ý xem: khoảng thời gian của các lần di chuyển dần dần ngắn lại. Độ dài của nó tỷ lệ thuận với khoảng cách đến mép trong của vành đai.

Chiếc xuồng quả đang đến gần khoảng trống giữa vành đai và bầu khí quyển của hành tinh. Mắt nhìn theo những bước nhảy lên xuống nhanh như chớp của nó đã mỏi. Cuối cùng chiếc

xuống biến thành hai điểm sáng nhấp nháy phản chiếu đối xứng qua gương của vành đai.

– Hiệu ứng lấp lánh, – Gran tự hào nói.

– Hai điểm sáng lấp lánh sinh đôi mỗi lúc một đến gần mép trong của vành đai. Tần số lấp lánh tăng dần. Rồi nó ngừng hẳn.

– Tại sao lại thế này? – người thao tác hỏi. – Chiếc thứ hai từ đâu ra?

– Hiệu ứng phân đôi, – Gran lại giải thích, – Vành đai đã hết, bây giờ ở phía dưới xuống không có gì cả. Nó đã đi ra chỗ trống.

– Cái nào là của chúng ta? – người thao tác ngơ ngác hỏi.

– Cả hai, – Gran giải thích, – Trước đây ta có một xuống, bây giờ hai. Rất tiếc là nó tồn tại không lâu.

Hai chấm sáng trên màn ảnh dường như bị hút lại với nhau trong khoảng không giữa vành đai và các đám mây của hành tinh. Đấy chúng đã tiến lại sát nhau trong vòng sáng của vành đai, dường như là để chập làm một trong một vụ bùng nổ lặng lẽ. Nhưng việc đó đã không xảy ra.

Mọi người ngồi im lặng nhìn lên màn ảnh, nơi bây giờ không còn gì khác ngoài quả cầu bẹp dí của hành tinh bị một lưỡi dao sáng lấp lánh cắt ngang.

– Hiệu ứng triệt tiêu, – Gran giải thích. – Tất cả đúng như lần trước.

– Với con tàu vũ trụ trước đây chắc nó cũng như thế đấy, – người thao tác kết luận.

– Lập biên bản đi, – chỉ huy tàu Douzl ra lệnh.

4

– Bây giờ anh sẽ nói sao?

Eo đặt tay lên tập báo cáo đây.

– Tôi hài lòng với bản báo cáo này, – anh nói. – Nó được viết rõ ràng, có cơ sở. Bao giờ tôi cũng cho rằng được làm việc với những con người này thật dễ chịu.

– Nhưng anh có tin rằng nguyên nhân là hành tinh thứ sáu không?

– Không, – Eo nói.

Bộ trưởng ngạc nhiên nhìn anh.

– Những kết quả thí nghiệm không thuyết phục được anh? Tại sao?

– Thế tại sao “Gamma-Marka” vẫn còn nguyên lành? – Eo hỏi sau một phút im lặng. – Tại sao chỉ huy tàu không muốn bay qua giữa hành tinh và mép trong của vành đai? Tại sao, theo ý kiến của anh?

– Douzl là một người thận trọng và có nhiều kinh nghiệm, – bộ trưởng nói. – Anh ta không bao giờ làm cái gì mà không cân nhắc hết mọi hậu quả có thể xảy ra.

– Chỉ huy con tàu trước ít kinh nghiệm hơn à?

– Không phải thế, nhưng Douzl đã được báo trước về cái chết của anh ta và vì vậy càng thận trọng gấp hai.

– Nhưng chẳng lẽ chỉ huy con tàu trước không biết là mình bay đến vật thể lạ lùng nhất trong Thiên hà? Tại sao anh ta lại không thận trọng gấp hai?

– Nhưng tôi nào có biết cụ thể tất cả mọi chuyện.

– Tôi cũng thế, – Eo nói. – Nhưng tôi không bao giờ tin rằng một nhà du hành vũ trụ có kinh nghiệm lại liều mạng xông vào nơi mình chưa biết gì trước. Ngoài ra... – Eo vỗ bàn tay lên tập báo cáo đây. – Anh đã đọc phần mở đầu chưa? Phần nhận xét về hệ hành tinh ấy?

– Chỉ đọc lướt qua thôi, – bộ trưởng nói.

– Anh có chú ý đến đoạn mô tả hành tinh thứ ba không? Không à? Đáng tiếc.

Anh giở tập báo cáo ra:

– Anh nghe xem họ viết gì về sinh quyển của hành tinh này nhé. Những khu rừng rậm thực vật bậc cao, rất nhiều động vật. Chủ yếu là chim và động vật có vú, tuy còn khá nguyên thủy. Anh còn nhớ báo cáo của nhóm thăm dò lần trước nữa không? Nó khác nhau nhiều đấy chứ?

Bộ trưởng sững sờ im lặng một lúc lâu.

– Động vật có vú à? Không thể được! – ông kêu lên.

– Anh xem đây này.

Bộ trưởng đọc lướt qua một trang.

– Quả thế thật. Tôi không hiểu gì cả.

– Tôi cũng vậy. Nhưng... – Eo gấp tập báo cáo lại, cất vào tủ, quay chìa khóa. – Bây giờ thế này, “Gamma-Marka” còn đang ở đấy chứ?

– Vâng, – bộ trưởng đáp. – Họ còn chưa làm xong nhiệm vụ của mình. Nhưng sao?

– Anh hãy ra lệnh cho họ ngay lập tức đến hành tinh thứ ba, – Eo nói. – Dùng radar để thăm dò, làm sao cho thật kỹ. Còn tôi cần phải nhớ lại một vài điều.

Và Eo với tay cầm lấy tập gần cuối cùng của bộ “Danh mục các chuyến bay vũ trụ”.

5

– Mệnh lệnh là mệnh lệnh, – chỉ huy tàu Douzl nhắc lại. Nhìn Gran, ông cảm thấy ái ngại.

– Tôi không hiểu, họ muốn gì? – Gran giận dữ nói. – Tất cả đều đã rõ ràng, dễ hiểu. Chúng ta đã viết cho họ một bản báo cáo không chê vào đâu được. Chẳng lẽ bây giờ chúng ta không có quyền bắt tay vào việc à?

– Biết làm thế nào được! – chỉ huy tàu Douzl lặp lại. Ông thương Gran.

– Tôi còn có thể phóng thêm dù là một chiếc xuống thăm dò nữa không? – Gran đề nghị.

Chỉ huy tàu Douzl nghĩ một thoáng. Tất nhiên, mệnh lệnh là mệnh lệnh, nhưng khoảng cách vẫn là khoảng cách.

– Thôi được, – ông nói, – Anh cứ phóng thêm một chiếc xuống cuối cùng. Thỏa thuận thế nhé. Anh phóng xuống, và chúng ta đi đến hành tinh thứ ba.

6

Eo ngồi sau bàn của mình đối diện với chỉ huy tàu Douzl. Bộ trưởng ngả người trên chiếc ghế đivăng phía sâu trong căn phòng.

– Các anh có nhận thấy, dù chỉ là một ít, sự sai lệch nào không? – Eo hỏi.

– Có, – chỉ huy tàu Douzl đáp. – Ở phòng phóng xạ.

– Chẳng lẽ cao hơn mức à?

– Không, thấp hơn.

– Chỉ thế thôi?

– Không, – chỉ huy tàu Douzl nói. – Còn một cảm giác nữa, nhưng đơn thuần chủ quan. Thậm chí tôi xấu hổ.

– Anh nói đi.

– Anh hiểu không, khi chúng tôi tiến hành thăm dò bề mặt hành tinh lần đầu, lúc chúng tôi mới đến, tôi có cảm tưởng như toàn bộ hành tinh được bọc trong một lớp thực vật màu xanh. Toàn bộ tuyệt đối, từ cực này đến cực kia. Nhưng có lẽ đó là cảm tưởng. Khi chúng tôi đến đó lần thứ hai, hành tinh đang ở thời kỳ băng hà. Băng bao phủ gần như xuống đến tận xích đạo. Làm sao lại có thể như vậy được? Trong suốt một tuần khi chúng tôi lần thứ hai ở trên hành tinh, thời tiết không thay đổi.

– Thôi được, – Eo nói. – Anh ghi một cái gì đó vào cuốn sổ tay của mình. – Không còn gì nữa chứ?

– Không.

– Và anh khẳng định rằng chiếc tàu kia không bị tai nạn khi hạ cánh phải không?

– Vâng. Nó đứng thẳng trên các giá đỡ được hạ xuống bình thường. Nhưng giá đỡ đã bị rỉ hết. Chúng gần như đã hoàn toàn bị phá hủy vì han rỉ và gãy gục dưới sức nặng của con tàu.

– Thế còn những cái khác?

– Thành tàu cũng bị rỉ đục thủng. Một số chỗ chỉ cần động nhẹ đến là bị nát vụn ra ngay.

– Thế còn người?

– Tôi đã kể rồi, – chỉ huy tàu Douzl nói. – Lúc đầu, khi chúng tôi tìm thấy những bộ xương đã hóa đá, tôi không tin ở mắt mình nữa. Nhưng sau đó, qua phân tích... Mà tôi kể để làm gì? Chúng tôi đã gửi cho các anh một báo cáo tỉ mỉ.

– Vâng, – Eo nói. – Các anh gửi về một báo cáo rất tốt. Nhưng trong đó không có những ấn tượng cá nhân chủ quan của anh. Anh hiểu tôi chứ?

– Tôi hiểu, – chỉ huy tàu Douzl nói. Ông im lặng một lát. – Tôi biết rằng điều này nghe có vẻ kỳ quái, nhưng nếu như tôi không trông thấy chiếc tàu này còn nguyên lành chỉ đầu nửa năm về trước, thì có lẽ tôi đã nói rằng nó nằm ở trên hành tinh đó hàng triệu năm. Mà đâu phải chỉ một triệu! Hàng chục triệu, nếu như không nói là hàng trăm!

– Rõ rồi, – Eo nói, lại ghi chép vào sổ tay. – Xin anh cho biết, những người đó... Theo anh, họ chết vì già à?

– Không phải! – Chỉ huy tàu Douzl quả quyết nói. – Tất cả bọn họ đã chết một cách đau đớn. Không nghi ngờ gì là họ bị thú dữ tấn công.

– Hiểu rồi, – Eo nói. – Thế anh đã xác định được loại thú gì chưa?

– Đã, – chỉ huy tàu Douzl nói. – Đó là loài động vật hai chân khổng lồ, cao đến mười mét. Với hàm răng như thế này này. Đoàn phi hành không kịp chuẩn bị chống trả. Có lẽ họ bị tấn công bất ngờ.

– Anh có trông thấy chúng không?

– Không, – chỉ huy tàu Douzl nói. – Chúng tôi đã tìm kiếm khắp hành tinh, nhưng không thấy cái gì tương tự như vậy cả.

– Tại sao anh có thể mô tả bề ngoài của chúng một cách tự tin như vậy?

– Các phương pháp xét nghiệm hiện đại... – chỉ huy tàu Douzl lên tiếng trả lời, nhưng lại khoát tay. – Tốt hơn là các anh xem báo cáo. Các phương pháp được trình bày trong đó khá tỉ mỉ.

– Tôi tin, – Eo nói. – Báo cáo của anh thường được viết rất rõ ràng.

Anh lại ghi vào sổ tay.

– Cảm ơn anh, Douzl. Anh đã mang về những thông tin rất quý. Bây giờ tôi chưa thể khẳng định rằng tôi đã rõ tất cả, nhưng... cảm ơn anh.

Họ bắt tay nhau, và chỉ huy tàu Douzl bước ra cửa.

– Đã rõ thêm cái gì chưa? – Từ sâu trong phòng, bộ trưởng hỏi.

– Được phần nào, – Eo chờ cánh cửa đóng lại sau lưng chỉ huy tàu Douzl, tiếp, – Anh nghĩ gì về, thí dụ, một giả thuyết nhỏ như sau?

Bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh rời divăng đứng dậy, bước đến bên bàn, ngồi xuống chỗ của chỉ huy tàu Douzl lúc này.

– Tôi nghe anh đây.

– Giả thuyết rất có duyên. Như anh đã nghe thấy đấy, đoàn thám hiểm đã chết vì bị những con thú khổng lồ hai chân tấn công. Chỉ huy tàu Douzl khẳng định rằng hiện nay trên hành tinh không có loài vật nào như thế cả. Từ đó có thể kết luận rằng chúng chỉ ở đó một thời gian.

Bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh hoảng sợ nhìn Eo.

– Sao lại chỉ một thời gian?

– Rất đơn giản, – Eo nói. – Chúng bay đến hành tinh này, gặp đoàn thám hiểm của chúng ta ở đó, rồi lại bay đi. Tuy nhiên, sẽ nảy sinh ra câu hỏi: chúng bay đến đó bằng cách nào?

Vẻ hoảng sợ trong mắt của bộ trưởng nhường chỗ cho sự kinh hoàng.

– Tôi trả lời câu hỏi đó rất đơn giản, – Ep nói tiếp, trong lúc đó bộ trưởng mỗi lúc một tái mặt đi, – Những con thú đó là loài sinh vật có trí tuệ và chúng bay đến đây trên các con tàu vũ trụ. Anh tưởng tượng được không? Những con thú cao mười mét có trí tuệ! Với hàm răng như thế kia!

– Nhưng chúng từ đâu đến? – bộ trưởng khó khăn lắm mới thốt ra tiếng. – Trong Thiên hà không có hành tinh nào khác có sinh vật sống giữa cả!

Eo cười khẩy.

– Trong vũ trụ có nhiều Thiên hà.

Eo im lặng một lúc, theo dõi nét mặt của bộ trưởng.

– Rất tiếc là giả thuyết của tôi không giải thích được gì, – cuối cùng anh lên tiếng. – Tôi nói đùa đấy.

– Chẳng lẽ lại có thể đùa như thế được? – bộ trưởng nói về trách móc.

Mặt ông vẫn chưa hết nhợt nhạt.

– Tại sao lại không? – Eo nói. – À mà tôi đã có thêm được một số tin mới. Tôi không muốn nói trước mặt Douzl. Hôm nay tôi đã liên lạc với Ogis.

– Ai thế?

– Điều phối viên hành lang vũ trụ số bốn, nơi những con tàu của anh thường trở về qua đó.

– Nhưng có chuyện gì?

– Điều phối viên Ogis rất không bằng lòng về anh, – Eo nói.

– Tại sao?

– Đoàn thám hiểm của Douzl trở về sớm hơn so với lịch trình bảy ngày. Điều phối viên Ogis nói với tôi rằng những sự rối

loạn như thế sẽ dẫn đến tình trạng trong hành lang sẽ có một lúc hai con tàu đụng đầu nhau.

– Thế Douzl nói sao? – bộ trưởng hỏi.

– Theo nhật ký tàu “Gamma-Marka”, đoàn thám hiểm trở về đúng thời hạn. Chính xác đến từng phút, – Eo nói.

7

Khi bộ trưởng đi ra hành lang, ông trông thấy chỉ huy tàu Douzl đang đứng đợi.

– Tôi không muốn nói trước mặt Eo, – Douzl nói, rút từ trong túi ra một tấm ảnh. – Anh xem. Nó được chụp trên hành tinh thứ ba.

Từ bức ảnh, một bộ mặt người vượn đầy lông lá đang nhìn bộ trưởng.

8

– Bây giờ tôi gần như đã rõ tất cả, – Eo nói với bộ trưởng mấy ngày sau. – Bây giờ tôi chỉ cần nói chuyện với một người và đọc

vài bài báo về một chuyên ngành mà tôi hoàn toàn không biết gì. Sau một ngày nữa tôi sẽ nói cho anh biết ai liên quan đến chuyện này.

– Giá như chỉ có chuyện chiếc tàu vũ trụ bị mất tích! – bộ trưởng nói, – Nhưng khi trong Thiên hà lại có thêm một sinh vật mang trí tuệ nữa!

Họ cùng nhìn lên tấm ảnh nằm trên bàn.

– Ít lâu nữa anh sẽ thấy không chỉ như thế này đâu, – Eo nói.

– Thôi anh đừng đùa nữa, – bộ trưởng nói. – Bọn làm ầu tôi sẽ đưa ra tòa!

– Ai?

– Tất cả! – bộ trưởng cắt ngang. – Trước hết là những người trong đội thăm dò. Bỏ qua một hành tinh có trí tuệ! Chuyện chưa từng có! Chỉ riêng một việc tiết lộ bí mật đã đủ để bỏ tù rồi. Tôi đã kể với anh chưa nhỉ?

– Chưa.

– Cách đây không lâu nhân viên của tôi phát hiện ra một bản báo cáo của họ không được bảo quản mật ở trong một viện nghiên cứu sinh vật. Một chuyện tệ hại không tưởng tượng được.

– Anh chờ một chút, – Eo rút sổ tay ra. – Anh có nhớ chính xác tên của Viện nghiên cứu kia không?

– Không, – bộ trưởng đáp. – Nhưng khoan đã. Hình như là Viện tiến hóa. Anh hỏi để làm gì?

– Chỉ thế thôi.

Họ ngồi im lặng. Rồi Eo lên tiếng:

– Cách đây không lâu tôi nhớ lại một việc. Tôi với anh cùng tiến hành việc đó, nhưng chắc anh không còn nhớ nữa. Về chuyến bay của con tàu vũ trụ đến tinh vân Bờm ngựa.

– Tôi còn nhớ rất rõ, – bộ trưởng nói. – Họ gặp phải “lỗ đen” và ngỡ rằng đây là con tàu của kẻ địch. Tất cả mọi người đều cho rằng phi công Eldar được cử đi thăm dò đã chết. Nhưng thực ra...

– Nhưng thực ra anh ta không chết và không thể chết được, – Eo nói, – mà vũ trụ cần phải chết trước anh ta. Thực chất là Eldar đã bị tách ra khỏi thời gian, rơi vào một hệ thời gian khác. Đây là ý nghĩa của câu chuyện đó.

Eo ngừng lời.

– Nhưng tại sao anh lại nhớ đến chuyện ấy? – bộ trưởng hỏi.

– Tôi nảy sinh ra một nghi ngờ, – Eo nói, – rằng cái hành tinh thứ ba này cũng ở trong một hệ thời gian khác. Bây giờ tôi đang suy nghĩ về những nguyên nhân có thể của việc đó. Tôi nghĩ rằng ngày mai chúng ta sẽ được nghe câu trả lời cho tất cả những câu hỏi của chúng ta.

– Anh nghĩ thế à? – bộ trưởng nói. – Vừa đúng lúc anh làm tôi nhớ tới một người. Tại sao ta lại không mời Ross, người phát

minh ra máy thời gian loại hai, tới? Douzl sẽ đưa anh ta cùng với máy của mình đến nơi xảy ra sự việc và chúng ta sẽ nhanh chóng có được câu trả lời. Trong chừng mực tôi được biết, máy thời gian của Ross không đưa chúng ta sang Thiên hà khác như máy mà anh cùng Cump phát minh ra. Tuy nó chỉ cho phép chúng ta quan sát, nhưng theo tôi chúng ta cũng không yêu cầu hơn.

– Vâng, cái máy này chỉ cho phép quan sát, – Eo nói. – Và vì vậy không dẫn ta đi đâu cả. Nhưng có lẽ nó còn cho thêm một hiệu ứng phụ nào nữa chứ?

– Thế anh có biết Ross không?

Có, – Eo nói. – Hơn thế nữa, tôi đang tìm anh ta. Đáng tiếc là rất khó gặp. Bây giờ Ross cũng đang đi công tác vắng. Ngày mai tôi sẽ gặp người phụ trách phòng thí nghiệm của anh ta. Mời anh đến cùng nghe.

– Đồng ý, – bộ trưởng đáp.

9

Một người hơi gù lưng, đeo kính và mặc chiếc áo len hơi lạ kiểu, mở cửa bước vào. Thậm chí một thám tử không có kinh nghiệm cũng biết ngay đó là một nhà vật lý lý thuyết.

– Chào anh, – người đó nói. – Anh là Eo?

– Chào anh, Eo đáp. – Mời anh ngồi.

Người mới vào không nhìn thấy bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh vẫn ngồi tại chỗ quen thuộc của mình trên chiếc ghế đẩu vắng sâu trong phòng.

– Tôi là Djild, – người mới bước vào tự giới thiệu – Giám đốc Viện thực nghiệm cấu trúc thời gian.

– Tốt lắm, – Eo nói. – Chúng tôi đang cần gặp anh. Có phải Ross là cán bộ của anh không? Djild nhún vai.

– Đó là trước đây. Hiện nay anh ta đang làm ở một cơ quan nghiên cứu sinh vật học. Anh ta đã chuyển tới đó.

– Ai chuyển?

– Tôi không biết. Có lệnh của Viện hàn lâm.

Eo nhìn vào số tay của mình:

– Cơ quan mới của anh ta là Viện tiến hóa phải không?

– Hình như thế.

– Thôi được, – Eo nói. – Bây giờ tôi quan tâm đến cái khác. Mấy ngày trước tôi có đọc bài báo về máy thời gian loại hai, nhưng không hiểu hết. Dưới bài báo ký tên anh. Anh có thể giải thích cho tôi một số điểm không?

– Xin sẵn sàng.

– Anh biết định luật bảo toàn thời gian chứ?

– Tất nhiên.

– Trong sách nó được nêu lên bằng những ký hiệu mà tôi không hiểu, – Eo nói. – Anh có thể bằng vài lời giải thích cho tôi thực chất của nó được không?

– Không có gì đơn giản hơn, – Djild nói. – Để làm chậm lại thời gian ở một nơi nào đó, cần phải tăng nhanh thời gian ở một nơi khác. Đại thể là như vậy.

– Hiểu rồi, – Eo nói. – Nhưng cái đó liên quan như thế nào với việc du lịch trong thời gian?

– Liên quan trực tiếp. Du lịch vào tương lai có nghĩa là tăng nhanh thời gian cục bộ, ở một điểm nào đó, cũng như di chuyển vào quá khứ có nghĩa là làm chậm lại thời gian cục bộ.

Eo gấp sổ tay lại.

– Cảm ơn anh, – Eo nói với Djild. – Đó là tất cả những gì tôi muốn biết.

Anh quay lại phía bộ trưởng.

– Bây giờ tôi đã hiểu tất cả. Tôi có thể kể lại câu chuyện đã xảy ra như thế nào.

Bộ trưởng liếc nhìn về phía Djild.

– Hay là ta để sau có hơn không?

Eo cười khẩy.

– Anh đừng sợ, tôi không nói lộ những bí mật của anh đâu. Và cũng cần có một người nào đó theo dõi để tôi khỏi sai lầm

chứ. Tất cả bắt đầu từ việc Ross, cán bộ viện thực nghiệm của Djild, chế tạo ra máy thời gian loại hai. Trong chừng mực tôi được biết, anh ta đã sử dụng nó, kể từ khi chuyển sang làm việc ở Viện tiến hóa.

– Hoàn toàn đúng như vậy, – Djild gật đầu.

– Để di chuyển về quá khứ, theo định luật bảo toàn thời gian, anh ta cần phải tăng thanh thời gian ở một nơi nào đó. Nhưng là ở đâu?

Eo ngừng lại một lúc.

– Cũng vào khoảng thời gian đó, đội thám hiểm phát hiện ra cuộc sống nguyên thủy trên hành tinh thứ ba của hệ X-1481211 trở về Marion. Bản báo cáo của họ bằng một cách nào đó rơi vào tay Ross, và anh ta đã chọn hành tinh thứ ba! Đúng thế không?

– Vâng, – Djild gật đầu.

– Nảy sinh ra một câu hỏi: Tại sao anh ta không chọn một hành tinh ở một hệ nào khác? – Eo hỏi.

– Tôi có thể trả lời, – Djild nói. – Thực ra vấn đề lựa chọn không được đặt ra. Để hệ hành tinh có thể tiếp nhận được số thời gian thừa thải ra, ở đó cần phải có một máy thu tự nhiên, như Ross nói: Diễn đạt một cách đơn giản hơn, việc tăng nhanh thời gian chỉ có thể thực hiện được ở những khu vực tiếp cận với các vật thể có số chiều đo không gian chẵn, điều này được rút ra từ lời giải của phương trình Hover tương ứng. Trong khi chúng

ta chưa biết những vật thể như vậy, lý thuyết về việc chế tạo các máy thời gian loại hai chỉ là không tưởng. Nhưng Ross tìm thấy ở đâu đó tài liệu nói rằng ở hệ X-1481211 người ta phát hiện ra một thành tạo hai chiều. Có lẽ trong chính bản báo cáo anh vừa nhắc tới.

– Khoan đã, – bộ trưởng khẽ nói. – Thế nghĩa là nếu như không có bản báo cáo đó thì cũng không có máy thời gian của Ross?

– Vâng, – Eo nói. – Nhưng còn một câu hỏi nữa: tại sao anh ta lại chọn đúng hành tinh thứ ba?

– Trả lời cũng không khó, – Djild nói. – Chỉ đơn giản là các bạn cộng sự mới của anh ta cần một hành tinh có sự sống ở hình thức thấp.

– Nhất thiết phải cần cả một hành tinh? – bộ trưởng hỏi gần như thì thầm.

– Vật thể để anh có thể tăng nhanh thời gian cần phải đủ lớn, – Djild giải thích. – Nếu không, cấu trúc tinh vi của không gian có thể bị phá vỡ, điều này đe dọa dẫn đến tình trạng mất tính nhân quả.

Bộ trưởng gật đầu tỏ vẻ đã hiểu ra. Eo nói tiếp:

– Tôi chuyển sang phần tiếp theo. Trong chừng mực tôi hiểu, nếu như anh đi vào quá khứ một trăm năm, thì ở nơi anh tăng nhanh, thời gian cũng sẽ được cộng thêm một trăm năm. Có đúng thế không?

– Đúng, – Djild đáp. – Đại thể có thể cho rằng trung bình cộng của thời gian tăng lên và chậm lại cần phải bằng thời gian thường, không bị biến dạng đi.

– Lúc đầu Ross còn hạn chế trong một chừng mực nhỏ, – Eo nói. – Lần thứ nhất anh ta đi vào quá khứ mười nghìn năm – và trên hành tinh thứ ba thuộc hệ X-1481211 trôi qua hơn một trăm thế kỷ. Sau đó hứng thú của Ross và các cộng sự của anh ta tăng lên. Anh ta bắt đầu đi vào quá khứ hàng triệu năm, thêm vào đó khá thường xuyên. Đúng thế không?

– Vâng, Djild đáp. – Mức trung bình là một triệu năm, vào đầu thời Nguyên kỷ. Anh ta đi đến đó gần như hàng ngày.

– Và trong thời gian hai năm, – Eo tiếp lời. – Sau hai năm đó, trên hành tinh thứ ba thuộc hệ X-1481211 đã trải qua một thời gian lớn hơn hàng trăm triệu lần. Khi loài bò sát xuất hiện thay thế cho lớp lưỡng cư, đoàn thám hiểm thứ hai của chúng ta hạ cánh xuống hành tinh này. Được biết từ báo cáo của những người đến đây lần trước về hệ động vật vô hại của hành tinh thứ ba, những người trong đoàn thám dò không cảnh giác đề phòng và đã bị hy sinh. Rồi sau hàng triệu năm nữa theo thời gian của thế giới đó, con tàu của Douzl lại bay đến hệ hành tinh này. Họ xem xét qua hành tinh và phát hiện ra những động vật có vú nguyên thủy rồi bay đi làm nhiệm vụ chính của mình. Sau một tháng họ quay lại, tìm những gì còn lại của đoàn thám hiểm thứ hai, hạ cánh xuống và thấy rằng chỉ sau một tháng hành tinh này đã chuyển qua giai đoạn băng hà và quá trình tiến hóa đã đi thêm một bước nữa.

– Vâng, – bộ trưởng cay đắng nói. – Trên hành tinh thứ ba của hệ X-1481211 đã xuất hiện con người. Rất may là... ông rút tấm ảnh từ trong túi ra để xem lại thêm một lần nữa. – Rất may là con người ở đó còn ở giai đoạn thấp hơn chúng ta ít nhất là hàng trăm nghìn năm. Rất may là con người ở đó vừa mới xuất hiện. Rất may là chúng ta nhận thấy kịp thời và địa vị độc quyền của chúng ta chỉ mới giảm đi một ít. Bởi vì chỉ cần một chuyến du lịch như thế nữa của...

Bộ trưởng quay lại phía Djild:

– Tóm lại, khi nào đi công tác về, cái tay cán bộ cũ của anh sẽ được một trận ra trò.

Djild và Eo nhìn nhau.

– Thế anh có biết anh ta đi công tác gì không?

Bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh tái mặt.

– Chẳng lẽ lại đi đến thời kỳ Nguyên kỷ?

– Vâng, – Djild đáp, – vào quá khứ thêm một triệu năm.

ĐOÀN TỬ HUYỀN dịch

TỘI ÁC TRÊN THIÊN ĐƯỜNG MẬT

Boris Romanovsky

Một mặt trời đỏ ối nhô lên phía sau khu rừng quái vật. Những luồng sáng màu hoa cà từ màn hơi xú uế của đầm lầy bốc lên, soi sáng bãi chiến trường.

Đoàn du hành có bảy người, khoác áo giáp nặng nề. Trận chiến đấu gay go, diễn ra đã gần một tiếng đồng hồ.

Hai con vật cuối cùng, mình nhơ nhớp đầy chấm xanh, bị Jutta bắn trúng, rơi dè lên đồng xác hấp hối.

Mồ hôi chảy trên trán, xuống cổ, lấp mắt, mũi, mồm miệng, bò hai bên thái dương xuống cả lưng. Giá có thì giờ lau mặt một lát!

Ổng nghe đặt trong mũ vang lên giọng trầm của Red Salinger:

– Chú ý! Kẻ địch ở phía sau!

Các chiến sĩ quay ngoắt lại. Đội trưởng Herrera Martin hét:

– Red! Cậu bảo vệ phía sau chúng tôi!

Vượt qua khu rừng xương rồng đỏ tía, một đám quái vật có cánh lao tới. Chúng tôi nhìn rõ những cái mõm gớm ghiếc, đôi mắt tròn và bất động, những cái tai to tướng, dị dạng của chúng.

Antoine Pouillard nổ súng đầu tiên. Anh ta bắt trượt, bực mình thở mạnh. Lũ quái vật còn xa và bay tản mác. Jeannette (Vợ Antoine) ngắm con bay đầu, phóng một tia chớp.

– Một con, – cô đếm.

Đàn quái vật rải ra thành hình quạt, rõ ràng muốn bao vây địch thủ. Không khí âm lên tiếng cánh bay phần phật và tiếng ồm ộp của những con ếch khổng lồ.

– Phòng ngự cả bốn phía!

Herrera giết thêm hai con nữa. Jutta hạ một. Antoine cũng giết một con vừa lao thẳng vào anh. Còn lại khoảng hai chục con nữa, chúng đã áp sát. Phải chiến đấu khẩn trương, tấn công cả bốn phía; song lực hấp dẫn của hành tinh này – lớn gấp đôi trên Trái Đất – bắt đầu gây trở ngại. Mzia Koberide – người phụ nữ bé nhỏ nhất đội – phải dùng tay trái đỡ tay phải cầm súng. Ngay nam giới cũng rất mệt vì bị các lực gia trọng tác động.

Herrera gào lên:

– Jutta, cẩn thận, chúng ở trên đầu!

– Hai con! – Jeannette phóng một tia chớp, và một con vật nữa lại lăn kênh dưới đất.

– Hoan hô, Jeannette! – Herrera reo. – chiều nay tôi sẽ thưởng cho cô một bánh sôcôla!

– Chúng rút lui. – Tom Harrison nói, vẻ mệt mỏi.

– Không. – lời Mzia. – Chúng thay đổi chiến thuật.

– Ừ nhỉ! – Tom thán phục. – Nhìn kìa, chúng đang chuyển đội hình.

– Tom, không nói nữa! Red và Mzia, hai bước sang trái!... Jeannette, Antoine, Jutta, ba bước sang phải! Chúng chia thành hai đội hình tam giác và tấn công chúng ta từ hai phía.

Quả vậy, hai đàn hình tam giác, mỗi đàn tám con, tiến đánh đoàn người từ hai phía. Lũ quái vật lao xuống, hy vọng dùng tốc độ để vượt qua hàng rào lửa. Nhưng đoàn người đã phân tán, làm chúng chững hững, ngập ngừng, đội hình bị phá vỡ.

– Ba! – Jeannette thản nhiên đếm.

– Bốn, Jeannette! Con này, anh tặng em đấy! – Antoine quả là một người chồng quân tử.

– Bốn, và năm! Thành tích của em, em tự làm lấy!

Các đội viên khác cũng chiến đấu ngoan cường không kém. Vài phút sau, hai con vật sống sót vội vã rút về rừng.

– Chúng đi gọi chi viện, – Red lầm lì nói.

– Có thể... – Herrera nhìn chỉ số nạp điện trong súng. – Mình chỉ có đủ năng lượng bắn trong ba phút nữa thôi. Các cậu thế nào?

Chưa ai kịp trả lời thì tiếng nói đã vang lên trong ống nghe:

– Trận chiến đấu kết thúc. Các đợt tấn công bị bẻ gãy. Một chiến sĩ ta chết. Anh chị em có thể nghỉ.

Mọi người đi về phía rừng. Đèn đỏ bật lên trong bảng sáng bên trên các khóm xương rồng, có chữ đề “*lối ra*”.

– Dọn sạch các xác chết! – Herrera ra lệnh vui. Rồi anh mò mẫm tìm nút bấm, tự mình thi hành lệnh.

Cả khu rừng, xác vật chết, thảm cỏ đầy máu và nước nhầy lập tức biến mất. Một cánh cửa trượt mở, như đón mọi người bước ra khoảng trống thông ra buồng thay quần áo.

Trên con tàu vũ trụ, các buổi tập chiến đấu phải diễn ra trong không khí đầy hơi thuốc ngủ, nếu không thì trong lúc tập, mọi người rất dễ bức bối chỉ chực mở tung mũ áo giáp. Bảy nhà du hành đứng chật như nêm trong cái khoang rõ ràng là quá hẹp đối với những con người đều có tầm vóc cao lớn. Chúng ta đang ở thời đại mà người ta đã biết cách nhào nặn thân thể con người ngay từ lúc còn là bào thai, và loài người cứ mỗi thế hệ qua đi lại to lớn, đẹp đẽ hơn lên.

Hơn nữa, những đội viên trên tàu đều cao to hơn người Trái Đất trung bình, theo các số liệu thống kê chính thức. Có ý thức hay không ý thức, các hội đồng tuyển lựa, khi chọn người vào đội xung kích này, đều đã tính đến vẻ đẹp thể chất của họ. Dù phải mặc áo giáp che lấp đường nét thân thể, họ vẫn không kém vẻ hấp dẫn.

Người đẹp nhất đội hẳn phải là đội trưởng Herrera Martin, là sĩ quan quân đội duy nhất trong nhóm, người cao, đen, vạm

võ. Tóc nâu và quăn, đôi mắt tinh nhanh, mũi cao. Mọi sự thay đổi tâm trạng đều thể hiện trên nét mặt, mà những tâm trạng đó thường đều dữ dội: vui, buồn, cáu giận, đau đớn.

Phía sau vai Martin, ta thấy lấp lánh đôi mắt Jutta Thorgeisson; cô đã sống từ bé ở biển, và có thể khẳng định không quá đáng là cô sinh ra trên sóng nước. Điều đó rõ ràng ảnh hưởng đến con người: vai và ngực nở nang hơn những phụ nữ khác, và cô kín đáo, ít nói hơn các bạn gái.

Với mọi người thì chàng đội viên thứ ba, Tom Harrison, là một người Anh trăm phần trăm, dù không ai biết chính xác thế nào là một người Anh trăm phần trăm. Người cao to, tóc vàng, mắt xanh, những lúc lúng túng, mặt anh đỏ ửng. Tom là hoa tiêu, là nhà điện tử học, làm việc gì cũng được.

Red Salinger, chàng khổng lồ cao hai mét, cách đây ba năm đã giật huy chương vàng trong giải vô địch quyền Anh thế giới. Đứng cạnh các bạn, trông anh thật đồ sộ, nặng nề. Như phần lớn các hộ pháp, anh rất tốt bụng và điềm tĩnh. Chiếc trán bắt đầu hói làm anh có phần xấu hổ.

Bên anh luôn luôn có mặt Mzia Koberide. Nhỏ bé nhất đội – chưa tới một mét bảy mươi – trông cô như một phụ nữ Ba Tư trên các bức tranh cổ. Mắt to hình bầu dục, đen nhánh như than đá, suối tóc dài màu hạt huyền... “Ôi biết bao phong phú!”, Red đã bất giác thốt lên như vậy khi gặp cô lần đầu; nói rồi, anh chợt đưa tay sờ lên cái trán hói, mặt đỏ ửng như cà chua. Từ đó, mỗi khi chuẩn bị cho một chuyến xuất phát, một đợt tập luyện, một

cuộc đổ bộ... Mzia thường trêu mọi người bằng cách tuyên bố cô sẽ đi cắt tóc. Chàng hộ pháp lo lắng, hờn dỗi, và Herrera có cảm tưởng anh ta yêu cả Mzia lẫn bộ tóc của nàng: yêu riêng rẽ và yêu gộp cả hai.

Antoine Pouillard cũng đẹp trai: khỏe mạnh, to lớn, trán cao. Nghe anh ta nói chuyện thì rất buồn: đã nói kém, lại tuôn hàng tràng những tri thức đủ các loại. Vợ Antoine cũng gây một ấn tượng khó tả. “Người đâu mà cổ hủ!”. Jutta có lần đã bình luận như vậy. Về hình thức, Jeannette không hấp dẫn bằng các loại phụ nữ khác trên tàu. Tóc xám xỉn, miệng nhỏ không ý vị... Tính tình nhún nhường, ít nói, cô cúc cung tận tụy phục vụ chồng, mà cô coi là con người đẹp trai và thông minh nhất. Theo ý kiến chung của toàn đội, số phận đã ghép Jeannette với Antoine là để cho cô ta chăm sóc chồng không thiếu thứ gì.

Lần này, thành viên gầy nhất của đội vắng mặt: Alexey Sudarushkin, nhà sinh học chủ chốt trên tàu, con người phớt tỉnh và hay châm chọc, đang làm việc trong phòng thí nghiệm. Anh đã được thử thách qua nhiều lần diễn tập chiến đấu trước.

Đội xung kích chờ trong khoảng độ năm phút để cho hơi thuốc ngủ được hút ra hết. Đèn xanh bật lên, họ đi vào phòng thay quần áo.

Herrera mặt đỏ, run run gỡ mũ, nói:

– Mình không tài nào quen được với hiện tượng mất cảm giác về thời gian. Từ đầu đến cuối, chưa đầy năm mươi bảy phút, thế mà mình cứ tưởng ba giờ.

– Nhịp độ! – Antoine nói. – Nhịp độ cuộc sống chúng ta tăng lên sôi động. Trong năm mươi bảy phút, chúng ta hoàn thành nhiều việc, đến nỗi phải mất ít nhất năm giờ mới kể hết.

– Hôm nay ai chết? – Tom hỏi. – Phải chăng lại là mình, như lần trước?

– Mzia Koberide, – Jeannette đáp.

– Lại cô ấy! – Red nghiêm khắc nhìn Mzia. Bộ mặt võ sĩ hạng nặng mới từ giã vũ đài vài năm muốn biểu lộ sự tức giận, vậy mà ngay chiếc mũi đã bị đâm gãy qua bao nhiêu trận đấu vẫn không tạo cho anh được vẻ dữ tợn: mắt anh chứa quá nhiều lòng nhân hậu.

Herrera giải thích:

– Hai con quái vật đã tấn công Mzia và cậu, lúc cậu đang bảo vệ mặt sau chúng tớ. Mình trông thấy Mzia hạ thủ cái con đang sà xuống cậu. Thế là con thứ hai mổ cô ấy một cú chết người.

– Red, anh ngồi xuống, – Mzia đang ngồi nghỉ trên ghế, nói. – Chỉ là tập thôi.

Jeannette mơ màng:

– Giờ này ta lại đi tập tình trạng không trọng lực đi, các bạn thấy thế nào?

– Không, – Herrera lắc đầu, – để khi khác. Lúc này hãy đi tắm, rồi ngủ.

Nói vậy nhưng khi ra khỏi buồng tắm, đội trưởng Herrera không đi ngủ, mà tiến về phía trạm chỉ huy. Im lặng tuyệt đối, nếu không kể đến những tiếng động nhẹ nhàng của các máy đang chạy. Trên các bảng điện, nhấp nháy những chấm sáng muôn màu. Trên một màn ảnh lớn, ở giao điểm các mạng tọa độ, một hành tinh nhỏ lóe sáng đó là đối tượng do họ phát hiện được qua bao lần thám hiểm và nay đang là mục tiêu để con tàu lao tới. Khó khẳng định được rằng ở đó có sự sống hay không, song hy vọng là có, vì nó có khí quyển bao bọc.

– Herrera Martin đây à? – Thuyền trưởng vẫn giữ thói quen gọi mọi người bằng cả họ và tên, – Tôi biết là thế nào anh cũng đến.

Herrera không trả lời ngay. Thuyền trưởng Kenjiburo Smith say mê nhìn quả hành tinh do ông tìm thấy được trong đại dương vũ trụ mênh mang. Mặt ông đã có nếp nhăn, nhưng sáng ngời một nụ cười hạnh phúc. Ông chợt nói:

– Anh biết tôi bao nhiêu tuổi không? Sáu mươi tư. Tuổi tôi đa cho một hoa tiêu vũ trụ... Tôi đã ở bốn mươi năm trong vũ trụ. Phải, nói bốn mươi năm, vì tôi chưa rời tàu lúc nào, dù chỉ là để nghỉ giữa hai chuyến bay. Biết bao hành khách, hàng hóa tôi đã chở từ các hành tinh của hệ mặt trời và các hành tinh khác! Không tính xuể. Tôi đã thay bốn lần tàu, mặc dầu tôi nghĩ là mình đã rất chu đáo!...

– Ông là một kho kinh nghiệm, – Herrera nói. Anh cố nghĩ tại sao thuyền trưởng lại cố đốc bầu tâm sự.

– Kinh nghiệm của tôi giờ có đáng giá gì! Bất cứ một học sinh nào tốt nghiệp Học viện và có hai tuổi nghề đều có thể cất cánh và hạ cánh một cách hoàn hảo theo đúng nghiệp vụ; trong những hoàn cảnh khó khăn nhất. Vậy tôi còn cái gì? Một chút khéo léo khi bay trong trường thiên thạch, linh tính nhạy cảm của một hoa tiêu già, nói vậy cũng được... Dù sao thì tôi cũng gặp may...

Giọng người thuyền trưởng để lộ niềm đắc thắng:

– Trong vòng một bán kính ba mươi năm ánh sáng, loài người chưa từng phát hiện một hành tinh nào có người ở. Không một hành tinh nào có thực vật mọc, hay ít nhất là có thể ở được! Cách đây ba mươi tám năm, tôi đã tham gia chuyến thám hiểm cuối cùng để tìm những người “anh em” trong vũ trụ. Từ đó, đi tìm những nền văn minh ngoài Trái Đất chỉ còn là công việc của những kẻ tài tử, cuồng si... ấy vậy, mà chúng tôi đã tìm ra.

Thuyền trưởng chỉ tay lên màn ảnh:

– Vậy tôi cũng có một chút gì để ghi vào mục thành tích của mình. Chỉ chưa chát một điều là bản thân tôi không bao giờ có thể đặt chân tới đó...

– Than ôi, ông già nói đúng, – Herrera nghĩ bụng. – Bây giờ loài người không quan tâm đến những vấn đề vũ trụ thực sự nữa.

Bây giờ con người còn bận vô số việc. Thời kỳ thuốc trừ sâu và các chất kích thích sinh hóa đã nhường chỗ cho thời kỳ làm

sạch Trái Đất. Không chỉ toàn thể nhân loại, mà từng người một đều cảm thấy có trách nhiệm đối với hành tinh mình ở. Một thời đại mới đã tới, thời đại một cộng đồng cuối cùng đã được giải thoát khỏi nhu cầu mổ bụng, trích máu Trái Đất để thỏa mãn vài đòi hỏi trước mắt. Đó là thời đại con người được nuôi dưỡng bởi những tài nguyên của hành tinh, đã thực hiện được sự hòa hợp với thiên nhiên.

Biết bao công việc còn phải làm để hoàn thành sự nghiệp ấy! Ngày nay, các tệ nạn trên Trái Đất đã được quét sạch, tám tỷ con người, tất cả và từng người một, đều ra sức chữa lành những vết thương sâu hoắm, điều này yêu cầu một sự điều trị tích cực, lâu dài. Và các nhà du hành chúng ta hiểu rằng sau bốn năm xa vắng, họ không được phép trở về tay không. Chính ước vọng mang về Trái Đất một cái gì có ích cho nhân loại đã thúc đẩy họ bay dọc ngang vũ trụ để tìm tòi, tìm tòi mãi...

Sau những lời tâm sự bất ngờ, thuyền trưởng lại đứng ngẩn nhìn màn ảnh. Herrera im lặng hồi lâu, rồi lẳng lẳng ra khỏi trạm. Đáng lẽ đi ngủ, anh lại thấy cần thăm lại cỗ máy biến sinh. Dù sao thì một trong những chức trách của anh là thường xuyên kiểm tra các thiết bị phục vụ các chuyến thám hiểm.

Như thường lệ, phòng biến sinh không có người, vì không ai được vào mà không có lý do. Cỗ máy đặt ở giữa; đây là một thành tựu khoa học xuất sắc nhất thế kỷ, có tầm quan trọng to lớn, kể cả đối với những nhà du hành vũ trụ. Thoạt đầu nó có tác dụng chữa lành các vết thương phục vụ ngành phẫu thuật, rồi trở thành máy ghép, tái tạo cả những bộ phận khác nhau của

cơ thể theo đúng quy tắc di truyền học, và cuối cùng nó là một thiết bị sinh học dùng để biến mô này thành mô khác, tiến lên nữa, biến sinh vật này thành sinh vật khác. Như vậy là ước mơ huyền thoại của biết bao dân tộc xưa đã được thực hiện: vua có thể biến thành cò, hoàng tử biến thành rồng. Phải nói rằng những sự biến hóa ấy cũng kèm theo sự đau đớn cho cái tổ hợp chất keo là cơ thể con người...

Herrera đã từng thử nghiệm nhiều cuộc biến hóa ấy, nay cứ nghĩ đến lại thấy một cơn đau âm ỉ chạy khắp mình. Cổ máy gần đây đã được hoàn thiện thêm, cho phép các nhà sinh học tự biến thành súc vật, có đủ mọi bản năng của súc vật, đồng thời vẫn giữ được nhận thức, lý trí con người. Mặc nhiên, con người tiếp nhận được “ngôn ngữ” và những “khả năng” của con vật, như thính giác, khứu giác, xúc giác, v.v... Vì nhân loại có biết bao câu hỏi cần đặt ra với thiên nhiên...

oOo

Hôm sau, Herrera lại đến gặp Kenjiburo Smith ở trạm chỉ huy, trước màn ảnh:

– Thưa thuyền trưởng, chúng tôi muốn được nghiên cứu danh sách đoàn phi hành để quyết định thành phần nhóm trinh sát.

Hai người đi sang phòng y tế và ngồi trước máy chẩn đoán. Herrera bấm nút. Máy bắt đầu chạy, màn ảnh bật sáng hiện lên dòng chữ:

“Kenjiburo Smith, thuyền trưởng”.

– Thôi cho qua. Sang người khác.

Herrera gật đầu. Con tàu phải ở lại trên quỹ đạo và thuyền trưởng phải ở theo tàu. Ấn một nút khác, dòng chữ mới hiện lên:

“Herrera Martin, huấn luyện viên trưởng thể dục”.

Tiếp đó là những dòng chữ nhỏ hơn:

Máu: hợp tiêu chuẩn.

Thận, gan, tim, phổi: hợp tiêu chuẩn.

Điều tiết hóc môn: hợp tiêu chuẩn.

Hệ thống xương – bắp: giảm thiểu không đáng kể.

Phản ứng thần kinh: nhạy cảm hơn chút ít.

Phản ứng cơ bắp: hợp tiêu chuẩn.

Trương lực tổng quát: hợp tiêu chuẩn.

– Các khác biệt so với tiêu chuẩn không đáng kể, – thuyền trưởng nói.

Trong mục phản ứng thần kinh, người nào cũng sai biệt chút ít với tiêu chuẩn trung bình, trừ Jeannette Pouillard. Thuyền trưởng nói.

– Tôi vẫn luôn nghĩ cô ta là người tốt nhất mà đoàn ta tuyển lựa được. Chính vì cô ấy mà ta nhận thêm Antoine Pouillard vào đoàn.

Điều ấy, Herrera không hề biết...

– Thừa thuyền trưởng, tôi đề nghị nhóm trinh sát gồm những người sau đây: Herrera Martin, vợ chồng Pouillard, Jutta Thorgeisson, Red Salinger và Mzia Koberide.

– Đồng ý. Kỹ sư sinh học Alexey Sudarushkin và hoa tiêu Tom Harrison sẽ ở lại trên tàu con thoi. Nhất là Tom Harrison, đã qua một đợt tập sự làm kỹ thuật viên biển sinh...

Hành tinh mà con tàu đang tới là chị em với Trái Đất. Những điểm giống nhau thật quá sức mơ tưởng. Cũng khí quyển gồm ôxy, nitơ và hêli, số lượng nước đủ dùng. Thật khó tưởng tượng! Có khí quyển để người của Trái Đất sống được, có nước cho người uống được. Nhiệt độ: từ âm 30 đến dương 40 độ C. Quỹ đạo hơi dẹt hình ellip, gần như tròn. Kích thước và khối lượng bằng 60% Trái Đất. Nắm được những dữ liệu trên, mọi người vội chạy ngay đi kiểm tra tình hình các hạt giống thực vật của trái đất mang theo tàu: ai nấy đều có tâm trạng háo hức của người đi khai hoang đất mới.

Kenjiburo Smith mở cuộc thi để chọn cái tên hay nhất đặt cho hành tinh mới. Từ phút đó, người nào cũng bỏ bê công việc riêng của mình, loay hoay chọn lựa giữa nhiều gợi ý khác nhau, và tới đến tranh luận âm ỉ, khiến thuyền trưởng phải bãi bỏ cuộc thi. Ông nói:

– Cái tên hay nhất sẽ được tìm ra khi chúng ta hiểu rõ hành động đó hơn. Tha hồ quan sát: mỗi người đều được đeo trước ngực một máy quay tivi nhỏ.

Trong hai ngày, con tàu bay theo quỹ đạo vòng tròn quanh hành tinh để kiểm tra lại mọi số liệu. Thời gian đủ để cho những người không thuộc kíp trực quan sát và đoán thấy trên bề mặt những con thần lằn tiền sử, bò bay, mực khổng lồ... Có điều mọi người đều tận mắt nhìn thấy và được máy móc xác nhận, là trên hành tinh nọ có rừng, có sông và biển. Có gió và có cả cỏ. Và ai nấy đều mong trên cỏ xanh có cả hoa nữa...

Chiếc tên lửa – con thoi hạ xuống đất, đứng vững trên bốn chân chống cao lênh khênh, giữa một khu rừng thưa. Tiếng máy xè xè kiểm tra các động tác lúc xuống và lúc tiếp đất đã ngừng. Khói dày đặc che lấp các ô cửa sổ; bên ngoài tên lửa, những thân cây, cành cây bốc cháy ngùn ngụt. Khi khói tan, nhìn qua ô cửa ít bị ám khói nhất, thấy có những mảng màu khác nhau: xanh lam, da cam, lá mạ. Ngoài ra chưa kịp nhìn thấy gì hết, thì trời bắt đầu tối.

Sáng hôm sau, sau bữa ăn lót dạ, con “bò sát nam châm” được tung ra ngoài để thăm dò. Ai nấy hồi hộp chờ đợi. Qua ô cửa sổ, mọi người chăm chú theo dõi bước đi của đôi chân kim khí mà bàn chân là một máy hút... Cái máy đi xa dần, và tất cả mọi người đều dán mắt vào chiếc cửa sổ mở ra một thế giới lạ.

Chung quanh tên lửa, đất cháy đen, đầy xỉ vụn còn nghi ngút khói. Tuy nhiên, bên ngoài vùng bị cháy, là cỏ cây tươi tốt. Cỏ xanh, vàng, lam. Thật ngoạn mục: cỏ mỗi màu mọc từng đám một, hay đúng hơn thành những khối tròn như những bồn mà trên Trái Đất ta hay trồng trong vườn hoa. Một bồn màu da cam xen kẽ với một bồn màu xanh, cứ thế nối tiếp nhau. Sau bãi

cỏ rộng là những lùm cây, rồi đến một cánh rừng xum xuê, thần tiên, với những thân cây xanh hoặc đỏ, những bộ lá muôn màu thật kỳ ảo, khó tưởng tượng.

Ngày đầu tiên, chưa ai ra khỏi tên lửa, mà ngồi chờ những cuộc “tấn công” có thể có của cái vũ trụ lạ lẫm này, rình sự xuất hiện của một con thú, con chim, nếu thực là ở đấy có. Vả lại cánh rừng kia mượt mà quá, vẻ ngoài rất hấp dẫn phải cảnh giác với những hiểm nguy mà nó ẩn giấu. Phải lấy mẫu không khí, phải nghiên cứu các vi sinh vật...

Ai nấy sẵn sàng chờ sự xuất hiện của những sinh vật có lý trí. Than ôi! Mãi không thấy họ lộ mặt. Do đó mọi người vùi đầu vào nghiên cứu. Trước hết, phân tích không khí, rồi đến vi trùng. Một con “cua” máy được đưa ra ngoài để lấy cỏ. Chiếc xe xích nhỏ tua tủa những càng ấy được điều khiển từ xa, nhổ một nhúm cỏ nhiều màu, ngắt một cành cây ở bụi gần nhất. Nó mang về cả một mẫu đất. Tiếp theo là một lượt đi và về nữa, rồi một lượt thứ ba. Thế là hết ngày thứ hai.

Hôm sau, ai nấy đều dậy sớm, theo mặt trời “địa phương”. Mzia kêu:

– Nhìn xem, đêm qua có mưa! Các cửa sổ đều sạch bong!

Quả nhiên các mặt kính, hôm trước mới được các bàn tay máy lau tươm, nay đều trong suốt. Một cầu vồng sắc sỡ, y như trên trái đất, lóng lánh phía chân trời.

– Lạ thật, – Jeannette vừa ăn sáng vừa dăm chiêu suy nghĩ, – tại sao ở đây lại có cỏ màu da cam?

– Vì sự quang hợp không phải chỉ thực hiện duy nhất trong chất lục diệp. Còn có thể có rất nhiều cách khác nhau nữa chứ...
– Và Antoine Pouillard quên cả ăn, bắt đầu tỏ sự thông thái của mình, lao vào giải nghĩa cây cối hấp thụ năng lượng ánh sáng bằng nhiều cách như thế nào. Anh ta nói rất dài, rất dai, kèm nhiều thí dụ và nhiều đoạn lạc đề khiến người nghe chán tai và chán luôn cả ăn.

Herrera bực mình bỏ phòng ăn đi ra, xem kết quả các thí nghiệm. Trước bảng điều khiển, anh gặp Red và Mzia.

– Không khí chẳng khác gì trên Trái Đất. Bốn nhóm vi sinh vật đều không có chút độc hại nào!

– Vậy ta có thể mặc quần đùi ra tắm nắng được rồi đấy! – Herrera đùa vui.

– Sao lại không? – Red đáp lại.

Herrera suy nghĩ. Một lúc sau, anh ngừng đầu quay lại, đã thấy toàn đội đứng vây quanh. Alexey Sudarushkin đề nghị:

– Ta đi ra thôi. Cần định hướng cho rõ.

Herrera suy nghĩ một lát nữa, rồi quyết định:

– Đồng ý, ta đi ra. Mặc áo giáp vào, và cầm vũ khí... – Anh nói với Sudarushkin: – Mang theo năm, sáu con chuột... Mzia và Tom ở lại trong tên lửa.

– Sao lại tôi? – Tom thất vọng, hỏi.

– Vì cậu là người lái...

oOo

Khi cả đội đi qua khỏi vùng đất cháy đen, điều đầu tiên khiến mọi người phải chú ý là sương. Những giọt sương bình thường như ai nấy đều đã thấy trên Trái Đất... Rồi đến các côn trùng, nhảy hoặc bay. Và cuối cùng là cây cối màu da cam, đỏ sộ, cành lá xum xuê. Nếu là màu khác thì cây nhỏ hơn, ví dụ loại cây màu lam, có lá đỏ...

Sudarushkin rút lồng chuột từ trong túi xách ra. Lũ vật vĩnh mồm, mũi phập phồng, hít không khí một cách ngon lành. Rõ ràng là chúng không hề có định từ giã cõi đời này.

Và thế là nhà sinh học vút cái lồng xuống cỏ, lằm rằm trong miệng một câu gì như thần chú, rồi mở mũ áo giáp lật ra sau gáy. Những người khác làm theo. Họ đều nhận được một làn gió ngát hương thơm phả vào mặt. Ôi, những hương thơm ngào ngạt! Không khí như đặc quánh mùi mật, một thứ mật đặc biệt không có trên Trái Đất, thứ mật làm bằng phấn của những hoa ở nơi nào khác. Yên tĩnh. Yên tĩnh hoàn toàn, không có tiếng vo vo của một hệ thống máy móc nào. Lá đỏ rì rào, ánh mặt trời ấm áp sau gáy... Các đội viên nắm chặt súng phóng tia, đứng yên nghe ngóng, hít thở khí thơm. Bốn bề đều yên bình, có vẻ như không giấu một nguy cơ, một đe dọa nào.

Bống Jutta thốt một tiếng kêu: một mồm mèo tua tua những lông vừa nhô lên khỏi ngọn cỏ. Ai nấy lùi lại một bước, tay súng lăm lăm. Và một con vật kỳ dị từ trong bụi rậm nhảy ra: thân dài chừng một mét, đứng trên tám cẳng lực lưỡng phủ

đầy lông có màu sắc luôn thay đổi, trông giống một con sâu róm lông lá, nhưng có vẻ hiền lành, không dữ tợn. Con vật thân nhiên nhìn đoàn người, dứt một túm cỏ da cam, thông thả nhai rồi đi mất.

– Ta tiếp tục tiến chứ? – Sudarushkin hỏi.

– Khoan đã! – Herrera nhảy một bước vào giữa một bồn cỏ xanh, đi mười mười lăm bước nữa rồi dừng lại, lấy chân vạch từng ngọn cỏ ở dưới. Một đàn cào cào từ chân anh nhảy lên, bay tán loạn. Anh nói:

– Red, mang hai cái vợt và ba túi lại đây. Jeannette và Antoine hãy sưu tầm những côn trùng này. Chú ý đừng để chúng nhảy lên mặt, tốt hơn nữa là chớ dùng tay để bắt! Các bạn khác cùng đi với tôi.

Đi mười bước nữa, Herrera dừng lại trước một cây nhỏ, thân mảnh màu vàng, cành lủng lẳng những lá dài màu lam.

– Cẩn thận, anh Herrera? – Jutta kêu.

– Tôi biết!

Thân cây đầy những con nhím bám vào. Những con nhím bình thường nhất ở Trái Đất, có khác là gai ngắn và nhỏ hơn. Herrera lấy đầu súng đụng vào một con: nó rơi xuống đất, nằm bất động. Anh nhảy lùi về phía sau; và khi anh rón rén trở lại gần, thì con nhím vẫn nằm nguyên chỗ.

– Ô, đây là một trái cây, tôi nói không sai! Bắt lấy này! – Anh cầm “con nhím” ném về phía các bạn, làm họ phải rạt sang bên

để tránh.

– Herrera, chớ đùa! Có thể nó độc đấy, – Sudarushkin phản đối.

– Kiểm tra là việc của cậu. Chúc năng nhà sinh học mà...

Toàn đội mỗi lúc một đi sâu vào rừng. Một cánh rừng kỳ lạ! Chan hòa ánh sáng, thơm ngát mùi hương. Có rất nhiều loại cây. Liên tiếp có những khu vực thoáng đãng, nên cánh rừng có vẻ như một công viên ở Anh ít được chăm sóc. Luôn luôn bắt gặp những súc vật nhỏ.

Cách nơi tên lửa đổ hai trăm mét, mọi người ra tới một khu rừng thưa. Herrera đi đầu, nói khẽ:

– Cẩn thận nhé, không được bắn.

–Ồ! – Jeannette đi ngay sau đội trưởng, sững sốt kêu lên.

Những con vật màu nâu to bằng con bò đang gặm cỏ. Đầu chúng thon dần từ sau ra trước, bên trên có một cặp sừng nhọn, và tận cùng bằng hai cái vòi mà chúng lần lượt vươn ra một cách khéo léo để bứt cỏ đưa vào mồm.

Thấy tiếng động, một con quay đầu lại, giương to mắt tò mò nhìn đoàn người. Ai nấy nín thở đứng yên. Con vật lại quay đi, tiếp tục điều khiển hai vòi ăn cỏ với nhịp điệu đều đặn.

– Như một cái máy. – Jeannette nói.

– Bò có vòi! – Sudarushkin khẽ kêu.

Giọng nói hồi hộp của Mzia vang lên trong ống nghe:

– Có chuyện gì vậy, anh Red?

– Không có gì, cô bé ạ. Bọn anh gặp một đàn bò cái. Sẽ vắt sữa chúng, để tối nay em được uống sữa tươi.

– Em muốn ra với các anh.

– Không được. Vả lại, chúng tôi về đây, – Herrera trả lời, rồi quay sang nói với đồng đội: – Chúng ta đi rẽ ngang một trăm mét nữa, rồi trở về.

Một trăm mét này được vượt qua nhanh hơn. Mọi người vừa đi vừa cười nói. Trước mặt họ lại là một khoảng rừng thưa nữa, chung quanh có những bụi cây xanh hình tròn. Những con thiên nga đang vắt vẻo trên đó, đôi cánh không lông giương ra trùm lấy bụi cây. Chúng to bằng con chó, lưng và cánh lợp bằng những mảng xanh óng ánh như thép. Chiếc cổ dài đỡ một cái đầu có trán rộng, có ba mắt xanh lè – hai mắt đằng trước, một mắt sau gáy, và một cái mỏ to đùng.

– Cái mắt sau gáy để làm gì nhỉ? – Jutta thì thầm hỏi.

– Ở đây chắc có nhiều động vật ăn thịt, – Sudarushkin giải thích, – đó cũng là thêm một phương tiện để phòng vệ. Nếu không, bộ phận nào không dùng đến phải teo đi.

– Chúng đang nghỉ, – Red nhận xét. Như võ sĩ sau trận đấu. – Nhưng xem ra chúng có vẻ nhát sợ.

– Tôi chả muốn lại gần để vuốt ve chúng chút nào, – Jutta bỗng lên tiếng.

– Tại sao? – Herrera hỏi.

– Trông chúng kinh kinh là.

– Vì chúng không có lông vũ lông tơ gì hết. Thôi, ta về đi!

Những con vật kỳ dị vẫn đậu nguyên trên bụi, theo dõi đoàn người bằng những con mắt kếp của chúng.

Mọi người trở về tên lửa an toàn.

Buổi tối, người nào cũng cảm thấy nhức đầu, bải hoải toàn thân. Sau những chẩn đoán và xét nghiệm cần thiết, máy biến sinh kết luận: *“Nhiễm độc nhẹ vì bầu không khí có nhiều heli. Cách chữa: Kích thích và tăng cường sự chuyển hóa cơ thể trong khí áp bình thường. Cách phòng ngừa: Không được ra ngoài không khí của hành tinh quá bốn tiếng đồng hồ”*.

Cuộc thám hiểm đầu tiên diễn ra như vậy.

Hai ngày sau, toàn đội đã khảo sát được một diện tích khoảng mười kilômét vuông. Lúc đi bộ, lúc đi xe vượn năng, họ đã lập được một bộ sưu tập lớn về cây cỏ cũng như về động vật và côn trùng. Họ cũng tìm ra một cái hồ rộng mênh mông như biển.

– Hành tinh kỳ dị, động vật kỳ dị, – nhà sinh học Alexey Sudarushkin phát biểu trong bữa ăn tối. – Hoàn toàn không thấy có loài thú ăn thịt. Không! Ở đây không ai ăn thịt ai, tất cả đều chỉ ăn cây cỏ.

– Cũng không tìm thấy động vật nào có lý trí, – Antoine nói tiếp. – Thật là một hành tinh buồn chán.

– Lũ bò cái có vòi, tôi thấy chúng đáng yêu chứ. Không có lý trí, nhưng ít nhất được cái chúng hiền, – Mzia nói.

– Bây giờ chúng ta sẽ xem xét đến cái hồ, – Sudarushkin đề nghị. – Biết đâu ở môi trường này ta lại chẳng tìm thấy cuộc sống lý trí?...

Nhưng các cuộc thám hiểm dưới hồ cũng không mang lại kết quả gì.

oOo

Đoàn thám hiểm lại trở lại khu rừng. Với xe vận năng, họ cố thọc đi những mũi thật xa. Để xe ở những nơi dễ thấy nhất, họ đi tha thẩn khắp cánh rừng đầy hương, say mê khám phá những loại cây cỏ mới.

Điều làm họ ngạc nhiên nhất, nếu trên hành tinh này ta còn có khả năng ngạc nhiên, là những trái cây, những trái cây rất ngon, đủ loại hình thù và màu sắc, mà họ thấy trên tất cả các cây cối, trên phần lớn các bụi cây, và cả trên một số ngọn cỏ. Qua phân tích, chúng đều ăn được. Hương thơm của chúng thì tuyệt đến nỗi cuối cùng ai nấy đều bắt chước Red và Jutta, chỉ ăn toàn rau, quả và hạt.

Sau ba ngày, Antoine Pouillard nói:

– Sống ở đây thích thật. Đi rừng, hít thở mùi thơm như mật, và ta quên hết mọi người, quên tám tỷ con người xa lạ trên Trái Đất. Hết cả mọi vấn đề...

Jeannette nhìn chồng, ngạc nhiên.

Sudarushkin vừa cắn một quả táo, vừa nói:

– Một khu vườn thiên đường...

– Một vườn mật, – Jutta đang ăn một quả dưa ngọt xớt, gật gù nói.

Tất cả đang ngồi trên một thân cây đổ, lấy quả trong túi ra vừa ăn vừa ngắm nhìn đàn bò có vòi gặm cỏ cách đó năm chục mét. Herrera nói:

– Không, đúng hơn phải gọi đây là Thiên Đường Mật.

– Các vàng, tôi cũng không rời đây nữa, – Antoine lại nói.

– Đúng, mình tưởng như ở chốn Bồng lai. Nhưng nếu như vậy, thì Quỷ sứ chắc cũng không ở đâu xa, – Tom nói. Gần đây Tom cũng tham gia các chuyến khảo sát, thay thế một vài thành viên khác.

– Khác gì cảnh tiên! – Jutta nói, – Chúng mình đang ở trong rừng thâm, ăn quả dại và chăn bò...

Mọi người cười. Tom Harrison lại nhắc:

– Quỷ sứ phải ở đâu đây. Luật bù trừ mà.

Và như chứng minh lời nói của Tom, quỷ sứ xuất hiện.

Đó là một con thiên nga xanh. Đôi cánh giang rộng, nó vươn cổ dài duyên dáng về phía trước, bay lượn trên trời. Mọi người chăm chú nhìn theo. Tới trên đàn bò, nó dừng lại, vươn cổ xuống đất, thốt lên một tiếng quàng quạc chói tai.

Nghe tiếng kêu, đàn bò trông có vẻ nặng nề thế, bỗng nhiên chạy nhanh chóng một cách khác thường về phía rừng, vừa chạy vừa rống lên thảm thiết. Nhưng chỉ có ba con đang nằm phơi nắng ở bìa rừng là chạy kịp. Thiên nga lao thẳng xuống, cắm mỏ vào cổ một con bò to lớn: con vật lão đảo tại chỗ, ngã vật xuống cỏ. Thiên nga đậu lên trên, đôi cánh trùm kín cái xác bất động. Cùng lúc đó, năm con thiên nga nữa đột nhiên xuất hiện từ sau rặng cây, vừa quạc quạc vừa bổ xuống hai con bò khác, vật ngã chúng rồi cú hai con ngồi lên một bò. Một con quỷ hút máu nữa lại đang lượn trên trời...

Tom tái mặt, sờ soạng tìm súng trên cỏ, mắt không rời con vật:

– Nó sắp lao xuống chúng mình...

Hôm nay, những lời tiên đoán của Tom đã thành sự thực. Con thiên nga nhìn thấy nhóm người và chuẩn bị tấn công. Song nó chưa kịp bổ xuống thì đã bị hai tia chớp do Herrera và Red phóng, cắt ra làm nhiều mảnh.

– Chạy vào rừng! – Herrera ra lệnh.

Mọi người chồm lên. Tom đã tìm thấy súng, tia một nhát dứt khoát, hạ thủ một con quỷ nữa như để bù lại phút hoang mang vừa rồi. Con quái vật bị xẻ làm đôi, hai nửa tách rời rơi lả tả xuống cỏ. Jutta kêu lên kinh hãi, ở chỗ con bò trước đây, nay chỉ còn bộ xương trắng và vài mảnh thịt xám ngoét.

– Vào rừng! – đội trưởng hét.

Buổi tối, trong bữa ăn, mọi người tranh luận sôi nổi. Được ăn uống hồi sức, Red lại trở lại vẻ chậm rãi hằng ngày. Anh nhìn mặt:

– Mỏ con chim ấy đáng sợ thật! Xin các bạn từ nay chú ý: thiên nga xanh!

– Thôi đừng nói nữa, anh Red, – Mzia rùng mình.

Nhưng Jutta không đồng tình:

– Thực ra chúng có gì đặc biệt? Cũng là một dạng sống như các sinh vật khác. Khi luyện tập, chúng ta đã từng đối đầu với những quái vật kinh khủng hơn.

– Chúng ta đã được rèn luyện để có những cuộc chạm trán như thế này, và chúng ta đã sẵn sàng. – Herrera nói như để tự thuyết phục mình.

– Nhưng tôi, tôi chưa sẵn sàng, – Tom thú nhận.

– Tất cả, chỉ tại cái Thiên đường mật! Ta đã bị nó ru ngủ, – đội trưởng kết luận.

– Hôm nay, lần đầu tiên chúng ta chỉ cách cái chết một sợi tóc, – Jeannette nói.

Hôm sau Herrera và Red lại lên xe đi tìm lũ thiên nga háu mồi. Tối mịt họ mới về, thân xe bị méo mất ba chỗ, và trên nóc xe buộc một con thiên nga chết. Rõ là cuộc săn bắt diễn ra không dễ dàng.

Mọi người xúm quanh xe, xem xét kỹ con quái vật. Antoine cảnh giác khều một cánh lên. Mặt ngoài phủ nhiều mảnh vảy, mặt trong cánh là một mạng đầy những nốt sần. Alexey nhận xét:

– Đây hẳn là cơ quan tiêu hóa. Xem đây, những hạch này vẫn còn tiết một chất lỏng. Giống như dịch vị.

– Đúng. Kết quả như ta đã thấy.

–Ồ, nó có bốn chân, – Antoine gỡ một cẳng chân nhỏ nhưng rất khỏe và có sáu ngón, áp chặt dưới ngực con vật.

– Hai chân sau to hơn dùng để di chuyển, hai chân trước hẳn là để săn mồi...

– Nhìn này! – Alexey Sudarushkin chỉ vào cái mỗ mỗ làm đôi: từ đó thò một chiếc gai nhọn trắng toát, tựa như mũi lao bằng xương. – Nó hạ thủ con mồi bằng cái này đây. Các bạn thấy giọt nước xanh này không? Chắc chắn là một thứ nọc độc hiệu quả khủng khiếp!

Mọi người im lặng nhìn nhau, nét mặt nghiêm nghị. Con vật gớm ghiếc, dù đã chết, vẫn để lại một ấn tượng kinh hãi, sợ sệt. Herrera lầm lũi nói:

– Các bạn xem đủ chưa? Thôi, đưa nó vào máy phân tích.

Anh lên xe, mở máy rồi dừng lại trước phòng để máy biến sinh, và quăng con vật lên mâm tiếp nhận. Chiếc đĩa thép khổng lồ tự động thụt vào trong, sập cửa xuống, và máy bắt đầu chạy.

Đến tối, Herrera vừa ăn vừa kể vắn tắt cuộc săn bắt:

– Do đó, tôi có căn cứ để nghĩ rằng đây có thể là những con vật có lý trí. Chỉ sau ba lần mổ vào chiếc xe vạn năng là chúng hiểu điều đó là vô ích; nhiều lần chúng đã thay đổi chiến thuật. Và chúng không nhằm vào chiếc xe, mà nhằm vào người...

– Vô lý, không thể nào chúng có lý trí được, – Mzia nói.

– Tại sao vậy? – Sudarushkin hỏi.

– Vì chúng trông... gớm ghiếc quá.

Mọi người phá lên cười.

– Vâng, – Mzia vẫn giữ ý kiến. – Chúng thật đáng kinh tởm. Chúng giết các sinh vật khác! Nhìn cách chúng ăn thịt, ta thấy lộn mửa!

– Thế cô nghĩ là sẽ gặp những con vật có tính người ư? – Alexey hỏi. – Đàn ông thì bằng đồng đen và đàn bà màu xanh có đôi mắt đẹp?

– Nhưng chúng giết lẫn nhau!

– Con người không bao giờ giết ai chẳng? – Antoine xen vào câu chuyện. – Con người chẳng ăn thịt tất cả những gì sống trên Trái Đất đó sao? Không, lý lẽ của cô không thể chấp nhận được. – Anh kết luận dứt khoát.

– Theo tôi, chúng ta cần phải tìm cách đặt quan hệ với chúng, – Jutta nói. – Bây giờ chúng ta mới có thể xác định xem chúng có lý trí hay không. Và nếu có, thì có đến mức nào.

Ý kiến đó được mọi người tán thành.

– Chúng ta đã bàn đến chuyện đặt quan hệ, – đội trưởng Herrera nói. – Thế còn kết quả phân tích thế nào, anh Alexey?

– Kết quả phân tích cho biết nhiều điều. – Sudarushkin đáp, có phần dè dặt. – Con vật kỳ dị này phải gọi là một con thủy tức. Xét về cơ thể, nó thuộc loại ruột khoang như ở dưới ta. Nó có hai bộ máy tiêu hóa độc lập. Một ở bên trong, gần giống những động vật có vú. Một ở bên ngoài, ở đây sự tiêu hóa thực hiện bằng những chất dịch do mặt dưới của cánh và do bụng tiết ra. Và dịch vị của nó, các bạn ạ, có thể ăn mòn được cả thép!... Điều đáng chú ý là ở cổ dưới, thấy có một bộ não. Một bộ não phát triển. Đó là kết quả phân tích. Máy phân tích đã hết sức cố gắng, song vì con vật đã chết, nên những thông tin thu thập được chưa đầy đủ... Còn một điều nữa: một phần của não, xem ra có vẻ là nơi khu trú ngôn ngữ. Tôi nhắc lại: xem ra...

– Ngoài tiếng quạc quạc, ta có nghe thấy gì đây. – Tom nói.

– Để nguyên cho anh ấy nói, Tom!

– Không sao, – Sudarushkin bình thản, – Vả lại dường như tôi đã nói hết. À, giống vật này đẻ trứng. Con ta bắt được là con cái.

Herrera trầm ngâm:

– Bây giờ thì càng thấy cần thiết phải tìm cách tiếp cận chúng.

Sáng hôm sau, sau khi chất lên xe chiếc máy dịch công kênh và kiểm tra lại vũ khí, Herrera, Alexey và Antoine từ biệt mọi

người để đi tìm thiên nga xanh một lần nữa.

Cuộc gặp diễn ra bất ngờ. Như lần trước, đàn chim bình thản đậu trên các lùm cây. Tiếng động cơ ồn ào không làm chúng hoảng sợ: chúng quay đầu trùng trùng nhìn về phía đoàn người với đôi mắt xanh, đục.

Antoine đề nghị:

– Đặt máy dịch lên nóc xe. Chúng ta vào ngồi trong cabin, mang micro vào trong đó. Các máy T.P., hãy cố đặt càng gần chúng càng tốt.

Nói là làm, Alexey tay cầm súng, tay xách máy T.P. (máy thu-phát) đặt gần các con vật rồi đi giật lùi về xe. Khi lên tới cabin, cả ba người đều mướt mồ hôi.

– Bây giờ thì ta đợi cho chúng ăn no nê đã, – Alexey nói.

– Lâu không? Ta không biết... – Antoine sốt ruột.

– Cũng phải đợi thôi. Chắc không lâu.

Sau một nửa giờ chờ đợi căng thẳng, ba người thấy một con thiên nga từ trên bụi cây nhảy xuống. Bụi cây bây giờ chỉ còn trơ những cành tróc vỏ, ướt đầm nhựa... Những con khác cũng bắt đầu động đậy, mắt chúng ánh lên những tia màu lục. Herrera có cảm giác ánh mắt ấy có biểu hiện trí thông minh. Anh không rời mắt nhìn chúng, đồng thời ra lệnh:

– Rú còi lên, hãy làm cho chúng nao động xem sao?

Tiếng còi hú vút lên. Còi dứt, Antoine vịn nút để tìm tần số.

– Được rồi!

Máy dịch truyền lại tiếng quàng quạc kèm theo những âm lép bép. Nó đang phân tích một ngôn ngữ lạ, nếu gọi được, đó là ngôn ngữ theo những tiêu chuẩn của con người. Alexey và Herrera lắng tai chờ nghe cuộc tiếp xúc mới được bắt đầu.

Chiếc máy vẫn ọ ẹ, không lọc nổi các âm, cứ thế truyền lại mà không dịch. Vẫn những tiếng quàng quạc, lép bép ấy... Antoine mất tới mười phút để điều chỉnh, vẫn không hiệu quả.

– Máy hỏng rồi! – Herrera bực mình.

– Không thể có chuyện ấy được, – Antoine khẳng định.

– Tại sao?

– Ở dưới Đất, các chuyên gia đã kiểm tra mọi tần số. Ngay trên này, tôi đã dùng nó để dịch tiếng Pháp cổ sang tiếng Pháp hiện đại. Rất tốt!

– Nhưng sao cậu lại nghĩ rằng mọi tần số đều hoạt động tốt? Sao cậu lại nghĩ rằng một cái máy hoạt động trong môi trường mới, lại trải qua sự vận chuyển tới một hành tinh khác, vẫn có thể tốt nguyên?

– Anh im đi, đừng có hỏi “sao, sao” nữa! Máy hỏng hay không, tôi không biết, nhưng tôi nghĩ rằng...

– Anh có thể kiểm tra lại không?

– Không.

– Thế thì đi về. Hôm nay không tiếp xúc được!

Antoine và Alexey không nói gì, nhảy xuống đất. Sự thất bại làm Antoine bối rối đến mức quên cả nguy hiểm. Họ cất máy dịch từ trên nóc xuống, đi thu hồi máy T.P. về, chất cả lên xe. Những con quái vật vẫn giương đôi mắt đục nhìn họ, không tỏ thái độ thù địch gì với con người.

Giờ cơm chiều, mọi người đều im lặng. Những người ở lại không vội hỏi han gì. Chính Herrera nêu vấn đề tranh luận trước.

– Như thế đó, các cậu nghĩ sao? – anh hỏi như thách thức.

– Phải. – Red bình tĩnh đáp. – Tuy nhiên những con thiên nga ấy làm tôi nghĩ tới những khán giả ngồi bảnh chọe ở ghế nhất nhà hát. Chúng quan sát chúng ta, có thể nói chúng trao đổi cảm tưởng với nhau mà chúng ta không nghe được.

– Có gì đâu, bụng ngốn đầy lá cây, nên chúng còn phải tiêu hóa, – Tom vặn lại với giọng khinh thị. – Các anh gán cho chúng là có lý trí, đã đến lúc hãy thôi đi.

– Cậu đã bị hốt một lần, nên nói thế thôi, – Alexey nói, – Hãy tỏ ra khách quan hơn.

Tom nhồm người lên như bị ong đốt. Ai nấy ồn ào tranh nhau nói, mười phút sau, đầu lại vào đấy. Herrera chỉ chiếc máy dịch:

– Tôi không tin là máy này chạy tốt. Cũng không tin là nó bị hỏng.

– Thế thì chỉ còn cách là chúng ta chịu biến hình thôi, – Jeannette Pouillard, kết luận.

Mọi người rùng mình ghê sợ.

Sau bữa lót dạ, Mzia nghiên cứu tình trạng tâm lý và hệ thần kinh của tất cả các đội viên, còn bản thân mình thì để cho Alexey xem xét. Ai nấy tuy có hồi hộp, nhưng đều đủ tiêu chuẩn. Tom và Alexey là hai người sẽ ở lại căn cứ, vậy mà lại tỏ ra bồn chồn đặc biệt.

Tất cả đều bình thần đứng quanh bộ máy biến sinh, không ồn ào, không pha trò như thường lệ. Alexey quyết định:

– Thời hạn: ba ngày, cộng hai ngày dự bị. Giờ tập hợp: mặt trời lên đúng đỉnh đầu!

Ai nấy bất giác nhìn về phía mặt trời đang mọc.

– Và bây giờ... – Alexey ngừng giữa câu: sự im lặng đầy ý nghĩa.

Herrera tiến lên, quay lại nhìn các bạn như để từ biệt, rồi bước vào nằm sấp trên bàn máy, hai tay ruỗi ra đằng trước theo đúng quy định. Vài phút sau, tám thân trần có nước da bánh mật của đội trưởng bắt đầu phình ra, giãn ra, mất dần hình thù và màu sắc đặc trưng của con người. Rồi chỉ trong năm, sáu giây biến đổi nhanh chóng, mắt không kịp nhìn thấy, Herrera hóa thân thành một con thiên nga xanh óng ánh màu thép.

Thiên nga kêu quạc quạc, lết khỏi bàn máy, vụng về bò ra ngoài rồi đứng im, hai cánh xõa thành hình chữ thập trên cổ.

Lần lượt, các đội viên khác cũng lên nằm trên bàn máy để biến thành những con vật đang gây khủng khiếp ở đây. Biến hình xong, họ đều mệt mỏi, ngã xuống đất và lết về phía rừng, đứng vào bóng mát.

Cuối cùng chỉ còn lại Alexey Sudarushkin và Tom Harison. Alexey vẫy tay:

– Xuất phát!

Đàn thiên nga xanh vẫy cánh và bay lên trời, lúc đầu còn có vẻ khó nhọc, sau thoải mái dần. Họ lượn hai vòng bên trên tàu tên lửa, rồi như có bản năng, có thể là cả một lý trí bí ẩn hướng dẫn, vút hàng một bay về phía đông. Từ lúc đó, người ở lại chỉ còn theo dõi, biết tin tức về họ qua vô tuyến truyền hình, vì mỗi con thiên nga đều mang theo trong mình một máy camera nhỏ xíu. Nhưng ai biết máy đó sẽ hoạt động bao lâu với một nhà quay phim không còn đôi tay và cũng không làm chủ được hoàn toàn mọi phản xạ?

Tom và Alexey đứng lâu tại chỗ, nhìn họ bay xa mãi.

oOo

Sau đây là những chuyện đã xảy ra, do Herrera kể:

“Sau khi biến hình, tôi chỉ còn đủ sức để rời bàn máy, lê ra bãi cỏ. Tôi vẫn có ý thức của con người, hiểu mình phải chờ các bạn, và không tránh khỏi lo sợ, như có linh tính báo trước sẽ gặp nguy hiểm. Như tách khỏi ý thức, cơ thể tôi chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, và tôi biết – không rõ tại sao, nhưng tôi biết – là các

xoang mũi ở hai bên cái gai xương nhọn của tôi, chứa đầy nọc độc. Tôi đói ghê gớm. Bây giờ tôi nhận thấy cảm giác đói ấy khác hẳn cái đói của con người: toàn thân tôi đói. Thân tôi bải hoải, và tôi ý thức được đó là vì đói. Tôi giương cánh, và cảm thấy đỡ đói hơn, sự mệt mỏi cũng bớt dần, nhưng rất chậm. Trong khi đó, đồng đội biến thành thiên nga đã tập hợp quanh tôi. Các bạn cũng rất yếu, có người yếu hơn tôi. Tôi tiếp nhận được ý nghĩ của họ: “Nguy cơ không hiểu từ đâu đến... cần thức ăn... thức ăn”. Và nữa: “Tôi vẫn là người!” Điều đó làm tôi yên tâm.

Chúng tôi thích nghi khá nhanh. Chúng tôi hấp thụ thức ăn bằng cánh và bụng. Ngon nhất là cỏ, lá và quả. Có thể ăn quả bằng miệng, như thế thích khẩu hơn, lại hấp thụ nhanh hơn.

Sau khi đã đi cách tên lửa khá xa, nỗi lo sợ của chúng tôi biến mất. Tôi và các bạn lập tức đậu lên các cây to hoặc lên các bụi cây có quả để “hấp thụ” chúng. Phải nói rằng thịt súc vật là dễ hấp thụ nhất, nhưng trước đó phải giết được chúng. Giết thế nào, các anh đã biết. Chúng tôi cũng biết, nhưng biết theo cách khác, biết từ trong nội tạng. Giết là một cái thú, “hấp thụ” con mồi nóng hổi còn thú gấp đôi. Chúng tôi đã ném mùi tội ác, nếu có thể nói như vậy...

Bữa ăn đầu tiên xong xuôi, chúng tôi đậu xuống đất. Bây giờ hết đói rồi, chúng tôi có thể nói chuyện, trao đổi với nhau.

Đúng vậy, tiếng quạc quạc mà chúng tôi đã nghe thấy trước khi biến hình là cái giá đỡ âm, là tần số cơ bản hoặc một trong những thành phần của tần số. Nó có thể truyền đi một phần

thông tin đơn giản. Một bộ ký hiệu rất nghèo. Lặn vào tần số ấy là những tần số cao và cực cao, người không nghe thấy. Vả lại, các tần số âm học xen kẽ với những tổ hợp trường tĩnh điện, gần giống các nguyên âm và phụ âm trong tiếng nói chúng ta. Tôi nói gần giống, không phải giống hoàn toàn.

Có thể nói chúng tôi đã mặc nhiên học được cách sử dụng phương tiện truyền đạt mới này. Bây giờ phải làm quen với cách phân biệt các “giọng nói”.

Dù sao, chúng tôi lấy làm lạ nhất vẫn là khả năng truyền đạt tư duy của các thông tin này. Chúng tôi dễ dàng trao đổi với nhau những khái niệm trừu tượng phức tạp. Có nghĩa là, ngay từ đầu, bộ phận thông tin của thiên nga đã hoàn chỉnh. Như vậy, phải chăng chúng là những sinh vật có ý thức, vì chúng có thể phát ra và tiếp nhận tư tưởng? Phải chăng chúng có lý trí?

Đó là một khám phá bất ngờ!

Tôi đã nhận xét ngay thấy là cỡ người chúng tôi to hơn các con thiên nga khác. Tỷ lệ các bộ phận thân thể giống nhau, nhưng chúng tôi to lớn hơn. Đó là một điều lợi, ai cũng hiểu vậy. Chúng tôi trông thấy nhau mà càng quý mến nhau. Không có cảm giác kinh tởm như lúc đầu”.

– Tôi cũng đâm ra phải lòng một con thiên nga xanh tên gọi Herrera, – Jutta vui đùa xen vào.

“Chúng tôi đã hiểu là khi không đói thì lý trí con người trong chúng tôi biểu hiện rõ nhất. Lúc đói thì bản năng sinh vật làm nhòa đi mọi tư tưởng con người. Tất nhiên lúc nào bản

năng cũng tác động. Do đó, chúng tôi “biết” phải bay về hướng núi để có chỗ ngủ đêm, nếu không thì rét và mưa sẽ gây nhiều phiền phức. Vì vậy khó mà phân biệt trong hoạt động của chúng tôi, cái gì do bản năng, cái gì do động cơ người.

Theo lệnh tôi, cả đàn ngoan ngoãn bay lên. Mắt chúng tôi bao quát một vùng rất rộng, nhìn thấy những cảnh rất xa ở trước mặt, bên phải, bên trái. Thiên nhiên rất đẹp, và tôi chợt nghĩ như có một sự sắp đặt nào đấy, vì cảnh tượng trông ngoạn mục quá. Các bạn tôi cũng cảm nghĩ như vậy, và tôi cho là khác với những súc vật khác, những con quỷ thiên nga này có óc thẩm mỹ. Đó là một bằng chứng mới tỏ ra là chúng có tư duy.

Khi bay tới núi, chúng tôi càng thêm bàng hoàng. Sườn núi bị gió mưa gặm nhấm, đào thành nhiều hang động. Trước cửa hang, hung nhúc những thiên nga xanh, ít nhất tới trăm rưỡi con. Có con lớn, con bé, chúng lạch bạch ra ra, vào vào như đang làm các công việc quen thuộc hằng ngày. Trông cứ như những đàn chim thường đậu trên các đảo ở biển bắc, hoặc như một đàn hải cẩu, nếu không có những đống lửa bập bùng trong hang. Ra chúng biết dùng lửa! Như vậy càng tốt, có hơi nóng của lửa, chúng tôi càng dễ chịu.

Có hai hang trống, chúng tôi chiếm lấy và phải đánh nhau với một gia đình thiên nga để lấy lửa. Chúng tôi dùng chân trước mang củi về, và đi thu thêm một ít gỗ nữa. Có lửa, hang động ấm áp, chúng tôi lăn ra ngủ. Ngày đầu là như thế.

Hôm sau chúng tôi thức dậy trong tiếng nhạc cào cào. Các bạn biết, loại côn trùng này không kêu inh ỏi như ve sầu, mà phát ra một tiếng động du dương, êm dịu. Nó làm chúng tôi sáng khoái, mặc dù đang đói. Sáng hôm ấy, xảy ra một sự việc. Một con thiên nga cái dùng mỏ mổ Mzia, người bé nhỏ nhất trong đàn. Cũng chỉ là một chuyện cãi cọ giữa đàn bà thôi. Chúng tôi nháy hết cả ra khỏi hang, và Red, ngày thường lười nhác lắm lì, đã dùng móng cào con vật xấu lão nọ, làm nó bị rách một vết từ cổ đến bụng”.

– Tôi hiểu rồi, – Alexey Sudarushkin nói, – Trên một màn ảnh, lúc đó mình thấy có cái gì nháy lên, quay cuồng, khiến tụi mình không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Còn trên các màn ảnh khác, chỉ thấy có cái hang!

“Red không tự chủ được nữa. Như một con thú dữ. Mzia cũng bị đau, nhưng vết thương của cả hai không có gì trầm trọng. Nhất là ở giống thiên nga này, vết thương lên sẹo rất nhanh. Cả đàn thiên nga nọ đã chứng kiến sự việc và rút ra bài học. Không con nào từ đó dám gây sự với chúng tôi nữa.

Từ nay, cuộc đời thật tươi đẹp! Ăn lá hoặc quả xong, chúng tôi lăn ra cỏ phơi nắng, nghe tiếng nhạc cào cào. Rồi đi dạo khắp nơi xem xét; lúc bay qua các vùng lân cận, chúng tôi khám phá rất nhiều hồ...”.

– Tuyệt! Chúng tôi đã ghi được những điều các cậu trông thấy...

“Nhưng không có một dấu hiệu văn minh nào! – Herrera nhìn Alexey một cách ý nghĩa.

Ngày thứ hai trôi qua như thế. Thoải mái như đang được đi nghỉ ở một vùng rừng mền khách, có thể có nguy cơ bị tấn công đấy, nhưng mình luôn luôn có vũ khí hiệu quả để tự vệ.

“Antoine là người tỏ vẻ thích thú nhất. Anh ta luôn mồm nhắc:

– Một mảnh đất tràn đầy sữa và mật. Một miền Đất hứa. Herrera, anh nói đúng, một Thiên đường mật.

– Ở đây chỉ thiếu có một thứ, – một lần khác anh ta nói, – đó là Đức Ông Lý trí con người. Đất này cần được tinh thần hóa bằng tư tưởng thần thánh của con người.

– Cậu có tham vọng định tự tay tinh thần hóa nó bằng tư tưởng của chính cậu, tư tưởng của vị Chúa tể chẳng? – Red hỏi lại, giọng giễu cợt.

– Không phải tư tưởng của vị Chúa tể, mà là tư tưởng thần thánh. Và những con vật đáng thương này, – Antoine hát hàm về phía đàn thiên nga xanh, – sẽ có dịp phát triển các khả năng trí tuệ của chúng.

– Và cậu, cậu mơ trở thành cha đẻ của một nền văn minh mới? – Red lại hỏi, vẫn giọng mỉa mai.

Chúng tôi không buồn nghe họ cãi vã nữa, vì mọi người đều tin rằng Antoine nói đùa, cốt trêu chọc Red.

Ngày hôm sau vẫn như vậy. Chúng tôi tắm dưới một hồ nước ấm, ăn cây cỏ, hoa quả, nằm phơi nắng dưới mặt trời và hưởng những hương thơm ngào ngạt từ rừng cây đưa tới. Một cuộc sống tuyệt vời! Chỉ hưởng thụ mà chẳng mất công sức gì. Quan sát những con thiên nga bản xứ, thấy chúng cũng sống như vậy. Thỉnh thoảng một vài vụ cãi cọ, còn chúng chẳng lo nghĩ gì. Còn chúng tôi... Chúng tôi khỏe hơn chúng, khỏe nhất hành tinh này. Những con thiên nga khác đều sợ chúng tôi. Một số con còn mon men tỏ cảm tình với chúng tôi nữa. Thật đấy! Con cái mà Red đã mổ rách cổ nay cứ bám sát anh ta.

Ngày thứ tư, ăn uống xong xuôi, tôi ra lệnh trở về căn cứ. Bấy giờ, Antoine nói là hẳn xin ở lại.

Chúng tôi vô cùng ngạc nhiên.

– Tại sao? – tôi hỏi hẳn.

– Tôi thích cuộc sống này, – hẳn đáp. – Đây là thiên đường mà loài người không ngừng mơ ước từ hàng ngàn năm nay. Tôi còn tiếc gì cái Trái Đất bẩn thỉu của các anh nữa, cái sa mạc mà con người đã biến thành bãi rác ấy? Còn ở đây là thiên đường thực sự. Chính anh đã nói: Thiên đường mật.

– Nhưng Trái Đất là tổ quốc của anh, – tiếng nói Jeannette cất lên.

– Tổ quốc của con người. Tổ quốc của con người có suy nghĩ, – anh ta vội chữa lại, – là ở chỗ nào người ta thấy thích. Tôi, tôi thích ở đây.

– Hẳn ta đã không tự coi mình là con người nữa.

Tất cả chúng tôi đều cố khuyên can hẳn. Jutta lập luận xác đáng:

– Bây giờ đã hiểu Thiên đường là thế nào, chúng ta có trách nhiệm về kẻ lại với loài người. Nhưng hành tinh của ta vẫn thích hơn. Lý do chính là trên Trái Đất không có ai lại nghĩ mình có thể sống suốt đời mà chỉ ăn no nằm khềnh.

– Tư tưởng tôi sẽ làm cho hành tinh này có tinh thần, – Antoine trịnh trọng tuyên bố. – Tôi sẽ ngự trị trên vũ trụ này. Có tư tưởng và cảm xúc, những công dân tương lai ở đây sẽ bước những bước khổng lồ trong phát triển văn hóa và nghệ thuật. Tôi tin rằng chính mắt tôi sẽ trông thấy ở đây có nền văn minh hơn hẳn Trái Đất.

– Và sau khi chết rồi. Anh sẽ trở thành vị thần của họ! Lúc sống, chắc anh sẽ lo lắng sao cho họ ra sức sùng bái mình. – Đây là lần đầu tiên Jeannette chống đối với chồng.

– Phải, anh sẽ là thần.

– Thế Trái Đất, anh Antoine? Trái Đất, hành tinh đẹp đẽ của chúng ta mỗi ngày một đổi mới? Ai sẽ băng bó những vết thương, sẽ trồng những cây cho quả ngọt như mật? – Mzia nói.

– Các bạn có tám tỷ người. Tôi chẳng hơi đâu đi băng bó những vết thương mà tôi không chịu trách nhiệm.

– Vậy anh định chạy trốn Trái Đất để lên sống ở Thiên đường mật này sao? – Jeannette vẫn hỏi, giọng quyết liệt.

– Thì đã sao? Hai ta sống lưu vong. Vì chắc chắn là em cũng ở lại với anh chứ?

– Không!

– Tùy ý em.

– Antoine, cậu không nghĩ rằng khi trở lại dạng người, cậu sẽ phải xấu hổ vì những ý nghĩ và lời nói bây giờ sao? – Red nói.

– Không, tôi không nghĩ.

– Thế thì anh hãy về với chúng tôi. Anh sẽ trở lại làm quái vật, nếu anh muốn, chúng tôi hứa như thế. Nếu không..., – Red vươn chiếc cổ dài, vẻ đe dọa. – Ở đây chúng tôi chiếm đa số!

Lý lẽ cuối cùng này buộc Antoine phải theo. Chúng tôi lặng lẽ trở về tàu. Tiếp theo, thì các anh đã biết.”

Alexey Sudarushkin và Tom Harrison hồi hộp chờ đàn thiên nga trở về. Mặt trời đã lên tới đỉnh đầu được một lát. Máy biến sinh đã khởi động, sẵn sàng đón “khách”.

Kìa, họ đã về, bay thấp và uể oải, rải thành hàng một, vẻ mệt mỏi. Con đầu tiên sà ngay xuống bàn máy; vài phút sau Alexey và Tom đã đỡ Mzia đứng dậy, vẻ bơ phờ. Trong khi họ lấy chăn phủ lên người cô và cho cô uống thuốc trợ lực, thì một con thiên nga khác cũng đã trở lại hình người trên bàn máy. Đó là Jutta. Cô tự đứng dậy được, lảo đảo rồi ngã vào vòng tay Sudarushkin.

Ủ chăn, uống thuốc...

Ủ chần và cho Jeannette uống thuốc..., Herrera cũng vậy. Lần nào Alexey và Tom cũng giang tay đón từng người, sẵn sóc họ và đưa họ ra ngoài.

Đến lượt Red thì Antoine theo sau, nhưng vẫn bay lơ lửng trên không cách khoảng hai mươi mét. Hắn nhìn xuống mọi người, dò xét từng cử chỉ của Red.

Red, vẫn trong hình thù con thiên nga to lớn nhất, nặng nề bay là xuống bàn máy, nằm lên, hai cánh giương rộng. Alexey và Tom chờ sẵn, chuẩn bị chặn và thuốc. Trở lại hình người, Red nhòe dấy một mình, chập chững bước... Đột nhiên Antoine quạc lên một tiếng the thé, bổ xuống. Một cú mổ độc ác... Đôi cánh con quỷ trùm lên Red Salinger.

Ai nấy sững sờ, không kịp nói câu nào. Chỉ đến khi Mzia hét lên thảm thiết, họ mới chột trở về với thực tại. Sau này họ đều nói ý nghĩa đầu tiên của họ lúc bấy giờ là: “Không phải Antoine! Đây là một sự nhầm lẫn, là một con quỷ thiên nga thực sự”. Tuy nhiên, vài phút sau, ta thấy hai hình người nằm trên bàn máy: một là Red đã chết, xác cháy đen, một là Antoine, sống nguyên...

Đột nhiên, Antoine, nhảy vọt xuống khỏi bàn máy. Bằng hai bước dài, hắn chạy lao ra ngoài, húc đầu vào Herrera, bị mất thăng bằng và ngã lăn ra, kéo theo cả anh đội trưởng cùng ngã.

Tuy đã trở về hình người, hắn vẫn là một con quỷ thiên nga xanh...

Red Salinger được chôn cất dưới gốc một cây xum xuê màu da cam, gần tên lửa. Người nào cũng ảo não, nhưng người nào cũng tìm cách động viên Mzia, kìm giữ nỗi đau của chính mình để nói với nàng những lời an ủi: Mzia bình thản đáp lại:

– Không hề gì, các bạn. Không hề gì... Tôi là nhà tâm lý. Tôi sẽ tập trung tư tưởng, tôi sẽ quên tôi đi...

Tối đó không ai thiết ăn uống. Jeannette mang thức ăn của cả đoàn vào trong căn phòng tạm nhốt Antoine ở đấy. Bằng cách ấy nàng muốn giấu nỗi sợ hãi do chồng gây ra. Nhưng Antoine chẳng nhận thấy nỗi sợ hãi ấy, hoặc không muốn nhận thấy. Hắn đã thôi quạc quạc, la hét. Herrera đi qua có ngó vào trong, thấy tên tù vẫn ăn uống đàng hoàng.

Sáng hôm sau, cả đội giúp Mzia xem xét tình trạng tâm thần Antoine. Hắn không làm sao hết, ngoại trừ một chút uể oải. “Phản ứng tự nhiên”, cô kết luận. Trông Mzia dễ sợ. Trong chốc lát, cô già hắn đi, dáng người mệt mỏi, đến tóc cũng nhạt màu. Cả đêm, Jutta đã hết sức khuyên giải cô, dỗ cô như dỗ trẻ nhỏ. Cả hai đều không chớp mắt.

Herrera tuyên bố:

– Đã đến lúc mở phiên họp xử tội. Thật đáng buồn, thật kinh tởm, nhưng cần thiết. Đưa Antoine Pouillard ra đây.

Antoine được đưa ra. Hắn ngồi xuống, tựa vào thành tàu, đưa mắt nhìn một cách ngơ ngác và dữ tợn những người đã từng là đồng đội. Herrera đứng dậy:

– Antoine Pouillard, vì sao anh giết đồng đội Red Salinger?

– Tôi đói.

– Anh là người kia mà! – Jutta kêu lên.

– Tôi đói. Và tôi không muốn làm người nữa. Người không phải là hiện thân duy nhất của lý trí. Tôi muốn ở lại hành tinh này, ở lại Thiên đàng mật. Tôi là thiên nga xanh!

Đôi mắt hần lóe lên trong bóng tối của khoang tàu như hai hòn than hồng.

– Anh có hối hận về hành động của mình không?

– Có. Nhưng các bạn hiểu cho tôi. Tôi bị đói, tôi yếu sức, còn anh ấy... anh ấy có nhiều thịt...

Tom Harrison hét to:

– Đối với thằng khốn này, sao ta lại bày vẽ lắm chuyện? Nó còn định chạy tội! Nó giết đồng đội chỉ vì nó muốn ăn thịt người! Tôi tệ hơn súc vật. Anh Herrera, để tôi cho nó biết tay.

– Tom, bình tĩnh! Antoine, lý lẽ của anh không đứng vững. Còn cây, cỏ, có cả một cánh rừng xung quanh anh. Anh có thiếu thức ăn đâu.

– Các anh buộc tôi tội gì? – Antoine trơ tráo hỏi. – Tội giết người? Thì tôi chẳng là một con thiên nga xanh, một con quái vật như các anh vẫn gọi đó sao?

– Không, chúng tôi xử anh vì tội phản bội cách nghĩ của con người, – Herrera đánh thép nói. – Và cũng vì tội đã giết Red

Salinger.

Alexey hỏi Mzia:

– Cô xem tình trạng tâm thần của hắn hiện ra sao?

– Không sao. Tâm trạng bình thường, còn bình tĩnh nữa là khác, – Mzia chua chát nói.

– Không! – có tiếng thét. – Anh ấy ốm! Anh ấy điên rồi! Phải điều trị cho anh ấy!

– Đừng kêu lên thế, Jeannette, – Antoine nhẹ nhàng nói. – Mzia nói đúng, Anh không sao cả. Có điều là anh chán ngấy Trái đất. Anh muốn ở lại Thiên đường mật... Các người lấy quyền gì mà xử tôi theo luật của các người? Tôi là công dân của Thiên đường mật, còn các người, các người là dân Trái Đất! Mặc cho tôi sống ở đây. Đây là tổ quốc mới của tôi.

– Mang anh ấy ra đi! – Jeannette kêu. Trông nàng lúc này vừa đáng thương, vừa đáng sợ. – Về Trái Đất, ta sẽ chữa bệnh tâm thần cho anh ấy. Không thể để ở lại. Không ai bỏ rơi một người bị thương hay một kẻ tàn tật.

– Jeannette, không phải anh, mà chính các người mới tàn tật. Các người có thể ở lại trên hành tinh tuyệt mỹ này, ở lại Thiên đường mật, trở thành những người no nê hùng mạnh. Chẳng phải có trách nhiệm với ai. Thở hít không khí, tự do như... như những thiên nga xanh.

Herrera quay lại Mzia:

– Ý kiến cô thế nào?

– Em sợ ý kiến em sẽ không khách quan, – Mzia đáp, giọng nhột nhạt.

– Vậy cô không có điều gì để nói ư?

– Em thương Jeannette.

Qua màn ảnh vô tuyến truyền hình, thuyền trưởng Kenjiburo Smith theo dõi từ xa phiên tòa, thương cảm cả bị cáo lẫn quan tòa. Ông bỗng cất tiếng nói:

– Các con hãy nghe đây. Xin chớ phật ý vì tôi gọi các bạn như vậy. Vì quả thật, các bạn cũng như các con tôi, người nào đối với tôi cũng thân thiết... – Trong lúc vội mở phiên tòa, mọi người đã để chiếc máy vô tuyến trên cổ, nên khi thuyền trưởng nói, lúc nhìn người này, lúc quay sang người khác, trông như thân hình ông xuất hiện từ dưới đất và đang cố ngoi lên. Nỗi đau lòng hằn trên nét mặt càng làm cho cảm giác đó sâu đậm.

– Các con, chúng ta quyết định xử tội Antoine Pouillard, như vậy có đúng không? Ai có thể tính toán được cường độ hiệu quả về tâm thần khi từ quái vật trở lại thành người? Chỉ trên Trái Đất mới làm được loại thí nghiệm ấy, mà cũng chỉ làm trong phòng... Tôi rất quý Red Salinger... – Thuyền trưởng ngừng một lát. – Rất quý. Nhưng một người chết rồi, có nên giết thêm một người khác nữa không?

Im lặng nặng nề kéo dài.

Jutta đứng ra trả lời:

– Thưa thuyền trưởng, chúng tôi không muốn giết hắn và sẽ không làm việc ấy. Chúng tôi không xử một tên giết người, mà là xử một tên phản bội. Một kẻ chối bỏ tổ quốc, chối bỏ mồ mả cha ông, cắt đứt mọi mối ràng buộc, và như vậy, chỉ để đổi lấy cuộc sống thoải mái, làm chúa tể một lũ vật!

– Để được tự do! – Antoine gào thét, – Tôi sẽ làm những con vật ấy trở thành những sinh vật thông minh! Tôi sẽ đem văn minh đến cho chúng! Tôi sẽ tự do, sẽ mọc cánh, trong khi các người vẫn cứ là nô lệ của nhau!

– Không, Antoine ạ, – Herrera phát biểu mạnh mẽ. – Thà tôi làm nô lệ cho tám tỉ đồng loại của tôi, như anh nói. Tôi sẽ ra sức làm cho Trái Đất sạch, đẹp hơn. Tôi không cần đến quyền lực trên một hành tinh ở đó chẳng có việc gì làm. Tôi là người, tôi cần có sự lo lắng của con người.

– Rất đúng, – Sudarushkin tán đồng. – Những người khác cũng gật đầu tỏ sự nhất trí.

– Thưa thuyền trưởng, – Herrera nói tiếp. – Tôi xin trả lời câu hỏi của thuyền trưởng về việc đây có phải là hành động của một quái vật hay không. Không, quái vật không thể nào biết so sánh giữa Trái Đất và Thiên đường mật. Chỉ người mới làm được việc ấy, cho nên chúng tôi xử đây là xử một con người. Hoặc một con người nhưng không còn là người. – Sau một phút ngưng. Herrera nói tiếp, – Tôi đề nghị trả lại nó hình thù của thiên nga xanh và xóa khỏi ký ức nó tất cả những gì có tính người.

– Còn tôi! Tôi sẽ ra sao, anh Herrera? – Jeannette run rẩy kêu.
– Tôi yêu Antoine, anh biết không? Tôi biết những mặt tốt và mặt xấu của anh ấy, tôi tin là mặt tốt sẽ thắng, tôi tin! Về Trái Đất, chúng ta sẽ chữa chạy và anh ấy sẽ khỏi.

Antoine đáp lại, tàn nhẫn:

– Jeannette, anh kiên quyết không về Trái Đất!
– Đừng nghe anh ấy! Tôi xin các anh các chị, tôi xin, Herrera... Tôi van anh...

Herrera có vẻ xúc động, cố dịu giọng:

– Chị Jeannette, chúng tôi đã cố gắng giúp chị. Nếu chị muốn, chúng tôi để chị ở lại cùng với anh ấy trên Thiên đường mật. Nhưng không xóa ký ức con người của chị. Chị đồng ý không?

– Không, – Jeannette đáp buồn rầu nhưng kiên quyết. – Như thế cũng không được. Thiên đường mật chỉ dành cho loài thiên nga xanh!

Trên nét mặt, trong giọng nói Jeannette, không hề có chút do dự. Nàng nhắc lại:

– Không, thà coi như tôi góa bụa...

Sudarushkin tiến về máy biến sinh:

– Antoine, cho mày được tự do!

Antoine đứng dậy. Hắn ngật ngưỡng như muốn nói điều gì, song lại thôi, quay ngoắt lại và đi theo nhà sinh học, mắt tránh

không nhìn ai. Hắn nằm lên bàn máy.

Tom Harrison rút súng, nói to.

– Antoine! Mày chớ hòng ăn thịt một người trong chúng tao nữa. Nếu không, mày không thoát được ra đến rừng.

Antoine Pouillard ngẩng đầu lên, nhếch mép cười khinh thị.

oOo

Chiếc tên lửa cất cánh khỏi Thiên đường mật vào lúc mặt trời mọc.

Qua cửa sổ, Herrera và Jutta nhìn Thiên đường mật trở lại thành một khối tròn nhỏ lặn trong làn mây bạc. Mười tám tháng nữa bỗng bênh trong vũ trụ là họ sẽ về tới nhà, sẽ mang về Trái Đất những hạt cây lạ cho biết bao quả ngon tuyệt, mang về những loại cỏ có đặc điểm sinh sôi nhanh chóng lạ kỳ.

oOo

Rất lâu sau khi tên lửa đã đi rồi, một tiếng quàng quạc cô đơn còn vang lên trên những cánh rừng mầu da cam, màu xanh và màu lục bao quanh nơi tàu cất cánh, trong không khí ngạt ngào hương mật...

DƯƠNG LINH dịch

In 30.000 cuốn tại Nhà máy in Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh khổ 13 x 19. Số in 69/85 ngày 10-2-85. Số xuất bản 40/TPM. In xong tháng 10-85. Nộp lưu chiểu tháng 10-1985.

TRUYỆN NGẮN CỦA NXB TÁC PHẨM MỚI 1984 – 1985

- CÂY SÁO NÀNG TANÊ, Sutêriki (Anbani)
- NHỮNG NGƯỜI HÁI RONG BIỂN, Anatoli Kim (Liên Xô)
- TRUYỆN NGẮN RUMANI, nhiều tác giả
- MƯA, Somxet Moôm (Anh)
- GIÁ CỦA NHỮNG BÔNG HOA, nhiều tác giả (Ấn Độ)
- SỰ IM LẶNG MÀU TRẮNG, Giắc Lăndơn (Mỹ)
- SÓNG LỚN CANACA, Giắc Lăndơn (Mỹ)
- TRUYỆN NGẮN NHẬT HIỆN ĐẠI, nhiều tác giả
- TRỞ VỀ, nhiều tác giả (Liên Xô)
- HOA TỪNG MÙA, Angđrê Môroa (Pháp)
- NGƯỜI BẠN KHÔNG QUEN, X.Licock (Canada)
- NHỮNG CÂU CHUYỆN THÀNH RÔM, Môravia (Italia)
- ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ, tập truyện Hêminhuê (Mỹ)

GIÁ: 19đ00